

**TIỂU MÔ ĐƠN MCD - 9A.2:**  
**PPDH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI ,**  
**KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC.**

**I. MỤC TIÊU:** Bằng tự học, qua thảo luận nhóm và sự hướng dẫn của giảng viên, SV đạt được những mục tiêu sau:

**1. Về kiến thức :**

- Phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc SGK, SGV, môn TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học .
- Xác định được một số phương pháp đặc trưng, hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá môn TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.

**2. Về kỹ năng :**

- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực HS trong môn TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.
- Lập kế hoạch bài học môn TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học theo hướng tích cực.
- Sử dụng có hiệu quả và tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản phục vụ môn học.
- Đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng mới

**3. Về thái độ :**

- Có ý thức cập nhật phương pháp, hình thức dạy học mới và thường xuyên rèn luyện năng lực sư phạm.

**II. GIỚI THIỆU VỀ TIỂU MÔ ĐƠN :**

Thời gian cần thiết để hoàn thành: 90 tiết

Danh mục các chủ đề và tiểu chủ đề của tiểu mô đun.

|                                                                                      |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Tiểu Mô đun MCD - 9A <sub>2</sub> : PPDH TNXH, Khoa học, Lịch sử, Địa lí ở tiểu học. | 90 tiết |
| Tổng quan và mục tiêu chung                                                          |         |
| Chủ đề 1: Những vấn đề chung                                                         | 30      |
| Chủ đề 2: Hướng dẫn dạy học theo các chủ đề ở tiểu học                               | 60      |

- Mối quan hệ giữa các tiểu mô đun

Tiểu môđun 2 học sau tiểu môđun 1.

**III. TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN TIỂU MÔ ĐƠN.**

**1. Một số tài liệu.**

- Lê Thị Thu Dinh, Bùi Phương Nga, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Anh Dũng: PPDH Tự nhiên - xã hội. NXB GD. Hà Nội. 1997.
- Hồ Ngọc Đại. Giải pháp giáo dục. NXB GD. Hà Nội. 1991.
- Đặng Văn Đức (chủ biên). PPDH địa lí. NXB GD. Hà Nội. 2000.

- Nguyễn Thượng Giao. PPDH tự nhiên và xã hội. NXB GD. Hà Nội -1998.
- Trần Bá Hoành. Dạy học theo phương pháp tích cực. Tài liệu bồi dưỡng GV. Hà Nội. 1998-2003.

-Phan Ngọc Liên (chủ biên). Phương pháp dạy học lịch sử. NXB ĐHSP. 2003.

## ***2. Một số thiết bị.***

- Bảng hình: 7 trích đoạn băng hình minh hoạ (Kèm theo tài liệu hướng dẫn học tập):

- + Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ
- + Tổ chức cho HS tham quan (bảo tàng)
- + Thực hành sử dụng quả Địa cầu
- + Phương pháp đóng vai
- + Phương pháp kể chuyện trên lược đồ
- + Phương pháp quan sát
- + Phương pháp thí nghiệm
- Các loại máy chiếu, bản trong...
- Tiêu bản sinh vật, sa bàn lịch sử, bản đồ, dụng cụ thí nghiệm...

## ***IV. CÁC CHỮ VIẾT TẮT:***

GV: Giáo viên

HS: Học sinh

SGK: Sách giáo khoa

SGV: Sách giáo viên

SV: Sinh viên

TN-XH: Tự nhiên và Xã hội

## Chủ đề 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG ( 30 tiết).

### Tiểu chủ đề 1: MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH, CẤU TRÚC SGK, SGV MÔN TN -XH, KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (6 tiết).

*Tiểu chủ đề này cung cấp cho người học nội dung cơ bản của chương trình, cấu trúc SGK, SGV các môn TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học. Đây là cơ sở để SV xác định và vận dụng tốt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học các chủ đề.*

#### HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN TN -XH (1tiết)



#### **Thông tin cho hoạt động 1.**

##### **1. Mục tiêu của chương trình.**

TN-XH là một môn học quan trọng trong chương trình tiểu học. Môn học này có mục tiêu chung là:

*Về kiến thức:* Giúp HS lĩnh hội một số tri thức ban đầu và thiết thực về:

- Một số sự vật, hiện tượng tự nhiên tiêu biểu trong môi trường sống và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên (giới vô sinh: đất, đá, nước...; giới hữu sinh: thực vật, động vật và con người...), trong đời sống và sản xuất.

- Một số sự kiện, hiện tượng xã hội tiêu biểu (gia đình, nhà trường, lịch sử, quê hương, đất nước, các nước trên thế giới...) và mối quan hệ giữa chúng trong môi trường sống hiện tại.

*Về kĩ năng:* Hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng:

- Quan sát, mô tả, thảo luận, thí nghiệm, thực hành...

- Phân tích, so sánh và đánh giá một số mối quan hệ của các sự vật, hiện tượng, sự kiện trong tự nhiên, con người và xã hội.

- Vận dụng một số tri thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

*Về thái độ:* Khơi dậy và bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, con người; hình thành thái độ quan tâm tới bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường sống.

##### **2. Nội dung của chương trình:**

Chương trình môn TN-XH được sử dụng trong toàn quốc từ năm 1996 và hoàn chỉnh dần đến Chương trình Tiểu học năm 2000. Nội dung của chương trình được chia thành 2 giai đoạn:

##### **2.1. Giai đoạn 1** (các lớp 1, 2, 3), gồm 3 chủ đề:

- Con người và sức khỏe.

- Xã hội.
- Tự nhiên.

**2.2. Giai đoạn 2** ( các lớp 4, 5), có 2 môn học: Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

- Môn Khoa học gồm 4 chủ đề:

- + Con người và sức khỏe (lớp 4, 5).
- + Vật chất và năng lượng (lớp 4, 5).
- + Thực vật và động vật (lớp 4, 5).
- + Môi trường và tài nguyên thiên nhiên (lớp 5).

- Môn Lịch sử và Địa lí gồm 2 chủ đề chính như tên gọi của môn học (SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 còn có thêm phần Mở đầu).

### **3. Đặc điểm chung của chương trình môn Tự nhiên –Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.**

#### **3.1. Các chương trình được xây dựng theo quan điểm tích hợp.**

Thể hiện ở ba điểm chính:

a) Các chương trình xem xét Tự nhiên – Con người – Xã hội trong một thể thống nhất, có quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau.

b) Kiến thức trong các chương trình là kết quả của việc tích hợp kiến thức của nhiều ngành như: Sinh học, Vật lí, Hóa học, Y học, Địa lí, Lịch sử, Môi trường, Dân số.

c) Tùy theo trình độ nhận thức của HS ở từng giai đoạn của giáo dục tiểu học, chương trình có cấu trúc phù hợp:

\* Giai đoạn 1 (các lớp 1, 2, 3).

Ở giai đoạn này, nhận thức của các em thiên về tri giác trực tiếp đối tượng mang tính tổng thể, khả năng phân tích chưa cao, khó nhận ra mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng. Vì vậy, chương trình mỗi lớp có cấu trúc dưới dạng các chủ đề theo quan điểm tích hợp.

\* Giai đoạn 2 (các lớp 4, 5).

Ở giai đoạn này, khả năng phân tích và tư duy trừu tượng của HS tiểu học phát triển hơn, thay thế một phần cho tri giác mang tính tổng thể và trực giác. Vì vậy, chương trình được cấu trúc theo các môn học tích hợp: Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

Như vậy, so với giai đoạn 1, mức độ tích hợp ở giai đoạn 2 đã giảm đi, các môn học dần dần có xu hướng tách riêng, làm cơ sở cho HS tiếp tục học tập các môn học ở các lớp trên (Trung học cơ sở và Trung học phổ thông).

#### **3.2. Chương trình có cấu trúc đồng tâm và phát triển dần qua các lớp.**

Cấu trúc đồng tâm của chương trình thể hiện: các chủ đề chính được lặp lại sau mỗi lớp của cấp học và được phát triển hơn. Các kiến thức trong mỗi chủ đề được nâng cao dần, từ cụ thể đến trừu tượng, từ gần đến xa, từ dễ đến khó, tăng dần mức độ phức tạp, khái quát, tạo điều kiện để HS dễ thu nhận kiến thức.

#### **3.3. Chương trình chú ý tới những vốn sống, vốn hiểu biết của HS trong việc tham gia xây dựng các bài học.**

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông, giúp HS trước khi tới trường đã có những hiểu biết nhất định về thiên nhiên, con người và xã hội.

Các nguồn thông tin về thiên nhiên, con người và xã hội gần gũi, bao quanh HS ngày càng nhiều và càng dễ tiếp nhận. Vì vậy, bằng những PPDH tích cực, dưới sự hướng dẫn của GV, HS có khả năng tự phát hiện kiến thức và áp dụng kiến thức vào cuộc sống.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1 : Làm việc cá nhân.**

SV đọc các tài liệu:

- Chương trình môn TN-XH năm 2000, trang 49-65 .
- Nguyễn Thượng Giao: Giáo trình PPDH tự nhiên và xã hội, NXB GD, Hà Nội, 1998.

#### **Nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm.**

Các nhóm trao đổi về những vấn đề:

- Mục tiêu chương trình môn TN - XH (về kiến thức, kỹ năng và thái độ).
- Nội dung chính của chương trình môn TN-XH.
- Quan điểm tích hợp trong việc xây dựng chương trình TN-XH ở tiểu học.

#### **Nhiệm vụ 3:** Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, GV kết luận.



### **Đánh giá hoạt động 1.**

1. So sánh nội dung chương trình môn TN-XH các lớp 1, 2, 3 và chương trình Khoa học, Lịch sử và Địa lí các lớp 4, 5.
2. Trình bày những biểu hiện của quan điểm tích hợp trong môn TN-XH.

## **HOẠT ĐỘNG 2 : TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN TN-XH LỚP 1, 2, 3 (2tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 2.**

#### **1. Quan điểm xây dựng chương trình TN-XH các lớp 1, 2, 3.**

##### **1.1. Dựa vào quan điểm hệ thống**

Tuy phát triển theo những quy luật riêng nhưng tự nhiên - con người – xã hội là một thể thống nhất, giữa chúng có mối quan hệ qua lại, tác động lẫn nhau, trong đó con người là yếu tố trung tâm. Quan điểm này được thể hiện trong chương trình qua các yêu cầu:

- HS có những hiểu biết ban đầu về con người ở các khía cạnh:
  - + Khía cạnh sinh học: sơ lược về cấu tạo, vai trò và sự hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.
  - + Khía cạnh nhân văn: tình cảm đối với những người trong gia đình, bạn bè, xóm giềng và với thiên nhiên...

+ Khía cạnh sức khỏe: giữ vệ sinh thân thể, môi trường sống xung quanh, phòng tránh một số bệnh tật và tai nạn.

- HS có những hiểu biết ban đầu về xã hội trong phạm vi các hoạt động của con người ở gia đình, trường học và cộng đồng nơi HS sống.

- HS có những hiểu biết ban đầu về thế giới tự nhiên qua việc tìm hiểu một số thực vật, động vật và vai trò của chúng đối với con người, một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió, bão, ngày đêm, các mùa...)

**1.2. Gắn với địa phương:** Môn Tự nhiên và Xã hội được dạy trong khung cảnh thực, nhằm giúp HS có những hiểu biết ban đầu về bản thân, gia đình, trường học, về cảnh quan tự nhiên và hoạt động của con người ở địa phương các em sinh sống. GV có thể áp dụng linh hoạt các nội dung trong SGK qua tình huống thực tế để đáp ứng các nhu cầu học tập cụ thể của HS. Đặc biệt đối với nội dung giáo dục sức khỏe, GV cần đưa những kiến thức gắn liền với những điều kiện, hoàn cảnh của địa phương vào bài học, giúp HS có thể áp dụng những kiến thức đã học vào việc thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe của bản thân.

- Nội dung lựa chọn thiết thực, gần gũi và có ý nghĩa đối với HS, giúp các em dễ thích ứng với cuộc sống hàng ngày.

- Tăng cường tổ chức cho HS quan sát, thực hành để tìm tòi phát hiện ra kiến thức và biết cách thực hiện những hành vi có lợi cho sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

## **2. Mục tiêu chương trình TN-XH các lớp 1, 2, 3.**

Môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 nhằm giúp HS:

### **2.1. Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản ban đầu và thiết thực về:**

- Con người và sức khỏe (cơ thể người, cách giữ vệ sinh cơ thể và phòng tránh bệnh tật, tai nạn).

- Một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

### **2.2. Bước đầu hình thành và phát triển ở HS những kĩ năng:**

- Tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân, ứng xử và đưa ra quyết định hợp lý trong đời sống để phòng tránh một số bệnh tật và tai nạn.

- Quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, diễn đạt những hiểu biết của mình (bằng lời nói hoặc hình vẽ) về các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.

### **2.3. Hình thành và phát triển ở HS những thái độ và hành vi:**

- Có ý thức thực hiện các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Yêu thiên nhiên, gia đình, trường học, quê hương.

## **3. Cấu trúc và nội dung của chương trình**

Chương trình Tự nhiên và Xã hội 1, 2, 3 gồm 3 chủ đề lớn, được phát triển đồng tâm và mở rộng dần theo nguyên tắc từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp. Ba chủ đề đó bao gồm những nội dung chính như sau:

- Con người và sức khỏe: các cơ quan trong cơ thể, cách giữ vệ sinh thân thể, cách ăn, ở, nghỉ ngơi vui chơi điều độ và an toàn, phòng tránh bệnh tật. Thực hành chăm sóc răng miệng, đầu tóc, rửa tay, chân ...

- Xã hội: các thành viên và các mối quan hệ của các thành viên đó trong gia đình, lớp học và nhà trường ; cảnh quan tự nhiên và hoạt động của con người ở địa phương nơi HS sống.

- Tự nhiên: đặc điểm cấu tạo và môi trường sống của một số cây, con phổ biến; ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người. Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, ngày, đêm, các mùa ...); sơ lược về Mặt Trời, Mặt Trăng, sao và Trái Đất.

- Trong từng nội dung, chương trình đã chú ý “giảm tải”. “Giảm tải” được hiểu theo nghĩa giảm những khái niệm khoa học chưa phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

- Chương trình chú ý tăng tính thực hành và được xây dựng theo phương án “mở”. Ví dụ: Chương trình đã có các bài thực hành riêng và các yêu cầu thực hành ngay ở mỗi bài học. Nhiều câu hỏi, bài tập trong bài thường yêu cầu HS phát hiện, vận dụng kiến thức. Như vậy, GV phải chú ý tới trình độ HS, những điều kiện thực tế về địa phương mình để hướng dẫn HS học tập mà vẫn đảm bảo được mục tiêu của bài học.

#### **4. Sách giáo khoa.**

##### **4.1. Cấu trúc nội dung.**

SGK Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 gồm ba chủ đề với số lượng các bài học, được thể hiện trong bảng:

| Chủ đề<br>SGK | Con người<br>và sức khỏe | Xã hội | Tự nhiên | Số bài<br>học mới | Số bài<br>ôn tập,<br>kiểm tra |
|---------------|--------------------------|--------|----------|-------------------|-------------------------------|
| SGK lớp 1     | 10                       | 11     | 14       | 32                | 3                             |
| SGK lớp 2     | 10                       | 13     | 12       | 31                | 4                             |
| SGK lớp 3     | 18                       | 21     | 31       | 63                | 7                             |

##### **4.2. Cách trình bày**

SGK môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 có một số đặc điểm được thể hiện cụ thể trong bảng :

| <b>Đặc điểm</b>                                                                                               | <b>Ưu điểm</b>                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khổ sách :17 cm x 24 cm                                                                                    | - Tăng kênh hình, tăng cỡ chữ.<br>- Thu gọn bài học trong 2 trang mở, thuận lợi để in những bức tranh to, mang tính tổng thể. |
| 2. Cách trình bày chung của cuốn sách<br>2.1. Kênh hình<br>- Hình ảnh phong phú, bao gồm ảnh chụp và hình vẽ. | Tạo điều kiện cho GV tổ chức các hoạt động học tập, giúp                                                                      |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- Kênh hình làm nhiệm vụ kép:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đóng vai trò cung cấp thông tin, là nguồn tri thức cho HS học tập.</li> <li>+ Đóng vai trò chỉ dẫn các hoạt động học tập thông qua từ 4 đến 6 kí hiệu (tùy theo mỗi lớp, ):</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>* “Kính lúp”: Quan sát và trả lời câu hỏi.</li> <li>* “Dấu chấm hỏi”: Liên hệ thực tế và trả lời.</li> <li>* “Cái kéo và quả đấm”: Trò chơi học tập.</li> <li>* “Bút chì”: Vẽ.</li> <li>* “Ống nhòm”: Thực hành.</li> <li>* “Bóng đèn toả sáng”: Bạn cần biết.</li> </ul> <p>(Các kí hiệu chỉ dẫn học tập tăng dần từ lớp 1 đến lớp 3, cụ thể: lớp 3 có cả 6 kí hiệu trên; lớp 2 bớt kí hiệu “bóng đèn toả sáng” và lớp 1 bớt kí hiệu “ống nhòm”.)</p> <p><i>2.2. Kênh chữ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các câu hỏi, các lệnh yêu cầu HS làm việc, trả lời câu hỏi.</li> <li>- Chú thích ở một số hình.</li> <li>- Phần kiến thức HS cần biết được thể hiện ở kí hiệu “Bóng đèn toả sáng”.</li> </ul> | <p>HS tự khám phá, tự phát hiện tìm tòi được kiến thức mới, hướng HS tới việc liên hệ với đời sống thực tế.</p>                                                                                                                                                                                              |
| <p><i>3. Cách trình bày chủ đề</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một trang riêng giới thiệu chủ đề bằng hình ảnh thể hiện nội dung cốt lõi của chủ đề.</li> <li>- Mỗi chủ đề được phân biệt bằng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một dải màu khác nhau, theo thứ tự từ chủ đề 1 đến chủ đề 3 là: hồng, xanh lá cây, xanh da trời.</li> <li>+ Mỗi một chủ đề có một hình ảnh khác nhau theo thứ tự là: Cậu bé, Cô bé, Mặt Trời.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cho HS dễ tìm bài học, lưu ý GV trong việc lựa chọn PPDH cho phù hợp với chủ đề.</li> </ul>                                                                                                                                                                    |
| <p><i>4. Cách trình bày bài học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi bài học được trình bày gọn trong 2 trang mở liền nhau để HS tiện theo dõi.</li> <li>- Cấu trúc một bài linh hoạt hơn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có thể bắt đầu bằng việc yêu cầu HS làm thực hành hoặc liên hệ thực tế rồi mới quan sát các hình ảnh trong SGK để phát hiện những kiến thức mới.</li> <li>+ Có thể bắt đầu bằng việc HS quan sát tranh ảnh trong SGK hay quan sát ngoài thiên nhiên, học ngoài hiện trường để tìm ra những kiến thức mới rồi tới những câu hỏi nhằm áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.</li> <li>+ Kết thúc bài học thường là trò chơi hay giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm các tranh ảnh, mẫu vật để làm phong phú thêm</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày trình tự các hoạt động trong 2 trang mở, giúp cho HS dễ dàng có cái nhìn hệ thống toàn bài.</li> <li>- Cấu trúc bài học linh hoạt tạo điều kiện cho GV có thể sáng tạo sử dụng các PPDH và hình thức dạy học phù hợp với điều kiện địa phương,</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                             |                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| những kiến thức HS đã học trên lớp.<br>- Ngôn ngữ giao tiếp trong SGK cũng có đổi mới. Cuốn sách được coi là người bạn của HS. Vì vậy, cách xưng hô với người học là “bạn”. | trình độ HS nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu bài học. |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1 : Làm việc cá nhân.**

SV đọc các tài liệu sau :

- Phần thông tin cho hoạt động 1.
- Chương trình môn TN -XH (trang 49-53, chương trình tiểu học mới )
- Sách GV môn TN-XH các lớp 1, 2, 3.
- SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3.

Chú ý những vấn đề:

- Phân biệt các mảng màu ở mỗi chủ đề.
- Nhận dạng các kí hiệu chỉ dẫn hoạt động học tập của HS.
- Quan sát các hình ảnh trong SGK và nhận xét vai trò của kênh hình trong SGK
- Tìm hiểu các câu hỏi, các lệnh, trò chơi...trong các bài ở từng lớp 1, 2, 3.

#### **Nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm.**

Các nhóm thảo luận, ghi chép ý kiến về những vấn đề sau :

- Liệt kê mục tiêu chương trình môn TN -XH mới (về kiến thức, kỹ năng và thái độ).
- Hệ thống hoá nội dung chương trình môn TN -XH lớp 1,2,3 theo bảng sau :

| TT | Chủ đề               | Lớp 1                   | Lớp 2                   | Lớp 3                   |
|----|----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1  | Con người & sức khỏe | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... |
| 2  | Xã hội               | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... |
| 3  | Tự nhiên             | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... |

- Nội dung SGK môn Tự nhiên và Xã hội được cấu trúc thành những chủ đề nào ?
- Mỗi chủ đề ở mỗi lớp có bao nhiêu bài ?
- Nêu cách trình bày một bài học. Cách trình bày như vậy có ưu điểm gì ?

### **Nhiệm vụ 3 : Làm việc cả lớp**

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp.
- GV nhận xét và hoàn thiện phần trả lời của SV.



### **Đánh giá**

1: Làm rõ sự mở rộng dần kiến thức qua so sánh chủ đề Xã hội trong SGK TN-XH các lớp 2, 3.

2: Nêu những mạch nội dung chính trong từng chủ đề của môn TN-XH.

3: Hãy điền chữ G (giống nhau) và chữ K (khác nhau) vào trước các câu dưới đây cho phù hợp. SGK môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 giống và khác nhau ở những điểm nào ?

- ☐ a) Khổ sách
- ☐ b) Cách trình bày chủ đề
- ☐ c) Tỷ lệ giữa kênh chữ và kênh hình
- ☐ d) Cách trình bày một bài học
- ☐ đ) Số lượng các ký hiệu chỉ dẫn các hoạt động học tập
- ☐ e) Ngôn ngữ giao tiếp trong SGK

### **HOẠT ĐỘNG 3 : TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN KHOA HỌC LỚP 4,5 (1 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 3**

#### **1. Quan điểm xây dựng chương trình**

**1.1. Chương trình lấy các sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ trong tự nhiên làm yếu tố cốt lõi. Bởi vậy, việc tổ chức cho HS học tập phải đảm bảo:**

- Tạo điều kiện cho HS tiếp cận với thiên nhiên.
- Hướng dẫn HS quan sát và thực nghiệm có mục đích, có ý thức.
- Bước đầu bồi dưỡng cho HS quan điểm và phương pháp tư duy khoa học .

**1.2. Tích hợp nội dung** giáo dục sức khỏe với nội dung khoa học; chú trọng kỹ năng thực hành, nhằm giúp các em không chỉ có kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh cơ thể, bảo vệ môi trường sống và phòng ngừa bệnh tật mà còn biết thực hiện những hành vi có lợi cho sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

**1.3. Gắn liền những kiến thức** khoa học với thực tiễn đời sống xã hội ở địa phương. Cụ thể là:

- Khai thác kinh nghiệm sống của HS, của gia đình và cộng đồng.
- Dành thời gian hợp lý cho các bài học những nội dung liên quan trực tiếp đến các vấn đề của địa phương (tài nguyên, môi trường, nghề nghiệp,...).

#### **2. Mục tiêu**

### **1.1. Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản ban đầu và thiết thực về:**

- Sự trao đổi chất, nhu cầu dinh dưỡng và sự lớn lên của cơ thể người; cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm.
- Sự trao đổi chất, sự sinh sản của động vật và thực vật.
- Đặc điểm và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu và dạng năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất.

### **1.2. Bước đầu hình thành và phát triển ở HS những kỹ năng:**

- Ứng xử phù hợp với các vấn đề về sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.
- Quan sát và làm một số thí nghiệm, thực hành khoa học đơn giản gần gũi với đời sống, sản xuất.
- Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập, biết tìm thông tin để giải đáp.
- Diễn đạt những hiểu biết bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ...
- Phân tích, so sánh, rút ra những dấu hiệu chung và riêng của một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên.

### **1.3. Hình thành và phát triển ở HS những thái độ và thói quen:**

- Tự giác thực hiện các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng.
- Ham hiểu biết khoa học, có ý thức vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống.
- Yêu thiên nhiên, con người, đất nước, yêu cái đẹp; có ý thức và hành vi bảo vệ môi trường xung quanh.

## **3. Cấu trúc của chương trình**

Chương trình môn Khoa học gồm các chủ đề sau:

- Con người và sức khỏe: Sự trao đổi chất, nhu cầu các chất dinh dưỡng của cơ thể người; sự sinh sản, sự lớn lên và phát triển ở cơ thể người; Cách phòng chống một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm; Cách sử dụng thuốc an toàn.
- Vật chất và năng lượng: Tính chất và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu và dạng năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất.
- Thực vật và động vật: Sự trao đổi chất và sự sinh sản của cây xanh và một số động vật.
- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên: Ảnh hưởng qua lại giữa con người và môi trường; Một số biện pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

## **4. Sách giáo khoa.**

### **4.1. Cấu trúc nội dung**

SGK môn Khoa học các lớp 4,5 gồm các chủ đề với số lượng các bài học được phân phối ở bảng sau:

| SGK các lớp \ Các chủ đề | Con người và sức khỏe | Vật chất và năng lượng | Thực vật và động vật | Môi trường và tài nguyên thiên nhiên | Số bài học mới | Số bài ôn tập, kiểm tra |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------|--------------------------------------|----------------|-------------------------|
| Lớp 4                    | 19                    | 37                     | 14                   | 0                                    | 60             | 10                      |

|       |    |    |    |   |    |   |
|-------|----|----|----|---|----|---|
| Lớp 5 | 21 | 25 | 11 | 9 | 61 | 9 |
|-------|----|----|----|---|----|---|

#### 4.2. Cách trình bày

SGK môn Khoa học lớp 4, 5 về hình thức có một số đặc điểm tương tự như SGK Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 (khổ sách, kênh hình, cách trình bày bài học...). Tuy nhiên, do những đặc điểm riêng của môn học, có một số điểm khác là:

- Số lượng kênh hình trong mỗi bài học giảm đi, kênh chữ được gia tăng hơn. Phần cung cấp thông tin cho HS trong mục “Bạn cần biết” bổ sung một nguồn thông tin quan trọng thay thế cho số lượng kênh hình bị giảm đi.

- Các lệnh trong bài đòi hỏi HS phải làm việc từ những kiến thức thực tế, thí nghiệm, thực hành nhiều hơn.

- Các hoạt động để tìm tòi, phát hiện tri thức mới được định hướng rõ ràng hơn và thường theo thứ tự: Khám phá → Nhận biết → Vận dụng.



#### Nhiệm vụ.

**Nhiệm vụ 1 :** Làm việc cá nhân:

##### 1. SV đọc các tài liệu sau :

- Phần thông tin cho hoạt động 3.
- Chương trình môn Khoa học ( Trang 54-57, chương trình tiểu học mới ).
- SGK môn Khoa học các lớp 4, 5.

**2. SV đọc SGK** môn Khoa học các lớp 4, 5, tìm hiểu và so sánh với SGK Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 về các vấn đề:

- Các kí hiệu chỉ dẫn hoạt động học tập của HS.
- Vai trò của kênh hình, kênh chữ trong SGK.
- Các câu hỏi, các lệnh, trò chơi...trong các bài học ở lớp 4, 5.

**Nhiệm vụ 2 :** SV ghi chép ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- Liệt kê mục tiêu chương trình môn Khoa học mới (Về kiến thức, kỹ năng và thái độ).
- Hệ thống hoá nội dung chương trình môn Khoa học mới ở lớp 4, lớp 5 theo bảng :

| TT | Lớp                    | 4                                | 5                                |
|----|------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
|    | Chủ đề                 |                                  |                                  |
| 1  | Con người và sức khỏe  | .....<br>.....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>.....<br>..... |
| 2  | Vật chất và năng lượng | .....<br>.....<br>.....          | .....<br>.....<br>.....          |

|   |                          |                                  |                                  |
|---|--------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
|   |                          | .....                            | .....                            |
| 3 | Thực vật và động vật     | .....<br>.....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>.....<br>..... |
| 4 | Môi trường và tài nguyên |                                  | .....<br>.....<br>.....<br>..... |

- Nêu cách trình bày một bài học. Cách trình bày như vậy có ưu điểm gì ?

**Nhiệm vụ 3 : Làm việc cả lớp**

- Một số SV trình bày ý kiến trước lớp.
- GV nhận xét và hoàn thiện phần trả lời của SV.



**Đánh giá**

1. Đánh dấu x vào trước những ý đúng. Chủ đề nào của môn Tự nhiên và Xã hội được tiếp tục phát triển trong môn Khoa học ?

- ☐ a) Con người và sức khỏe
- ☐ b) Xã hội.
- ☐ c) Tự nhiên

2. Nội dung Giáo dục sức khỏe được thể hiện như thế nào trong chương trình môn Khoa học?

3. Lấy ví dụ một bài học bất kỳ để chứng minh cho trình tự các hoạt động học tập: Khám phá → Nhận biết → Vận dụng .

**HOẠT ĐỘNG 4 : TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA  
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 4,5 (1tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 4**

**1. Quan điểm xây dựng chương trình.**

1.1. Chương trình chọn yếu tố cốt lõi là hoạt động của con người và những thành tựu của hoạt động đó trong không gian và thời gian. Vì vậy, chương trình gồm hai phần cơ bản sau:

- Thời gian và tiến trình lịch sử dân tộc: những hiểu biết cơ bản, ban đầu về một số sự kiện, hiện tượng và những nhân vật lịch sử điển hình, một số thành tựu văn hoá tiêu biểu đánh dấu sự phát triển của lịch sử dân tộc (phần Lịch sử).

- Không gian với những điều kiện và hoạt động chủ yếu của con người hiện nay: những hiểu biết ban đầu, cơ bản về dân cư, điều kiện sống, các hoạt động kinh tế, văn hoá của địa phương, đất nước Việt Nam và một vài đặc điểm tiêu biểu của một số quốc gia, châu lục trên thế giới (phần Địa lí).

1.2. Gắn với địa phương: Chương trình dành khoảng 10-15% tổng số thời gian học cho nội dung tìm hiểu địa phương. Những nội dung này có thể thực hiện như sau:

- Với những bài học Lịch sử, Địa lí có nội dung phản ánh những đặc trưng của địa phương, nên dành thời gian cho HS tìm hiểu, liên hệ thực tế kĩ hơn so với HS ở nơi khác.

- Tạo điều kiện cho HS đi tham quan một hoặc hai địa điểm ở địa phương để HS có thể thu được những thông tin cần thiết cho bài học Lịch sử và Địa lí. Trường hợp GV không thể đưa HS đi tham quan, nên mời người có am hiểu lĩnh vực kiến thức liên quan đến nội dung bài học nói chuyện với HS.

## **2. Mục tiêu của chương trình.**

### **2.1. Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản ban đầu và thiết thực về:**

- Các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu tương đối có hệ thống theo dòng thời gian của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước cho tới nay.

- Các sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ địa lí đơn giản ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới

### **2.2. Bước đầu hình thành và phát triển ở HS những kĩ năng:**

- Quan sát sự vật, hiện tượng, thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử, địa lí từ các nguồn khác nhau.

- Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.

- Nhận biết đúng các sự vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử và địa lí.

- Trình bày lại kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ ...

- Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

### **2.3. Góp phần bồi dưỡng và phát triển ở HS những thái độ và thói quen.**

- Ham học hỏi, ham hiểu biết thế giới xung quanh các em.

- Yêu thiên nhiên, con người, quê hương, đất nước.

- Tôn trọng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và văn hoá gần gũi với HS.

## **3. Cấu trúc của chương trình.**

Chương trình Lịch sử và Địa lí bao gồm 2 phần: Lịch sử và Địa lí. Cấu trúc như vậy nhằm làm rõ đặc trưng của Lịch sử và Địa lí. Khi tiến hành bài học chương trình này, GV cần tăng cường kết hợp nội dung gần nhau của hai phần, có thể bằng nhiều cách:

- Thay đổi thứ tự nội dung của một trong hai phần. Ví dụ: Nội dung “Bản đồ và cách sử dụng; bản đồ địa hình Việt Nam của phần Địa lí sẽ được học trước khi học phần Lịch sử.

- Liên hệ những kiến thức gần nhau giữa hai phần. Ví dụ: Khi dạy học nội dung “Thiên nhiên và hoạt động của con người ở vùng đồng bằng”, GV liên hệ với nội dung “Lý do nhà Lý dời đô ra Thăng Long”...

- Ghép nội dung trùng nhau của Lịch sử và Địa lí vào một bài. Ví dụ: Nội dung học về kinh thành Huế ở cả hai phần...

Việc kết hợp như trên đã được gợi ý trong SGK và cần được GV quán triệt, vận dụng linh hoạt trong quá trình thực hiện chương trình.

Bên cạnh các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu phản ánh những thành tựu của dân tộc trong quá trình giữ nước, chương trình có tăng cường những nội dung về lịch sử kinh tế, lịch sử văn hoá.

Chương trình Địa lí tập trung hơn vào việc cho HS tìm hiểu về đất nước qua việc tăng cường thời lượng cho phần địa lí Việt Nam. Phần địa lí các châu lục và đại dương trong chương trình chỉ chọn những nội dung nêu bật được một số nét tiêu biểu của từng châu lục và đại dương.

#### **.4. Sách giáo khoa.**

##### **4.1. Cấu trúc nội dung :**

SGK môn Lịch sử và Địa lí các lớp 4,5 gồm các chủ đề với số lượng các bài học được phân phối ở bảng sau:

| SGK các lớp |             | Số bài học mới/số tiết | Số bài ôn tập, tổng kết, kiểm tra | Tổng số tiết |
|-------------|-------------|------------------------|-----------------------------------|--------------|
| Lớp 4       | Phần mở đầu | 3/ 3 tiết              | 0                                 | 3            |
|             | Lịch sử     | 26/ 27 tiết            | 6                                 | 33           |
|             | Địa lí      | 28/28 tiết             | 6                                 | 34           |
| Lớp 5       | Lịch sử     | 28/ 28 tiết            | 7                                 | 35           |
|             | Địa lí      | 29/29 tiết             | 6                                 | 35           |

##### **4.2. Cách trình bày.**

Một số đặc điểm SGK môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5 được thể hiện cụ thể trong bảng :

| <b>Đặc điểm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Ưu điểm</b>                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1. Kênh chữ, kênh hình :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh chữ có vai trò chủ yếu cung cấp thông tin, thể hiện nội dung của bài và hệ thống câu hỏi cuối bài.</li> <li>- Kênh hình, đa dạng về thể loại, đóng vai trò quan trọng: Ngoài bản đồ (lược đồ), bảng số liệu, biểu đồ và tranh ảnh, còn có những hình vẽ, hoặc tranh ảnh mang tính chất liên hoàn, giúp HS hình dung được qui trình sản xuất và sử dụng một mặt hàng, ví dụ: qui trình sản xuất chè, trồng bông và chế biến , khai thác, chế biến và sử dụng dầu...</li> <li>- Kênh hình chú ý thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh và bản đồ trong việc cung cấp thông tin.</li> </ul> | <p>Tạo điều kiện để GV tổ chức các hoạt động tìm tòi, phát hiện kiến thức mới của HS, thông qua làm việc với bản đồ (lược đồ), bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh, hình vẽ, đồng thời phát triển kỹ năng bộ môn của HS.</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng làm nguồn tri thức của kênh hình được chú trọng hơn chức năng minh hoạ cho kênh chữ.</li> </ul> <p><b>2. Cấu trúc bài học:</b></p> <p>Gồm 3 phần chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần cung cấp thông tin hoặc các yêu cầu hoạt động học tập (quan sát, thực hành...):</li> <li>- Phần các câu hỏi hoặc yêu cầu các hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu hỏi hoặc các yêu cầu hoạt động ở giữa bài, nhằm gợi ý cho GV tổ chức HS hoạt động để khai thác các thông tin, rèn luyện kỹ năng, hoặc yêu cầu HS phải động não suy nghĩ, làm việc với kênh hình, đồ dùng học tập và liên hệ với thực tế để tìm ra kiến thức mới.</li> <li>+ Câu hỏi ở cuối bài giúp GV kiểm tra việc thực hiện mục tiêu của bài và củng cố kiến thức của HS sau mỗi bài.</li> </ul> </li> <li>- Phần tóm tắt trọng tâm của bài được in đậm</li> </ul> | <p>Định hướng phương pháp giảng dạy của GV và phương pháp học tập của HS.</p> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân.**

1. SV đọc các tài liệu sau :

- Phần thông tin cho hoạt động 3.
- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5 (trang 58-66, chương trình mới).
- SGK, SGV môn Lịch sử và Địa lí các lớp 4, 5.

2. Ghi chép về những vấn đề sau :

- Liệt kê mục tiêu chương trình môn Lịch sử và Địa lí (kiến thức, kỹ năng và thái độ)
- Hệ thống hoá nội dung, chương trình môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4,5 theo bảng:

| Lớp<br>Phần | 4                       | 5                       |
|-------------|-------------------------|-------------------------|
| 1.Lịch sử   | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... |
| 2.Địa lí    | .....<br>.....<br>..... | .....<br>.....<br>..... |

#### **Nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm.**

Các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau:

- Nội dung SGK môn Lịch sử và Địa lí được cấu trúc như thế nào?

- Mỗi phần ở mỗi lớp có bao nhiêu bài ?
- Nêu vai trò của kênh chữ và kênh hình trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5.
- Nêu cách trình bày một bài học. Cách trình bày như vậy có ưu điểm gì ? (Lấy ví dụ cụ thể qua một bài)

**Nhiệm vụ 3 : Làm việc cả lớp**

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp.
- GV nhận xét và hoàn thiện phần trả lời của SV.



**Đánh giá**

1. Việc tích hợp nội dung Lịch sử và Địa lí được thể hiện như thế nào trong chương trình Tiểu học-2000 ? Cho ví dụ.

2. Nội dung tìm hiểu địa phương trong chương trình Lịch sử và Địa lí, được thực hiện như thế nào ?

3: Hãy đánh dấu x vào trước ý đúng nhất.

Phần mở đầu trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 giúp HS:

- ☐ a) Nắm vững nội dung môn học
- ☐ b) Định hướng việc sử dụng các phương pháp để học tốt môn học.
- ☐ c) Hình thành các kỹ năng ban đầu về bản đồ
- ☐ d) a, b, c đúng
- ☐ đ) b, c đúng

**HOẠT ĐỘNG 5: PHÂN TÍCH SGK CÁC MÔN TN-XH,  
KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (1 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 5.**

SGV các môn học trên gồm 2 phần :

- Phần I : Hướng dẫn chung.
- Phần II : Hướng dẫn cụ thể

Phần I : gồm 2 nội dung chính:

+ Giới thiệu mục tiêu, nội dung, PPDH bộ môn và cách đánh giá HS trong quá trình học tập môn học.

+ Giới thiệu SGK.

Phần II : Đi sâu hướng dẫn từng bài, nhằm giúp GV xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ HS cần đạt sau mỗi bài học ; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của HS; cách tiến hành các hoạt động dạy và học để đạt được mục tiêu của bài học. Qua đó, GV áp dụng sáng tạo các PPDH phù hợp để soạn kế hoạch bài học riêng của mình, phù hợp với trình độ nhận thức của HS và thực tế địa phương.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1 : Làm việc cá nhân.**

SV nghiên cứu các SGK, SGK Tự nhiên - Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học, ghi chép ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- SGK 3 môn học trên gồm mấy phần? Trình bày vai trò của từng phần.
- Phân tích cấu trúc một bài soạn (Minh hoạ qua 1 bài cụ thể)

#### **Nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm.**

Trao đổi nhóm về những vấn đề trên.

#### **Nhiệm vụ 3 : Làm việc cả lớp**

- 2 - 3 SV đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp.
- Giảng viên nhận xét và hoàn thiện phần trả lời của SV.



### **Đánh giá**

Nghiên cứu hướng dẫn lập kế hoạch dạy học một bài (bất kỳ ) trong các SGK: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí. Theo bạn, có thể thay đổi những gì trong hướng dẫn đó?

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

1. Những điểm giống nhau và khác nhau của nội dung chương trình TN-XH các lớp 1,2,3 với chương trình Khoa học, Lịch sử và Địa lí các lớp 4,5:

\* Giống nhau: Gồm các chủ đề chính: Con người và sức khỏe, Xã hội, Tự nhiên được tích hợp vào môn học.

\* Khác nhau: Chương trình các lớp 4, 5 được phân thành 2 môn học chính: Khoa học, Lịch sử và Địa lí. Môn Khoa học gồm các chủ đề tự nhiên với các tiểu chủ đề được xác định rõ ràng: Con người và sức khỏe, Vật chất và năng lượng, Thực vật và động vật; ở lớp 5, có thêm chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Môn Lịch sử và Địa lí được hợp thành bởi hai chủ đề.

2. Chương trình môn TN-XH được xây dựng theo quan điểm tích hợp. Điều này được thể hiện cụ thể ở ba điểm sau:

- Chương trình xem xét Tự nhiên - Con người - Xã hội trong một thể thống nhất, có quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau. Trong đó, con người với những hoạt động của mình, vừa là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội, vừa tác động mạnh mẽ đến tự nhiên và xã hội.

- Kiến thức trong các chương trình là kết quả của việc tích hợp kiến thức của nhiều ngành khoa học như: Sinh học, Y học, Địa lí, Lịch sử, Môi trường, Dân số, ...

- Ở giai đoạn 1 (ở các lớp 1, 2 và 3), tri giác của các em ở lứa tuổi tiểu học mang tính tổng thể thu nhận kiến thức nặng về trực giác, khả năng phân tích chưa cao khó nhận ra mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng. Vì vậy, chương trình môn TN-XH có cấu trúc gồm 3 chủ đề: Con người và sức khỏe, Xã hội, Tự nhiên.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1. Làm rõ sự mở rộng dần kiến thức qua so sánh chủ đề Xã hội trong SGK TN-XH các lớp 2, 3.

- Các kiến thức chính của chủ đề Xã hội ở lớp 2 thể hiện:

+ Sự gần gũi với cuộc sống của HS: gia đình, trường học, đi lại bằng các phương tiện giao thông.

+ Các sự vật, hiện tượng tương đối cụ thể: đồ dùng gia đình, phương tiện giao thông, phòng tránh ngộ độc, ngã...

- Các kiến thức chính của chủ đề xã hội ở lớp 3 thể hiện:

+ Các kiến thức gần gũi với HS về gia đình, trường học trong các mối quan hệ gia đình, mối quan hệ HS trong trường thông qua các hoạt động...

+ Các kiến thức liên quan đến các sự vật, hiện tượng xa hơn môi trường mà các em đang sống: hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, thông tin liên lạc, làng quê, đô thị.

+ Các kiến thức đã chú ý đến những mối quan hệ trừu tượng hơn qua các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, các hình thức cư trú (làng quê hay đô thị)...

2. Những mạch nội dung chính trong từng chủ đề của môn TN-XH.

- Chủ đề: Con người và sức khỏe:

+ Cơ thể người

+ Vệ sinh cá nhân

+ Dinh dưỡng

+ Phòng bệnh

- Chủ đề: xã hội:

+ Gia đình; vệ sinh nhà ở; an toàn khi ở nhà

+ Trường học; vệ sinh lớp học, trường học, an toàn khi ở trường.

+ Quê hương (làng quê, đô thị, huyện, tỉnh...); các hoạt động kinh tế chính: công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thông tin liên lạc, thương mại; an toàn giao thông và vệ sinh môi trường

- Chủ đề: Tự nhiên:

+ Thực vật và động vật

+ Một số hiện tượng tự nhiên

+ Bầu Trời và Trái Đất.

3. G: a, b, d, e; K: c, đ



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 3.**

1. Đúng: a, c.

2. Nội dung Giáo dục sức khỏe được thể hiện trong chủ đề “Con người và sức khỏe” khi học về sự trao đổi chất, nhu cầu các chất dinh dưỡng của cơ thể người; khi học cách phòng một số bệnh liên quan đến việc ăn thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng, một số bệnh lây nhiễm qua đường tiêu hoá, qua đường muỗi truyền. Đặc biệt trong chương trình

môn Khoa học nhấn mạnh đến việc cung cấp cho HS những kiến thức và kỹ năng về giữ vệ sinh tuổi dậy thì, chống bị lợi dụng xâm hại cơ thể, chống sử dụng chất gây nghiện. Hướng dẫn các em biết sử dụng thuốc an toàn. Việc tích hợp giáo dục sức khỏe còn được thể hiện qua các nội dung khác như giáo dục về chống ô nhiễm môi trường khi nghiên cứu về nước, không khí, âm ; về môi trường và tài nguyên thiên nhiên...

3. Lấy ví dụ vào một bài học với các hoạt động học tập cụ thể của HS thể hiện được sự Khám phá → Nhận biết → Vận dụng.



#### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 4.**

1. Việc tích hợp nội dung Lịch sử và Địa lí được thể hiện trong chương trình Tiểu học mới bằng mối quan hệ liên môn. Điều này có nghĩa là có sự phối hợp khá chặt chẽ về nội dung, phương pháp và kế hoạch dạy học giữa Lịch sử và Địa lí, nhưng nội dung Lịch sử và Địa lí vẫn được đặt trong từng phần riêng. Khi tiến hành dạy học, GV cần tăng cường kết hợp các nội dung có quan hệ mật thiết với nhau giữa 2 hai phần. Điều này có thể được thực hiện bằng những cách như sau:

- Dạy học những kiến thức dùng chung cho cả hai phần Lịch sử và Địa lí như kiến thức về bản đồ và sử dụng bản đồ,... trước khi dạy từng phần riêng.

- Liên hệ những kiến thức gần nhau giữa 2 phần Lịch sử và Địa lí. Ví dụ: khi dạy học nội dung: Thiên nhiên và hoạt động của con người ở vùng đồng bằng GV liên hệ với nội dung: Lý do nhà Lý dời đô ra Thăng Long...

2. Khi tiến hành dạy nội dung tìm hiểu địa phương, GV có thể thực hiện như sau:

- Với những bài Lịch sử, Địa lí có nội dung phản ánh đặc trưng của địa phương, nên dành thời gian cho HS tìm hiểu, liên hệ thực tế nhiều hơn so với HS nơi khác và cần tận dụng tối đa các điều kiện ở địa phương để tổ chức cho HS học tại thực địa.

- Tạo điều kiện cho HS tham quan ít nhất một địa điểm ở địa phương, để HS có thể thu được những thông tin cần thiết cho bài học Lịch sử hoặc Địa lý. Trường hợp GV không thể đưa HS đi tham quan, nên mời người am hiểu về lĩnh vực kiến thức liên quan đến nội dung bài học để nói chuyện với HS.

Câu 3: đ.



#### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 5.**

- Điều có thể thay đổi là: đồ dùng dạy học, bạn có thể lựa chọn các đồ dùng dạy học phù hợp hơn với điều kiện địa phương và trường mình để dạy bài học cho phù hợp và vì thế cách tổ chức các hoạt động trong bài học có thể thay đổi, không nhất thiết phải theo SGK, nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu của bài học.

- Bạn phải tuân theo mục tiêu của từng hoạt động nói riêng và mục tiêu bài học nói chung. Bạn cũng nên bám sát vào phần kết luận của mỗi hoạt động để biết chính xác kiến thức cần chuyển tải cho HS cũng như mức độ kiến thức, tránh quá tải.

## **Tiêu chủ đề 2: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP , HÌNH THỨC DẠY HỌC ĐẶC TRƯNG CÁC MÔN TN-XH, KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC (24 tiết)**

*Tiêu chủ đề này cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản, từ đó rèn luyện, thực hành các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của bộ môn theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của HS. SV vận dụng được các nguyên tắc, kỹ năng cơ bản để sử dụng, tự làm, sưu tầm đồ dùng dạy học; SV xác định được các nội dung, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá của bộ môn.*

### **I. MỘT SỐ PPDH ĐẶC TRƯNG CÁC MÔN TN -XH, KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC (15 tiết)**

#### **HOẠT ĐỘNG 1 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT (2 tiết)**



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

##### **1. Khái niệm :**

Phương pháp quan sát được dùng để dạy HS cách sử dụng các giác quan để tri giác trực tiếp, có mục đích các đối tượng trong tự nhiên và xã hội, nhằm tiếp nhận thông tin mà không có sự can thiệp vào quá trình diễn biến của các hiện tượng, sự vật đó.

##### **2. Tác dụng của phương pháp quan sát.**

Phương pháp quan sát được sử dụng phổ biến trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. HS quan sát chủ yếu là để nhận biết hình dạng, đặc điểm bên ngoài của cơ thể người, của cây xanh, một số động vật, hoặc để nhận biết các hiện tượng đang diễn ra trong môi trường tự nhiên, trong cuộc sống hàng ngày...

##### **3. Cách tiến hành :**

Bước 1 : *Xác định mục đích quan sát.*

Trong một bài học, không phải mọi kiến thức HS cần lĩnh hội đều được rút ra từ quan sát, vì vậy GV cần xác định rõ việc tổ chức cho HS quan sát nhằm đạt được mục tiêu kiến thức hay kỹ năng nào.

Bước 2: *Lựa chọn đối tượng quan sát.*

Tuỳ theo nội dung học tập, GV sẽ chọn đối tượng quan sát phù hợp với trình độ HS và điều kiện địa phương. Đối tượng quan sát có thể là các sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ đang diễn ra trong môi trường tự nhiên hay xã hội hoặc các tranh ảnh, mô hình, sơ đồ, thí nghiệm diễn tả các sự vật, hiện tượng đó...Khi lựa chọn đối tượng quan sát, GV cần ưu tiên lựa chọn các vật thật. Chỉ khi không có điều kiện tiếp xúc với vật thật thì GV cho HS quan sát qua tranh ảnh, mô hình...Quan sát các vật thật, HS sẽ hình thành được những biểu

tượng sinh động; còn tranh, ảnh, sơ đồ chỉ thể hiện được sự vật, hiện tượng ở trạng thái tĩnh với tính khái quát cao.

*Bước 3 : Tổ chức và hướng dẫn HS quan sát.*

- Có thể tổ chức cho HS quan sát cá nhân, quan sát theo nhóm hoặc cả lớp. Điều đó phụ thuộc vào số đồ dùng chuẩn bị được, khả năng quản lí của GV và kĩ năng tự quản, làm việc hợp tác nhóm của HS.

- Tùy theo mục đích và đối tượng được sử dụng cho HS quan sát, GV cần chỉ dẫn cho HS sử dụng nhiều giác quan để phán đoán, cảm nhận sự vật và hiện tượng (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi...)

- Sử dụng những câu hỏi nhằm hướng dẫn HS:

+ Quan sát toàn thể rồi mới đi đến bộ phận, chi tiết.

+ Quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong.

+ So sánh với các đối tượng cùng loại (mà các em đã biết) để tìm ra những đặc điểm giống nhau và khác nhau.

*Bước 4 : Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát về đối tượng.*

HS tự trình bày bằng lời hoặc phiếu học tập hay phương tiện dạy học. GV tổ chức cho HS hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng và bổ sung những kiến thức, cần thiết.

#### **4. Một số điểm cần lưu ý :**

- Ở tiểu học, mục tiêu quan sát phải đơn giản, phù hợp với trình độ nhận thức của HS

- Đối tượng quan sát của HS là tranh ảnh, sơ đồ, mẫu vật, mô hình...; là khung cảnh gia đình, lớp học, cuộc sống ở địa phương; là cây cối, con vật và một số sự vật, hiện tượng diễn ra hằng ngày trong tự nhiên và xã hội.

- GV có thể tổ chức cho HS quan sát ở trong lớp hay ngoài lớp (sân trường, vườn trường, các địa điểm xung quanh trường...).



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1 : Làm việc cá nhân**

SV đọc phần thông tin cơ bản, trả lời các câu hỏi sau:

1: Thế nào là phương pháp quan sát ?

2: Nêu các bước tiến hành phương pháp quan sát .

##### **Nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm**

Cả lớp xem trích đoạn băng hình, đọc Tài liệu hướng dẫn sử dụng băng hình (Phương pháp quan sát, minh họa qua bài 46, SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3) và thảo luận nhóm theo gợi ý:

- Đối tượng được lựa chọn để quan sát có phù hợp với nội dung của bài và điều kiện địa phương không ?

- Cách thức GV tổ chức và hướng dẫn HS quan sát như thế nào ?

- HS có được dẫn dắt để tự tìm ra được kiến thức hoặc một phần kiến thức của bài học hay không ?

- Đề phù hợp với điều kiện địa phương mình, khi dạy trích đoạn này, bạn cần cải tiến gì ?

**Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp**

- 3- 5 SV trình bày ý kiến trước lớp.
- GV nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của SV.



**Đánh giá**

1. Đánh dấu x vào ô vuông trước những ý đúng. Những yêu cầu để hoạt động quan sát được coi là PPDH:

- ☐ a) Biết mục đích quan sát
- ☐ b) Được quan sát vật thật
- ☐ c) Quan sát có kế hoạch
- ☐ d) Được thảo luận nhóm
- ☐ đ) HS được hướng dẫn để tự rút ra kết luận

2. Chọn và thiết kế một hoạt động trong SGK Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 có sử dụng phương pháp quan sát (quan sát vật thật, mô hình, tranh ảnh, sơ đồ). Dạy thử và trao đổi trong nhóm về hoạt động đó.

**HOẠT ĐỘNG 2 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG  
PHƯƠNG PHÁP ĐÀM THOẠI (2 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 2**

**1. Khái niệm:**

Phương pháp đàm thoại (phương pháp hỏi - đáp) là phương pháp GV đặt ra những câu hỏi để GV và HS đối thoại, nhằm khơi gợi, dẫn dắt HS lĩnh hội nội dung bài học.

Căn cứ vào tính chất hoạt động nhận thức, người ta phân biệt 3 hình thức đàm thoại sau:

- Đàm thoại tái hiện: GV đặt ra những câu hỏi chỉ yêu cầu HS nhớ lại kiến thức đã biết và trả lời dựa vào trí nhớ, không cần suy luận. Đó là hình thức được dùng khi cần đặt mối liên hệ giữa kiến thức đã học với kiến thức sắp học hoặc khi cần củng cố kiến thức vừa mới học .

- Đàm thoại giải thích- minh họa: Nhằm mục đích làm sáng tỏ một đề tài nào đó, GV lần lượt nêu ra những câu hỏi kèm theo những ví dụ minh họa để HS dễ hiểu, dễ nhớ. Hình thức này đặc biệt có hiệu quả khi có sự hỗ trợ của các phương tiện nghe nhìn .

- Đàm thoại tìm tòi: GV dùng hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lí để dẫn dắt HS từng bước phát hiện ra bản chất của sự vật, tính quy luật của hiện tượng đang tìm hiểu, kích thích sự ham muốn hiểu biết.

Trong quá trình dạy học, GV có thể sử dụng cả 3 hình thức, tuy nhiên, cần khuyến khích sử dụng hình thức đàm thoại tìm tòi.

## **2. Tác dụng.**

Phương pháp đàm thoại được vận dụng tốt sẽ có tác dụng kích thích tính tích cực, hứng thú, độc lập sáng tạo của HS trong học tập; bồi dưỡng cho HS năng lực diễn đạt bằng lời nói và làm cho không khí lớp học sôi nổi.

Phương pháp đàm thoại không chỉ có tác dụng giúp HS thu nhận kiến thức mà còn có tác dụng đánh giá kết quả học tập của HS. Nhờ đó, GV thường xuyên thu được những tín hiệu ngược từ phía HS để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

Để tăng thêm hiệu quả của việc sử dụng phương pháp hỏi đáp, GV cần tổ chức đối thoại theo nhiều chiều :  $GV \rightarrow HS$  ;  $HS \leftrightarrow HS$  và  $HS \rightarrow GV$ .

## **3. Cách tiến hành :**

GV có thể tổ chức hoạt động của HS theo ba phương án sau :

- Phương án 1: GV đặt câu hỏi nhỏ, riêng rẽ chỉ định từng HS trả lời ( hoặc để HS tự nguyện). Tổ hợp các câu hỏi và đáp án là nguồn tri thức mới.

- Phương án 2: GV nêu trước lớp một câu hỏi tương đối lớn, kèm theo những gợi ý liên quan đến câu hỏi. HS giúp nhau trả lời từng bộ phận của câu hỏi lớn. GV tập hợp các câu trả lời đúng của HS đi đến câu trả lời cho câu hỏi lớn. Nguồn thông tin mới cho HS là tổ hợp các câu trả lời bộ phận và câu hỏi lớn.

- Phương án 3 : GV nêu ra một câu hỏi chính, kèm theo gợi ý, nhằm tổ chức cho HS thảo luận hoặc đặt những câu hỏi phụ để HS giúp nhau tìm lời giải đáp. Câu hỏi chính do GV nêu ra thường kích thích tranh luận (chẳng hạn một vấn đề có nhiều giải pháp hay một nghịch lý). Trước các vấn đề như vậy, ý kiến HS thường khác nhau, hình thành những nhóm bảo vệ từng loại ý kiến, mỗi nhóm tìm ra lí lẽ bênh vực ý kiến của mình. GV đưa ra lời tổng kết hoặc đưa ra những câu hỏi phụ, hỗ trợ cho HS tự lực đi tới kết luận. Thông tin mới là nội dung tranh luận, câu hỏi chính và lời giải đáp tổng kết.

Trong cả 3 phương án trên, GV chỉ là người đưa ra vấn đề, gợi ý, trọng tài, còn HS phải tự tìm ra câu trả lời đúng với sự hỗ trợ của GV.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1 : Làm việc cá nhân**

SV đọc phần thông tin cơ bản trên rồi trả lời các câu hỏi sau:

1. Thế nào là phương pháp đàm thoại ?
2. Nêu các bước tiến hành phương pháp đàm thoại

#### **Nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm**

Mỗi SV chọn một vấn đề trong một bài học (SGK Tự nhiên-Xã hội), thiết kế hệ thống câu hỏi để dẫn dắt HS giải quyết vấn đề đó; trao đổi trong nhóm về hệ thống câu hỏi đã thiết kế.

#### **Nhiệm vụ 3 : Làm việc cả lớp:**

3 -5 SV trình bày hệ thống câu hỏi trước lớp. GV nhận xét và hệ thống lại.



### **Đánh giá**

1. Đánh dấu x vào trước ý đúng nhất. Trong việc sử dụng phương pháp đàm thoại, GV cần sử dụng hình thức nào trong các hình thức đàm thoại sau?

- ☐ a) Đàm thoại tái hiện.
- ☐ b) Đàm thoại giải thích minh họa
- ☐ c) Đàm thoại tìm tòi.
- ☐ d) Gồm các ý a, b, c.
- ☐ đ) Gồm các ý b, c.

2. Tại sao trong việc sử dụng phương pháp đàm thoại, hình thức đàm thoại tìm tòi lại được khuyến khích sử dụng?

### **HOẠT ĐỘNG 3 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA (1 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 3**

#### **1. Khái niệm**

Phương pháp điều tra là cách tổ chức và hướng dẫn HS tìm hiểu một vấn đề. Dựa trên các thông đã tin thu thập được, GV hướng dẫn HS phân tích, so sánh, khái quát để rút ra kết luận, hoặc nêu ra các giải pháp, kiến nghị.

#### **2. Tác dụng**

Khi tổ chức HS tiến hành điều tra, trên thực tế, GV đã dẫn dắt HS tham gia vào một hình thức học tập độc lập, sáng tạo, nhằm chuẩn bị cho họ năng lực nghiên cứu sau này.

Năng lực điều tra nghiên cứu giúp HS tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội gần gũi xung quanh, nhằm hình thành những kĩ năng thu thập thông tin, truyền đạt thông tin, đồng thời, giúp HS có kĩ năng làm việc theo kế hoạch, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, bước đầu biết sử dụng các phương pháp toán học, sơ đồ hoá, đề xuất giải pháp chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp sau này.

#### **3. Cách tiến hành**

Phương pháp điều tra có thể tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Xác định mục đích, nội dung và đối tượng điều tra.

+ GV định hướng cho HS mục đích của điều tra, hay nói cách khác phải trả lời câu hỏi: việc khảo sát điều tra nhằm mục đích gì ?

+ Nội dung điều tra phải đảm bảo: gắn với chủ đề bài học, phù hợp với trình độ HS, không làm mất quá nhiều thời gian.

+ Đối tượng điều tra là môi trường tự nhiên, xã hội, nhân dân, HS...

Bước 2: Tổ chức cho HS điều tra:

+ Tùy theo mục đích, nội dung, tính chất của việc điều tra, có thể tổ chức cho HS tìm hiểu, điều tra theo nhóm hoặc cá nhân ; có thể thực hiện trước hoặc sau bài học.

+ Phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ điều tra, tìm hiểu cho từng cá nhân, nhóm và xác định thời gian phải báo cáo kết quả.

+ Hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu điều tra để thu thập thông tin (quan sát tại hiện trường hoặc quan sát trực tiếp đối tượng; phỏng vấn: phỏng vấn miệng, phỏng vấn bằng phiếu; thu thập: hiện vật, tư liệu, tranh ảnh, sách báo ...)

+ Hướng dẫn HS ghi chép cẩn thận và xử lý thông tin.

Bước 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả điều tra.

HS báo cáo kết quả trước lớp và cả lớp cùng thảo luận, đánh giá, nhận xét, bổ sung kết quả điều tra.

#### **4. Một số điểm cần lưu ý :**

Phương pháp điều tra có thể tiến hành trong học tập nội khoá, hoặc ngoại khoá, với thời lượng rất khác nhau (có thể trong 1 tiết học, hoặc có thể kéo dài vài ba tuần). Nội dung điều tra là một phần của chương trình, nhưng được dạy ngoài lớp.



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1 : Làm việc cá nhân**

SV đọc phần thông tin cơ bản rồi trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là phương pháp điều tra ?
- Nêu các bước tiến hành phương pháp điều tra .

##### **Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm**

Mỗi nhóm chọn một đề tài hoặc một vấn đề, trao đổi và lập kế hoạch cụ thể để tổ chức cho HS điều tra theo mẫu sau :

- a) Tên đề tài.
- b) Nội dung điều tra.
- c) Tổ chức điều tra : Điều tra cá nhân hay nhóm.
- d) Các hình thức thu thập thông tin : quan sát, phỏng vấn, thu thập tư liệu, ...
- e) Đề xuất ý kiến : đưa ra kết luận, giải pháp và kiến nghị.

##### **Nhiệm vụ 3 : Làm việc cả lớp.**

- 2 - 4 SV trình bày trước lớp kết quả làm việc của nhóm.
- Giảng viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của SV.



#### **Đánh giá**

1. Đánh dấu x vào ô vuông trước những ý đúng. Theo bạn, ở bậc tiểu học, cách thức nào trong những cách sau thường được sử dụng để thu thập thông tin:

- ☐ a) Quan sát tại hiện trường hoặc quan sát trực tiếp đối tượng
- ☐ b) Phỏng vấn
- ☐ c) Nghe báo cáo
- ☐ d) Thu thập tư liệu

2. Tìm các bài trong SGK của môn TN -XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí để tìm một số bài, một số vấn đề có thể tổ chức cho HS điều tra.

3. Chọn một đề tài hoặc một vấn đề và hướng dẫn cách tiến hành tổ chức cho HS điều tra

**HOẠT ĐỘNG 4 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG  
PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH (1tiết)****Thông tin cho hoạt động 4****1. Khái niệm**

Phương pháp thực hành là PPDH do GV tổ chức cho HS trực tiếp thao tác trên đối tượng, nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

**2. Cách tiến hành**

Khi sử dụng phương pháp thực hành, có thể tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Giúp HS hiểu vì sao thực hiện kỹ năng đó và một số thông tin quan trọng khác.

Bước 2: GV hướng dẫn để HS biết trình tự các bước và cách thực hiện từng thao tác. Cách tốt nhất là HS được xem trình diễn hoặc nghiên cứu tình huống. Trong trường hợp làm mẫu thì GV nên làm mẫu với tốc độ vừa phải để HS theo dõi và tiếp thu được. Tốt nhất GV vừa làm mẫu vừa kết hợp với giải thích cách thao tác.

Bước 3: Tổ chức cho HS thực hành.

+ HS có thể thực hành cá nhân hoặc theo nhóm, tùy số đồ dùng chuẩn bị được. Tuy nhiên, GV cần tạo điều kiện để HS được thực hành cá nhân.

+ GV chú ý quan sát hoạt động thực hành của HS để nhanh chóng phát hiện những khó khăn, sai sót và những em cần được chỉ dẫn thêm, hoặc giúp đỡ.

Bước 4: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hành trước lớp

HS cần được tự báo cáo kết quả thực hành, GV kiểm tra, hiệu chỉnh.

**Nhiệm vụ.****Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu cá nhân**

SV đọc phần thông tin cơ bản trở rồi trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là phương pháp thực hành ?
- Nêu các bước tiến hành phương pháp thực hành.

**Nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm:**

Các nhóm xem trích đoạn băng hình (Phương pháp thực hành: minh họa qua bài 59: Trái Đất- Quả địa cầu, SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3) và thảo luận theo gợi ý:

- HS được thực hành theo nhóm hay cá nhân ?
- Mỗi nhóm được phát đồ dùng gì để làm thực hành ?
- HS dựa vào đâu để dán những băng giấy được phát vào quả địa cầu ?
- GV đã làm gì khi các nhóm làm thực hành ?
- Các nhóm trình bày sản phẩm làm việc của nhóm mình như thế nào ?
- Để phù hợp với điều kiện địa phương mình, khi dạy trích đoạn này bạn cần cải tiến gì ?

**Nhiệm vụ 3: Làm việc theo lớp**

- 2 đến 5 SV trình bày ý kiến trước lớp
- Giảng viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của SV.



### **Đánh giá**

1. Rà soát các bài trong SGK TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí để tìm một số bài, một số nội dung có thể sử dụng phương pháp thực hành.
2. Sử dụng phương pháp thực hành để thiết kế một trích đoạn trong một bài học đã chọn, dạy thử và trao đổi trong nhóm về trích đoạn đó.

## **HOẠT ĐỘNG 5 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM (2 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 6**

#### **1. Khái niệm**

Khi tiến hành thí nghiệm, GV hoặc HS sử dụng các dụng cụ thí nghiệm tái tạo hiện tượng như đã xảy ra trong thực tế, để tìm hiểu và rút ra những kết luận khoa học (theo hướng phát huy tính tích cực của HS, GV cần khuyến khích HS sử dụng dụng cụ thí nghiệm)

Ở bậc tiểu học, các thí nghiệm chỉ nghiên cứu những hiện tượng về mặt định tính mà chưa đặt ra mặt định lượng.

#### **2. Tác dụng và yêu cầu sư phạm của phương pháp thí nghiệm.**

a) Tác dụng của phương pháp thí nghiệm: Đối với HS, các thí nghiệm tạo ra niềm tin khoa học, nâng cao tính tích cực tự lực và tư duy khoa học khi tiếp xúc với các hiện tượng trong thực tế; làm quen và dần dần hình thành những kỹ năng sử dụng các dụng cụ thí nghiệm các dụng cụ đo trong phòng thí nghiệm và trong đời sống.

b) Yêu cầu sư phạm khi thực hiện thí nghiệm:

- Vừa sức: Nội dung thí nghiệm phù hợp với chương trình và khả năng tiếp thu của HS.
- Rõ ràng: Thiết bị thí nghiệm phải thể hiện rõ những chi tiết chủ yếu, thể hiện tính trực quan.
- Truyền cảm và thuyết phục: HS phải được thấy rõ mục đích thí nghiệm. Thí nghiệm phải đảm bảo thành công. Những suy lý để dẫn tới kết luận phải chặt chẽ, thể hiện được tư duy logic và kêu gọi lòng ham mê khoa học.
- An toàn: Mọi trang thiết bị thí nghiệm phải đảm bảo sự an toàn cho GV và HS. Vì vậy, để đảm bảo thí nghiệm thành công, GV phải tự kiểm tra các trang, thiết bị và làm thử để khẳng định sự thành công của thí nghiệm trước khi tiến hành thí nghiệm chính thức.

#### **3. Các bước hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm.**

*Bước 1:* Xác định mục đích của thí nghiệm

*Bước 2:* Vạch kế hoạch thí nghiệm

- Lựa chọn dụng cụ thí nghiệm

- Vạch kế hoạch cụ thể ( HS phải vạch ra kế hoạch cụ thể, hợp lý tiến hành cái gì trước? cái gì sau ? thao tác gì ? quan sát gì ? )

*Bước 3: Tiến hành thí nghiệm*

- HS tiến hành thí nghiệm ( theo kế hoạch đã vạch ra )

- HS quan sát diễn biến của thí nghiệm:

+ HS phải quan sát “cái” mà mình tác động, đồng thời quan sát để ghi nhận kết quả

+ HS phải có khả năng so sánh khi quan sát, phát hiện ra điều lạ, nêu câu hỏi tại sao

- HS ghi lại kết quả quan sát.

*Bước 4: Phân tích kết quả và kết luận*

- HS phân tích kết quả thu được sau khi làm thí nghiệm (dựa vào gợi ý của GV )

- HS báo cáo kết quả phân tích thí nghiệm và có thể làm lại thí nghiệm để kiểm tra.

- GV hay HS khác bổ sung, hoàn thiện, rút ra kết luận và đưa ra các vận dụng cần thiết trong cuộc sống.

#### **4. Một số điểm cần chú ý:**

- Có những thí nghiệm không thể cho HS trực tiếp làm mà chỉ cho các em quan sát thí nghiệm qua biểu diễn của GV, sau đó HS thảo luận kết quả thí nghiệm.

- Để làm thí nghiệm, đòi hỏi phải có những kiến thức, kỹ năng nhất định mà trong bài học chưa thể hướng dẫn đầy đủ cho HS (ví dụ: làm thí nghiệm về tính chất hoá học của một số chất, chức năng của các cơ quan trong cơ thể...)

- Thí nghiệm tiến hành không cẩn thận, có thể ảnh hưởng tới sức khoẻ của HS.



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân**

SV đọc phần thông tin cơ bản, trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là phương pháp thí nghiệm ?

- Nêu các bước tiến hành phương pháp thí nghiệm.

- So sánh phương pháp thí nghiệm với phương pháp thực hành.

##### **Nhiệm vụ 2: Làm việc theo nhóm :**

1. Xem trích đoạn băng hình (Phương pháp thí nghiệm, minh hoạ qua bài: Lắp mạch điện đơn giản, SGK Khoa học lớp 5 thử nghiệm) và thảo luận nhóm theo gợi ý sau:

+ Dụng cụ thí nghiệm gồm những vật gì ?

+ HS có được tự lắp mạch điện không ?

+ HS được lắp mạch điện theo nhóm hay cá nhân ?

+ GV đã tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm như thế nào ? Rút ra kết luận gì ?

+ Để phù hợp với điều kiện địa phương mình, khi dạy trích đoạn này, bạn cần cải tiến gì ?

2. Chọn và thiết kế một trích đoạn có sử dụng phương pháp thí nghiệm.

Dạy thử và trao đổi trong nhóm về trích đoạn đó.

##### **Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp.**

- 2 đến 4 SV trình bày.



### **Đánh giá**

1. Bạn hãy đánh dấu x vào ô vuông trước những ý đúng.

Yêu cầu sư phạm khi tiến hành thí nghiệm là:

- ☐ a) Vừa sức
- ☐ b) Rõ ràng và thuyết phục
- ☐ c) Nhanh
- ☐ d) An toàn

2. Xem các bài trong SGK môn Khoa học để tìm một số thí nghiệm có thể thực hiện trong giờ học.

## **HOẠT ĐỘNG 6 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KỂ CHUYỆN (1tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 5**

#### **1. Khái niệm**

Kể chuyện là cách dùng lời nói trình bày một cách sinh động, có hình ảnh và truyền cảm đến người nghe về một nhân vật lịch sử, một sự kiện lịch sử, một phát minh khoa học, một vùng đất xa lạ ...để hình thành một biểu tượng, một khái niệm cho HS.

#### **2. Tác dụng của phương pháp kể chuyện.**

Phương pháp kể chuyện được thực hiện nhiều trong các bài học của phân môn Lịch sử. GV và HS đều tham gia kể chuyện, sau khi đã đối thoại để hiểu các tình tiết chủ yếu của bài học lịch sử và hình thành được biểu tượng lịch sử.

Đối với các chủ đề và phân môn khác, phương pháp kể chuyện chỉ thực hiện xen kẽ.

Kể chuyện được coi là sự sao chép có sáng tạo, có tác dụng phát triển khả năng tưởng tượng tái tạo cho HS. Sử dụng tốt phương pháp này sẽ giúp HS trình bày được các vấn đề bằng ngôn ngữ của chính mình.

#### **3. Các bước tiến hành.**

GV có thể tổ chức hoạt động của HS khi sử dụng phương pháp này theo các bước:

Bước 1 : Tổ chức cho HS tìm hiểu truyện. Có 4 cách giúp HS tìm hiểu truyện :

- GV đặt hệ thống câu hỏi làm chỗ dựa cho HS tìm hiểu truyện.
- GV tổ chức cho HS chỉ trên lược đồ diễn biến của một trận đánh hay một cuộc khởi nghĩa.

- GV tổ chức cho HS xây dựng bảng niên biểu phản ánh diễn biến của một trận đánh hay một cuộc khởi nghĩa.

- GV tổ chức cho HS sắp xếp hệ thống tranh liên hoàn.

Bước 2 : HS kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình dựa trên kết quả hoạt động tìm hiểu truyện trong nhóm.

Bước 3 : Đại diện các nhóm kể lại câu truyện trước lớp.

#### **4. Một số điểm cần lưu ý :**

\* Phương pháp kể chuyện thường được sử dụng khi dạy những bài học có nhiều tình tiết liên quan đến nhau theo thứ tự thời gian của phần Lịch sử trong môn Lịch sử và Địa lí. Thời gian dành cho GV kể chuyện không nên kéo dài quá 15-20'. Nên chú ý dành nhiều thời gian để HS tiếp xúc với cứ liệu lịch sử để hình thành các biểu tượng lịch sử.

- GV cần tái hiện quá khứ đúng như nó đã tồn tại, tức là cần tôn trọng tính chân thực lịch sử, tránh “hiện đại hoá lịch sử”.

- Cần chống lại cách học phổ biến hiện nay là học thuộc lòng từng câu, từng chữ trong SGK. HS phải kể lại câu chuyện lịch sử bằng ngôn ngữ của mình theo cách:

+ HS đọc trước SGK, dựa theo các câu hỏi của GV.

+ GV nêu ra những câu hỏi gợi mở theo tình tiết câu chuyện.

\* Phương pháp kể chuyện cũng được sử dụng khi dạy môn TN - XH, môn Khoa học và phần Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí. Thời gian kể chuyện chỉ nên chiếm vài phút để giới thiệu tiểu sử một nhân vật lịch sử, một phát minh khoa học, mô tả một hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội...



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân.**

SV đọc phần thông tin cơ bản rồi trả lời các câu hỏi:

- Thế nào là phương pháp kể chuyện ?

- Nêu các bước tiến hành phương pháp kể chuyện.

##### **Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm**

- Xem trích đoạn băng hình (Băng hình: Phương pháp kể chuyện, minh hoạ qua bài: Thu đông 1947- Việt Bắc mồ chôn giặc Pháp, SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5) và thảo luận trong nhóm về các bước tiến hành phương pháp kể chuyện theo các câu hỏi gợi ý:

+ HS được tìm hiểu truyện bằng cách nào ?

+ HS có được kể chuyện bằng ngôn ngữ của mình không ?

+ Có bao nhiêu HS được tham gia kể chuyện ?

+ Để phù hợp với điều kiện địa phương mình, khi dạy bài này, bạn cần cải tiến gì ?

##### **Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp**

- 3-5 SV trình bày ý kiến trước lớp kết quả làm việc của nhóm.

- Giảng viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của SV.



#### **Đánh giá**

1. Theo bạn, tổ chức cho HS kể chuyện thông qua 3 bước trên, HS có được học tập tích cực và hiệu quả không ? Vì sao ?

2. Bạn hãy đánh dấu x vào ô vuông trước những ý đúng. Dấu hiệu chứng tỏ phương pháp kể chuyện được sử dụng theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS là:

☐ a) HS được tìm hiểu chuyện

- ☐ b) HS được kể chuyện trong nhóm
- ☐ c) HS được kể chuyện kết hợp với việc sử dụng đồ dùng trực quan
- ☐ d) HS được kể chuyện bằng ngôn ngữ của chính mình.

**HOẠT ĐỘNG 7: NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG  
PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN (2 tiết)**



## **Thông tin cho hoạt động 7**

### **1. Khái niệm**

Phương pháp thảo luận là cách tổ chức đối thoại giữa HS và GV, giữa HS và HS, nhằm huy động trí tuệ của tập thể để giải quyết một vấn đề do môn học đặt ra, hoặc một vấn đề do thực tế cuộc sống đòi hỏi, để tìm hiểu, đưa ra những giải pháp, những kiến nghị, những quan niệm mới...

Trong quá trình dạy học, GV thường sử dụng cả 2 hình thức thảo luận sau:

+ Thảo luận theo nhóm: HS làm việc từng nhóm khoảng từ 2 đến 6 người. Các nhóm có thể thảo luận một vấn đề giống nhau, hay những vấn đề khác nhau. Khi thảo luận nhóm, tất cả mọi người cần phải tham gia, kể cả các em vốn ít nói, để đặt đều có cơ hội trình bày ý kiến của mình. Cuối cùng, đại diện các nhóm báo cáo kết quả, GV là người tổng kết rút ra kết luận:

+ Thảo luận cả lớp: được tiến hành để tăng số lượng HS tham gia, tăng giá trị nhận thức, thúc đẩy việc suy nghĩ có phê phán. Áp dụng hình thức này, GV phải bao quát được toàn bộ lớp học, tránh tình trạng một số em ngồi chơi, gây mất trật tự.

### **2. Tác dụng**

Thảo luận có tác dụng góp phần hình thành năng lực hợp tác, thể hiện trên ba mặt:

- HS được tập dượt tham gia tìm hiểu, hoặc giải quyết một vấn đề do tình huống học tập hoặc do thực tế đặt ra.

- HS được học hỏi bạn, biến kiến thức của bạn thành kiến thức của mình. Thông qua thảo luận các em nâng cao năng lực cá nhân (nói, giao tiếp, tranh luận...)

- Sử dụng trí tuệ tập thể theo phương châm : hợp tác để đạt được kết quả cao.

- Quá trình thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV còn tạo ra mối quan hệ hai chiều giữa GV và HS, giữa HS và HS giúp GV nắm được hiệu quả giáo dục về mặt nhận thức, thái độ, quan điểm hành vi của HS.

Trong quá trình thảo luận, HS giữ vai trò tích cực chủ động tham gia thảo luận. GV giữ vai trò nêu vấn đề, gợi ý khi cần thiết và tổng kết thảo luận.

### **3. Cách tiến hành**

Bước 1: Chuẩn bị nội dung thảo luận

GV cần chọn nội dung thảo luận thích hợp HS. Trước khi đưa ra đề tài (vấn đề) thảo luận, GV phải nghiên cứu xem HS đã biết gì, cảm thấy gì, sẽ suy nghĩ gì về đề tài (vấn

đề) này. Nếu có thể, GV giao nhiệm vụ trước cho HS chuẩn bị ở nhà. Những nhiệm vụ này phải cụ thể, sát với nội dung thảo luận.

Bước 2: Tiến hành thảo luận.

- Mở đầu, GV thông báo về vấn đề cần thảo luận, hình thức và cách thức thảo luận.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm làm việc độc lập, riêng rẽ và cùng đưa ra ý kiến của nhóm mình để thảo luận trước cả lớp.

Trong quá trình HS thảo luận, GV làm nhiệm vụ quan sát theo dõi, giúp đỡ khi cần thiết và khuyến khích sự tham gia của mỗi HS.

Bước 3: Tổng kết và đánh giá thảo luận

- GV hoặc HS tổng kết thảo luận và trình bày những ý kiến đã được thống nhất của tập thể các nhóm. Cuộc thảo luận có thể có kết thúc mở, tức là không nhất thiết phải đi tới việc xác định đúng hoặc sai, hoặc hướng dẫn HS vận dụng những tri thức thu được sau thảo luận vào thực tế..

- GV đánh giá các ý kiến phát biểu, nhận xét về tinh thần thái độ làm việc chung của các nhóm, của cá nhân .

#### **4. Một số điểm cần chú ý:**

- GV phải xác định rõ mục đích thảo luận để từ đó xác định nội dung, hình thức và thời điểm thảo luận cho phù hợp.
- Nội dung thảo luận thường gắn gũi với cuộc sống của HS và cũng có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.
- Không nên đưa ra quá nhiều vấn đề hoặc quá nhiều câu hỏi trong một hoạt động. Câu hỏi phải dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của HS tiểu học.
- Khi thảo luận, không nên gò ép, áp đặt HS nói theo ý của GV. Cần động viên các em mạnh dạn trình bày ý kiến, quan điểm riêng. Ý kiến của các em dù chưa đúng vẫn nên trân trọng và phân tích góp ý để các em đi tới nhận thức đúng.
- Thời gian thảo luận không nên kéo dài. Tùy theo đối tượng HS, thời gian thảo luận không nên quá nửa tiết học.



#### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** *Làm việc cá nhân.*

SV đọc phần thông tin cơ bản, chuẩn bị trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là phương pháp thảo luận ?
- Nêu các bước tiến hành phương pháp thảo luận .

**Nhiệm vụ 2:** *Làm việc theo nhóm*

- Xem các bài trong SGK của môn TN -XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí để tìm một số vấn đề có thể tổ chức cho HS thảo luận (mỗi nhóm một vấn đề khác nhau).
- Chọn và thiết kế một trích đoạn có sử dụng phương pháp thảo luận
- Dạy thử và trao đổi trong nhóm về trích đoạn đó.

**Nhiệm vụ 3:** *Làm việc cả lớp:*

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm

- Giảng viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của SV.



### ***Đánh giá***

Phương pháp thảo luận và phương pháp hỏi đáp giống và khác nhau ở những điểm nào?

## **HOẠT ĐỘNG 8 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI ( 2 tiết)**



### ***Thông tin cho hoạt động 8***

#### ***1. Khái niệm***

Phương pháp đóng vai là cách tổ chức HS tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng mà không cần kịch bản hoặc luyện tập trước .

#### ***2. Tác dụng***

Trong khi tiến hành diễn xuất, HS xúc cảm với vai một nhân vật nào đó, phát huy trí tưởng tượng và xâm nhập vào cuộc sống. Qua đó, HS được rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hợp lý, hoặc diễn lại một tiểu phẩm lịch sử, trong đó các nhân vật có nhiều lời đối thoại .

Đóng vai còn được xếp trong nhóm phương pháp hoạt động. Dạng hoạt động này mang tính sáng tạo.

Trong dạy học Tự nhiên và Xã hội, phương pháp đóng vai có vai trò rất quan trọng vì:

- HS được hình thành các kỹ năng giao tiếp;
- HS được bộc lộ thái độ và cảm xúc;
- Phát triển tính tự tin;
- Tạo ra những tình huống giúp HS suy nghĩ và tự ra quyết định.

#### ***3. Cách tiến hành***

Khi tiến hành phương pháp đóng vai có thể sử dụng theo các bước và các kỹ thuật sau:

Bước 1: Lựa chọn tình huống

GV, HS cùng lựa chọn tình huống đóng vai và xác định rõ đóng vai trong tình huống đó nhằm đạt mục đích gì.

Bước 2: Chọn người tham gia:

HS tình nguyện tham gia hoặc GV cử và được HS hứng thú chấp nhận đóng vai.

Bước 3: Chuẩn bị diễn xuất:

Các “vai diễn” bàn bạc cách thể hiện, GV chỉ gợi ý khi cần thiết và tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho “vở diễn”. GV hướng dẫn những HS còn lại tự đặt mình vào vị trí các nhân vật đó và nghĩ xem sẽ phải suy nghĩ và hành động như thế nào khi bản thân gặp tình huống đó.

Bước 4: Thể hiện vai diễn:

Một số HS diễn xuất. Những HS khác theo dõi.

Bước 5: Đánh giá kết quả:

- GV hướng dẫn thảo luận và đánh giá vở diễn về sự thể hiện nội dung và có thể cả nghệ thuật diễn xuất của “các diễn viên” .

- GV có thể yêu cầu một số HS khác đóng vai theo cách các em đã lựa chọn...

- GV giúp HS tự rút ra bài học cho bản thân.

#### **4. Một số điểm cần chú ý:**

- Tình huống phải phù hợp với nội dung bài học, trình độ HS và không nên quá phức tạp .

- Khuyến khích mọi HS, đặc biệt những em nhút nhát tham gia vào quá trình thảo luận, xây dựng “vở diễn”, tập đóng vai hoặc phục vụ cho việc đóng vai của các bạn trong nhóm.

- Trong khi thảo luận, GV phải đến từng nhóm, quan sát, lắng nghe, kịp thời phát hiện những khó khăn, lúng túng của HS để có sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời .

- Nên chuẩn bị một số điều kiện về cơ sở vật chất phù hợp cho vở diễn để trò chơi đóng vai thêm hứng thú, hấp dẫn đối với HS



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1:** *Làm việc cá nhân*

SV đọc cá nhân phần thông tin cơ bản rồi trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là phương pháp đóng vai ?

- Nêu các bước tiến hành phương pháp đóng vai.

##### **Nhiệm vụ 2 :** *Thảo luận nhóm:*

1. Xem trích đoạn băng hình (Phương pháp đóng vai, minh họa qua bài 14: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà, SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 2) và thảo luận nhóm theo gợi ý sau:

- Trong băng hình, GV chia lớp thành mấy nhóm ? Nhiệm vụ của các nhóm giống nhau hay khác nhau ?

- HS được tự phân vai hay do GV chỉ định ?

- GV làm gì khi các nhóm làm việc (chuẩn bị diễn suất và diễn suất trong nhóm).

- GV đã tổ chức cho HS đánh giá vở diễn như thế nào ?

- Để phù hợp với điều kiện địa phương mình, khi dạy trích đoạn này, bạn cần cải tiến gì ?

2. Chọn và thiết kế một trích đoạn có sử dụng phương pháp đóng vai

- Dạy thử và trao đổi trong nhóm về trích đoạn đó.

##### **Nhiệm vụ 3:** *Làm việc cả lớp:*

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm

- Giảng viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của SV.



#### **Đánh giá**

Đóng vai khác với đóng kịch, đóng tiểu phẩm như thế nào? Tác dụng chủ yếu của PPDH này trong dạy học bộ môn.

**HOẠT ĐỘNG 8 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG  
TRÒ CHƠI HỌC TẬP (1 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 9**

**1. Khái niệm**

Trò chơi học tập là trò chơi có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS.

**2. Tác dụng của trò chơi học tập.**

Trong tiết học TN-XH, việc tổ chức cho HS chơi vào bất cứ phần nào của bài học đều rất quan trọng vì các lí do:

- Làm thay đổi hình thức học tập;
- Làm cho không khí học tập trong lớp học được thoải mái và dễ chịu hơn;
- Làm cho quá trình học tập trở thành một hình thức vui chơi hấp dẫn;
- HS thấy vui, nhanh nhẹn và cởi mở hơn;
- HS tiếp thu tự giác và tích cực hơn;
- HS được củng cố và hệ thống hoá kiến thức.

**3. Các yêu cầu của trò chơi học tập.**

- Các trò chơi phải thú vị để HS thích được tham gia;
- Phải thu hút được đa số (hay tất cả) HS tham gia;
- Các trò chơi phải đơn giản, dễ thực hiện;
- Các trò chơi không được tốn nhiều thời gian, sức lực để không ảnh hưởng đến các hoạt động tiếp theo của tiết học hoặc ảnh hưởng đến các tiết học khác;
- Quan trọng hơn, trò chơi phải có mục đích học tập, không đơn thuần là trò chơi giải trí.

**4. Cách xây dựng một trò chơi học tập.**

GV có thể lựa chọn bất kì một hoạt động nào để tổ chức thành trò chơi bằng cách vận dụng các nhân tố cơ bản của trò chơi:

- Phải có tính thi đua giữa các cá nhân và các nhóm;
- Có quy định về sự “thưởng”, “phạt”
- Có cách chơi rõ ràng (bao gồm cả thời gian);
- Có cách tính điểm.

Như vậy, để xây dựng một trò chơi học tập cần lựa chọn từ các hoạt động học tập đảm bảo được các nhân tố cơ bản trên. Ngoài các trò chơi đã có trong SGK, GV có thể bổ sung các trò chơi cho hợp lí với bài học và trình độ nhận thức của HS.

**5. Cách tổ chức một trò chơi.**

- Giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.
- Cho HS chơi thử (nếu cần).
- Chơi thật.

- Nhận xét kết quả của trò chơi (có thể “thưởng” hoặc “phạt” người thắng hoặc người thua), nhận xét thái độ của người tham dự và rút kinh nghiệm.
- Kết thúc: GV hỏi xem HS đã học được gì qua trò chơi hoặc GV tổng kết lại những gì cần học qua trò chơi này.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1:** *Làm việc cá nhân*

SV đọc cá nhân phần thông tin cơ bản rồi trả lời các câu hỏi sau:

- Tác dụng của trò chơi học tập trong dạy học TN-XH
- Phân tích các yêu cầu và cách xây dựng trò chơi học tập.

#### **Nhiệm vụ 2 :**

1. Xem đoạn cuối của băng hình “Thực hành sử dụng mô hình quả địa cầu” và thảo luận nhóm theo gợi ý sau:

- Nội dung trò chơi GV lựa chọn có phù hợp không.
- Hình thức và phương tiện tổ chức trò chơi cho HS đã hợp lí chưa (so với nội dung bài học, điều kiện lớp học).
- Kết quả thu được sau khi tiến hành trò chơi học tập.
- Theo bạn, có thể tổ chức trò chơi bằng cách nào cho hợp lí hơn (không có đầy đủ quả Địa cầu)?

2. Chọn và thiết kế một trích đoạn trong chương trình TN-XH ở tiểu học có sử dụng trò chơi học tập. Dạy thử và trao đổi trong nhóm về trích đoạn đó.

#### **Nhiệm vụ 3:** *Làm việc cả lớp:*

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc nhóm
- Giảng viên nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của SV.



### **Đánh giá**

- So sánh trò chơi học tập và phương pháp đóng vai trong dạy học TN-XH.
- Theo bạn, có những ưu, nhược điểm gì khi thực hiện trò chơi học tập trong dạy học TN-XH ở tiểu học ?

## **HOẠT ĐỘNG 10 : NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO (1 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 10.**

#### **1. Khái niệm**

Phương pháp động não là một phương pháp dùng để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau, giúp người học trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó.

#### **2. Tác dụng phương pháp động não.**

Phương pháp này giúp cho HS học như thế nào để:

- Trả lời nhanh.
- Khắc phục sự xấu hổ khi trình bày ý kiến.
- Tránh trả lời hấp tấp với thời gian hạn định.
- Tự do và chân thực trong việc tham gia vào các hoạt động mà không quan tâm đến những hạn chế của cá nhân.

### **3. Cách sử dụng trong dạy học TN-XH.**

So với một số phương pháp khác (quan sát, hỏi đáp, thảo luận...), phương pháp động não ít được sử dụng hơn trong dạy học TN-XH nói chung. Thống kê trong SGK cho thấy: các chủ đề sử dụng nhiều phương pháp này là chủ đề “Con người và sức khỏe; Xã hội”.

Ví dụ 1: Khi dạy bài 8, SGK TN-XH lớp 1 “Ăn, uống hàng ngày”, GV đưa ra câu hỏi: hãy kể tên những thức ăn, đồ uống chúng ta thường ăn uống hàng ngày.

Ví dụ 2: Khi dạy bài 8, SGK TN-XH lớp 2 “Ăn, uống sạch sẽ”, GV đưa ra câu hỏi: Ai có thể nói được để ăn uống sạch sẽ, chúng ta cần phải làm gì?.

Ví dụ 3: Khi dạy bài 9, SGK TN-XH lớp 3 “Phòng bệnh tim mạch”, GV yêu cầu mỗi HS kể tên một bệnh tim mạch mà các em biết.

Trong dạy học TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, phương pháp động não được vận dụng khi giúp HS phát hiện một vấn đề ít nhiều đã quen thuộc trong thực tế của HS. Những vấn đề này thường tập trung ở hai chủ đề “Con người và sức khỏe; Xã hội” sẽ không quá khó với HS, các em có thể suy nghĩ không quá căng thẳng, trả lời nhanh và tập trung vào vấn đề được nêu.

Mỗi vấn đề được nêu trong phương pháp động não thường giúp HS đưa ra nhiều đáp án mà thông thường mỗi HS chưa thể trình bày đầy đủ chính xác đáp án.

Các bước tiến hành :

Bước 1: Lựa chọn và nêu vấn đề cần tìm hiểu cho HS.

GV nêu các vấn đề cho HS trước lớp hay nhóm.

Bước 2: Tổ chức cho HS phát biểu ý kiến.

- Khích lệ HS.
- Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu và trực quan hoá các ý kiến (chỉ trừ các ý kiến trùng lặp).
- Làm rõ hơn những ý kiến chưa rõ và giúp HS thảo luận một số ý cần thiết, tạo điều kiện cho các em nêu các ý kiến thắc mắc, bổ sung.

Bước 3: Tổng hợp ý kiến

GV hướng dẫn các em tổng hợp các ý kiến phát biểu .

### **4. Một số điểm cần chú ý:**

- Các vấn đề nêu ra phải giúp HS trả lời thật ngắn gọn, tốt nhất bằng một vài từ, hay cụm từ hoặc câu đơn thật ngắn cho mỗi ý đúng.
- GV cần khen ngợi tất cả mọi ý kiến, hạn chế phê phán, nhận định đúng sai.
- Tổng hợp các ý kiến cần hướng vào các ý kiến có sự tham gia của của nhiều HS.

- Khi sử dụng phương pháp động não, không khí lớp học thường sôi nổi, ồn ào. GV cần đưa ra những hướng dẫn để HS có thể tìm ra các ý tưởng, giả định sát với chuẩn kiến thức và cả những quy định cần thiết về tổ chức lớp học.

### **5. Vấn đề đổi mới PPDH.**

Ngoài các PPDH kể trên, trong dạy học TN-XH còn sử dụng PPDH nêu vấn đề. Đây là phương pháp phát triển tính tích cực nhận thức và phát triển tư duy sáng tạo cho HS. Tuy nhiên, PPDH nêu vấn đề không phải là phương pháp vạn năng. Thực tế, nhiều bài học mâu thuẫn nhận thức chưa gay gắt, nghĩa là chưa thật sự nảy sinh tình huống có vấn đề hoặc những chân lí khoa học mà HS chưa đủ trình độ để chứng minh, buộc phải công nhận thì cũng không thể sử dụng phương pháp này.

Cùng với việc thực hiện chương trình và SGK mới, vấn đề đổi mới PPDH đã được khẳng định. Việc đổi mới PPDH cần thực hiện một cách đồng bộ trên cơ sở đổi mới: mục tiêu, nội dung, phương tiện, tổ chức, đánh giá. PPDH cần đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của HS.

Nói tới “PPDH tích cực” là nói tới các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Tính tích cực biểu hiện trong hoạt động, nhưng đó phải là những hoạt động chủ động của chủ thể. Vì vậy, PPDH tích cực là cách dạy hướng tới việc học tập chủ động, chống lại thói quen học tập thụ động. PPDH tích cực không phải là độc quyền của một PPDH nào.

Trong từng bài học, GV là người quyết định việc lựa chọn PPDH. Mỗi PPDH kể trên đều có thể phát huy tính tích cực nhận thức của HS. Vấn đề là ở chỗ người sử dụng biết lựa chọn và vận dụng đúng vào từng bài học phù hợp với trình độ nhận thức của HS và điều kiện của từng trường. Một bài dạy tốt là kết quả của việc phối hợp sử dụng nhiều PPDH một cách hợp lí. Môn học Tự nhiên và Xã hội là môn học tích hợp nhiều kiến thức của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội nên càng đòi hỏi GV phải sử dụng phối hợp linh hoạt nhiều PPDH.



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân**

SV đọc cá nhân phân thông tin cơ bản rồi thảo luận các vấn đề sau:

- Tác dụng của phương pháp động não trong dạy học TN-XH.
- Các bước tiến hành khi sử dụng phương pháp động não.

##### **Nhiệm vụ 2 :**

Mỗi nhóm chọn và thiết kế một vấn đề trong chương trình TN-XH các lớp 1,2,3 có sử dụng phương pháp động não.

##### **Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp:**

- Mỗi nhóm cử đại diện dạy thử.
- Các nhóm trao đổi, nhận xét phần trình bày, giảng viên tập hợp các ý kiến.



#### **Đánh giá**

1. So sánh phương pháp động não và phương pháp đàm thoại tìm tòi trong dạy học TN-XH.

2. Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thành bảng về các PPDH thường sử dụng trong dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học:

| TT | Tên phương pháp | Một số dấu hiệu đặc trưng |
|----|-----------------|---------------------------|
| 1  | .....           | .....                     |
| 2  | .....           | .....                     |
| 3  | .....           | .....                     |
| 4  | .....           | .....                     |
| 5  | .....           | .....                     |
| 6  | .....           | .....                     |
| 7  | .....           | .....                     |
| 8  | .....           | .....                     |
| 9  | .....           | .....                     |
| 10 | .....           | .....                     |

## THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

1: a, c, đ.

2: Mỗi nhóm chọn đúng đối tượng để hướng dẫn HS quan sát. Các nhóm cử đại diện dạy thử theo các bước của phương pháp quan sát.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1: d

2: Trong quá trình dạy học, khuyến khích GV sử dụng phương pháp đàm thoại tìm tòi vì trong hình thức này, GV giống như người tổ chức sự tìm tòi, còn HS giống như người tự lực phát hiện kiến thức mới. Khi kết thúc cuộc đàm thoại, HS có được niềm vui của sự khám phá, trưởng thành thêm một bước về mặt tư duy, đồng thời được bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu. Phương pháp vấn đáp tìm tòi tạo ra một không khí lớp học sôi nổi, thoải mái, hứng thú trong học tập của HS.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 3.**

1. a, d

2. Một số vấn đề có thể tổ chức cho HS điều tra:

a) Môn Tự nhiên và Xã hội:

- Sinh hoạt gia đình

- Tình trạng môi trường ở trường, ở địa phương

- Nghề nghiệp ở địa phương

b) Môn khoa học:

Điều tra nguyên nhân làm nguồn nước, không khí ở địa phương bị ô nhiễm.

c) Môn Lịch sử và Địa lí:

- Tìm hiểu lịch sử địa phương

- Điều tra tình hình dân số ở địa phương

- Tìm hiểu về vấn đề đất, sử dụng đất, cải tạo và bảo vệ đất ở địa phương

3. Đề tài: Giữ môi trường sống trong sạch ( bài 36 SGK môn TN&XH lớp 3 )

Bước 1: : Xác định mục đích, nội dung và đối tượng điều tra

- Mục đích:

+ Tìm hiểu ảnh hưởng của rác thải đến: trường học; xung quanh trường học và nơi HS sống.

+ Tìm ra nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

- Nội dung:

+ Liệt kê những nơi thường có rác và ảnh hưởng của rác thải

+ Liệt kê những loại rác mà em thấy (giấy, chai, vỏ đồ hộp, thức ăn thừa, xác chết súc vật,...)

+ Tìm nguyên nhân và ai là người thường gây ra rác thải.

+ Rác thải ở đó được xử lí như thế nào ?

- Đối tượng điều tra:

+ Môi trường trường học, xung quanh trường học và nơi HS sống.

+ GV, HS, người lao công, người dân địa phương.

Bước 2: Tổ chức cho HS điều tra:

- Việc điều tra thực hiện trước bài học.

- Điều tra theo nhóm. Cụ thể như sau:

Nhóm 1: Điều tra vấn đề rác thải ở các lớp học.

Nhóm 2: Điều tra vấn đề rác thải xung quanh trường học.

Nhóm 3: Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống (Ví dụ: khu tập thể cao tầng ).

Nhóm 4: Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống (Ví dụ: khu đông dân buôn bán ).

Nhóm 5: Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống (Ví dụ: khu đang cải tạo xây dựng ).

Tuỳ điều kiện thực tế của HS mà GV giao nhiệm vụ nhóm cho phù hợp

- Hướng dẫn cho HS cách thức tìm hiểu, điều tra, thu thập thông tin để trả lời :

+ Quan sát tại hiện trường.

+ Phỏng vấn: phỏng vấn miệng (đối tượng: GV, HS, người lao công, người dân địa phương.

+ Thu thập : tranh ảnh, bài viết ( nếu có thể).

Bước 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả điều tra:

HS báo cáo kết quả điều tra trước lớp và cả lớp cùng thảo luận để rút ra kết luận:

+ Rác thải gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.

- + Đề xuất biện pháp khắc phục tình trạng rác thải gây ra ô nhiễm môi trường ở trường học; xung quanh trường học và nơi HS sinh sống
- + Định hướng những hành vi đúng cho HS



#### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 4.***

1: Một số nội dung có thể sử dụng phương pháp thực hành :

Lớp 1. “Đánh răng và rửa mặt” (môn Tự nhiên và Xã hội).

Lớp 2. “Xác định phương hướng bằng Mặt Trời” (môn Tự nhiên và Xã hội).

Lớp 3. “Sự chuyển động của Trái Đất”. (môn Tự nhiên và Xã hội).

Lớp 4. “Cách sử dụng bản đồ” (môn Lịch sử và Địa lí)

Lớp 5. “Lắp mạch điện” (môn Khoa học)

2: SV biết lựa chọn đúng nội dung, phương tiện để thiết kế bài thực hành. Các bước thực hành đúng quy trình, sáng tạo và có tính khả thi, trình bày rõ ràng.



#### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 5.***

1: a, b, d.

2: Một số thí nghiệm trong SGK môn Khoa học các lớp 4, 5 có thể thực hiện được trong giờ học:

- + Không khí cần cho sự cháy.
- + Sự co giãn vì nóng lạnh của nước .
- + Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ
- + Một số tính chất của nước .
- + Một số tính chất của không khí.
- + Lắp mạch điện đơn giản.
- + Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt...



#### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 6.***

1: Tổ chức cho HS kể chuyện thông qua 3 bước như đã trình bày, HS được học tập tích cực và hiệu quả vì các em được hiểu truyện trước khi các em tự kể và được kể bằng ngôn ngữ của chính mình. Như vậy các em không bị áp đặt bởi lời kể chuyện của GV và lời truyện trong SGK, hơn nữa trong tiết học nhiều HS được tham gia kể chuyện

2: a, d.



#### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 7.***

*Câu 1:* Phương pháp thảo luận và phương pháp hỏi đáp giống và khác nhau như sau:

- Giống nhau: Cách tổ chức đối thoại giữa GV và HS; HS và HS; HS và GV .
- Khác nhau:
- + Hỏi đáp: GV là người chủ động nêu câu hỏi

+ Phương pháp thảo luận: GV giữ vai trò nêu vấn đề, gợi ý khi cần thiết và tổng kết thảo luận. Vai trò độc lập, tích cực và chủ động của HS cao hơn.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 8.**

Đóng vai khác với đóng kịch, đóng tiểu phẩm như sau:

- Đóng kịch, đóng tiểu phẩm phải theo một kịch bản có sẵn. Nhưng khi đóng vai, GV chỉ cần đưa ra chủ đề hoặc tình huống đóng vai (tùy theo trình độ của HS), còn cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử, “kịch bản” cụ thể sẽ do HS tự xây dựng.

- Để đóng kịch, đóng tiểu phẩm, HS phải được tập dượt trước một cách công phu dưới sự chỉ đạo của GV hoặc người phụ trách. Còn khi đóng vai, HS chỉ cần thảo luận nhóm để chuẩn bị trong một khoảng thời gian ngắn không quá 10 phút.

- Đóng kịch, đóng tiểu phẩm đòi hỏi người đóng phải thể hiện trình độ diễn xuất, phải bảo đảm tính nghệ thuật. Còn đóng vai chỉ là điều kiện để HS tập thực hành những cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử trong “tình huống” giả định. Vì vậy, điều quan trọng trong đóng vai không phải là tính nghệ thuật mà là cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử có phù hợp hay chưa phù hợp. Cảm xúc của HS ra sao khi thực hiện cách ứng xử đó?



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 9.**

1: Những điểm giống nhau và khác nhau của trò chơi học tập và phương pháp đóng vai

a) Giống nhau:

- Là những PPDH đòi hỏi HS học tập bằng tham gia vào các hoạt động (diễn xuất, chơi) với không khí học tập vui vẻ, thoải mái và có hiệu quả.

b) Khác nhau:

- Phương pháp đóng vai nhằm giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống.

- Phương pháp đóng vai chú ý hơn đến các tình huống học tập có tính sáng tạo.

- Khi tiến hành diễn xuất, chỉ có một số HS trực tiếp diễn xuất, các HS quan sát, thảo luận.

- Các trò chơi HS giúp HS củng cố và hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng.

- Trò chơi học tập giúp HS học tập với không khí vui vẻ, thoải mái “chơi mà học”.

- Trò chơi huy động được phần lớn HS tham gia.

2. Những ưu, nhược điểm gì khi thực hiện trò chơi học tập trong dạy học TN-XH ở tiểu học?

Ưu điểm: HS học tập thoải mái và củng cố, hệ thống hoá được kiến thức, kỹ năng.

Nhược điểm: không gian lớp học chật hẹp dễ gây ồn làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của lớp và các lớp xung quanh.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 10.**

1: Những điểm giống nhau và khác nhau của phương pháp động não và đàm thoại tìm tòi trong dạy học TN-XH:

a) Giống nhau:

- Cách nêu vấn đề, câu hỏi và tổ chức đối thoại giữa GV với HS; HS với HS, HS với GV.

- GV là người chủ động nêu hệ thống câu hỏi

b) Khác nhau:

- Đàm thoại tìm tòi:

+ Nội dung câu hỏi bao quát tất cả các vấn đề của chương trình.

+ HS ít bị hạn chế bởi thời gian suy nghĩ trả lời, cách trả lời.

- Động não

+ Hướng vào các vấn đề ít nhiều liên quan đến thực tế và có nhiều phương án trả lời đúng.

+ HS phải trả lời nhanh, ngắn gọn.

2:

| TT | Tên phương pháp        | Một số dấu hiệu đặc trưng                                                                                                                                                                         |
|----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Phương pháp quan sát   | HS sử dụng các giác quan mà trước hết là cơ quan thị giác để thu thập thông tin. Sau đó HS phải xử lý các thông tin đã tìm được ( đối chiếu, so sánh, phân tích, tổng hợp.. ) để rút ra kết luận. |
| 2. | Phương pháp đàm thoại  | HS được dẫn dắt từng bước để phát hiện ra kiến thức mới hoặc ôn tập củng cố kiến thức đã học thông qua việc đối thoại giữa GV và HS theo một hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lý của GV.         |
| 3. | Phương pháp điều tra   | HS được tổ chức học ở ngoài lớp để tìm hiểu một vấn đề và sau đó xử lý các thông tin thu thập được để rút ra kết luận, nêu ra các giải pháp hoặc kiến nghị.                                       |
| 4. | Phương pháp thực hành  | HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lý thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kỹ năng.                                                                |
| 5. | Phương pháp kể chuyện  | HS được tìm hiểu chuyện và tự kể câu chuyện bằng ngôn ngữ của chính mình .                                                                                                                        |
| 6. | Phương pháp thí nghiệm | HS (GV) tác động lên sự vật, hiện tượng cần nghiên cứu. Qua quan sát các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm, HS thiết lập các mối quan hệ, giải thích các kết quả thí nghiệm để rút ra kết luận.  |
| 7. | Phương pháp thảo luận  | Mọi thành viên trong nhóm đều được tham gia thảo luận để giải quyết nhiệm vụ học tập được giao.                                                                                                   |
| 8. | Phương pháp đóng vai   | HS được thực hành “làm thử” những cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử trong “tình huống” giả định bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng mà không cần kịch bản hoặc luyện tập trước.              |

|     |                      |                                                                      |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 9.  | Trò chơi học tập     | HS được tham gia chơi các trò chơi có nội dung gắn liền với bài học. |
| 10. | Phương pháp động não | HS phải tích cực suy nghĩ và trả lời nhanh.                          |

## **II . MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (2 tiết).**

### **HOẠT ĐỘNG1: TÌM HIỂU HÌNH THỨC DẠY HỌC TRONG LỚP (1**



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

##### **1. Các hình thức dạy học và các kiểu tiết học.**

Trong nhà trường phổ thông thường áp dụng các hình thức dạy học như: hình thức dạy học trong lớp, hình thức dạy học ngoài lớp, hoạt động ngoại khóa.

Các hình thức dạy học này cũng được áp dụng phổ biến ở tiểu học nói chung và dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Có thể khái quát các hình thức dạy học này thành hai hình thức chính: hình thức dạy học trong lớp và hình thức dạy học ngoài lớp và tham quan.

Hình thức dạy học trong lớp được tổ chức ở dạng tiết học. Hình thức này được áp dụng cho nhiều môn học. Có nhiều kiểu tiết học (trình bày kiến thức, kỹ năng mới, ôn tập, thực hành...), nhưng trong đó, tiết học trình bày kiến thức và kỹ năng mới là phổ biến hơn cả. Mỗi tiết học truyền thống thường có các bước: ổn định tổ chức lớp, kiểm tra bài cũ, giảng bài mới, củng cố, hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà. Tuy nhiên, khi thiết kế các hoạt động dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS, các bước dạy học này không còn theo thứ tự và phân định rõ như trên. Thay vào đó là việc tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với từng bài học.

Các hoạt động dạy học này đã được định hướng khá cụ thể trong SGK, GV cần vận dụng sao cho thích hợp với trình độ nhận thức của HS và điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng phục vụ dạy học của nhà trường.

##### **2. Các hình thức dạy học trong lớp.**

Dạy học trong lớp ( cả một số tiết học ngoài lớp) thường áp dụng các hình thức: dạy học đồng loạt cả lớp, dạy học cá nhân và dạy học theo nhóm.

###### **2.1. Dạy học đồng loạt cả lớp.**

###### **a) Những ưu điểm:**

- Phù hợp với hình thức tổ chức dạy học theo trường, lớp ở trường tiểu học hiện nay.
- GV dễ điều hành và quản lý lớp.
- GV dễ sử dụng các phương tiện dạy học hiện có để thực hiện bài dạy theo chương trình, ít lệ thuộc vào môi trường xung quanh.
- Trong một thời gian ngắn có thể thông báo được nhiều kiến thức.

**b) Những nhược điểm:**

- GV làm việc nhiều, HS ít làm việc và nhận thức thụ động.
- HS phải quan sát, tiếp thu phần lớn kiến thức gián tiếp qua tranh, ảnh và ngôn ngữ, ít có điều kiện để thực hành, vận dụng kiến thức.
- HS cả lớp ít có điều kiện làm việc với các phương tiện học tập cá nhân để suy nghĩ, phát huy tính tích cực của bản thân trong học tập.

**c) Những điểm cần chú ý:**

- Phối hợp hình thức dạy học đồng loạt cả lớp với các hình thức dạy học theo nhóm và cá nhân.
- Sử dụng hình thức này nên hướng vào các hoạt động định hướng nhiệm vụ học tập, HS trình bày báo cáo, GV bổ sung, kết luận vấn đề sau mỗi phần hoặc cuối bài học. Ngoài ra, hình thức này cần thiết khi GV sử dụng các PPDH như: kể chuyện, thuyết trình giải thích một vấn đề khó hoặc tiến hành các tiết học kiểm tra.

**2.2. Dạy học theo nhóm nhỏ.**

**a) Quan niệm:**

Dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ tạo điều kiện cho mỗi thành viên đều được hoạt động tích cực, không thể ỷ lại một vài người năng động và nổi trội hơn. Các thành viên trong nhóm giúp nhau tìm hiểu vấn đề trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả chung của cả lớp. Trong dạy học Tự nhiên và Xã hội cần sử dụng nhiều hình thức dạy học này vì:

- Các kiến thức ở các bài học liên quan đến nhiều vấn đề xung quanh mà bản thân các em có thể chưa có điều kiện tiếp xúc trực tiếp, hoặc tiếp xúc mà chưa rõ, cần có sự trao đổi, thảo luận.
- Một số kiến thức khó và trừu tượng: các hoạt động kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, thương mại...), các chuyển động của Trái Đất, luật, đạo, nhà nước...

Như vậy, GV cần xem xét các nội dung, PPDH ở từng bài học để tiến hành cho HS học tập theo nhóm.

**b) Những ưu điểm:**

- HS dễ học hỏi lẫn nhau, từng em có thể bộc lộ ý kiến của mình và nghe ý kiến của các bạn khác cùng hoàn thành nhiệm vụ hạn chế sự tiếp nhận thụ động từ GV. Hiệu quả dạy học sẽ cao.
- Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ mỗi HS có thể nhận rõ trình độ nhận thức của mình với bài học và thấy mình cần học hỏi thêm những gì.
- HS biết cách trình bày ý kiến của mình, biết nghe và lựa chọn để tiếp nhận ý kiến người khác và tập dượt chỉ huy người khác.
- GV có điều kiện quan sát theo dõi giúp đỡ cho các hoạt động của HS.

**c) Những nhược điểm:**

- Áp dụng phương pháp này bị hạn chế bởi không gian chật hẹp của lớp học dễ gây ồn, ảnh hưởng tới các lớp học khác.
- Do thời gian hạn định của tiết học, nếu tổ chức không hợp lý sẽ làm mất thời gian, bài dạy khó hoàn thành.

#### ***d) Những điểm cần lưu ý:***

- Ở trường tiểu học, mỗi tiết học thường có từ 2 đến 4 hoạt động. Do vậy, cần đa dạng các hình thức học tập, không nên tổ chức hoạt động nhóm trong cả tiết học. Trong hoạt động nhóm, tư duy tích cực, rèn luyện kỹ năng của HS phải được phát huy và ý nghĩa quan trọng của phương pháp này là rèn luyện năng lực hợp tác giữa các thành viên trong tổ chức lao động. Cần lựa chọn nội dung, chủ đề phù hợp cho hoạt động học tập theo nhóm, tránh hình thức (chọn nội dung cho HS làm việc theo nhóm quá dễ hoặc mất nhiều thời gian).

- Các nhóm chỉ trình bày ý kiến trước lớp, khi đã trao đổi thống nhất giữa các thành viên trong nhóm (các thành viên trong nhóm chỉ có thể bổ sung chứ không thể phản đối ý kiến báo cáo của đại diện nhóm mình).

- GV cần linh hoạt trong việc chia nhóm theo từng tháng (có thể theo số lượng, theo trình độ nhận thức, theo vị trí) sao cho vừa thuận tiện trong việc theo dõi tổ chức học tập theo nhóm, vừa giúp các em ở các trình độ học tập khác nhau có thể trao đổi với nhau.

#### ***e) Một số hoạt động có thể tổ chức dạy học theo nhóm:***

- Thảo luận một chủ đề.
- Ôn tập và tổng kết kiến thức.
- Tìm hiểu, điều tra một đề tài.
- Tiến hành thí nghiệm.
- Tiến hành trò chơi.
- Kiểm tra chéo giữa các nhóm theo tiêu chí do GV đưa ra...

### ***2.3. Dạy học cá nhân.***

#### ***a) Quan niệm:***

Dạy học cá nhân là hình thức GV dạy trực tiếp cho một cá nhân hoặc GV có thể sử dụng các tài liệu, phương tiện dạy học (phiếu học tập, sách bài tập, câu hỏi trắc nghiệm trên máy tính...) giao việc cụ thể cho từng HS. GV cũng có thể yêu cầu từng em tự làm một số thí nghiệm, sưu tầm tranh ảnh, làm đồ dùng dạy học, điều tra... Từng HS hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

Hình thức dạy học cá nhân cần được sử dụng trong dạy học TN-XH vì:

Có nhiều kiến thức HS đã tri giác được ở môi trường sống xung quanh. Tuy nhiên, các em chưa nhận thức đầy đủ và thường có những thắc mắc khác nhau về những kiến thức này.

#### ***b) Những ưu điểm:***

Hoạt động tích cực của cá nhân là cơ sở hình thành toàn bộ nhân cách của HS. Dạy học cá nhân sẽ tạo điều kiện cho:

- + GV có thể giúp đỡ những em kém, bồi dưỡng cho HS khá giỏi.
- + Tạo ra mối quan hệ thân mật, hợp tác giữa GV và từng HS trên cơ sở tôn trọng nhân cách các em trong học tập.
- + Thông qua giao việc cụ thể cho từng HS, buộc HS phải tích cực hoạt động, tự mình phát hiện ra kiến thức.
- + Hình thức dạy học này cũng phù hợp với chương trình học tập dành cho những lớp ghép.

**c) Những nhược điểm:**

Trong một tiết học, khó có thể sử dụng nhiều thời gian cho hình thức dạy học này, vì ảnh hưởng đến việc hoàn thành nội dung bài học.

**d) Một số hoạt động có thể dạy học cá nhân trong môn Tự nhiên và Xã hội:**

- + HS làm việc với phiếu học tập: Phiếu thực hành, phiếu kiểm tra, phiếu giao việc...
- + Làm các bài tập, bài thực hành.
- + Tự làm thí nghiệm đơn giản.
- + Tự làm đồ chơi.
- + Các hoạt động học tập độc lập (sưu tầm tranh, ảnh, mẫu vật, làm đồ dùng học tập, điều tra...
- + GV giúp đỡ cá nhân trong học tập nội khoá và ngoại khoá.



**Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân.**

SV nghiên cứu SGK, SGV và các tài liệu:

- Giáo dục học, Giáo trình đào tạo GV tiểu học hệ CĐSP và SP 12+2, NXB Giáo dục 1998, Nguyễn Sinh Huy (chủ biên), Nguyễn Hữu Dũng, trang 137-155.
- Một số vấn đề cơ bản về Giáo dục và PPDH ở tiểu học, Đỗ Đình Hoan, NXB Giáo dục-1996, (trang 58- 60).
- Lí luận dạy học địa lí, Nguyễn Dược- Nguyễn Trọng Phúc, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 1998 (trang 65-83).

**Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm**

Các nhóm thảo luận theo các vấn đề sau:

- a) Những nội dung dạy học nào cần sử dụng hình thức dạy học theo nhóm, lớp, cá nhân?
- b) Hãy lấy một số ví dụ cụ thể trong SGK Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 có thể tổ chức hoạt động dạy học cá nhân.

**Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp**

- SV trình bày kết quả thảo luận. Giảng viên kết luận.



**Đánh giá**

So sánh một số điểm khác nhau về ưu, nhược điểm chính của dạy học đồng loạt cả lớp, dạy học theo nhóm và dạy học cá nhân rồi điền vào bảng:

| Các hình thức dạy học    | Ưu điểm                   |                                              | Nhược điểm                |                                              |
|--------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|
|                          | Tổ chức lớp               | Sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học | Tổ chức lớp               | Sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học |
| Dạy học đồng loạt cả lớp | a).....<br>.....<br>..... | d).....<br>.....<br>.....                    | g).....<br>.....<br>..... | k).....<br>.....<br>.....                    |
| Dạy học theo nhóm        | b).....<br>.....<br>..... | đ).....<br>.....<br>.....                    | h).....<br>.....<br>..... | l).....<br>.....<br>.....                    |
| Dạy học cá nhân          | c).....<br>.....<br>..... | e).....<br>.....<br>.....                    | i).....<br>.....<br>..... | m).....<br>.....<br>.....                    |

## HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU HÌNH THỨC DẠY HỌC NGOÀI LỚP VÀ THAM QUAN (1 tiết).



### **Thông tin cho hoạt động 2**

#### **1. Dạy học ngoài lớp** (vườn trường, sân trường...).

Môn Tự nhiên và Xã hội có nhiều nội dung gắn liền với môi trường tự nhiên, xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Có thể lựa chọn các đối tượng thực tế liên quan đến các nội dung này cho việc dạy học ngoài lớp.

##### **a) Những ưu điểm:**

- Một số PPDH TN-XH khó thích hợp với không gian chật hẹp của lớp học. Tổ chức dạy học ngoài lớp sẽ thích hợp cho việc sử dụng các PPDH (quan sát thiên nhiên, các trò chơi...), dễ gây hứng thú và học tập tích cực cho HS

- Tổ chức tiết học ngoài lớp sẽ giúp HS tri giác trực tiếp đối tượng và ghi nhớ tốt, không phải tri giác gián tiếp qua các phương tiện dạy học. HS sẽ hình thành những biểu tượng rõ ràng về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh. Các em vừa nâng cao hiệu quả quan sát vừa tích lũy được nhiều tài liệu qua tri giác làm cơ sở cho tư duy.

- HS có điều kiện gần gũi, hiểu biết thêm về thiên nhiên, từ đó có ý thức bảo vệ thiên nhiên môi trường sống xung quanh.

- Những hoạt động ngoài lớp còn là cơ hội để các em bộc lộ cá tính, năng khiếu, sở trường, đồng thời có tác dụng hình thành thói quen hợp tác, tương trợ học hỏi lẫn nhau.

##### **b) Những nhược điểm:**

- Khó quản lí HS .
- Môi trường có thể tác động tới kết quả học tập và sức khoẻ của GV và HS.
- Tốn thời gian đi lại, ổn định tổ chức lớp ảnh hưởng đến kết quả tiết học.

**c) Những điểm cần chú ý:**

- Môi trường học tập phải đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khoẻ HS (không nóng, rét, gió mạnh...) và nề nếp học tập chung của trường.
- Những tác động của môi trường tới thời điểm diễn ra tiết học làm ảnh hưởng khả năng sử dụng các PPDH (sương mù, mưa, nắng...).
- GV cần tìm hiểu kĩ hiện trường tiết học, chuẩn bị tốt giáo án phù hợp với dạy học ngoài lớp (Xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy; nêu các câu hỏi bài tập lôi cuốn sự chú ý của HS vào bài học, hạn chế tối đa sự phân tán chú ý học tập của HS khi học ngoài hiện trường).
- Thời gian tiết học có hạn (không quá 40 phút), do vậy việc tổ chức dạy học ngoài lớp ở các địa điểm gần trường là tốt nhất.

**2. Tham quan.**

**2.1. Tham quan có vai trò quan trọng trong dạy học Tự nhiên và Xã hội:**

- Tạo điều kiện để HS tiếp xúc với thiên nhiên, xã hội xung quanh làm cho HS vừa giúp các em có các biểu tượng sinh động cụ thể vừa giúp các em bổ sung, mở rộng nhận thức ra cả hoạt động bên ngoài nhà trường. Các em cũng có điều kiện vận dụng kiến thức học tập vào đời sống.
- Giúp HS có điều kiện tiếp cận với thực tiễn để nhận thức các quy tắc giao tiếp xã hội, tuân thủ luật pháp, nâng cao ý thức tập thể tinh thần tương trợ trong cộng đồng.
- Tham quan tạo ra hình thức vận động cơ thể, thay đổi môi trường góp phần giáo dục thể chất cho HS.

**2.2. Một số hình thức tham quan:**

- Tham quan các cơ sở văn hoá, xã hội ở địa phương.
- Tham quan các di tích lịch sử và các nhà bảo tàng.
- Tham quan các cơ sở kinh tế: các nhà máy, đồng ruộng, cảng biển...
- Tham quan môi trường tự nhiên (rừng cây, các dạng địa hình phổ biến, phong cảnh đẹp...

**2.3. Các bước tiến hành:**

**a) Chuẩn bị.**

- Chuẩn bị của GV:
  - + Lập kế hoạch tham quan cho năm học để có kế hoạch chuẩn bị.
  - + Có kế hoạch khoa học, tỉ mỉ cho từng buổi tham quan (xác định mục đích, địa điểm, thời gian, lộ trình, phương tiện và những thông tin cần thiết cần cung cấp cho HS trước khi tham quan).
  - + GV cần chuẩn bị các câu hỏi định hướng tham quan, các hình thức tổ chức dạy học trong khi tiến hành tham quan.
  - + Các hình thức giúp HS thu thập thông tin: quan sát, phỏng vấn, thu thập hiện vật, tư liệu, tranh ảnh...

+ Chuẩn bị tốt hậu cần đối với cuộc tham quan cho phù hợp : thuốc chữa bệnh, thực phẩm, quần áo cho HS.

- Chuẩn bị của HS.

+ Chuẩn bị tư trang, thực phẩm, nước uống... cần thiết cho chuyến đi.

+ Chuẩn bị giấy bút ghi chép, túi đựng các vật thu thập...

**b) Tiến hành tham quan:**

- Khi đến các địa điểm tham quan, GV cần yêu cầu HS chào hỏi lễ phép.

- Khi tham quan phải tôn trọng các quy định về giao tiếp xã hội, tiếp xúc với máy móc, hiện vật an toàn, giữ gìn vệ sinh môi trường, chú ý bảo vệ an toàn tính mạng và sức khoẻ ...

- Trong khi tham quan cần hướng dẫn HS quan sát, ghi chép, trả lời các câu hỏi của HS.

**c) Tổng kết tham quan:** sau buổi tham quan cần tổng kết, rút kinh nghiệm:

- GV giải đáp những thắc mắc còn tồn tại của HS.

- GV hướng dẫn HS viết báo cáo thu hoạch sau buổi tham quan (trưng bày tài liệu hiện vật, viết báo cáo, phiếu điều tra...)

- Đánh giá HS về mặt nhận thức, ý thức chấp hành các quy định trong chuyến tham quan.

**d) Một số lưu ý:**

- Nội dung tham quan phải phục vụ thiết thực cho chương trình môn học nội khoá. Do vậy, nên tổ chức tham quan khi mở đầu học một chủ đề, hoặc sau khi học xong một chủ đề.

- Tùy theo điều kiện từng trường, cần tổ chức tham quan kết hợp với nhiều môn học khác để tăng hiệu quả. Ví dụ: ở một số tỉnh lân cận, thường tổ chức cho HS thăm thủ đô Hà Nội. Đây là nơi có nhiều địa điểm có thể tham quan như Lăng Bác Hồ, Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng quân đội, Vườn thú Thủ Lệ... phục vụ cho nhiều môn học ở bậc Tiểu học.



**Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân:**

SV nghiên cứu trước SGK, SGV và các tài liệu:

- Giáo dục học, Giáo trình đào tạo GV tiểu học hệ CĐSP và SP 12+2, NXB Giáo dục 1998, Nguyễn Sinh Huy (chủ biên), Nguyễn Hữu Dũng, trang 156-166.

- Giáo trình PPDH môn Tự nhiên và xã hội, Nguyễn Thượng Giao, NXB Giáo dục 1998, trang 75-86.

**Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm:**

1. SV thảo luận nhóm, theo các câu hỏi:

- Phân tích những ưu, nhược điểm của dạy học ngoài lớp và tham quan. Theo bạn, những ưu điểm nào là cơ bản ?

- Vì sao có nhiều ưu điểm, nhưng ở nhiều trường, dạy học ngoài lớp và tham quan vẫn ít được sử dụng trong dạy học Tự nhiên và Xã hội?

2. SV xem băng hình về tham quan bảo tàng địa phương (Tham quan phòng trưng bày Văn hoá Đông Sơn, Bảo tàng Thanh Hoá) và thảo luận các vấn đề sau:

- Lựa chọn nội dung tham quan đã phù hợp chưa?

- Công tác tổ chức đã thực hiện trong buổi tham quan như thế nào?

- HS đã có thái độ học tập như thế nào?
- Để phù hợp với điều kiện địa phương mình, bạn có thể sửa đổi gì cho phù hợp ?

**Nhiệm vụ 3:** *Làm việc cả lớp.*

SV trình bày kết quả thảo luận nhóm. Giảng viên khái quát, kết luận.



### **Đánh giá**

1: Bài học có nội dung như thế nào thì sử dụng hình thức dạy học ngoài lớp? Cho một số ví dụ.

2: Bạn hãy trình bày kế hoạch một buổi tham quan cho HS lớp 4, hoặc lớp 5.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG:**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

- Dễ quản lí lớp.
- Tăng cường ý thức tự giác cho HS trong việc thực hiện nội quy của nhà trường.
- Giúp HS có ý thức độc lập trong học tập.
- Thuận tiện cho việc sử dụng các phương pháp dùng lời, cần ít các phương tiện dạy học cá nhân.
- Sử dụng được các PPDH phát huy tính tích cực của HS trong học tập: thảo luận nhóm, đàm thoại, quan sát... và các phương tiện dạy học cá nhân.
- Sử dụng được các PPDH phát huy tính tích cực của HS trong học tập: đàm thoại, quan sát ...
- Hạn chế ý thức tự giác, tự quản của HS.
- Dễ gây ồn, ảnh hưởng tới các lớp học khác.
- phức tạp, khó điều hành.
- Khó sử dụng các PPDH tích cực và các phương tiện học tập cá nhân của HS.
- Tốn nhiều thời gian.
- hạn chế năng lực hợp tác trong việc xây dựng bài.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

- Nội dung các bài học có thể sử dụng hình thức dạy học ngoài lớp là:
  - Nội dung phản ánh các đối tượng ngoài thiên nhiên, xã hội ở xung quanh các em.
  - Các đối tượng được lựa chọn cho việc học tập ngoài lớp không ở xa trường học ít chịu tác động của môi trường xung quanh.
  - Dung lượng kiến thức đủ đảm bảo cho phần lớn tiết học.

Ví dụ, Bài 56,57: Thực hành: Đi thăm thiên nhiên; Bài 39: Vẽ tranh mô tả cuộc sống ở địa phương (SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3)...
- Kế hoạch một buổi tham quan cho HS lớp 4, hoặc 5:

Bước 1: Lựa chọn các di tích lịch sử, văn hóa, phong cảnh thiên nhiên, hoạt động kinh tế-xã hội chính ở địa phương (tỉnh, huyện và các vùng lân cận). Lựa chọn các nội dung bài học liên quan đến các di tích này. Xác định mục đích của buổi tham quan.

Bước 2: Dự kiến tuyến, điểm tham quan và thời gian tham quan cho từng tuyến, điểm này.

Dự kiến các nội dung HS sẽ tham quan, phù hợp cho từng tuyến, điểm.

Bước 3: Dự trù kinh phí, chuẩn bị các điều kiện vật chất, y tế...và dự kiến các tình huống, biện pháp xử trí có thể xảy ra trong quá trình tham quan.

Bước 4: Tiến hành tham quan .

### **III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC CÁC MÔN TN-XH Ở TIỂU HỌC (2 tiết).**

#### **HOẠT ĐỘNG 1: TỰ LÀM VÀ SƯU TẦM ĐỒ DÙNG DẠY HỌC (1tiết)**



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

Tự nhiên và Xã hội là môn học sử dụng nhiều loại đồ dùng dạy học nhất trong các môn học ở tiểu học: tranh, ảnh, bản đồ, sơ đồ, mẫu vật, thiết bị dụng cụ thí nghiệm...Phần lớn các bài học đều sử dụng các đồ dùng dạy học trực quan hoặc các dụng cụ thí nghiệm thực hành...Tuy nhiên, các trường thường chỉ trang bị được các đồ dùng tối thiểu nhất theo quyết định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành cho từng lớp (Ví dụ Quyết định số 4436-QĐ/BGD&ĐT ban hành ngày 30 tháng 9 năm 2002 và Quyết định số 12/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 24 tháng 3 năm 2003...) Ngoài các đồ dùng dạy học được trang bị, GV cần làm và sưu tầm một số đồ dùng dạy học đơn giản phục vụ dạy học.

Các đồ dùng tự làm hoặc sưu tầm của GV và HS có tác dụng:

- Góp phần bổ sung những thiếu thốn về đồ dùng dạy học của các nhà trường và nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học.
- Các đồ dùng dạy học tự làm sẽ phù hợp với đối tượng HS ở từng địa phương khác nhau đáp ứng kịp thời việc đổi mới PPDH.
- Thông qua việc tự làm hoặc sưu tầm các đồ dùng dạy học còn tạo điều kiện giúp HS học tập tích cực theo định hướng “ Học qua làm” mà nhiều nước trên thế giới đang áp dụng.

#### **1. Những đồ dùng dạy học cần sưu tầm:**

**1.1. Tranh ảnh, băng hình:** Nguồn tranh ảnh, băng hình sưu tầm cho dạy học rất phong phú có thể khai thác từ các phương tiện thông tin đại chúng: sách, báo, lịch treo tường, truyền hình, mạng internet...

**1.2. Các mô hình, mẫu vật, dụng cụ thí nghiệm đơn giản:** Các phương tiện này có thể khai thác trực tiếp từ thiên nhiên, xã hội (các mô hình tự chế tạo, các loại lá cây, hoa, đất, đá, sản phẩm của một số hoạt động kinh tế nông nghiệp, công nghiệp...).

## **2. Một số đồ dùng dạy học GV có thể tự làm.**

Tùy theo đồ dùng dạy học tự làm, có thể lựa chọn một số dụng cụ, nguyên vật liệu, hóa chất sau:

### **2.1. Chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu, hóa chất.**

**a) Các dụng cụ cần thiết:** bộ đồ mổ, khay mổ, bơm tiêm, dao kéo, cưa, bào, đục, đe gỗ, màu vẽ, bút vẽ, thước đo chiều dài, cốc đo thể tích...

#### **b) Nguyên vật liệu.**

Các mảnh sắt, tôn, mảnh gỗ, các tấm nhựa, vỏ chai, dây điện, dây buộc, bìa, giấy trắng, giấy màu, bóng điện, một số động cơ điện cỡ nhỏ (đinamô xe đạp, mô tơ điện trong các đồ chơi hồng...)

#### **c) Hóa chất.**

- Dung dịch phoocmôn, nồng độ từ 10 đến 30%. Nếu không có phoocmôn có thể thay thế bằng dung dịch phèn chua, dung dịch muối ăn đậm đặc, còn 90°...

- Một số loại axit, cồn, muối, nước cất...

Ngoài các dụng cụ, nguyên vật liệu truyền thống này, phải kể tới máy tính điện tử với các phần mềm hỗ trợ, là công cụ đắc lực cho việc thiết kế các thiết bị dạy học cần thiết.

### **2.2. Gợi ý tự làm một số thiết bị dạy học.**

#### **a) Mẫu vật:**

- Các loại mẫu vật thường sử dụng trong dạy học chủ đề về con người và sức khỏe, động vật, thực vật là: các loại mẫu vật ngâm, mẫu vật ép, mẫu vật khô

- Các mẫu vật tự nhiên: các mẫu vật về đá, kim loại, sành sứ...thường được sử dụng trong dạy học về Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

#### **b) Sơ đồ, tranh, ảnh tự tạo:**

- Sơ đồ: có các loại sơ đồ phản ánh không gian ở một khu vực cụ thể không lớn (thường dùng trong dạy học Lịch sử) và sơ đồ về mối quan hệ nhằm khái quát hóa kiến thức (dùng ở nhiều môn học). GV có thể tự thiết kế các sơ đồ nhằm khái quát kiến thức, giúp cho HS phát triển tư duy trừu tượng.

- Tranh, ảnh tự tạo: tự vẽ một số bức tranh đơn giản và chụp một số bức ảnh phục vụ cho các bài dạy. Các bức tranh, ảnh có thể đưa vào máy tính và in các kích cỡ khác nhau.

#### **c) Làm các thiết bị thí nghiệm đơn giản.**

Nhiều thí nghiệm đơn giản GV có thể tự làm: thí nghiệm chứng minh không khí có trọng lượng, không khí nóng bốc lên cao, cây hút hơi nước và thoát hơi nước,...

#### **d) Các phiếu học tập, bảng tổng kết, lược đồ, bản đồ, sơ đồ trống...**

Trong các đồ dùng dạy học này, các phiếu học tập, phiếu giao việc cho các bài học là cần thiết nhất. Các loại phiếu này tạo điều kiện cho GV có thể áp dụng các PPDH tích cực, phù hợp với đối tượng HS.

**e) Bộ đồ ghép hình tự tạo (ghép một số mô hình đơn giản bằng mút, xốp), đồ chơi cá nhân cho trẻ em (chong chóng, tàu ngầm...)**



**Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân:**

1. SV đọc trước các sách:

- Một số vấn đề lí luận và thực tiễn của việc xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy- học ở nhà trường phổ thông Việt Nam; Trần Quốc Đắc (chủ biên)- Nguyễn Cảnh Chi- Nguyễn Thượng Chung- Nguyễn Thị Huỳnh Liễu- Phan Thế Mỹ- Đào Như Phú- Trần Doãn Quới- Đàm Hồng Quỳnh- Lê Ngọc Thu, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; trang 160-169.

- Giáo trình PPDH môn Tự nhiên và xã hội , Nguyễn Thượng Giao, NXB Giáo dục- 1998, trang 110-132.

- SGK, SGV, tạp chí "Thế giới trong ta" số 6,7 năm 2004, trang 18,19 và xem các thông tin trên.

2. SV làm các bài tập: Tìm hiểu các phương tiện trực quan tối thiểu dùng cho các bài học Tự nhiên và Xã hội rồi điền vào chỗ trống của các câu sau:

- Các đồ dùng cho dạy học các lớp 1, 2, 3:

+ Các đồ dùng sẵn có theo chương trình gồm:.....

+ Những đồ dùng cần sưu tầm gồm:.....

+ Những đồ dùng GV, HS phải tự làm gồm:.....

- Các đồ dùng cho dạy học các lớp 4, 5:

+ Các đồ dùng sẵn có theo chương trình là:.....

+ Những đồ dùng cần sưu tầm là:.....

+ Những đồ dùng GV, HS phải tự làm là:.....

**Nhiệm vụ 2: Làm việc theo nhóm:**

Mỗi nhóm tự làm các đồ dùng dạy học sau:

- Nhóm 1, 2: Thiết kế 3 phiếu học tập cho HS làm việc theo nhóm ở một bài học của chương trình lớp 1, 2, 3.

- Nhóm 3, 4 : Thiết kế 2 phiếu học tập cho HS làm việc theo nhóm ở một bài học của chương trình lớp 4, 5.

**Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp:**

Các nhóm trình bày sản phẩm, thảo luận, GV góp ý, đánh giá.



**Đánh giá**

Các nhóm hãy tự làm một số đồ dùng dạy học :

- Nhóm 1, 2 làm mô hình học tập đơn giản sử dụng cho nhiều tiết học.

- Nhóm 3, 4 làm bộ tranh ảnh sử dụng qua máy chiếu.

## HOẠT ĐỘNG 2 : SỬ DỤNG CÁC ĐỒ DÙNG DẠY HỌC (1 tiết)



### **Thông tin cho hoạt động 2**

#### **1. Các nguyên tắc sử dụng đồ dùng dạy học.**

Theo các nhà nghiên cứu, có năm nguyên tắc :

- *Sử dụng đúng mục đích.*

Sử dụng đồ dùng dạy học theo mục đích mà môn học đặt ra và được cụ thể ở từng bài học. Các đồ dùng dạy học được sử dụng phải phù hợp với các hoạt động dạy học (phương tiện dành cho biểu diễn trên lớp cần có kích thước lớn, dùng cho HS học tập cá nhân và nhóm chỉ cần kích thước vừa và nhỏ)

- *Sử dụng đúng lúc.*

Đồ dùng dạy học phải được sử dụng vào lúc cần thiết, lúc HS cần và phù hợp với trạng thái tâm lý HS mà GV đã tạo ra trong tiết học. Ngoài ra cũng cần có các đồ dùng được trưng bày thường xuyên trong phòng học nhằm khắc sâu và củng cố kiến thức...

- *Sử dụng đúng chỗ.*

Khi sử dụng đồ dùng dạy học cần tìm vị trí để trình bày cho hợp lý, sao cho HS ngồi ở các vị trí trong lớp đều có thể tiếp nhận thông tin từ đồ dùng dạy học.

- *Sử dụng đúng mức độ và cường độ.*

Nội dung và phương pháp sử dụng đồ dùng dạy học phải phù hợp với yêu cầu của tiết học và trình độ tiếp thu kiến thức của HS.

- *Kết hợp sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị với việc tận dụng khai thác, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật ngoài xã hội.*

Cơ sở vật chất ngoài xã hội cung cấp một nguồn thông tin phong phú mà trường học không thể trang bị được (hệ thống truyền hình, mạng internet, các công nghệ sản xuất), vì vậy, việc sử dụng phương tiện dạy học cần tính đến các phương tiện này.

#### **2. Sử dụng dạy học theo các nhóm đồ dùng dạy học.**

##### **2.1. Sử dụng tranh, ảnh.**

###### **a) Vai trò của tranh, ảnh.**

Tranh là tác phẩm hội họa phản ánh hiện thực bằng đường nét và màu sắc.

Ảnh là hình người, vật, phong cảnh thu được bằng khí cụ quang học (như máy ảnh).

Phần lớn hình ảnh của các bài học trong SGK Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học là tranh và ảnh (nhất là các lớp 1,2,3). Các tranh ảnh giáo khoa gồm: hệ thống tranh, ảnh giáo khoa treo tường và hệ thống tranh ảnh trong SGK. Trong đó, hệ thống tranh, ảnh trong SGK được sử dụng phổ biến ở phần lớn các bài học.

Tranh ảnh giáo khoa có vai trò quan trọng:

\* *Tranh:*

Tranh có những ưu điểm:

- Các đối tượng thể hiện trên tranh đã được lựa chọn, khái quát hoá nhằm thể hiện rõ những đặc điểm chính về bên ngoài và cả các đặc điểm bên trong của đối tượng.

- Qua bức tranh người ta có thể phản ánh được cả các sự vật, hiện tượng cụ thể và sự vật, hiện tượng trừu tượng với kích thước khác nhau.

Tuy vậy, sử dụng tranh dạy học cũng có những hạn chế: tính thẩm mỹ của tranh thường không cao, xây dựng một bức tranh cho dạy học khó hơn ảnh.

*\* Ảnh:*

Ảnh có những ưu điểm: Hình ảnh mà ảnh thu được về sự vật, hiện tượng là hình ảnh thật của chúng ngoài thực địa. Các bức ảnh thường có tính nghệ thuật, tính trực quan rất cao dễ thu hút sự chú ý, hứng thú của HS trong học tập.

Ảnh có những hạn chế: Các loại ảnh giáo khoa phần lớn phản ánh tương đối tốt các biểu tượng, những đặc điểm bên ngoài của các đối tượng cụ thể. Những đặc điểm bên trong, bản chất của các sự vật, hiện tượng thường ít phản ánh được. Tính khái quát của ảnh thường không cao. Trong một bức ảnh, ngoài đối tượng chính cần thể hiện, còn có các chi tiết phụ ít liên quan đến bài học dễ làm phân tán sự quan sát của HS vào đối tượng chính.

Tranh ảnh được sử dụng trong SGK Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học có hai chức năng chính: là nguồn kiến thức và cũng là phương tiện nhận thức. Do đặc điểm nhận thức của HS nên trên mỗi bức tranh, ảnh, phần lớn chỉ thể hiện một số lượng ít các đối tượng.

#### ***b) Các bước sử dụng:***

- Giảng bài mới.

Sử dụng tranh, ảnh qua các bước: giới thiệu tên tranh, ảnh và mục đích sử dụng; tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo HS học tập trên tranh ảnh để HS lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng; GV kết luận, sửa chữa các sai sót của HS.

- Bước củng cố kiểm tra bài cũ và hướng dẫn HS học bài ở nhà.

GV có thể dựa vào đặc điểm chi tiết hay nổi bật của tranh ảnh để củng cố hay kiểm tra bài cũ. GV hướng dẫn HS học bài ở nhà qua hệ thống tranh ảnh trong SGK.

### ***2.2. Sử dụng các mô hình giáo khoa và mẫu vật.***

- Mô hình giáo khoa, mẫu vật là phương tiện dạy học trực quan phản ánh đầy đủ không gian 3 chiều và cả hoạt động của đối tượng. Mô hình giáo khoa và mẫu vật không những giúp HS khai thác kiến thức, rèn luyện kỹ năng mà còn giúp các em thực hành tốt. Tuy nhiên, do phần lớn phương tiện có giá thành cao, số lượng sử dụng còn hạn chế nên chỉ dùng để giảng bài mới.

- Các bước sử dụng trên lớp gồm: giới thiệu mô hình, mẫu vật và đặt vấn đề cho bài học; HS thực hành sử dụng mô hình và mẫu vật để khai thác kiến thức có sự hướng dẫn của GV; HS báo cáo kết quả, GV dùng mô hình, mẫu vật bổ sung và kết luận các ý chính.

### ***2.3. Sử dụng bản đồ, sơ đồ.***

- *Sơ đồ*: hình vẽ quy ước, sơ lược nhằm mô tả một đặc trưng nào đó của sự vật hay một quá trình nào đó.

- Bản đồ địa lí là mô hình kí hiệu hình tượng không gian của các đối tượng và hiện tượng tự nhiên, xã hội, được thu nhỏ, được tổng hợp hoá theo một cơ sở toán học nhất định nhằm phản ánh vị trí, sự phân bố và mối tương quan của các đối tượng và hiện tượng, cả những biến đổi của chúng theo thời gian để thoả mãn mục đích yêu cầu đã định trước (định nghĩa của K.A. Xalisev được nhiều người thừa nhận).

So với tranh ảnh, mô hình và băng hình, bản đồ, lược đồ, sơ đồ không phản ánh các đối tượng như thật mà phải sử dụng hệ thống kí hiệu (ngôn ngữ bản đồ). Do vậy, bản đồ, sơ đồ có thể phản ánh được cả những đối tượng có kích thước lớn, cả các đối tượng cụ thể và trừu tượng... Đây là điều kiện quan trọng giúp GV có thể sử dụng phương tiện này để rèn luyện kĩ năng, phát triển tư duy. Tuy nhiên, vì phải sử dụng ngôn ngữ riêng, nên tính thẩm mĩ không bằng tranh, ảnh và ít thu hút được sự chú ý của HS nhỏ tuổi, HS phải tri giác gián tiếp các sự vật, hiện tượng qua ngôn ngữ riêng. Do vậy, đến lớp 4,5 nhóm phương tiện này mới được dùng phổ biến. Sử dụng bản đồ, sơ đồ cần kết hợp với tranh ảnh, dụng cụ học tập khác để bổ sung những ưu điểm cho nhau.

Có thể sử dụng kết hợp bản đồ, sơ đồ với bản đồ, sơ đồ trống để củng cố, kiểm tra kiến thức và phát huy sự tìm tòi của HS.

- Sử dụng bản đồ thường theo các bước:

Bước 1: cho HS tìm hiểu chủ đề của bản đồ, sơ đồ, các đối tượng chính thể hiện.

Bước 2: cho HS làm việc với bản đồ, sơ đồ theo nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra.

Bước 3: HS trình bày kết quả làm việc với bản đồ theo lớp, nhóm; HS thảo luận, nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

#### **2.4. Sử dụng các dụng cụ thí nghiệm.**

- Các dụng cụ thí nghiệm được sử dụng trong một số bài học của môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí. Ưu điểm nổi bật của các phương tiện này là giúp HS tìm hiểu được diễn biến của một số sự vật, hiện tượng thật có trong môi trường để tìm ra kiến thức.

- Khi sử dụng dụng cụ thí nghiệm, GV thực hiện qua các bước:

Bước 1: Giới thiệu về dụng cụ thí nghiệm và những yêu cầu sử dụng an toàn, hiệu quả.

Bước 2: Nêu mục đích tiến hành thí nghiệm.

Bước 3: Cho HS tiến hành thí nghiệm hoặc GV làm mẫu thí nghiệm (tùy theo yêu cầu, mục đích và điều kiện tiến hành thí nghiệm).

Bước 4: HS báo cáo kết quả thí nghiệm hoặc quan sát nhận xét thí nghiệm, GV nhận xét, đánh giá.

#### **2.5. Sử dụng phim đèn chiếu và băng hình giáo khoa:**

- Phim đèn chiếu được sử dụng cho dạy học Tự nhiên và Xã hội chủ yếu được xây dựng từ các kênh hình trong SGK. Ưu điểm chính của kênh hình qua phim đèn chiếu là tính trực quan cao do kích thước lớn và thông qua máy chiếu GV, HS có thể thực hành sử dụng theo tất cả các hình thức dạy học cá nhân, theo nhóm và cả lớp. Mối quan hệ giữa thầy-trò, trò-trò được cải thiện, tạo điều kiện để HS học tập tích cực.

- Các bước sử dụng: Dùng phim đèn chiếu định hướng cho các hoạt động nhận thức cho HS; HS thực hành sử dụng kênh hình trong SGK và phim đèn chiếu; HS thảo luận, báo cáo kết quả qua phim đèn chiếu, GV cũng đưa thông tin phản hồi qua phim đèn chiếu. Các loại máy chiếu được sử dụng phổ biến hiện nay là máy chiếu qua đầu (projector overhead). Tuy nhiên, do phần lớn kênh hình trong SGK Tự nhiên và Xã hội được thể hiện bằng nhiều màu nên ngoài các bản trong đã được in ấn thì việc xây dựng các kênh hình cho các bài học gặp không ít trở ngại.

- Bảng hình giáo khoa có ưu điểm nổi bật là thể hiện được cả tính chất động và tính chất tĩnh của đối tượng. Với kĩ xảo điện ảnh và trợ giúp của các thiết bị kĩ thuật hiện đại, bảng hình giáo khoa còn có những ưu điểm: thể hiện được bằng hình ảnh các đối tượng hữu hình và vô hình, đối tượng ở những nơi xa xôi hoặc nguy hiểm... Tuy nhiên, do việc xây dựng, sử dụng gặp nhiều trở ngại (kinh phí, kĩ thuật xây dựng, cơ sở vật chất hiện có ở các trường tiểu học) nên bảng hình được sử dụng cho dạy học TN-XH còn rất ít. Để minh họa cho bài học, GV có thể sử dụng nhiều đoạn phim được ghi lại từ các chương trình truyền hình. Mỗi bài học chỉ nên cho HS xem các đoạn phim (video clip) tối đa không quá 10 phút.

Các bước sử dụng: Có thể cho HS xem phim ở tất cả các bước của bài học như nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, củng cố và ở các hình thức học tập theo nhóm, lớp và cho cá nhân xem ở nhà. Trên lớp, nên cho HS xem từng đoạn phim, dùng phim xen kẽ với các hoạt động dạy học của GV và HS (hỏi đáp, làm việc theo nhóm...) để phát huy tính tích cực nhận thức của HS.

### ***2.6. Sử dụng các phần mềm dạy học:***

Đây là phương tiện dạy học có nhiều ưu điểm về tính trực quan, cung cấp, xử lí, lưu giữ thông tin, nâng cao khả năng tự học và tương tác giữa người học với phương tiện, người dạy. Nhưng cho đến hiện nay, các phần mềm giáo khoa cho dạy học TN-XH vẫn chưa được xuất bản. Việc sử dụng chỉ ở hình thức tự phát của một số trường. Trong hoàn cảnh hiện nay, có thể tham khảo một số phần mềm như Microsoft Encarta, Việt Nam Địa lí Atlas, Đồ vui Lịch sử ... để khai thác thông tin cho dạy học TN-XH.

### ***2.7. Sử dụng các dụng cụ quan trắc, đo vẽ, đo tính trực tiếp.***

Các dụng cụ được sử dụng trong dạy học tự nhiên và xã hội là: ống nhòm, kính hiển vi, kính lúp, địa bàn, nhiệt kế. Để sử dụng các phương tiện này GV cần hướng dẫn cho HS qua các bước: Giới thiệu các bộ phận chính và tác dụng của chúng, cách sử dụng và bảo quản an toàn, cách thu thập thông tin, xử lí thông tin thu được.



### ***Nhiệm vụ.***

***Nhiệm vụ 1.*** Làm việc cá nhân: SV nghiên cứu SGK, SGK và các tài liệu:

Một số vấn đề lí luận và thực tiễn của việc xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy- học ở nhà trường phổ thông Việt Nam, Trần Quốc Đắc (chủ biên), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; trang 170-251.

- Phương tiện dạy học, Tô Xuân Giáp, NXB Giáo dục - 1999, trang 71-129, 147,148, 170,171.

**Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm:** SV thảo luận theo các câu hỏi sau:

- 1: Trình bày các nguyên tắc sử dụng phương tiện dạy học.
- 2: Nêu các các nhóm phương tiện dạy học chính và ý nghĩa của từng nhóm phương tiện trong dạy học Tự nhiên và Xã hội.
- 3: Trình bày các bước sử dụng tranh ảnh giáo khoa, mô hình và mẫu vật trong dạy học TN-XH.

**Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:** Các nhóm SV trình bày, GV kết luận.



### **Đánh giá**

1. Bạn hãy xếp thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 (ít đến nhiều) vào ô vuông trước các câu sau, sao cho phù hợp.

Các nhóm phương tiện được sử dụng nhiều trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học theo thứ tự là:

- ☐ a) Tranh ảnh
- ☐ b) Các mô hình, mẫu vật.
- ☐ c) Bảng hình .
- ☐ d) Bản đồ, sơ đồ
- ☐ e) Các phương tiện thí nghiệm.
- ☐ 2. So sánh tính trực quan của mỗi nhóm phương tiện dạy học.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG.**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

1. Có thể làm một mô hình đơn giản phục vụ cho nhiều bài học bằng cách sau:

- Làm bảng để ghép hình:

Nếu bảng của lớp học không phải là bảng từ cần phải tự làm một bảng để ghép hình: dùng một tấm tôn mỏng hoặc gỗ, bìa cứng kích thước từ 60cm × 80cm trở lên.

Mua một số viên nam châm (loại nhỏ), đính các viên nam châm này vào bảng theo các ô vuông ( khoảng từ 40- 60 viên).

Nếu bảng của lớp học là bảng từ thì chỉ cần đặt viên nam châm vào bảng khi sử dụng với các mô hình, tranh ảnh tự làm.

- Làm các mô hình:

+ Tìm mua một số miếng mút, tấm xốp mỏng hoặc các bìa cứng và miếng sắt mỏng (vỏ các đồ hộp).

+ Lựa chọn hình ảnh, mô hình cần phóng to và các tờ bìa viết từ giải thích để đưa lên bảng ...

+ Cắt hình theo ý định, sau mỗi hình có thể dính 2- 4 miếng tôn mỏng bằng keo hoặc băng dính sao cho nam châm vẫn tiếp xúc được với sắt.

+ Ghép tranh, mô hình...dính vào bảng có nam châm.

Trong các giờ học, GV có thể thay đổi các mô hình này dễ dàng. Các mô hình có thể là bức tranh nổi hay mô hình theo bài học. HS có thể chơi trò ghép hình trên bảng này, hoặc ghép các từ giải thích vào các hình cho đúng vị trí...

2. Xây dựng bộ tranh ảnh sử dụng cho máy chiếu, đầu video (loại DVD) và máy vi tính.

- GV tính đến việc sử dụng các PPDH có sử dụng tranh ảnh trong SGK dự tính các tranh ảnh cần phóng to hoặc để trống phần chú giải...

- Dùng máy Scanner nhập ảnh vào máy tính và đưa vào các chương trình như Paint, photoshop...để sửa.

- In tranh ảnh vào giấy hoặc bản trong để sử dụng. Nếu tranh ảnh có màu phải in màu hoặc GV vẽ bổ sung trước khi đưa lên máy chiếu. Để bảo quản lâu dài tranh, ảnh có thể ép plastic.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1. a)-5; d)- 4; b)- 3; c)- 1; e)- 2

2. Xét về tính trực quan, các nhóm phương tiện dạy học Tự nhiên và Xã hội tiểu học có ý nghĩa:

- Bộ sưu tập mẫu vật và các đối tượng thiên nhiên, kinh tế - xã hội quan sát ngoài thực tế và các thiết bị thí nghiệm phản ánh trực quan nhất các đặc điểm của đối tượng liên quan đến bài học, giúp HS tri giác tốt, ghi nhớ lâu. Nhưng nhóm phương tiện này khó có điều kiện đáp ứng đầy đủ cho các bài học.

- Các nhóm phương tiện nhằm tái tạo lại các sự vật, hiện tượng như thật: các mô hình dạy học dạng khối, các đồ dùng dạy học trực quan dạng phẳng như các loại tranh treo tường, hình vẽ, ảnh, các loại phim đèn chiếu, băng hình. Nhóm này đòi hỏi HS phải tri giác qua tưởng tượng mới ghi nhớ được. Trong nhóm này, tính trực quan cao nhất thuộc về mô hình, sau đó đến băng hình và tranh ảnh.

- Các phương tiện mô tả các đối tượng bằng ngôn ngữ và kí hiệu tượng trưng như tài liệu viết, phương tiện bản đồ học (bản đồ treo tường, để bàn, bản đồ trống, atlas, lược đồ ...), hình vẽ dùng kí hiệu tượng trưng phản ánh gián tiếp các đối tượng nên tính trực quan không cao. Tuy nhiên, trong số các phương tiện này, bản đồ là phương tiện không thể thay thế được trong nhiều bài học Lịch sử và Địa lí.

Như vậy, tùy theo đối tượng HS, tính chất của đồ dùng dạy học, khả năng sử dụng trong nhà trường và nội dung bài học mà lựa chọn đồ dùng dạy học phù hợp.

## **IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN TN-XH, KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC (5 tiết)**

**HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU MỤC ĐÍCH, NỘI DUNG VÀ Ý NGHĨA  
CỦA KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (1 tiết)**



***Thông tin cho hoạt động 1***

***1. Khái niệm chung về kiểm tra đánh giá.***

- Kiểm tra là nhằm cung cấp những dữ kiện, những thông tin, làm cơ sở cho việc đánh giá.

- Khái niệm về đánh giá theo định nghĩa của Jean Marie De Ketele (1989):

Đánh giá có nghĩa là thu thập một tập hợp thông tin đủ thích hợp, có giá trị, đáng tin cậy để đối chiếu tập hợp thông tin này với các mục tiêu định ra ban đầu hay đã được điều chỉnh trong quá trình thu thập thông tin nhằm ra một quyết định.

***2. Mục đích, nội dung đánh giá.***

Đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu dạy học môn TN-XH về kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS. Mục đích của đánh giá là nhằm uốn nắn những sai sót về kiến thức, kĩ năng, phát hiện những khó khăn của HS trong quá trình học tập.

- Về kiến thức: đánh giá khả năng mô tả, nhận biết, nhớ lại, tìm tòi, phát hiện kiến thức của môn học (Con người và sức khỏe, Tự nhiên, Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ).

- Về kĩ năng:

+ Đánh giá các thao tác thực hành tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của bản thân HS, ứng xử hợp lí trong đời sống để phòng chống một số bệnh tật và tai nạn.

+ Đánh giá các kĩ năng học tập : quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, làm thí nghiệm, đọc tranh, ảnh, bản đồ...diễn đạt những hiểu biết về các sự vật hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.

- Về thái độ:

+ Đánh giá ý thức thực hiện quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng; tình cảm (yêu, tôn trọng, bảo vệ) với thiên nhiên, gia đình, trường học, quê hương.

+ Đánh giá sự quan tâm, ham học hỏi hiểu biết về môn học.

***3. Ý nghĩa của đánh giá trong dạy học nói chung và dạy môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng.***

- Đối với HS : Đánh giá có hệ thống, thường xuyên, cung cấp kịp thời những thông tin “liên hệ ngược” giúp người học tự điều chỉnh hoạt động học.

- Đối với GV: Cung cấp cho GV những thông tin, giúp người dạy điều chỉnh hoạt động dạy:

+ Thông tin về năng lực trình độ của mỗi HS trong lớp mình phụ trách có biện pháp giúp đỡ riêng thích hợp,

+ Thông tin về những HS có tiến bộ rõ rệt hay thấp kém đột ngột để động viên giúp đỡ kịp thời.

+ Tạo cơ hội cho GV xem xét hiệu quả những cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mà mình đang theo đuổi.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân**

SV nghiên cứu SGK, SGV và đọc các tài liệu:

- Đánh giá trong giáo dục, Trần Bá Hoành, NXB Giáo dục -1997, trang 6-50.
- Giáo dục học, Giáo trình đào tạo GV tiểu học hệ CĐSP và SP 12+2, NXB Giáo dục 1998, Nguyễn Sinh Huy (chủ biên), Nguyễn Hữu Dũng, trang 173-193.
- PPDH địa lí theo hướng tích cực, Đặng Văn Đức- Nguyễn Thu Hằng, NXB Đại học Sư Phạm, trang 171-175.
- Tài liệu bồi dưỡng dạy học sách mới các lớp 1, 2, 3 môn Tự nhiên và Xã hội.

#### **Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm:**

SV thảo luận theo những vấn đề sau:

- Trình bày những tập hợp thông tin cần cho đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội ở trường tiểu học.
- Trong các mục đích đánh giá về kiến thức, kỹ năng và thái độ môn Tự nhiên và Xã hội, mục đích nào giữ vai trò chủ đạo.

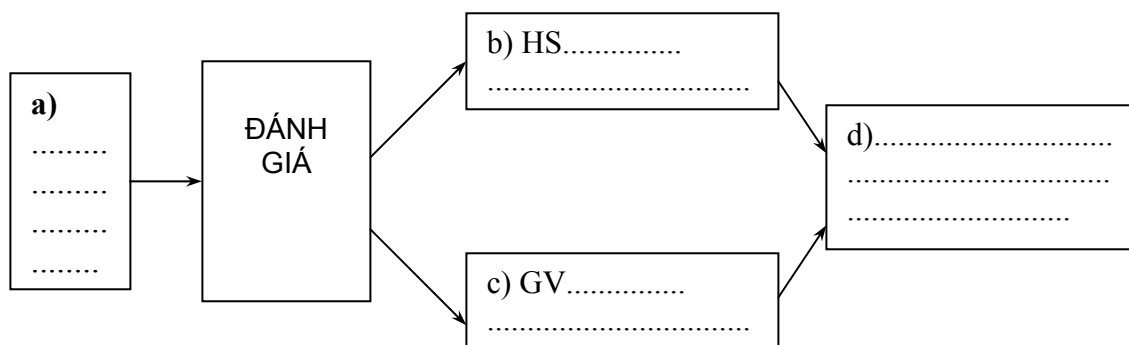
#### **Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp**

Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm. Giảng viên kết luận.



### **Đánh giá**

1. Hãy phân biệt kiểm tra và đánh giá, cho ví dụ.
2. Bạn hãy hoàn chỉnh sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa kiểm tra, đánh giá và chất lượng dạy học :



## **HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU ĐÁNH GIÁ MÔN TN-XH LỚP 1,2,3 (1tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 2**

#### **1. Quan điểm đánh giá.**

- Việc đánh giá kết quả học tập cần quan tâm đến các mục tiêu của môn học, được cụ thể hoá qua từng bài học.

- Môn TN-XH các lớp 1,2,3 được đánh giá bằng nhận xét (định tính), để có một đánh giá, không phải chỉ dựa vào một lần kiểm tra(miệng hoặc viết) mà phải dựa vào kết quả theo dõi toàn bộ quá trình học tập của HS qua các hình thức: quan sát, hỏi đáp, trả lời miệng, bài viết, bài tập thực hành, trò chơi, bài tập tình huống, tinh thần thái độ học tập của HS, kết quả thảo luận và mọi ứng xử liên quan. Tuy nhiên không thể quan sát và đánh giá tất cả HS của lớp trong một lần duy nhất. GV nên lập kế hoạch đánh giá số lượng HS nhất định vào một dịp cụ thể nào đó và tiến hành công việc này một cách thường xuyên. Theo cách này, đánh giá HS trở thành một phần không thể tách rời của quá trình dạy học thường ngày. Không nhất thiết mọi HS đều được đánh giá cùng một nhận xét trong cùng một thời điểm.

- Thông qua việc đánh giá, GV cần uốn nắn những sai sót về kiến thức, kĩ năng và phát hiện những khó khăn của HS trong quá trình học tập. GV phải chú trọng đến việc đánh giá bằng những lời nhận xét cụ thể. Bên cạnh đó còn tạo điều kiện cho HS tự đánh giá lẫn nhau thông qua hoạt động học tập của cá nhân, nhóm, cả lớp.

Đối với từng HS và với từng yêu cầu phải đánh giá, khi thấy có đủ chứng cứ, GV đánh dấu vào cột tương ứng để ghi nhận đã đạt chuẩn. Cuối học kì I và cuối năm học, nếu tổng số các yêu cầu đạt ở mức nhất định (theo hướng dẫn cụ thể từng lớp), GV xếp loại học lực của HS theo quy định: hoàn thành tốt (A+), hoàn thành (A) hay chưa hoàn thành (B).

## **2. Đánh giá học lực môn TN-XH.**

Đánh giá và xếp loại học lực môn TN-XH các lớp 1, 2, 3 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định qua các “Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS” ở từng lớp. Việc đánh giá bằng nhận xét cụ thể ở các lớp như sau:

### **2.1. Đánh giá bằng nhận xét môn TN-XH lớp 1.**

| <b>Nhận xét</b>                                                                                                                       | <b>Biểu hiện cụ thể</b>                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                  |
| Nhận xét 1.1:<br>Biết tên và vị trí các bộ phận ngoài của cơ thể, vị trí và nhiệm vụ của 5 giác quan                                  | - Kể tên và chỉ đúng vị trí từ 5-6 bộ phận ngoài của cơ thể<br>- Kể tên, vị trí và nhiệm vụ của 5 giác quan.<br>- Nêu được từ 2-3 việc nên hoặc không nên làm để bảo vệ mắt và tai.              |
| Nhận xét 1.2:<br>Biết được sự cần thiết của việc giữ vệ sinh thân thể, vệ sinh răng miệng, ăn uống đầy đủ và tập thể dục thường xuyên | - Đầu tóc gọn gàng, quần áo, tay chân sạch sẽ.<br>- Nêu được 2 việc nên làm và không nên làm để bảo vệ răng.<br>- Nói được sự cần thiết phải ăn uống đầy đủ và tập thể dục thường xuyên          |
| Nhận xét 2.1:<br>Biết được các thành viên trong gia đình đều có trách nhiệm làm việc nhà và nhận ra                                   | - Nói về các thành viên trong gia đình mình.<br>- Nói hoặc viết hoặc vẽ từ 1-2 việc thường ngày trong nhà và người làm công việc đó.<br>- Nói về 1 mối nguy hiểm có thể xảy ra trong nhà (ví dụ: |

|                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| được một số nguy hiểm có thể xảy ra trong nhà                                                 | dao kéo vớt bừa bãi, dây điện hở).                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Nhận xét 2.2:<br>Biết tham gia các hoạt động của lớp học                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói về các thành viên trong lớp.</li> <li>- Kể tên từ 3-4 hoạt động trong lớp học mà bản thân HS đã tham gia.</li> <li>- Kể được 2-3 việc làm để giữ gìn lớp học sạch đẹp.</li> </ul>                                                            |
| <b>HỌC KÌ II</b>                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Nhận xét 2.3:<br>Biết về cuộc sống xung quanh nơi HS ở                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói hoặc viết tên phố (đường) hoặc tên thôn (ấp) nơi HS ở.</li> <li>- Nói hoặc viết tên một nghề có ở địa phương.</li> <li>- Nói hoặc viết hoặc chỉ trên bức tranh một mối nguy hiểm có thể xảy ra trên đường đi học.</li> </ul>                 |
| Nhận xét 3.1:<br>Biết tên một số động vật, thực vật phổ biến                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên từ 2-3 loại rau có ở địa phương</li> <li>- Kể tên từ 2-3 cây gỗ hoặc cây hoa có ở địa phương</li> <li>- Kể tên từ 2-3 con vật có ở địa phương</li> </ul>                                                                                  |
| Nhận xét 3.2:<br>Biết ích lợi hay tác hại của một số cây cối, con vật quen thuộc.             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên từ 2-3 loại cây cối có ích</li> <li>- Kể tên từ 2-3 con vật có ích</li> <li>- Kể tên từ 2-3 con vật có hại</li> </ul>                                                                                                                     |
| Nhận xét 3.3:<br>Biết một số hiện tượng của thời tiết và sử dụng kí hiệu trời nắng, trời mưa. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói hoặc vẽ bầu trời và cảnh vật xung quanh khi trời nắng.</li> <li>- Nói hoặc vẽ bầu trời và cảnh vật xung quanh khi trời mưa.</li> <li>- Sử dụng kí hiệu trời nắng và trời mưa (SGK) để điền vào bảng theo dõi thời tiết trong tuần</li> </ul> |

## 2.2. Đánh giá bằng nhận xét môn TN-XH lớp 2.

| <b>Nhận xét</b>                                                                                              | <b>Biểu hiện cụ thể</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Nhận xét 1.1:<br>Biết tên, vị trí một số cơ, xương của cơ thể và việc nên làm để cơ và xương phát triển tốt. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ vị trí và nói tên từ 4-5 cơ, xương hoặc khớp xương.</li> <li>- Nêu được từ 2-3 việc nên làm để cơ và xương phát triển tốt.</li> <li>- Đi, đứng, ngồi đúng tư thế.</li> </ul>                                                                                                                                              |
| Nhận xét 1.2:<br>Biết tên và nhiệm vụ của cơ quan tiêu hoá; sự cần thiết phải ăn đủ no, uống đủ nước         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói tên và chỉ đúng các bộ phận của cơ quan tiêu hoá trên hình vẽ.</li> <li>- Nói về sự tiêu hoá thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già (hoặc theo yêu cầu của bài học) hoặc lý do cần phải ăn đủ no, uống đủ nước.</li> <li>- Kể được từ 2-3 việc cần làm để giữ vệ sinh ăn uống và phòng tránh giun.</li> </ul> |

|                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhận xét 2.1:<br>Biết các thành viên trong gia đình cùng chia sẻ công việc và phòng tránh ngộ độc       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói hoặc viết hoặc vẽ về việc sử dụng thời gian rảnh rỗi của các thành viên gia đình mình.</li> <li>- Nói hoặc viết hoặc vẽ về những người trong gia đình tham gia làm việc nhà, làm vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.</li> <li>- Nói được từ 2-3 việc cần làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.</li> </ul>                                                                              |
| Nhận xét 2.2:<br>Biết về trường học của mình                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói hoặc viết được tên, địa chỉ của nhà trường, công việc của các thành viên trong nhà trường.</li> <li>- Kể tên từ 3-4 hoạt động của nhà trường mà bản thân HS đã tham gia hoặc từ 2-3 việc bản thân HS đã làm để trường, lớp sạch sẽ và an toàn hơn.</li> <li>- Nói hoặc viết hoặc vẽ về cơ sở vật chất của nhà trường (các phòng học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường).</li> </ul> |
| <b>HỌC KÌ II</b>                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Nhận xét 2.3:<br>Biết về cuộc sống xung quanh nơi HS ở                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết tên huyện (quận), xã (phường) nơi HS ở.</li> <li>- Kể tên 1 hoặc 2 nghề nghiệp phổ biến ở địa phương.</li> <li>- Nói hoặc viết về một số quy định đảm bảo an toàn khi đi bộ và đi trên các phương tiện giao thông.</li> </ul>                                                                                                                                                          |
| Nhận xét 3.1:<br>Biết tên một số cây và các con vật sống trên cạn, dưới nước.                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên từ 3-5 cây con vật sống trên cạn.</li> <li>- Kể tên từ 3-5 cây con vật sống dưới nước.</li> <li>- Kể tên 2 cây và 2 con vật vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                        |
| Nhận xét 3.2:<br>Biết được ích lợi hay tác hại của một số cây và các con vật sống ở trên cạn, dưới nước | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên từ 2-3 cây có ích.</li> <li>- Kể tên từ 2-3 con vật có ích.</li> <li>- Kể tên từ 2-3 con vật gây hại.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Nhận xét 3.3:<br>Biết về bầu trời ban ngày và ban đêm.                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết hoặc vẽ Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao.</li> <li>- Nói được phương Mặt Trời mọc và phương Mặt Trời lặn.</li> <li>- Nói và thực hành cách tìm phương hướng bằng Mặt Trời.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                 |

### **2.3. Đánh giá bằng nhận xét môn TN-XH lớp 3.**

| <b>Nhận xét</b>                                                                                                | <b>Biểu hiện cụ thể</b>                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Nhận xét 1.1:<br>Biết tên, chức năng và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói tên và chỉ đúng các bộ phận của cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh trên hình vẽ.</li> <li>- Nói hoặc viết về chức năng của cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh.</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được 2 đến 3 việc cần làm để giữ vệ sinh cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh.</li> <li>- Biết lập và thực hiện thời gian biểu hàng ngày của bản thân.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Nhận xét 1.2:<br>Biết tên và cách phòng tránh một số bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp, tuần hoàn và bài tiết nước tiểu.                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được từ 2 đến 3 bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp, tuần hoàn và bài tiết nước tiểu.</li> <li>- Nói hoặc viết được từ 3 đến 4 việc cần làm để phòng tránh các bệnh viêm mũi, họng, lao phổi, thấp tim và giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                   |
| Nhận xét 2.1:<br>Biết mối quan hệ họ hàng nội, ngoại và phòng tránh cháy nổ khi ở nhà                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói và vẽ được sơ đồ họ hàng nội, ngoại của bản thân (theo yêu cầu bài học).</li> <li>- Nói hoặc viết về tình cảm hoặc nghĩa vụ của bản thân với những người họ hàng ruột thịt, không phân biệt đòla bên nội hay bên ngoại.</li> <li>- Nói được từ 2 đến 3 việc cần làm để phòng cháy nổ khi ở nhà.</li> </ul>                                                                                                                                                                 |
| Nhận xét 2.2:<br>Biết được những hoạt động chủ yếu của nhà trường và giữ an toàn khi ở trường.                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những hoạt động chủ yếu của nhà trường và trách nhiệm của HS khi tham gia những hoạt động đó.</li> <li>- Nói hoặc viết hoặc xẽ về một số tai nạn có thể xảy ra và cách phòng tránh tai nạn đó khi ở trường.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                |
| Nhận xét 2.3:<br>Biết tên một số cơ sở hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế và một số hoạt động thông tin liên lạc, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, ở tỉnh (thành phố) nơi HS ở. Biết quy tắc đi xe đạp. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết tên tỉnh (thành phố) nơi HS ở.</li> <li>- Kể tên một số cơ sở hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế ở tỉnh (thành phố) nơi HS ở.</li> <li>- Nói hoặc viết hoặc sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động thông tin liên lạc, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, ở tỉnh (thành phố) nơi HS ở.</li> <li>- Nói hoặc viết hoặc vẽ hoặc sưu tầm tranh ảnh về sự khác biệt giữa làng quê và đô thị.</li> <li>- Nói hoặc viết về các quy tắc đảm bảo an toàn khi đi xe đạp.</li> </ul> |
| <b>HỌC KÌ II</b>                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Nhận xét 2.4:<br>Biết về cuộc sống trước kia và hiện nay ở địa phương và giữ vệ sinh môi trường                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói hoặc viết về các loại rác và lí do tại sao cần phải thu gom và xử lí rác hợp vệ sinh, không được vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng.</li> <li>- Nói hoặc viết về tác hại của việc dùng nhà tiêu không hợp vệ sinh, không đi đại tiện đúng nơi quy định, việc để vật nuôi phóng uế bừa bãi.</li> <li>- Nói hoặc viết về tác hại của nước thải.</li> <li>- Nêu được 3-4 việc cần làm của HS và gia đình trong việc</li> </ul>                                                   |

|                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                            | <p>thu gom, xử lí rác, phân và nước thải để giữ vệ sinh môi trường.</p> <p>- Nói hoặc viết hoặc vẽ về cuộc sống trước kia và hiện nay ở địa phương.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p>Nhận xét 3.1:</p> <p>Biết được sự đa dạng và phong phú của thực vật; chức năng của thân, rễ, lá, hoa, quả đối với đời sống của cây và ích lợi của các bộ phận đó đối với con người.</p> | <p>- Kể được từ 3-5 cây có thân mọc đứng, thân leo, thân bò hoặc thân gỗ, thân thảo. Nêu công dụng của những thân cây đó (nếu có) đối với đời sống con người.</p> <p>- Kể được từ 2 đến 3 loài cây có rễ cọc, rễ chùm, rễ củ, rễ phụ hoặc loài cây có rễ được dùng làm thức ăn, làm thuốc.</p> <p>- Phân loại một số lá cây, hoa, quả sưu tầm được theo màu sắc hoặc theo hình dạng hoặc kích thước hoặc theo giá trị sử dụng.</p> <p>- Nêu chức năng của thân, rễ, lá, hoa, quả đối với đời sống của cây.</p> |
| <p>Nhận xét 3.2:</p> <p>Biết được sự đa dạng và phong phú của động vật và ích lợi hay tác hại của một số động vật sống với con người.</p>                                                  | <p>- Kể được từ 3 đến 5 côn trùng và nêu rõ con nào có ích, con nào có hại đối với con người.</p> <p>- Nêu đặc điểm và lợi ích của Tôm, Cua, Cá, Chim, Thú.</p> <p>- Kể được từ 5 đến 6 loài chim (trong đó có loài biết bay, biết bơi, không biết bay, chạy nhanh).</p> <p>- Kể được tên từ 3 đến 5 loài thú nhà và nêu lợi ích của chúng.</p> <p>- Kể tên từ 3 đến 5 loài thú rừng. Nói về sự cần thiết phải bảo vệ các loài thú rừng.</p>                                                                   |
| <p>Nhận xét 3.3:</p> <p>Biết về hệ Mặt Trời, vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất.</p>                                                                                                    | <p>- Nói về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất. Nêu được từ 2 đến 3 ví dụ về việc sử dụng năng lượng Mặt Trời trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>- Nói hoặc vẽ vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.</p> <p>- Nói hoặc vẽ về sự chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.</p>                                                                                                                                                                                                               |
| <p>Nhận xét 3.4:</p> <p>Biết được hình dạng, đặc điểm bề mặt và sự chuyển động của Trái Đất. Ngày, đêm, năm, tháng, các mùa.</p>                                                           | <p>- Sử dụng quả địa cầu để mô tả hình dạng và đặc điểm bề mặt Trái Đất.</p> <p>- Chỉ và nói tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu hoặc trên bản đồ.</p> <p>- Mô tả đặc điểm của núi, đồi, đồng bằng, cao nguyên.</p> <p>- Sử dụng một nguồn sáng và quả địa cầu để giải thích hiện tượng ngày đêm.</p> <p>- Sử dụng mô hình hoặc sơ đồ để nói về năm, tháng, mùa và các đới khí hậu.</p>                                                                                                             |

### 3. Xếp loại học lực.

Khi xếp loại học lực môn TN-XH các lớp 1,2,3 cần áp dụng các quy tắc sau:

| Xếp loại học lực    | Học kì I     | Học kì II    |
|---------------------|--------------|--------------|
| Hoàn thành tốt (A+) | 3-4 nhận xét | 7-8 nhận xét |
| Hoàn thành (A)      | 2 nhận xét   | 4-6 nhận xét |
| Chưa hoàn thành     | 0-1 nhận xét | 0-3 nhận xét |



#### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** Nghiên cứu cá nhân:

SV nghiên cứu các thông tin trên liệt kê một số nhận xét :

- Các nhận xét có thể thực hiện dễ dàng.
- Số lượng nhận xét ở các lớp và biểu hiện.

**Nhiệm vụ 2:** Thảo luận nhóm:

- Những nhận xét tương đối khó trong dạy học.
- Nhận xét “thái độ” của HS được thực hiện như thế nào?

**Nhiệm vụ 3:** Làm việc cả lớp:

Các nhóm trình bày kết quả thảo luận..



#### **Đánh giá**

1. Tại sao lại sử dụng nhận xét trong đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 ?
2. So sánh một số nhận xét: mục 1.1, 3.3, ở tất cả các lớp 1, 2, 3.

### **HOẠT ĐỘNG 3: TÌM HIỂU ĐÁNH GIÁ MÔN KHOA HỌC, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 4, 5 (1 tiết).**



#### **Thông tin cho hoạt động 3**

##### **1. Quan điểm đánh giá:**

Khác với đánh giá bằng nhận xét mang tính định tính ở các lớp 1,2,3, đánh giá môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5 được thực hiện bằng cho điểm (mang tính định lượng). Việc đánh giá kết quả học tập của HS được thực hiện bằng cách lấy điểm trung bình môn theo quy chế như các môn học khác (Toán, Tiếng Việt), nhưng số lượt kiểm tra ít hơn.

HS không phải học thuộc lòng các câu chữ trong SGK hay vở ghi bài mà cần trình bày các sự kiện, hiện tượng nhân vật lịch sử, địa lí bằng chính ngôn ngữ của mình một cách chính xác và sinh động dưới nhiều hình thức: nói, viết, vẽ...

Bài làm của HS cần phân tích, tổng hợp, khái quát... nhưng chỉ ở mức độ đơn giản.

Các bộ đề kiểm tra nên kết hợp các dạng bài tập (trắc nghiệm chủ quan và trắc nghiệm khách quan)

## **2. Nội dung đánh giá:**

Nội dung đánh giá các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí bao gồm cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Tuy nhiên, do nội dung kiến thức các môn học này tăng nên so với đánh giá môn TN-XH ở tiểu học, nội dung đánh giá kiến thức các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí được chú ý hơn cả về số lượng và chất lượng trong khi vẫn chú ý đánh giá kỹ năng và thái độ.

### **2.1. Đánh giá về kiến thức.**

GV cần đánh giá xem HS lĩnh hội được ở những mức độ nào theo thang mức độ nhận thức mà mục tiêu đã đề ra.

**a) Biết** (mô tả, liệt kê, xác định, ghi nhớ, kể lại...): Đây là mức độ nhận thức được chú ý đánh giá nhiều nhất phù hợp với môn học và trình độ nhận thức của HS tiểu học. Điều này được thể hiện ở ngay những câu hỏi và bài tập trong chương trình, ví dụ:

- Nêu những việc làm và không nên làm để giữ vệ sinh...
- Kể tên một vài loại thuốc bổ;
- Dựa vào bài học, em hãy mô tả một số nét về cuộc sống của người Lạc Việt;
- Tây Nguyên có những cao nguyên nào?

**b) Hiểu:** HS so sánh được những đặc điểm giống nhau, khác nhau và giải thích nguyên nhân giống nhau và khác nhau đó. Các yêu cầu đánh giá chỉ dừng lại chủ yếu ở mức độ so sánh còn giải thích nguyên nhân được sử dụng ở mức độ đơn giản, liên quan đến những kiến thức thực tế mà qua bài học HS có thể giải thích được, ví dụ:

- So sánh để phân biệt sốt rét và sốt xuất huyết.
- So sánh nồi bằng gang và bằng nhôm cùng cỡ, nồi nào nặng hơn.
- Mô tả rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp ở Tây Nguyên .
- Lập các bảng so sánh kiến thức...

**c) Áp dụng:** sử dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết những tình huống mới. Nội dung đánh giá này thường được kết hợp với việc đánh giá kỹ năng, một nội dung rất được quan tâm trong dạy học TN-XH.

### **d) Phân tích, tổng hợp, đánh giá.**

Phân tích nguyên nhân hay kết quả của hiện tượng (phân tích); kết hợp các kiến thức đã có để khái quát bằng sự sáng tạo của HS (tổng hợp); HS nhận định, phán đoán ý nghĩa của kiến thức, vai trò và giá trị của một vấn đề học tập nào đó (đánh giá).

Đây là mức độ cao của việc đánh giá kiến thức nhằm đánh giá tư duy của HS. Mức độ này được chú ý đánh giá hơn ở các lớp 4,5. Một số dạng câu hỏi đánh giá trong dạy học các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí:

- Phân tích các đoạn thông tin, phân tích các bức tranh....
- Quan sát một số hình vẽ, dự đoán ...;
- Chiến thắng...có ý nghĩa như thế nào...?
- Vì sao, tại sao ...?

### **2.2. Đánh giá kỹ năng**

Các kĩ năng được đánh giá chủ yếu là kĩ năng quan sát, ứng xử, diễn đạt, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trình bày bằng lời nói, hình vẽ, sơ đồ, phân tích, so sánh đánh giá...phù hợp với môn học. Một số kĩ năng cần chú ý:

- Kĩ năng làm vệ sinh cơ thể, dùng thuốc an toàn, phòng tránh bệnh tật, tránh bị xâm hại...
- Kĩ năng sử dụng an toàn các vật dụng thường ngày.
- Kĩ năng bảo vệ môi trường sống ở gia đình , nhà trường và cộng đồng.
- Kĩ năng kể chuyện;
- Kĩ năng học bài bằng lược đồ.....

### **2.3. Đánh giá thái độ.**

Trong một bài học không thể đánh giá đầy đủ thái độ của HS. Việc đánh giá thái độ cần tiến hành song song với đánh giá kiến thức và kỹ năng. Mức độ vận dụng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng sẽ được xem xét để đánh giá thái độ. Ngoài ra việc đánh giá thái độ trong dạy học các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí kết hợp với đánh giá đạo đức về: ý thức tôn trọng, cư xử đúng mực với bạn bè, thầy, cô ở trường, người thân trong gia đình, người lớn tuổi, ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình văn hoá, lịch sử , thiên nhiên, môi trường sống.



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1. Nghiên cứu cá nhân:**

SV nghiên cứu các thông tin trên và mô tả được các mức độ đánh giá kiến thức theo thang bậc nhận thức trong dạy học các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

##### **Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm:**

Cách cho điểm trong một bài học theo các thang bậc nhận thức:

- Xác định số lượng các câu hỏi trong một bài kiểm tra theo các thang bậc nhận thức.
- Cho điểm những dạng câu hỏi, bài tập ở các mức độ của thang bậc nhận thức.

##### **Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:**

Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.



#### **Đánh giá**

1. Vì sao có thể thực hiện đánh giá bằng cho điểm với các môn khoa học, Lịch sử và Địa lí (lớp 4,5) ở tiểu học?

2. Đánh giá kĩ năng học tập các môn Khoa học, lịch sử và địa lí của HS có những gì khác nhau?

### **HOẠT ĐỘNG 4: TÌM HIỂU CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (2 tiết).**



#### **Thông tin cho hoạt động 4**

Công cụ đánh giá trong dạy học gồm các công cụ đánh giá truyền thống và các công cụ đánh giá với sự trợ giúp của các thiết bị kĩ thuật hiện đại.

##### **1. Các công cụ đánh giá truyền thống trong dạy học Tự nhiên và Xã hội.**

Các công cụ đánh giá truyền thống luôn giữ vị trí quan trọng trong dạy học TN-XH

### **1.1. Sổ ghi chép:**

Trong dạy học bộ môn, để đánh giá nhận thức HS bằng nhận xét, GV cần quan sát và nghe (nhất là ở các lớp 1, 2, 3). Sổ ghi chép của GV là phương tiện cần thiết thu thập thông tin có hệ thống cần cho đánh giá.

- Ghi chép vào sổ GV những nét độc đáo về nhận thức, thái độ, hành vi của mỗi HS. Có thể dành cho mỗi HS một vài trang hoặc một vài cột trong sổ. Các cột trong từng trang có thể theo mẫu:

Cột kiến thức và kĩ năng có thể ghi các sự kiện như quan sát, mô tả đối tượng, thực hành kĩ năng tốt (hoàn thành hay chưa hoàn thành) tương ứng với bài học...Cột thái độ cần chú ý đến thái độ rụt rè hay hăng hái, tích cực đóng góp xây dựng bài...

Trong tháng, dựa vào những điểm nổi bật của HS qua các bài học, GV ghi vào sổ từ hai lần trở lên cho mỗi HS. Các ghi chép này được GV tập hợp lại, trên cơ sở đó đối chiếu với các chứng cứ cụ thể trong “Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS” để xếp loại học lực cho HS.

Trong việc đánh giá qua quan sát và nghe cần chú ý kết hợp đánh giá con đường các em tìm, hoàn thiện kiến thức và kĩ năng của bài học với đánh giá tri thức mà các em lĩnh hội được, trong đánh giá cần chú ý:

- Những điều cá nhân HS nói và làm trong quá trình học:
  - + Cách các em nói với bạn.
  - + Cách các em khám phá tìm ra những điều mới.
  - + Cách các em làm và sử dụng những gì đã biết.
  - + Cách các em thực hiện trò chơi trong nhóm, lớp.
  - + Những ý tưởng mới mẻ hay những gì chưa hợp lí trong suy nghĩ của các em.
- Cách giao tiếp và ý thức đối với tập thể lớp, với trường, với thiên nhiên...
- Khi các em hoàn thành công việc, GV lựa chọn các câu hỏi sao cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể để đánh giá quá trình học tập của các em.

Ví dụ:

- + Tại sao em lại làm như vậy?
- + Bằng cách nào em biết được điều đó?
- + Trong các việc đó, theo em việc gì khó?
- + Còn gì liên quan đến bài học mà em chưa biết rõ?
- + Em đã tìm ra (học được điều gì? Trước đây em có biết gì về điều đó không?
- + Em có thể làm gì tiếp khi đã biết, đã hiểu về điều đó?

| Ngày, tuần | Họ tên HS | Bài học | Ưu điểm              |         | Nhược điểm           |         |
|------------|-----------|---------|----------------------|---------|----------------------|---------|
|            |           |         | Kiến thức và kĩ năng | Thái độ | Kiến thức và kĩ năng | Thái độ |
|            |           |         |                      |         |                      |         |
|            |           |         |                      |         |                      |         |

Với hình thức đánh giá bằng cho điểm, sổ nhận xét của GV giúp cho việc thu thập các thông tin cần cho việc đánh giá thái độ của HS. Nguồn thông tin này kết hợp với sổ điểm còn hỗ trợ GV trong việc đánh giá toàn diện nhận thức của HS về môn học.

### **1.2. Câu hỏi.**

Các câu hỏi, bài tập trong sách bài tập giúp HS tự đánh giá trình độ kiến thức kỹ năng, giúp GV nhanh chóng nắm được kết quả học tập của HS theo chương trình. Các câu hỏi, bài tập được sử dụng phổ biến ở hình thức kiểm tra nói và viết.

#### **a) Câu hỏi kiểm tra nói.**

Các câu hỏi loại này phần lớn liên quan đến tri giác, thực hành vận dụng của HS với phương tiện trực quan. Để giúp HS trả lời các câu hỏi cần qua các bước:

\* Lựa chọn câu hỏi:

- Tùy thuộc vào nhận thức của HS và thực tế xung quanh các em có thể thay đổi trật tự câu hỏi mà SGK đã đưa ra.

- Gặp các câu hỏi khó với HS, GV có thể gợi ý bằng chia nhỏ thành các câu hỏi nhỏ dễ hiểu hơn.

- Có thể đưa thêm một vài câu hỏi nhằm làm rõ hơn vấn đề đã đưa ra trong bài học, nhưng không đòi hỏi quá cao nhận thức của HS.

\* Đặt câu hỏi, hướng dẫn HS và nghe HS trả lời.

- Cần cho HS tự nêu câu hỏi trong SGK và dành thời gian đủ cho các em quan sát các phương tiện trực quan, thực tế hoặc tiến hành hoạt động thực hành (nghe, lau, hít, thở, lắp ráp...).

- Nếu HS gặp khó khăn, GV có thể gợi ý các em đọc kỹ phần "bạn cần biết" của bài học hoặc có những gợi ý cần thiết để HS tự trả lời.

- GV cần có thái độ ứng xử sư phạm hiểu biết cá tính của HS và có thái độ tế nhị, nhạy cảm.

- Cần lắng nghe câu trả lời của HS tránh cắt ngang làm HS mất bình tĩnh biết gợi ý khuyến khích khi cần thiết.

- Yêu cầu HS trả lời sao cho cả lớp nghe được và yêu cầu, nhóm hoặc cả lớp theo dõi câu trả lời của bạn để bổ sung. Cần chống thái độ quá dễ dãi nhưng sự nghiêm khắc không nên quá mức.

\* Nhận xét câu trả lời, khen ngợi động viên HS.

Trước khi công bố cho điểm GV cần có lời nhận xét ưu điểm khuyết điểm về nội dung cũng như hình thức trình bày, có những uốn nắn về ngôn từ trong cách trả lời, có lời khen ngợi kịp thời với HS trả lời tốt. Những lời đánh giá, khen ngợi này chính là tạo ra tâm lý học tập hứng thú, tích cực, thoải mái cho HS.

#### **b) Câu hỏi kiểm tra viết.**

Có hai dạng câu hỏi chính : câu hỏi tự luận và câu trắc nghiệm khách quan. Trong SGK TN-XH, Khoa học, Lịch Sử và Địa lí ở tiểu học chủ yếu sử dụng các câu hỏi tự luận và một số dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan (đúng hoặc sai) qua quan sát tranh ảnh. GV cần soạn thảo thêm các loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan phục vụ cho dạy học. Tuy nhiên, để

hạn chế việc đưa thêm vào chương trình các câu hỏi không cần thiết, GV nên xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan từ các câu hỏi tự luận có trong bài học. Các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan thường dùng là: câu đúng-sai; câu nhiều lựa chọn, câu ghép đôi, câu điền thêm. Mỗi bài học, bài kiểm tra cần sử dụng đa dạng các loại câu trắc nghiệm này.

Trong dạy học nói chung và dạy học môn TN-XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học nói riêng, kĩ thuật trắc nghiệm khách quan có nhiều ưu điểm: bao quát được phần lớn kiến thức của chương trình, kiểm tra nhanh, nhiều HS, dễ chấm và khách quan, dạng câu hỏi phong phú kiểm tra được các loại tri thức khác nhau, phân hóa nhanh trình độ HS, gợi ý những kiến thức khó, giúp HS học tập tích cực... Bên cạnh đó, việc sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan cũng có những nhược điểm: bài làm có thể gặp trường hợp ngẫu nhiên, câu hỏi thiên về kiểm tra trí nhớ và GV khó biết được tư tưởng hứng thú thái độ của HS với nội dung học tập. Để hạn chế những nhược điểm này, tùy theo chương trình của mỗi lớp và bài học mà sử dụng kết hợp cả câu hỏi dạng tự luận cho thích hợp.

### **1.3. Bài tập**

GV sử dụng các bài tập trong SGK để giao bài, hướng dẫn cho HS làm bài. GV chữa bài tập ở lớp vào đầu tiết học hoặc vào vở bài tập khi chấm bài.

Ngoài SGK, GV có thể tham khảo các bài tập của sách bài tập để giao bài cho phù hợp với HS từng trường. Bên cạnh đó, GV cần biên soạn các bài tập theo phiếu kiểm tra, phiếu học tập cho phù hợp với từng bài học của lớp học mà mình phụ trách. Các phiếu kiểm tra, phiếu học tập để đánh giá kết quả học tập theo môn học cũng không được đi quá xa chương trình mà chỉ cụ thể, chi tiết hơn cho phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

### **1.4. Bài thực hành:**

Các bài thực hành trong môn Tự nhiên và Xã hội được tách thành một số bài học riêng hoặc tích hợp vào một số bài học nhằm đánh giá các kĩ năng quan sát, nhận biết, tự chăm sóc bản thân và ứng xử với các sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội xung quanh; đánh giá các kĩ năng vẽ, làm việc với các phương tiện dạy học ( tranh, ảnh, lược đồ, bản đồ, mô hình...). Việc đánh giá dựa vào các biểu hiện cụ thể của từng thao tác, từng bước, hay sản phẩm cuối cùng mà HS đã thực hiện được ở bài thực hành. Các dạng bài tập thực hành có thể là:

- + Vẽ sơ đồ, bức tranh, ghi lại tên và đặc điểm của con vật khi đi thăm thiên nhiên...
- + Sưu tầm tranh, ảnh.
- + Tìm vị trí và thủ đô của một số nước trên lược đồ...

### **1.5. Trình bày của HS.**

Trong kiểm tra, đánh giá cần chú ý tạo cơ hội cho HS trình bày báo cáo nhỏ, có thể sau đợt tham quan hoặc GV ra bài tập với một số điều kiện, yêu cầu HS báo cáo bằng lời (HS các lớp 1, 2, 3.) hoặc bằng bài viết theo đề cương chuẩn bị sẵn (các lớp 4, 5).

GV cũng đánh giá cách trình bày của HS về các vấn đề của môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong các bài học. Khi đánh giá, GV cần chú ý cách trình bày của HS:

- Cách nêu vấn đề :
- Cách trình bày: ngôn từ sử dụng, tính hệ thống, tính chính xác của các tri thức

- Cách kết thúc các vấn đề trình bày.

### **1.6. HS tự đánh giá.**

HS tự đánh giá qua các hoạt động học tập cá nhân và theo nhóm là cần thiết. Đối với việc học tập môn Tự nhiên và Xã hội, cần cho HS đánh giá cho điểm lẫn nhau. GV là người đánh giá sau cùng. Thông qua tự đánh giá giữa các nhóm HS sẽ giúp các em chủ động, tích cực trong học tập.

GV cần hướng dẫn tạo cơ hội để HS tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau. Hình thức này có thể áp dụng thích hợp khi HS học tập theo nhóm, tổ chức các trò chơi học tập... Có thể dùng phiếu kiểm kê, thang xếp hạng để các em dễ dàng đánh giá lẫn nhau.

## **2. Các công cụ đánh giá với sự trợ giúp của các thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học TN-XH.**

Các thiết bị kỹ thuật như máy chiếu, video và tivi, máy tính cá nhân... ngoài chức năng làm phương tiện cung cấp nguồn tri thức, chỉ dẫn các hoạt động dạy học, còn là những công cụ đánh giá hoặc hỗ trợ việc đánh giá.

### **2.1. Sử dụng các loại máy chiếu hình.**

Các loại máy chiếu hình hỗ trợ cho việc đánh giá được nhanh chóng với nhiều HS cùng một lúc, GV có thể tiến hành qua các bước:

Bước 1: Thiết kế các câu hỏi, bài tập bài thực hành để kiểm tra...

Bước 2: Cung cấp các giải thích và hướng dẫn làm bài cần thiết.

Bước 3: Xây dựng đáp án, biểu chấm.

Bước 4: GV sử dụng các phiếu đã thiết kế qua máy chiếu cho việc đánh giá.

Tuy nhiên, chỉ nên lựa chọn những câu hỏi đòi hỏi phải trực quan hoá (các câu hỏi với kênh hình), các câu hỏi trắc nghiệm khách quan hoặc cung cấp các đáp án qua máy chiếu. Do máy chiếu ở các trường học rất ít nên phương tiện này chỉ sử dụng cho hình thức dạy học trên lớp (theo nhóm, cả lớp).

### **2.2. Hệ thống video và tivi:**

Hệ thống video và tivi cũng là những công cụ hỗ trợ cho việc đánh giá nhưng nội dung các câu hỏi bài tập phong phú hơn với nội dung liên quan đến cả các sự vật, hiện tượng động, tĩnh...

Các câu hỏi bài tập để đưa lên màn hình cần qua các bước:

Bước 1: Tiến hành các bước 1, 2, 3 như với máy chiếu.

Bước 2: Chuyển các thông tin trên thành hình ảnh qua máy vi tính với các phần mềm dựng phim. Nếu chỉ chuyển các thông tin tĩnh thì thiết kế các tập tin qua máy vi tính là các tập tin hình ảnh (My picture) thì máy video loại DVD có thể đọc được.

Bước 3: Sử dụng các câu hỏi, bài tập...trên màn hình tivi.

Ưu điểm của các bài tập đánh giá sử dụng hệ thống này là truyền thông tin tốt với hình ảnh có màu sắc đẹp, nội dung phản ánh phong phú (các bài kiểm tra liên quan đến các đối tượng động, tĩnh...), tính nghệ thuật cao, dễ thu hút HS. Tivi và video là phương tiện dễ sử dụng, khá phổ biến trong nhà trường và ngoài xã hội. Các hình thức học tập khác nhau đều có thể sử dụng hệ thống này, nhưng thiết kế, xây dựng khó.

### **2.3. Sử dụng máy vi tính và phần mềm dạy học:**

Đây là phương tiện vừa có thể hỗ trợ cho việc đánh giá vừa có thể đánh giá trực tiếp trình độ học tập của HS tùy theo sự thiết kế của người xây dựng chương trình.

Cho đến nay, vẫn chưa có một phần mềm đánh giá cho môn học Tự nhiên và Xã hội. Việc xây dựng đòi hỏi phải có sự kết hợp các nhà chuyên môn và chuyên gia tin học. Tuy nhiên, có thể sử dụng các phần mềm mở có sẵn trong các phần mềm liên quan, để nhập một số câu hỏi, bài tập phục vụ việc đánh giá (ENCARTA, Việt Nam Địa lí Atlas...)

Ưu điểm của sử dụng máy vi tính và phần mềm kiểm tra đánh giá là có thể kiểm tra đánh giá được nhiều nội dung, nhiều đối tượng, khách quan. Qua máy vi tính, HS có thể tự đánh giá trình độ nhận thức của mình để chủ động, tích cực trong học tập. GV có một công cụ tốt vừa thu được thông tin vừa xử lý các thông tin đánh giá theo mục đích của mình...

Khó khăn chính hiện nay là việc sử dụng máy vi tính trong dạy học nói chung chưa được nghiên cứu, ứng dụng theo kế hoạch. Phương tiện này còn rất ít được sử dụng ở các trường tiểu học cho mục đích dạy học theo các môn học.



#### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1.** Làm việc cá nhân:

SV nghiên cứu các tài liệu như hoạt động 1.

**Nhiệm vụ 2.** Thảo luận nhóm:

Các nhóm trao đổi theo các vấn đề:

- Trình bày các công cụ truyền thống để đánh giá trình độ nhận thức của môn học mỗi học kì (hoặc cả năm học) ở lớp 3.

- Các công cụ đánh giá với sự trợ giúp của các thiết bị kĩ thuật hiện đại có ưu thế gì trong đánh giá môn học Tự nhiên và Xã hội?

**Nhiệm vụ 3:** Làm việc cả lớp:

Đại diện các lớp trình bày kết quả thảo luận nhóm. Giảng viên kết luận.



#### **Đánh giá**

1. Các công cụ truyền thống có vai trò như thế nào trong đánh giá môn TN-XH?

2. So sánh những điểm giống nhau, khác nhau giữa các công cụ đánh giá truyền thống và công cụ đánh giá với sự hỗ trợ của các thiết bị kĩ thuật hiện đại.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG.**



#### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

1. Kiểm tra nhằm thu thập dữ liệu thông tin học tập của HS về một hoặc một số mặt nào đó. Đánh giá được thực hiện trên cơ sở thông tin thu được qua kiểm tra. Vì thế, đánh giá bao quát được nhiều mặt của lĩnh vực nhận thức. Như vậy, trong một phạm vi hẹp việc kiểm tra gần nghĩa với đánh giá.

Ví dụ: Dựa vào các lần kiểm tra trong học kì về môn học, GV đánh giá chất lượng học tập của HS theo các thang xếp loại đánh giá.

2. a) Các hình thức kiểm tra; b) điều khiển hoạt động học; c) điều khiển hoạt động dạy; d) Nâng cao chất lượng dạy học.



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.***

1. Sử dụng nhận xét trong đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 :

- HS các lớp 1,2,3 còn nhỏ tuổi, ngôn ngữ chưa phát triển, việc thể hiện sự hiểu biết của mình một phần qua hoạt động.

- Các hoạt động học tập của HS ( nhất là kĩ năng chăm sóc sức khoẻ, quan sát... và thái độ) không phải lúc nào cũng định lượng được, nhất là với HS nhỏ tuổi.

- Cách đánh giá này góp phần giảm tải trong học tập bộ môn.

2. So sánh một số nhận xét: mục 1.1, 3.3, ở tất cả các lớp 1, 2, 3.

Nội dung nhận xét mục 1.1, giúp HS xác định, nêu chức năng các bộ phận của cơ thể người.

Từ lớp 1 đến lớp 3, nội dung này yêu cầu HS nhận xét các bộ phận bên ngoài (5 giác quan) đến các bộ phận bên trong cơ thể (cơ, xương) có thể cảm nhận trực tiếp bằng các giác quan và cuối cùng là các bộ phận bên trong không cảm nhận trực tiếp bằng giác quan mà phải quan sát qua tranh, ảnh, mô hình hay tưởng tượng (cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh).

Nội dung nhận xét mục 3.3, giúp HS nhận biết bầu trời .

Từ lớp 1 đến lớp 3, nội dung này yêu cầu HS nhận biết một số sự vật, hiện tượng gần gũi, có thể cảm nhận được trực tiếp bằng giác quan (nắng mưa, ban ngày, ban đêm ...) đến các sự vật hiện tượng ở xa, trừu tượng ...(hệ Mặt Trời, vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất)



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 3.***

1. Có thể thực hiện đánh giá bằng cho điểm với các môn khoa học, Lịch sử và Địa lí (lớp 4,5) ở tiểu học, vì:

- Môn học đã được tách thành các bộ môn riêng: Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

- Trình độ nhận thức của HS đã được nâng cao: ngôn ngữ, tư duy phát triển hơn.

2. Đánh giá kĩ năng học tập của HS trong các môn Khoa học, lịch sử và địa lí có những khác nhau:

- Môn khoa học, chú ý hơn đến việc đánh giá các kĩ năng liên hệ, thực hành vận dụng trong thực tế cuộc sống xung quanh các em.

- Môn Địa lí chú ý hơn đến việc đánh giá các kĩ năng làm việc với các kênh hình (nhất là bản đồ và tranh ảnh).

- Môn Lịch sử chú ý tới việc đánh giá khả năng trình bày của HS (bằng lời và cả hình ảnh, sơ đồ, lược đồ...) về các sự kiện lịch sử tiêu biểu với những nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của nó.



#### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 4.**

1. Các công cụ truyền thống có vai trò trong đánh giá môn học Tự nhiên và Xã hội là:
  - Các công cụ đánh giá truyền thống thường được sử dụng là: sổ ghi chép, câu hỏi, bài tập, bài thực hành, trình bày của HS, HS tự đánh giá.
  - Đây là các công cụ đã được sử dụng từ trước đến nay, phù hợp với chương trình học tập của HS.
  - Các công cụ này dễ sử dụng.
  - Các công cụ này cũng phù hợp với cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của phần lớn các trường tiểu học hiện nay.
2. Những điểm giống nhau, khác nhau giữa các công cụ đánh giá truyền thống và công cụ đánh giá với sự hỗ trợ của các thiết bị kỹ thuật hiện đại.
  - \* *Giống nhau:*
    - Điều nhằm mục đích thu thập thông tin cho việc đánh giá chính xác.
    - Các công cụ đánh giá chính là các câu hỏi, bài tập, bài thực hành, trình bày của HS, HS tự đánh giá.
  - \* *Khác nhau:*
    - Các công cụ đánh giá truyền thống dựa nhiều vào chủ quan của người GV.
    - Các công cụ đánh giá truyền thống chủ yếu thông qua tài liệu viết (SGK, sách bài tập), kênh hình sẵn có và được sử dụng phổ biến.
    - Các công cụ đánh giá với sự hỗ trợ của các thiết bị kỹ thuật hiện đại có khả năng tăng nguồn thông tin cho đánh giá bằng sự đa dạng các câu hỏi, bài tập...bằng kênh hình, kênh chữ phong phú trong chương trình. Tuy nhiên, do còn nhiều trở ngại nên các công cụ này còn ít được sử dụng.
    - Các công cụ đánh giá với sự hỗ trợ của các thiết bị kỹ thuật hiện đại có khả năng thu thập, xử lý thông tin chính xác, khách quan.

## Chủ đề 2: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ (60 tiết).

### Tiểu chủ đề 1: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ, THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT (22 tiết).

*Tiểu chủ đề này giúp cho người học phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc các bài học chủ đề Con người và sức khỏe, Thực vật, Động vật; có khả năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính cực hoạt động và các năng lực của HS; lập kế hoạch bài học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả và tự làm được một số đồ dùng đơn giản phục vụ dạy học.*

### I. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ ( 7 tiết ).

#### HOẠT ĐỘNG I. TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (1 tiết)



#### **Thông tin cho hoạt động 1.**

#### **1. Khái quát chương trình chủ đề Thực vật, Động vật, Con người và sức khỏe.**

Trong chương trình môn TN-XH ở tiểu học, các chủ đề Thực vật, Động vật, Con người và sức khỏe chiếm phần lớn nội dung của chương trình. Số tiết giảng dạy những kiến thức này của chương trình môn TN-XH các lớp 1,2,3 và chương trình môn Khoa học lớp 4, 5 được thể hiện ở bảng 1.

*Bảng 1. Số tiết các chủ đề*

*Con người và sức khỏe, Thực vật, Động vật.*

| Lớp  | Con người và sức khỏe | Thực vật | Động vật |
|------|-----------------------|----------|----------|
| 1    | 9                     | 4        | 4        |
| 2    | 9                     | 3        | 4        |
| 3    | 18                    | 9        | 7        |
| 4    | 17                    | 5        | 6        |
| 5    | 19                    | 4        | 6        |
| Tổng | 70                    | 25       | 27       |

Các chủ đề này được tích hợp, lồng ghép vào tất cả các lớp của cấp học. Cấu trúc, cách trình bày bài học thống nhất thuận tiện cho việc sử dụng các PPDH tích cực đặc trưng cho bộ môn.

#### **2. Nội dung các bài học về Con người và sức khỏe ở các lớp 1, 2, 3.**

Chủ đề Con người và sức khỏe là chủ đề quan trọng nhất, được dành số tiết nhiều nhất và được tách thành chủ đề riêng trong chương trình TN-XH và Khoa học ở tiểu học. Ngay từ lớp 1, HS được tìm hiểu khái quát về đặc điểm hình thái cấu tạo ngoài cơ thể người (các phần của cơ thể người, chức năng của các bộ phận, các giác quan) và biện pháp giữ gìn

vệ sinh bảo vệ các giác quan....Tổ chức các hoạt động giúp HS học tập, phát hiện kiến thức, ghi nhớ và áp dụng kiến thức được thể hiện rõ qua cấu trúc và cách trình bày trong SGK. HS sẽ đạt được kết quả học tập, trên cơ sở thực hiện các lệnh hướng dẫn hoạt động: quan sát hệ thống kênh hình, đọc thêm kênh chữ trong SGK, quan sát và thí nghiệm thực hành ngay trên cơ thể HS, cùng với sự trợ giúp của GV. Tiếp đó, trong chương trình TN-XH lớp 2, lớp 3, HS được tìm hiểu khái quát về cấu tạo và chức năng của một số hệ cơ quan như: hệ vận động, tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, thần kinh và vệ sinh bảo vệ cơ thể.

### **3. Nội dung các bài học về con người và sức khỏe ở lớp 4.**

Chủ đề này ở lớp 4 có 17 tiết, gồm các kiến thức về hoạt động sinh lý của cơ thể: trao đổi chất và năng lượng giữa cơ thể với môi trường. Quá trình trao đổi chất được thực hiện ở hai cấp độ: cấp độ cơ thể và cấp độ tế bào. Các vật chất tham gia vào quá trình trao đổi chất và năng lượng là thức ăn: prôtêin, lipit, glucit, muối khoáng, nước, vitamin, ôxy...Các hệ cơ quan tham gia vào quá trình trao đổi chất là tiêu hóa, tuần hoàn, hô hấp, bài tiết, dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.

### **4. Nội dung các bài học về con người và sức khỏe ở lớp 5.**

Phần Khoa học lớp 5 dành 19 tiết cho kiến thức sinh lý sinh sản, sinh thái và một số bệnh xã hội. Nội dung chủ yếu gồm các kiến thức về sự sinh sản, khái quát về sinh trưởng và các giai đoạn phát triển của con người:

- Thời kỳ phát triển phôi trong cơ thể mẹ
- Giai đoạn sơ sinh (từ khi sinh ra đến dưới 2 tuổi),
- Giai đoạn mẫu giáo (từ 2 – 6 tuổi),
- Giai đoạn nhi đồng (từ 6 – 12 tuổi),
- Giai đoạn tuổi dậy thì (từ 11-13 tuổi ở nữ, nam từ 13-17 tuổi)- giai đoạn này còn gọi là tuổi vị thành niên (từ 10-19 tuổi),
- Tuổi trưởng thành (từ 20 – 40 hoặc 45 tuổi),
- Tuổi trung niên từ 45 đến 65 tuổi
- Tuổi già từ 65 tuổi trở lên.

Các kiến thức bảo vệ sức khỏe và phòng chống một số bệnh truyền nhiễm gây nguy hiểm cho người: phòng bệnh sốt rét, phòng bệnh sốt xuất huyết, phòng bệnh viêm não, viêm gan A, B, phòng tránh HIV/AIDS, phòng chống tai nạn giao thông....

Phần Khoa học lớp 5 còn có 7 tiết cho nội dung Môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đề cập đến vai trò của môi trường tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đối với con người; những tác động của con người đến môi trường, hậu quả của chúng và một số biện pháp bảo vệ môi trường.



#### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** Làm việc cá nhân:

SV tự nghiên cứu thông tin trên và chương trình SGK TN-XH lớp 1,2,3, Khoa học lớp 4, 5, chú ý thời gian và nội dung cho từng kiến thức, cách trình bày kiến thức và các ký hiệu trong SGK:

- Thông tin                      -Thực hành                      - Liên hệ thực tế và trả lời
- Quan sát                      - Vẽ                                      - Trò chơi học tập
- Hỏi đáp                      - Bạn cần biết

**Nhiệm vụ 2:** Thảo luận nhóm:

Thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập sau:

- Thống kê nội dung kiến thức chủ đề Con người và sức khỏe trong chương trình SGK Tự nhiên- Xã hội:

| Chủ đề                |                | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
|-----------------------|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Con người và sức khỏe | Số tiết        |       |       |       |       |       |
|                       | Nội dung chính |       |       |       |       |       |

**Nhiệm vụ 3:** Làm việc cả lớp:

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.
- Cả lớp trao đổi, góp ý.
- Giảng viên bổ sung và tổng kết.



**Đánh giá**

1. Bạn có nhận xét như thế nào về mạch nội dung chủ đề Con người và sức khỏe trong chương trình TNXH và khoa học ở trường tiểu học?
2. Trình bày nội dung mạch chủ đề Con người và sức khỏe trong SGK Tự nhiên - Xã hội lớp 1, 2, 3, và Khoa học lớp 4, 5.

**HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC  
TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (2 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 2**

**1. Phương pháp dạy học.**

Trong dạy học các bài của chủ đề Con người và sức khỏe, các PPDH được sử dụng chủ yếu: phương pháp quan sát: tranh ảnh, mẫu vật thật, mẫu ngâm, mô hình...; phương pháp hỏi đáp, phương pháp thảo luận, phương pháp điều tra, phương pháp thí nghiệm, thực hành...Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, GV không bao giờ sử dụng một phương pháp, mà thường sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau để thực hiện mục tiêu bài học.

Nguyên tắc và kỹ thuật sử dụng các PPDH đã được trình bày trong phần Những vấn đề chung.

Khi dạy kiến thức về hình thái cấu tạo cơ thể người, các phương pháp thường được sử dụng là: *quan sát tranh ảnh, mô hình, hoặc quan sát ngay trên cơ thể HS*...kết hợp với sử dụng phương pháp hỏi đáp, bằng cách xây dựng *hệ thống câu hỏi* để định hướng mục tiêu và đối tượng quan sát, nhằm giúp HS hoạt động phát hiện kiến thức.

Khi dạy các kiến thức về chức năng sinh lý của các cơ quan, GV thường sử dụng phương pháp thí nghiệm, thực hành kết hợp với các phương pháp khác: quan sát tranh ảnh (nếu không có điều kiện tiến hành thí nghiệm, GV hướng dẫn các bước tiến hành thí nghiệm và mô tả kết quả thí nghiệm qua tranh ảnh, hình vẽ, lời nói...), kết hợp với hệ thống câu hỏi, sơ đồ được xây dựng dựa vào kiến thức thực tế và kinh nghiệm của bản thân HS...

Khi dạy các kiến thức vệ sinh bảo vệ các giác quan, GV sử dụng *phương pháp hỏi đáp, điều tra, đóng vai, trò chơi*..., trên cơ sở những hiểu biết và kinh nghiệm bản thân HS.

\* Lớp 1. Để giúp HS nhận biết được các phần của cơ thể, vị trí và đặc điểm cấu tạo ngoài của các giác quan, GV cần tổ chức cho các em quan sát tranh, ảnh, mô hình hoặc ngay trên cơ thể của bạn ngồi bên cạnh.

Ví dụ: khi học về đặc điểm cấu tạo của lưỡi, GV hướng dẫn cho HS quan sát lưỡi của bạn hoặc của mình trong gương. Kết hợp với hệ thống câu hỏi định hướng để HS rút ra nhận xét: về màu sắc, so sánh cấu tạo mặt trên, mặt dưới của lưỡi...

Khi học về cử động của lưỡi, GV hướng dẫn cho học HS tự làm thí nghiệm: thè lưỡi ra, rút lại, uốn lưỡi, đưa lưỡi sang phải, sang trái..., sau đó, rút ra nhận xét lưỡi của mình cử động dễ hay khó ?

Khi học về chức năng của các giác quan, GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm: nếm và ngửi các loại thức ăn để rút ra nhận xét về mùi, vị của chúng.

Khi dạy các kiến thức vệ sinh: bảo vệ mắt và tai, bảo vệ và chăm sóc răng...GV cần nêu các tình huống có vấn đề và đặt các câu hỏi để HS thảo luận, trao đổi trong nhóm, thống nhất ý kiến trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, cuối cùng GV nhận xét, giảng giải thêm và tổng kết.

\* Lớp 2. Để giúp HS nhận biết được cấu tạo bộ xương và các loại xương, GV cho HS quan sát tranh bộ xương người kết hợp với tự quan sát trên cơ thể, để chỉ tên một số xương và các khớp xương: xương đầu, xương mặt, xương sống, xương sườn...; các khớp xương: khớp đầu gối, khớp khuỷu tay, khớp bả vai...Khi dạy cấu tạo cơ quan tiêu hóa, GV cũng sử dụng phương pháp tương tự.

Khi dạy về chức năng của các bộ phận trong quá trình tiêu hóa thức ăn, GV thường sử dụng phương pháp thí nghiệm, kết hợp với phương pháp quan sát, hỏi đáp. Ví dụ:

#### *Bài 6. Tiêu hóa thức ăn*

##### *I- Mục tiêu bài học.*

##### *- Kiến thức:*

HS nêu được chức năng của khoang miệng, dạ dày, ruột non và ruột già; Giải thích sơ bộ được tại sao: ăn chậm, nhai kỹ lại no lâu...

- *Kỹ năng*: rèn luyện kỹ năng quan sát tranh.

- *Thái độ*: Hình thành thói quen ăn chậm, nhai kỹ và không chạy nhảy và làm việc nặng sau khi ăn no.

II- *Đồ dùng dạy học*.

GV chuẩn bị tranh từ hình 1 đến hình 4, trang 14, 15; và tranh chung cấu tạo cơ quan tiêu hóa ở người.

HS chuẩn bị mỗi em một mẫu bánh mỳ (hoặc ngô, khoai, sắn)

III- *Hoạt động dạy và học*:

- GV giới thiệu bài bằng nhiều cách khác nhau: chơi trò chơi, kể chuyện...

*Hoạt động 1*. Thực hành và thảo luận về sự biến đổi thức ăn ở khoang miệng và dạ dày của người.

\* Mục tiêu: HS trình bày được sự tiêu hóa thức ăn ở miệng và dạ dày.

\* Cách tiến hành:

Bước 1: HS làm việc theo cặp.

GV phát cho mỗi HS một ít thức ăn là bánh mì hoặc ngô, yêu cầu các em nhai chậm và kỹ thức ăn trong miệng. Sau đó mô tả sự biến đổi của thức ăn trong miệng và cảm giác của mình về vị của thức ăn. GV nêu câu hỏi và từng cặp HS trao đổi với nhau để trả lời các câu hỏi:

+ Thức ăn trong miệng được biến đổi như thế nào?

+ Em có cảm giác thức ăn trong miệng có vị gì?

+ HS dựa vào chữ viết trong hình 1, 2, trang 14, trả lời câu hỏi:

• Chức năng của răng, lưỡi và tuyến nước bọt trong tiêu hoá thức ăn ?

• Trong dạ dày thức ăn được biến đổi thành chất gì ?

Bước 2: Làm việc chung cả lớp.

Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến về các câu hỏi trên, các nhóm khác bổ sung.

GV kết luận:

Trong miệng, thức ăn được răng nghiền nhỏ, lưỡi nhào trộn và thấm đều nước bọt, sau đó thức ăn được nuốt xuống dạ dày. Trong dạ dày thức ăn tiếp tục được nhào trộn, co bóp và một phần thức ăn được biến đổi thành chất bổ dưỡng.

Các kiến thức vệ sinh ở lớp 2, GV dạy theo phương pháp tương tự như kiến thức vệ sinh ở lớp 1.

\* *Lớp 3*. Khi dạy kiến thức về cấu tạo: cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, thần kinh, GV cũng sử dụng phương pháp quan sát, kết hợp với xây dựng hệ thống câu hỏi hỏi đáp.

Ví dụ: *Bài 12. Cơ quan thần kinh*

I- *Mục tiêu*: sau bài học, giúp HS kể được tên và vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ cơ thể người; trình bày được chức năng của não bộ, tủy sống, các dây thần kinh và các giác quan.

II- *Đồ dùng dạy học*

GV chuẩn bị tranh tô màu phóng to hình 1,2 trong bài học.

III- *Phương pháp*: sử dụng phương pháp quan sát, kết hợp với vấn đáp gợi mở.

IV- *Hoạt động dạy và học*

Hoạt động 1. Quan sát tranh để tìm hiểu vị trí các bộ phận của hệ thần kinh.

\* Mục tiêu: HS nêu được tên và chỉ được vị trí các bộ phận của hệ thần kinh trên sơ đồ.

\* Cách tiến hành.

- HS làm việc theo nhóm

GV hướng dẫn các nhóm tổ chức đọc lệnh và quan sát hình 1, 2 trong SGK, thảo luận để biết được tên và vị trí các bộ phận của hệ thần kinh trên sơ đồ; xác định được vị trí của não và tủy sống trên cơ thể của bạn. Sau đó trả lời các câu hỏi sau:

+ Não và tủy sống nằm ở đâu trong cơ thể ?

+ Não và tủy sống được cơ quan nào bảo vệ ?

- Làm việc chung cả lớp

GV treo hình 2 phóng to lên bảng, sau đó đại diện các nhóm lên bảng chỉ vào hình 2 để trả lời các câu hỏi trên. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, GV nhận xét và tổng kết....

Hoạt động 2. Làm việc với SGK để tìm hiểu chức năng các bộ phận của hệ thần kinh.

\* Mục tiêu: HS nêu được chức năng của não bộ, tủy sống, các dây thần kinh và giác quan.

Mở đầu hoạt động này GV có thể đưa ra ví dụ hoặc cho HS chơi trò chơi để tạo tình huống có vấn đề.

\* Cách tiến hành. Các nhóm trưởng đọc mục bạn cần biết trong SGK trang 27, tổ chức cho nhóm thảo luận, để hoàn thành bảng sau:

| Các bộ phận của hệ thần kinh | Chức năng |
|------------------------------|-----------|
| Não bộ và tủy sống           | .....     |
| Các dây thần kinh            | .....     |
| Các giác quan                | .....     |

\* Làm việc chung cả lớp.

- GV cho đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, sau đó GV chốt kiến thức.

Tiếp theo GV nêu thêm câu hỏi:

- Điều gì sẽ xảy ra, nếu não bộ hoặc tủy sống, hoặc các dây thần kinh bị hỏng ?

GV kết luận:...

V- Củng cố và dặn dò:

Đối với các kiến thức về cơ chế hoạt động của các cơ quan, GV tạo điều kiện cho HS tự làm các thí nghiệm đơn giản ngay trên cơ thể mình và giải thích các hoạt động đó. Ví dụ khi tìm hiểu hoạt động hô hấp GV hướng dẫn các em hít thở sâu từ từ và chậm, đồng thời theo dõi cử động của xương sườn và lồng ngực nâng lên, hạ xuống như thế nào? Cho

các em nhìn vào đồng hồ và đếm nhịp thở của mình hoặc của bạn trong thời gian một phút khi thở bình thường. ...

Tìm hiểu hoạt động của hệ thần kinh, GV tạo tình huống có vấn đề, kết hợp với tranh vẽ, hướng dẫn HS làm một số thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu hoạt động của các phản xạ không điều kiện và có điều kiện: dùng búa cao su đập bất ngờ vào đầu gối; hoặc em hãy cho biết điều gì sẽ xảy ra khi tay chạm phải vật nóng?....

Ở lớp 4, HS chủ yếu tìm hiểu về quá trình trao đổi chất ở cơ thể người. Đây là những kiến thức trừu tượng. Vì vậy, GV thường sử dụng các PPDH chủ yếu : quan sát, hỏi đáp, kết hợp với phương pháp thảo luận...

Ví dụ: *Bài 3. Thực hành vẽ sơ đồ “ Sự trao đổi chất của cơ thể với môi trường”*

I- *Mục tiêu*: HS trình bày được sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường bằng sơ đồ.

II- *Đồ dùng dạy học*:

- GV chuẩn bị bộ tranh câm, các phiếu có chữ .
- HS chuẩn bị bút vẽ màu, giấy A<sub>4</sub> hoặc giấy A<sub>0</sub> .

III- *Hoạt động dạy và học*:

Hoạt động 1. Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất của cơ thể người với môi trường.

\* *Mục tiêu*: HS trình bày một cách sáng tạo những kiến thức đã học về sự trao đổi chất của con người với môi trường.

\* *Cách tiến hành*:

Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc với SGK: quan sát sự trao đổi chất bằng hình vẽ ở trang 8,9. Sau đó HS có thể hoàn thành sơ đồ bằng chữ hoặc bằng hình vẽ theo sự sáng tạo của cá nhân hoặc nhóm vào giấy.

Bước 2: Làm việc chung cả lớp.

Đại diện nhóm hoặc từng cá nhân lên bảng dán sản phẩm của mình và trình bày bằng lời.

HS nhận xét, bổ sung. GV kết luận, rút ra kiến thức .

IV- *Củng cố kiến thức*: thực hiện trò chơi học tập.

GV phát cho mỗi nhóm một bộ tranh câm Hình 8 và 9 trong SGK và các phiếu.

Cách chơi: các nhóm thi nhau hoàn thành sơ đồ, nhóm nào dán nhanh, kết quả đúng và dán lên bảng trước là thắng cuộc.

*Chú ý*: HS không được mở SGK

GV nhận xét, kết luận:...

Để giúp HS tìm hiểu quá trình trao đổi chất, GV tạo tình huống có vấn đề: hàng ngày chúng ta ăn những gì ?; Uống gì ?, Thải ra môi trường những gì? Do cơ quan nào thực hiện. Sau đó GV hướng dẫn HS tiến hành hoạt động theo cặp hoặc theo nhóm, quan sát tranh, ảnh và sơ đồ. Đồng thời GV đưa ra hệ thống câu hỏi để HS trao đổi, thảo luận nhóm và cả lớp về các hiện tượng trao đổi chất: khí hít vào, khí thở ra; chất lấy vào, chất thải ra. Cuối cùng GV nhận xét, bổ sung và rút ra kiến thức.

\* *Lớp 5*. Kiến thức về sự sinh sản, sinh trưởng của bào thai trong cơ thể mẹ, ngoài cơ thể mẹ và kiến thức vệ sinh phòng bệnh là những kiến thức khó và trừu tượng. Vì vậy

GV phải kết hợp nhiều phương pháp trong dạy học: quan sát, hỏi đáp dựa vào vốn hiểu biết của HS, kết hợp với phương pháp giảng giải...

Ví dụ: *Bài 4. Cuộc sống của chúng ta được bắt đầu như thế nào ?*

I- *Mục tiêu:*

- Kiến thức: HS nhận biết được sự sống của con người bắt đầu từ tế bào trứng của người mẹ kết hợp với tinh trùng từ người cha. Phân biệt được một vài giai đoạn phát triển của thai nhi.

- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng quan sát và phân tích tranh, ảnh.

II- *Đồ dùng dạy học:*

- GV chuẩn bị tranh phóng to, tô màu các hình 1,2,3, 4, trang 9 và phiếu học tập:

Đặc điểm một số giai đoạn phát triển của thai nhi.

| Hợp tử                                  | Bào thai | 3 tháng | 5 tháng | 9 tháng |
|-----------------------------------------|----------|---------|---------|---------|
| Tinh trùng và trứng đã kết hợp với nhau | .....    |         |         |         |

III- *Hoạt động dạy và học*

GV xác định nhiệm vụ nhận thức.

Hoạt động 1.

\* Mục tiêu: HS tìm hiểu về sự thụ tinh.

GV đặt câu hỏi ôn lại kiến thức bài trước:

- Chức năng của cơ quan sinh dục nam ?

- Chức năng của cơ quan sinh dục nữ ?

\* Cách tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cá nhân và cả lớp.

Cá nhân đọc thông tin và lệnh trong SGK, quan sát Hình 1a, 1b, 1c; sau đó ghép các chú thích bên cạnh cho phù hợp với các hình đã cho và trả lời câu hỏi: như thế nào là quá trình thụ tinh ?

Bước 2: Cho một số HS trả lời, HS khác nhận xét, GV kết luận và giảng giải thêm:

Sự sống của mỗi con người được bắt đầu từ khi tế bào trứng của mẹ kết hợp với tinh trùng của người cha. Quá trình thụ tinh là sự kết hợp giữa trứng với tinh trùng. Trứng đã được thụ tinh gọi là hợp tử.

Hợp tử sẽ phát triển thành phôi, rồi thành bào thai và trải qua nhiều giai đoạn trong bụng mẹ, sau thời gian khoảng chín tháng, em bé sẽ được sinh ra.

Hoạt động 2. Làm việc với SGK để tìm hiểu sự phát triển của bào thai.

\* Mục tiêu: giúp HS nhận biết được một số giai đoạn phát triển bào thai trong bụng mẹ.

\* Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo nhóm với SGK.

GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình 2,3,4 và 5, các nhóm thảo luận để nhận xét: hình dạng và kích thước bào thai thay đổi như thế nào qua các giai đoạn ? Sau đó hoàn thành phiếu học tập sau: (GV phát và hướng dẫn phiếu học tập)

Bước 2: Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung...

- GV kết luận.

## 2. Hình thức tổ chức dạy học

Các bài học của chủ đề Con người và sức khỏe ở tiểu học đều cần có sự phối hợp cả hình thức dạy học theo cá nhân, theo cặp, theo nhóm và cả lớp. Tùy từng nội dung, GV lựa chọn hình thức dạy học phù hợp. Khi tìm hiểu vị trí, cấu tạo của các cơ quan, HS độc lập quan sát, hoặc trao đổi nhóm... Khi tìm hiểu về chức năng của các giác quan, vệ sinh phòng bệnh, GV nên sử dụng hình thức hoạt động theo cặp, hoặc theo nhóm, hoặc thảo luận cả lớp, có sự hướng dẫn của GV.

Có nhiều bài có thể dạy học ngoài lớp học như: ngoài sân trường hoặc trong trạm xá: các bài về mắt, tai, hệ vận động..., và thông qua các hoạt động trò chơi học tập: “ Ai nhanh, ai chậm”, “Bịt mắt bắt dê”; tham quan bệnh xá, tổ chức khám bệnh cho HS...



### Nhiệm vụ.

#### Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân:

- Cá nhân nghiên cứu thông tin và tham khảo thêm thông tin ở Tiểu chủ đề Những vấn đề chung, Sách GV và SGK; chú ý nguyên tắc sử dụng các phương pháp trong dạy học Tự nhiên - Xã hội và Khoa học.

- Chú ý tìm hiểu các PPDH nhằm phát huy tính tích cực chủ động của người học: phương pháp quan sát, thí nghiệm thực hành, hỏi đáp, thiết kế các phiếu học tập và câu hỏi đánh giá.

#### Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm

Các nhóm thảo luận các nội dung sau:

- + Cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
- + Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của chủ đề Con người và sức khỏe ở Tiểu học.
- + Thảo luận về các trích đoạn nội dung thiết kế các hoạt động dạy và học trong các ví dụ ở phần Thông tin cho hoạt động.
- + Hoàn thành bảng sau:

| Dạng kiến thức  | Đồ dùng dạy học | Phương pháp dạy học | Hình thức tổ chức dạy học |
|-----------------|-----------------|---------------------|---------------------------|
| Hình thái ngoài | .....           | .....               | .....                     |
| Cấu tạo trong   | .....           | .....               | .....                     |
| Chức năng       | .....           | .....               | .....                     |
| Giữ gìn vệ sinh | .....           | .....               | .....                     |

|       |  |  |  |
|-------|--|--|--|
| ..... |  |  |  |
|-------|--|--|--|

**Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:**

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp, trao đổi cả lớp.
- Giảng viên bổ sung, tổng kết.



**Đánh giá**

1. Trình bày PPDH các bài về chủ đề Con người và sức khoẻ ở lớp 1,2,3. Cho ví dụ minh hoạ ở mỗi lớp.
2. Trình bày PPDH các bài về chủ đề Con người và sức khoẻ ở lớp 4, 5. Cho ví dụ minh hoạ ở mỗi lớp.
- 3- Nêu các hình thức tổ chức dạy học chủ đề Con người và sức khoẻ ở tiểu học? Theo anh (chị) hình thức tổ chức dạy học nào hiệu quả nhất?

**HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH  
LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC VÀ TẬP GIẢNG ( 2 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 3**

**1. Những chú ý trong soạn giáo án chủ đề Con người và sức khoẻ.**

Khi soạn giáo án phân kiến thức về Con người và sức khoẻ, GV cần chú ý những điểm sau:

- Tăng cường hoạt động của HS, nhằm khai thác triệt để kênh hình và kênh chữ trong SGK.
- Thiết kế nhiều loại phiếu học tập: phiếu dùng cho phát hiện kiến thức mới, dùng cho củng cố kiến thức, kiểm tra và đánh giá.
- Cần chú ý việc hình thành thái độ cho HS. Qua nội dung kiến thức, GV cần tích hợp giáo dục thái độ cho HS.
- Đối với kiến thức con người và sức khoẻ, GV cần chú ý khai thác để tích hợp, lồng ghép giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và cộng đồng trong sinh hoạt hàng ngày thông qua các kiến thức về các giác quan ở lớp 1, hệ vận động ở lớp 2 và hoạt động tiêu hóa, hô hấp, bài tiết ở lớp 3. Đồng thời GV cần đặt những câu hỏi để giáo dục kiến thức bảo vệ môi trường cho HS. Đến lớp 5, khi học về sinh sản và phát triển ở người GV chú ý đến việc thiết kế các hoạt động tích hợp giáo dục dân số cho HS.

**2. Các bài học trong SGK:**

- Bài 3 (Lớp 1): Nhận biết các vật xung quanh.
- Bài 4 (Lớp 2): Làm gì để cơ và xương phát triển tốt.
- Bài 13 (Lớp 3): Hoạt động thần kinh.
- Bài 7 (Lớp 4): Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn ?
- Bài 6 (Lớp 5): Cơ thể chúng ta phát triển như thế nào ?



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân:**

Cá nhân nghiên cứu thông tin trên, nghiên cứu SGK và SGV, sau đó mỗi cá nhân trong nhóm tự soạn một giáo án trong các bài học trên: nhóm 1: bài 3, lớp 1; nhóm 2: bài 4, lớp 2; nhóm 3: bài 13 lớp 3; nhóm 4: bài 7, lớp 4; nhóm 5: bài 6, lớp 5;

#### **Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm**

Mỗi nhóm thảo luận thống nhất ý tưởng thiết kế hoạt động dạy học một giáo án đã được phân công; viết vào giấy khổ lớn hoặc bản trong cho máy chiếu.

#### **Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:**

Đại diện các nhóm lên trình bày ý tưởng thiết kế hoạt động dạy học.

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giảng viên nhận xét, bổ sung và kết luận.



### **Đánh giá**

Hãy soạn kế hoạch dạy học chi tiết một bài (tự chọn) về chủ đề Con người và sức khỏe.

## **HOẠT ĐỘNG 4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ LÀM ĐỒ DÙNG TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ. (2 tiết )**



### **Thông tin cho hoạt động 4**

#### **1. Đồ dùng trong dạy học chủ đề Con người và sức khỏe.**

Đồ dùng dạy học kiến thức “Con người và sức khỏe” ở tiểu học bao gồm:

- Bộ tranh ảnh về cấu tạo cơ thể người
- Tranh ảnh về vệ sinh phòng bệnh
- Mô hình về cấu tạo cơ thể người
- Phiếu học tập, sơ đồ, sơ đồ trống...

Sử dụng tranh ảnh, mô hình như là nguồn thông tin cho HS quan sát, phân tích để phát hiện kiến thức về cấu tạo của các cơ quan: mắt, tai, miệng, dạ dày, ruột... Cùng với những hiểu biết về bản thân và thực tế, HS dễ dàng nhận ra chức năng của các cơ quan trên cơ thể người.

GV không chỉ sử dụng tranh ảnh, mô hình như là đồ dùng minh họa cho kiến thức được trình bày, mà còn là nguồn kiến thức quan trọng.

Phiếu học tập có vai trò rất quan trọng trong dạy học, giúp phát huy tính tích cực chủ động của người học, tiết kiệm thời gian.... Phiếu học tập không chỉ được dùng cho học tập cá nhân, mà còn dùng cho hoạt động nhóm và hoạt động cả lớp, không những dùng cho phát hiện kiến thức mới mà còn dùng cho ôn tập, củng cố kiến thức đã học. Tùy thuộc vào cách thức tổ chức dạy học theo nhóm, hay cá nhân, GV hướng dẫn cho HS chuẩn bị phiếu học tập trước ở nhà.

Tuy nhiên, hiện nay thiết bị dạy học ở trường tiểu học hầu hết còn thiếu, nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc sử dụng PPDH tích cực.

## **2. Hướng dẫn SV làm đồ dùng dạy học:**

Khắc phục tình trạng thiếu đồ dùng dạy học, GV phải thường xuyên sưu tầm tranh ảnh, tư liệu liên quan đến nội dung dạy học của mình.

Sử dụng các vật liệu đơn giản để làm các đồ dùng dạy học và đầu tư thời gian để thiết kế các phiếu học tập dùng cho: học bài mới, củng cố kiến thức, tổng kết ôn tập ...

### **2.1. Làm các “tranh câm” lắp ghép:**

Các “tranh câm” lắp ghép có vai trò củng cố và mở rộng kiến thức cho HS, đồng thời kích thích sự hứng thú học tập cho các em.

Chẳng hạn để dạy tốt bài 1: Hoạt động thở và cơ quan hô hấp (Tự nhiên và Xã hội lớp 3), GV làm tranh lắp ghép hình 3, trang 5. Cách làm như sau:

\* Chuẩn bị vật liệu: 2 mảnh xốp dày 1cm, kích thước 25 x 40 cm; lưỡi dao cạo, bút vẽ và hộp màu.

\* Tiến hành: Dựa vào hình 3, vẽ phóng to cấu tạo cơ quan hô hấp ở hai trạng thái hít vào và thở ra trên tấm xốp.

Sau đó dùng bút vẽ tô màu như hình 3.

Dùng lưỡi dao cạo khoét xoang mũi hầu, thanh quản, khí quản và hai lá phổi rời ra ngoài.

Cắt 15 mũi tên có kích thước khác nhau, rồi tô màu đen.

GV dùng tranh cho các em lắp ghép, trình bày lại cấu tạo và đường đi của không khí khi hít vào và thở ra.

### **2.2. Thiết kế phiếu học tập:**

Phiếu học tập có thể được dùng cho bài học mới, có thể được dùng cho ôn tập, tổng kết... Việc chuẩn bị trước phiếu học tập sẽ nâng cao kết quả dạy học. Phiếu học tập có sẵn trong SGK và SGV, nhưng phiếu học tập cũng được tạo ra bằng kinh nghiệm của GV

Ví dụ, khi dạy bài 17: Ôn tập con người và sức khỏe, lớp 3, GV có thể thiết kế phiếu học tập sau:

Điền vào chỗ trống để hoàn thành bảng: Chức năng của một số cơ quan ở người.

| Số TT | Tên các cơ quan |                                           | Chức năng                                 |
|-------|-----------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1     | Các giác quan   | - Mắt<br>- Mũi<br>- Tai<br>- Da<br>- Lưỡi | .....<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... |
| 2     | Vận động        | - Cơ<br>- Xương                           | .....<br>.....                            |
| 3     | Tiêu hóa        | .....                                     | .....                                     |
| 4     | Tuần hoàn       | .....                                     | .....                                     |
| 5     | Hô hấp          | .....                                     | .....                                     |

|   |          |       |       |
|---|----------|-------|-------|
| 6 | Bài tiết | ..... | ..... |
|---|----------|-------|-------|



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Hoạt động theo cặp:**

SV nghiên cứu thông tin, trao đổi theo cặp qui trình làm tranh lắp ghép và tìm các hình trong SGK có thể thực hiện được.

#### **Nhiệm vụ 2. Thảo luận cả lớp:**

- Cả lớp thảo luận qui trình làm tranh lắp ghép, các hình trong SGK có thể làm tranh lắp ghép;

- Phương pháp và kỹ thuật sử dụng tranh lắp ghép.

#### **Nhiệm vụ 3: Làm việc theo nhóm:**

Các nhóm thực hành làm tranh lắp ghép

Vật liệu: bút màu, 4 tấm xốp mỏng 50cm x 80cm x 1 cm; 2 tờ giấy trôki.

- Nhóm 1, thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 3, bài 1- Hoạt động thở và cơ quan hô hấp.

- Nhóm 2, thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 1, bài 12- Cơ quan Thần kinh. (Tự nhiên và Xã hội lớp 3)

- Nhóm 3, thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 1, bài 5- Cơ quan Tiêu hóa. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

- Nhóm 4 thiết kế và làm tranh lắp ghép Hình 23, bài 5- Cơ quan Tiêu hóa. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

#### **Nhiệm vụ 4: Làm việc cả lớp:**

- Đại diện các nhóm SV trình bày sản phẩm và trình diễn kỹ thuật sử dụng.

- Các nhóm khác nhận xét, giảng viên bổ sung, mở rộng, tổng kết và đánh giá sản phẩm.



### **Đánh giá**

Mỗi SV thiết kế một đồ dùng dạy học cho một bài cụ thể .

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI.**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

1. Chủ đề “ Con người và sức khỏe ” ở chương trình lớp 1, 2, 3 gồm 34 tiết: lớp 1 và 2, đều có 9 tiết; lớp 3 có 16 tiết, lớp 4 có 17 tiết và lớp 5 có 19 tiết. Các kiến thức cũng được nâng cao dần từ cấu tạo ngoài đến cấu tạo trong, một số kiến thức hoạt động sinh lý, trao đổi chất, sinh sản phát triển của cơ thể và cách phòng chống một số bệnh truyền nhiễm ở người.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1. Cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề Con người và sức khoẻ ở Tiểu học:

- Mục tiêu của môn Tự nhiên- Xã hội và Khoa học.
- Nội dung kiến thức các bài học.
- Trình độ tiếp thu kiến thức của HS.
- Điều kiện thực tế của địa phương.

2. GV phải kết hợp sử dụng các phương pháp: *quan sát ( tranh, ảnh, mẫu vật) bằng thị giác, trực tiếp cầm mẫu vật, phương pháp hỏi đáp, thảo luận nhóm...* để dạy kiến thức về hình thái cấu tạo cơ thể người cho HS.

Khi dạy các kiến thức về chức năng sinh lý của các cơ quan, thì sử dụng *phương pháp thí nghiệm thực hành*.

Khi dạy các kiến thức vệ sinh bảo vệ các giác quan GV sử dụng *phương pháp quan sát, vấn đáp, giảng giải, đóng vai...*

Các bài học về chủ đề Con người và sức khoẻ ở tiểu học đều cần có sự phối hợp mềm dẻo giữa các hình thức dạy học theo cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm và cả lớp. Nếu có điều kiện có thể tổ chức dạy học ngoài lớp học như trong trạm xá, bệnh viện....

### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 3:***

Bài soạn bảo đảm các yêu cầu sau:

1- Mục tiêu bài học: mục tiêu bài học phù hợp với nội dung kiến thức và lượng hoá được mức độ tiếp nhận kiến thức, kỹ năng và thái độ của HS.

2- Phương tiện dạy học: đã thể hiện việc chuẩn bị của GV, HS cho bài học chưa ?

3- Các hoạt động dạy học:

- Tên của các hoạt động đã thể hiện được phương pháp dạy học chưa ?

- Mục tiêu của các hoạt động đã phù hợp với mục tiêu chung của bài học chưa ?

- Hoạt động của GV đã phù hợp và thể hiện vai trò trợ giúp cho hoạt động học tập của HS chưa ?

- Hoạt động của HS đã thể hiện được tính tích cực chủ động trong học tập chưa ?

4- Đánh giá:

- Khâu đánh giá đã phù hợp với mục tiêu bài học chưa ?

5- Chuẩn bị bài học mới có phù hợp với nội dung bài học tiếp hay không ?

### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 4:***

Đánh giá đồ dùng dạy học dựa vào tính khoa học, thẩm mỹ và giá trị sử dụng của chúng.

## ***II. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ THỰC VẬT (8 tiết)***

|                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HOẠT ĐỘNG I- TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG<br/>CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ THỰC VẬT Ở TIỂU HỌC (1</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|



## **Thông tin cho hoạt động 1**

### **1. Mục tiêu, nội dung chương trình.**

#### **1.1. Mục tiêu:**

Chủ đề thực vật trong môn TN-XH và Khoa học ở các lớp 1, 2, 3, 4, 5 nhằm giúp HS:

##### **a) Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản, ban đầu thiết thực về:**

- Một số loài thực vật phổ biến và ích lợi của chúng.
- Một số đặc điểm về cấu tạo, chức năng, hoạt động sinh lí các bộ phận của thực vật; sự sinh sản của thực vật có hoa; quá trình sinh trưởng của thực vật.
- Trao đổi chất của thực vật với môi trường.

##### **b) Bước đầu hình thành và phát triển những kĩ năng:**

- Quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, diễn đạt những hiểu biết của mình về thực vật.

- Sưu tầm một số mẫu vật đơn giản.

##### **c) Hình thành và phát triển những thái độ và hành vi:**

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh.
- Yêu thiên nhiên.

#### **1.2. Nội dung và phân phối chương trình.**

Chương trình có 25 tiết, với các nội dung ở các lớp được bố trí như sau:

- Lớp 1 có 4 tiết, giúp HS nhận biết được đặc điểm cấu tạo ngoài của một số loài thực vật, như cây rau, cây hoa, cây gỗ, và vai trò đối với con người.

- Lớp 2 có 3 tiết, các em được tìm hiểu về môi trường sống và sự phân bố của thực vật.

- Lớp 3 có 9 tiết, giúp các em tìm hiểu đặc điểm cấu tạo: thân, rễ, lá, hoa quả và hạt; chức năng, hoạt động sinh lý của các bộ phận trong cơ thể và bước đầu làm quen với sự trao đổi chất ở thực vật

- Lớp 4 có 5 tiết, gồm các kiến thức về trao đổi chất của thực vật thông qua tìm hiểu ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh: nước và độ ẩm; các chất khoáng; ánh sáng; không khí và nhiệt độ đến đời sống của thực vật.

- Lớp 5 có thời lượng 4 tiết, giúp các em tìm hiểu đặc điểm cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt hoa đơn tính với hoa lưỡng tính; sự sinh sản hữu tính, vô tính và quá trình sinh trưởng của thực vật.

### **2. Các dạng kiến thức.**

Chủ đề thực vật trong chương trình tiểu học được xây dựng theo các dạng kiến thức:

#### **2.1. Nhận biết các loài thực vật theo mục đích sử dụng:**

- Cây dùng làm thực phẩm đại diện là các cây rau: rau cải xanh, cải trắng, cải bắp, cải củ, su hào, súp lơ...

- Cây hoa là những cây được dùng để lấy hoa: cây lấy hoa có thân gỗ như cây đào, mai, hoa hồng...; cây thân thảo như cây hoa cúc, hoa cẩm chướng, hoa huệ....

- Cây gỗ là những cây được dùng làm vật liệu xây dựng, làm đồ gỗ dân dụng: đinh, lim, sến, táu, cẩm lai, bạch đàn...

- Cây lương thực là những cây có sản phẩm là thức ăn chính cho con người: lúa nước, lúa mì, ngô, khoai, sắn. Ở Việt nam cây cung cấp lương thực chính là lúa nước, ngô, khoai lang và sắn.

- Cây làm thực phẩm là những cây được dùng làm các món ăn hàng ngày: các cây thuộc họ đậu, cây thuộc họ bầu bí như cây bí ngô, bí xanh, mướp...

- Cây ăn quả là những cây được trồng để thu hoạch quả, có nhiều chất bổ cho cơ thể là các loại *vitamin, prôtêin, lipit*...; đó là: cây cam, chanh, quýt, mận, đào, mơ, hồng...

- Cây gia vị là những cây mà sản phẩm của chúng được bổ sung thêm vào những món ăn làm tăng thêm vị ngon của thức ăn..., như: cây hành, tỏi, ớt, hồ tiêu...

- Cây công nghiệp là những cây được dùng làm nguyên liệu chế biến cho các ngành công nghiệp: cau su, chè, đay, bông, cà phê...

- Cây làm thuốc là những cây được dùng để chế biến thuốc chữa bệnh như: cây bạc hà, cây ngải cứu, cây cỏ xước, cây lá hẹ, hương nhu, mã đề, rau má....

## **2.2. Đặc điểm cấu tạo chung của cây xanh:**

Hầu hết cây xanh đều có rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.

- Các loại rễ: rễ cọc, đặc trưng cho cây Hai lá mầm; rễ chùm đặc trưng cho cây Một lá mầm. Một số loài có rễ cái phình to chứa nhiều chất dinh dưỡng gọi là *rễ củ*: cà rốt, củ cải, củ từ, khoai lang...; một số loài thực vật có rễ mọc ra từ cành, thân gọi là *rễ phụ*: cây đa, cây si, cây trầu không...

- Các loại thân: về cấu tạo thì có hai loại thân chính: thân gỗ, thân thảo; về vị trí trong không gian thì có các loại thân: thân đứng, thân leo, thân bò trên mặt đất và thân ngầm trong đất.

- Lá cây: có nhiều loại lá: lá đơn, lá kép, lá mọc cách, mọc đối. Hầu hết các loại lá đều có màu xanh lục, một số có màu vàng, màu đỏ...

- Hoa: có *hoa đơn tính* (nhị đực ở một hoa, nhụy cái ở hoa khác), *hoa lưỡng tính* (nhị đực và nhụy cái ở trên cùng một hoa). Mỗi loại hoa đều có cấu tạo: đài hoa, cánh hoa và nhị hoa hoặc nhụy hoa.

- Quả và hạt: có hai loại quả: quả thịt, quả mọng; mỗi quả đều có phần vỏ, phần thịt và phần hạt.

## **2.3. Chức năng sinh lý của các bộ phận ở cây xanh:**

- Thân có nhiệm vụ dẫn truyền chất hữu cơ từ lá đi khắp các bộ phận của cây, dẫn truyền nước và muối khoáng hoà tan từ rễ lên.

- Rễ hút nước và muối khoáng từ môi trường ngoài cung cấp cho cây.

- Lá cây làm nhiệm vụ thoát hơi nước, hô hấp và quang hợp tổng hợp chất hữu cơ cho cây.

- Hoa, quả và hạt làm nhiệm vụ sinh sản đảm bảo sự tồn tại của loài.

## **2.4. Ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến đời sống của thực vật.**

Vai trò của ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ và các chất khoáng đối với đời sống thực vật. Đó là quá trình trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân:**

Cá nhân nghiên cứu lại kiến thức thực vật trong phần Kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội.

#### **Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm:**

Các nhóm nghiên cứu chủ đề Thực vật trong SGK Tự nhiên lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4, 5, thảo luận các nội dung sau:

- Nội dung kiến thức và thời gian ở mỗi lớp.
- Các dạng kiến thức thực vật trong chương trình Tiểu học.

#### **Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp:**

- Đại diện các nhóm trình bày, cả lớp trao đổi, hoàn thiện nội dung nghiên cứu.
- Giảng viên bổ sung, tổng kết.



### **Đánh giá**

Bạn hãy điền vào chỗ trống để hoàn thành bảng sau:

| Lớp   | Các dạng kiến thức thực vật | Đối tượng phản ánh là gần, xa hay trừu tượng. |
|-------|-----------------------------|-----------------------------------------------|
| Lớp 1 | a) .....                    | e) .....                                      |
| Lớp 2 | b) .....                    |                                               |
| Lớp 3 | c) .....                    |                                               |
| Lớp 4 | d) .....                    | g).....                                       |
| Lớp 5 | đ) .....                    |                                               |

|                                                                                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HOẠT ĐỘNG 2. TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ THỰC VẬT (3 tiết).</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|



### **Thông tin cho hoạt động 2**

#### **1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.**

Thống kê các PPDH theo hướng dẫn của SGK cho thấy: PPDH chủ đạo chủ đề thực vật là phương pháp quan sát, phương pháp vấn đáp, phương pháp thảo luận và phương pháp thí nghiệm, thực hành. Các PPDH này phù hợp với đặc trưng của chủ đề là phản ánh đối tượng thực vật, một bộ phận quan trọng, rất thân quen với môi trường tự nhiên xung quanh các em. Các PPDH này cũng phù hợp với chủ đề đòi hỏi sử dụng nhiều tranh ảnh, mẫu vật thật và các thí nghiệm, thực hành đơn giản. Đây là điều kiện để gây hứng thú học tập, rèn luyện năng lực cá nhân và phát triển tư duy cho HS.

Trong dạy học chủ đề này, GV có thể tổ chức cho các em chơi trò chơi học tập đối nhau với nhiều nội dung phong phú: “Đây là cây gì ?”; “Đố bạn hoa gì ?” ; “Đây là bộ phận nào ?”; “Cây này ăn lá hay ăn thân ? ”...

Do sử dụng nhiều đồ dùng dạy học trực quan, nên GV cũng có nhiều điều kiện để áp dụng kết hợp các hình thức dạy học: hình thức học tập cả lớp, thảo luận nhóm và làm việc theo cặp, hoặc cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV. Tuy khả năng chuẩn bị tranh ảnh, mẫu vật, dụng cụ thí nghiệm nhiều hay ít mà GV tổ chức cho HS học tập cả lớp hay thảo luận nhóm, chuẩn bị ở nhà hay đến lớp để quan sát, nhận biết một số đặc điểm của thực vật, vai trò, cách chăm sóc và bảo vệ cây.

Những nơi có vườn trường, có thể tổ chức cho các em học ngoài vườn trường, hoặc trang trại nông, lâm nghiệp mà không đòi hỏi các em phải chuẩn bị mẫu.

## **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề Thực vật ở môn TN-XH lớp 1, 2, 3.**

Khi HS tìm hiểu các kiến thức về nhận biết các loài thực vật theo mục đích sử dụng và các bộ phận của cây: rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt, GV sử dụng phương pháp quan sát mẫu vật, tranh ảnh..., kết hợp với sử dụng phương pháp vấn đáp. Cách xây dựng hệ thống câu hỏi cần định hướng mục tiêu và nội dung quan sát cho HS, tạo điều kiện cho các em quan sát đầy đủ các chi tiết của mẫu vật thật hoặc mô hình thay thế, kết hợp với đọc thông tin trong SGK để tự phát hiện kiến thức.

Ví dụ: *Bài 22. Cây rau (SGK Tự nhiên – Xã hội lớp 1)*

GV kiểm tra và hỏi HS đã chuẩn bị mẫu cây rau gì ? GV nhận xét tinh thần thái độ chuẩn bị mẫu vật của các em. Tiếp theo, GV hướng dẫn, tổ chức cho HS quan sát mẫu vật và thảo luận nhóm. Khi hướng dẫn các em quan sát GV cần lưu ý đưa ra hệ thống câu hỏi hợp lý, để định hướng mục tiêu học tập cho HS:

- Cây rau này được trồng ở đâu?
- Hình dáng của nó to hay nhỏ; cao hay thấp ?
- Hãy chỉ rễ, thân, lá của cây rau cải?
- Hãy kể tên một số loại rau mà em biết ?

Sau khi đại diện các nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV có thể giải thích thêm về lợi ích của việc ăn rau và vai trò của rau xanh trong bữa ăn hàng ngày.

Ví dụ: *Bài 43. Rễ cây (SGK Tự nhiên- Xã hội lớp 3)*

I- Mục tiêu:

- Kiến thức: HS trình bày được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.
- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt các loại rễ cây.
- Thái độ: Biết bảo vệ, chăm sóc và yêu quý các loài cây.

II- Đồ dùng dạy học:

- GV chuẩn bị tranh phóng to các hình trong SGK , trang 82, 83 và phiếu học tập:

*Phiếu học tập số 1:* Nhận biết các loài cây có rễ cọc, rễ chùm  
(Đánh dấu + vào cột rễ cây tương ứng với các loài cây)

| Tên loài cây | Rễ cọc | Rễ chùm |
|--------------|--------|---------|
| Cây hành     |        |         |
| Cây lúa      |        |         |
| Cây nhãn     |        |         |
| Cây đậu      |        |         |
| .....        |        |         |

*Phiếu học tập số 2:* Hãy hoàn thành bảng về đặc điểm của các loại rễ:

- HS sưu tầm và chuẩn bị các cây còn nguyên rễ: cây hành, cây lúa, cây nhãn, cây đậu, một đoạn cây trầu không hoặc cây si có rễ trên thân....

| Các loại rễ | Rễ cọc | Rễ chùm | Rễ phụ | Rễ củ |
|-------------|--------|---------|--------|-------|
| Đặc điểm    |        |         |        |       |

III- Hoạt động dạy và học:

Hoạt động 1. Làm việc với SGK để tìm hiểu đặc điểm các loại rễ.

\* Mục tiêu: HS nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ và rễ củ.

\* Cách tiến hành:

Bước 1: HS làm việc theo cặp: quan sát các hình: 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7, trang 82, 83, sau đó thảo luận những đặc điểm của các loại rễ và hoàn thành vào phiếu học tập số 2: Đặc điểm của các loại rễ

Bước 2: Làm việc chung cả lớp

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, HS khác nhận xét, thảo luận.

- GV kết luận:

+ Cây có rễ cọc là cây có một rễ to nổi liền với thân, ăn sâu vào đất và xung quanh có nhiều rễ con.

+ Cây có rễ chùm là rễ không có rễ cái, mà xung quanh gốc có nhiều rễ mọc đều nhau.

+ Rễ phụ là rễ mọc từ thân hoặc cành.

+ Rễ củ là rễ phình to và chứa chất dinh dưỡng dự trữ.

Hoạt động 2: Thực hành phân loại rễ cây.

\* Mục tiêu: HS có kỹ năng thực hành nhận biết và phân loại các loại rễ trên vật thật.

\* Cách tiến hành: GV chia đều số mẫu cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và phân loại các mẫu vật thành 4 nhóm rễ: rễ cọc, rễ chùm, rễ củ và rễ phụ. Sau đó hoàn thành phiếu học tập:

| Tên loài cây   | Rễ cọc | Rễ chùm | Rễ củ | Rễ phụ |
|----------------|--------|---------|-------|--------|
| Cây hành       |        |         |       |        |
| Cây lúa        |        |         |       |        |
| Cây nhãn       |        |         |       |        |
| Cây đậu        |        |         |       |        |
| Cây trầu không |        |         |       |        |

|            |  |  |  |  |
|------------|--|--|--|--|
| Cây đa     |  |  |  |  |
| Cây cà rốt |  |  |  |  |

### **3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề Thực vật ở môn Khoa học lớp 4,5.**

Kiến thức thực vật trong phần Khoa học lớp 4 là kiến thức sinh lý thực vật: ảnh hưởng của các chất vô cơ đến đời sống thực vật. GV sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành. Khi sử dụng phương pháp này GV cần lưu ý:

- Những thí nghiệm nghiên cứu về sinh lý cần nhiều thời gian, thường phải thực hiện trước thời gian học, nên GV cần có kế hoạch và chuẩn bị trước.

- Chọn một số HS có năng lực và điều kiện cùng thực hiện, nhưng phải hướng dẫn HS bố trí thí nghiệm, chăm sóc, theo dõi và ghi chép kết quả thí nghiệm theo một trật tự nghiêm ngặt.

- Đưa ra hệ thống câu hỏi gợi ý để định hướng HS quan sát và ghi chép theo yêu cầu của bài học.

Ví dụ: *Bài 57. Cây cần gì để sống?* (SGK lớp 4), GV cần hướng dẫn HS tiến hành thí nghiệm theo trật tự nghiêm ngặt. (Tham khảo thêm phần kiến thức cơ bản)

Trường hợp không thực hiện được phương pháp thực hành thí nghiệm trên lớp, GV cần xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở, định hướng HS tìm hiểu kiến thức thông qua các hoạt động sản xuất, chăm sóc cây trồng.

Ví dụ: *Bài 59: Nhu cầu về chất khoáng của cây xanh.* (SGK lớp 4).

- GV gợi cho HS nhớ lại các hoạt động chăm sóc cây trồng như: tưới nước, bón phân...

- GV nêu hệ thống câu hỏi:

- + Trong trồng trọt người ta thường dùng những loại phân bón nào?

- + Điều gì sẽ xảy ra nếu cây trồng thiếu phân?

- + Tại sao lại không bón cùng lúc các loại phân?

- + Muốn có năng suất cao chúng ta cần phải làm gì?

Đối với các dạng bài về trao đổi chất của thực vật như bài 61, hoặc bài ôn tập như bài 68; 69 và 70, GV sử dụng triệt để các sơ đồ trong SGK và xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp, phát huy tính tích cực của HS.

\*Lớp 5, HS được tìm hiểu các cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, sự sinh sản và quá trình phát triển của thực vật. Tùy từng loại kiến thức mà GV sử dụng phương pháp quan sát, thực hành, kết hợp với vấn đáp ...

Ví dụ: *Bài 51. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa*

I- Mục tiêu bài học:

- Kiến thức: Giúp HS nhận biết được cơ quan sinh sản của thực vật là hoa; Nhận biết được các bộ phận của hoa: đài hoa, cánh hoa, nhị, nhụy, bầu hoa và chức năng của từng bộ phận; phân biệt được hoa đơn tính với hoa lưỡng tính.

- Kỹ năng: Củng cố và rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh và phân tích cấu tạo của hoa; biết vẽ sơ đồ cấu tạo của hoa.

- Thái độ: Yêu thích và bảo vệ các loài hoa.

II- Chuẩn bị thiết bị dạy học của GV và HS:

GV chuẩn bị tranh phóng to các hình 1, 2, 3, 4, 5, tranh lắp ghép hình 6 và phiếu học tập.

HS chuẩn bị hoa của một số loài cây ở địa phương.

III- PPDH: GV sử dụng phương pháp quan sát, thực hành, kết hợp với vấn đáp

IV- Các hoạt động chính:

Hoạt động 1. Làm việc cá nhân và theo cặp.

\* Mục tiêu: Thực hành tìm hiểu cấu tạo của hoa

\* Cách tiến hành:

Bước 1: - Cá nhân quan sát và xác định tên cây mà các em đem mẫu đến?

- Cơ quan sinh sản của thực vật là cơ quan nào?

Bước 2: HS làm việc theo cặp, quan sát hoa từ ngoài vào trong, thảo luận: hoa có những bộ phận nào? Đối chiếu với hình 6, xác định đâu là nhị, đâu là nhụy? Thời gian quan sát và thảo luận của các nhóm là 4 phút.

GV hướng dẫn và giúp đỡ cho các nhóm yếu.

Bước 3: Hoạt động chung cả lớp.

Đại diện các nhóm lên bảng chỉ trên tranh và trình bày đâu là nhị, nhụy. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung....

Hoạt động 2.

Mục tiêu: HS thực hành để phân biệt *hoa đơn tính* với *hoa lưỡng tính*.

Cách tiến hành:

Bước 1: GV hướng dẫn HS, sắp xếp số mẫu hoa sưu tầm được thành hai nhóm: Nhóm hoa có cả nhị và nhụy gọi là *hoa lưỡng tính*; nhóm hoa chỉ có nhị hoặc nhụy, gọi là *hoa đơn tính*.

| Tên loài hoa đơn tính | Tên loài hoa lưỡng tính |
|-----------------------|-------------------------|
|                       |                         |
|                       |                         |
|                       |                         |
|                       |                         |

Các nhóm thảo luận và phân loại mẫu hoa của nhóm mình sưu tầm được thành hai loại: *hoa đơn tính* và *hoa lưỡng tính*. Điền vào chỗ trống trong bảng để hoàn thành phiếu học tập:

GV giúp đỡ cho các nhóm yếu.

Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày trước lớp: *hoa đơn tính* gồm các loại hoa...; *hoa lưỡng tính* gồm các loại hoa....

Các nhóm nhận xét bổ sung.

GV kết luận:...

Bài 53; 54, GV sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành, hướng dẫn cho các em bố trí thí nghiệm, quan sát, ghi chép, nhận xét và báo cáo kết quả.

Ví dụ: Bài 53. Cây mọc lên như thế nào?

### III- Hoạt động dạy và học.

GV xác định nhiệm vụ nhận thức ( giới thiệu bài)

Hoạt động 1. Thực hành tìm hiểu cấu tạo của hạt

\* Mục tiêu: HS sinh mô tả, quan sát được cấu tạo của hạt.

\* Cách tiến hành:

- Làm việc theo nhóm. Tìm hiểu cấu tạo của hạt và phôi:

- Cá nhân trong nhóm đặt hạt đậu hoặc hạt lạc đã ngâm nước lên bàn, bóc vỏ, sau đó tách đôi hạt. Các em trao đổi, chỉ cho nhau xem vị trí của phôi trong hạt; phần nào là chất dinh dưỡng của hạt. Trả lời được câu hỏi: Hạt có mấy phần?

- Cá nhân quan sát tiếp hạt đã nảy mầm đem từ nhà đến. Trao đổi và chỉ cho nhau xem đâu là rễ mầm, thân mầm, lá mầm và chồi mầm. Trả lời câu hỏi: phôi gồm có mấy phần ?

- GV đến giúp đỡ các nhóm yếu.

Hoạt động 2. Hoạt động toàn lớp.

- GV chỉ định đại diện các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV kết luận:

+ Cấu tạo của hạt gồm: vỏ hạt, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.

+ Cấu tạo của phôi gồm: rễ mầm, thân mầm, lá mầm và chồi mầm.



#### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1.** Làm việc cá nhân:

Cá nhân tự nghiên cứu thông tin cho hoạt động, đọc thêm phần Những vấn đề chung SGK và chương trình SGK.

**Nhiệm vụ 2.** Làm việc theo nhóm.

Thảo luận nhóm các nội dung sau:

+ Cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

+ Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các dạng kiến thức chủ đề thực vật ở Tiểu học.

+ Hoàn thành phiếu học tập:

| Lớp | Dạng kiến thức | Phương pháp chủ yếu | Hình thức tổ chức dạy học chủ yếu |
|-----|----------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1   |                |                     |                                   |
| 2   |                |                     |                                   |
| 3   |                |                     |                                   |
| 4   |                |                     |                                   |
| 5   |                |                     |                                   |

**Nhiệm vụ 3:** Sử dụng băng hình.

Cả lớp xem băng hình minh hoạ: Phương pháp quan sát, minh hoạ qua dạy bài 46: Khả năng kì diệu của lá cây, SGK TN-XH lớp 3, (hoạt động theo tài liệu hướng dẫn học băng hình).

**Nhiệm vụ 4:** Làm việc cả lớp.

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.
- Các nhóm khác bổ sung, thảo luận.
- Giảng viên tổng kết, củng cố kiến thức.



### **Đánh giá**

1. Trình bày PPDH các dạng kiến thức thực vật ở lớp 1,2,3. Cho ví dụ minh hoạ ở mỗi lớp.
2. Trình bày PPDH các dạng kiến thức thực vật ở lớp 4, 5. Cho ví dụ minh hoạ ở mỗi lớp.
3. Nêu các hình thức tổ chức dạy học chủ đề Thực vật? Theo anh (chị) khi dạy các bài về cấu tạo hình thái thực vật, hình thức tổ chức dạy nào có hiệu quả nhất?

## **HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC VÀ TẬP GIẢNG (2 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 3**

#### **1. Những chú ý khi thiết kế hoạt động dạy và học.**

+ Đối với kiến thức thực vật, ngoài những chú ý về việc sử dụng các phương pháp tích cực trong hoạt động dạy của GV: phương pháp quan sát mô hình, mẫu ngâm, vật thật và hình vẽ trong SGK; phương pháp thí nghiệm thực hành khi dạy kiến thức trao đổi chất của thực vật ở lớp 4. Khi sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành, cần chú ý nguyên tắc thực hành thí nghiệm:

- Xác định mục tiêu thí nghiệm.
- Chuẩn bị điều kiện thí nghiệm: vật liệu (chậu trồng, đất, sơn đen, bình tưới, phân bón...), hạt giống hoặc cây giống...
- Hướng dẫn bố trí thí nghiệm, chăm sóc, theo dõi các chỉ tiêu cần nghiên cứu và ghi chép kết quả thí nghiệm (xem thêm phần Thực vật-Tự nhiên Xã hội).
- Giải thích và báo cáo kết quả thí nghiệm.

+ Thông qua các kiến thức về ích lợi của thực vật, chú ý thiết kế nhiệm vụ khai thác, tích hợp giáo dục môi trường, chăm sóc cây xanh cho HS.

+ Thông qua các kiến thức về trao đổi chất và ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh đến thực vật, cần kết hợp với kinh nghiệm thực tế của các em để thiết kế các nhiệm vụ tìm hiểu các biện pháp kỹ thuật chăm sóc một số cây quen thuộc.

#### **2. Các bài học trong SGK:**

Bài 23, lớp 1: Cây hoa.  
Bài 25, lớp 2: Một số loài cây sống trên cạn.  
Bài 43, lớp 3: Rễ cây  
Bài 59, lớp 4: Nhu cầu về chất khoáng của cây xanh.  
Bài 53, lớp 5: Cây mọc lên như thế nào ?  
Đọc thêm sách giáo viên.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân:**

- Cá nhân ôn lại hoạt động 1, 2, nghiên cứu SGK, SGV soạn một giáo án theo nhóm: nhóm 1: bài 53, lớp 5; nhóm 2: bài 59, lớp 4; nhóm 3: bài 43, lớp 3; nhóm 4: bài 25, lớp 2; nhóm 5: bài 23, lớp 1;

- Xem những chú ý khi soạn kế hoạch bài học chủ đề thực vật ở tiểu học.

#### **Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm:**

Các nhóm trao đổi, thống nhất ý tưởng hoạt động dạy học theo giáo án của từng nhóm, viết vào giấy khổ lớn hoặc bản trong tóm tắt giáo án.

#### **Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:**

Đại diện các nhóm trình bày ý tưởng giáo án trước lớp, sau đó cả lớp trao đổi, góp ý và rút kinh nghiệm.

Giảng viên tổng kết, củng cố.



### **Đánh giá**

Soạn giáo án một bài học trong chủ đề Thực vật (tự chọn).

## **HOẠT ĐỘNG 4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ LÀM ĐỒ DÙNG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ THỰC VẬT (2 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 4**

#### **1. Đồ dùng trong dạy học chủ đề Thực vật.**

Đồ dùng dạy học chủ đề Thực vật ở tiểu học bao gồm tranh ảnh về cấu tạo của cơ thể thực vật: rễ, thân, lá và hoa. Hiện nay, đa số trường tiểu học, thiết bị dạy học các kiến thức thực vật còn thiếu. Nhiều GV lợi dụng khí hậu nhiệt đới, cây cối quanh năm xanh tốt, yêu cầu HS lấy mẫu vật thật, Để đảm bảo chất lượng giảng dạy, bảo vệ môi trường, GV cần tích cực sưu tầm tranh ảnh và làm mẫu ngâm, mẫu ép thực vật.

#### **2. Hướng dẫn làm một số đồ dùng dạy học.**

##### **2.1. Làm mẫu ngâm.**

Đối với thực vật, mẫu ngâm cũng được áp dụng cho rễ, thân, lá, hoa và quả. Nhưng mẫu vật thường được ngâm trong dung dịch phooc môn có nồng độ từ 2-3%. Tuy nhiên, do mẫu vật có thể làm cho dung dịch bị đục và sẫm màu nên cần phải thay 2- 3 lần dung dịch mới đạt yêu cầu.

Trong trường hợp nếu không có phooc môn, có thể thay bằng dung dịch axit axêtic ( dấm ăn) 3%, nước muối đậm đặc, hoặc cồn 60°.

*\* Cách tiến hành:*

Bước 1. Chuẩn bị vật liệu: kim, chỉ khâu, bìa cattông, lọ đựng, dung dịch bảo quản mẫu và thu mẫu.

Bước 2. Sửa mẫu và định vị mẫu ( nếu mẫu là lá, cành lá, hoa ) là khâu định vị mẫu vào bìa cattông, sao cho đúng yêu cầu khoa học và đảm bảo tính thẩm mỹ.

Bước 3. Ngâm mẫu, nếu là hoa, lá và cành lá thì đặt úp bìa cát tông cho mẫu vật ngập xuống dung dịch bảo quản.

### **1.2. Cách làm mẫu ép khô.**

Đối với kiến thức tìm hiểu cấu tạo ngoài của thực vật, mẫu vật ép khô có vai trò chủ đạo, sử dụng được nhiều lần mà hiệu quả cũng không kém mẫu vật thật.

Qui trình làm mẫu ép khô:

#### **a) Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ và hóa chất.**

- Vật liệu: 2 tấm bìa cát tông, 2 tấm gỗ mỏng có kích thước 40cm x 50 cm; ( nếu không có gỗ mỏng thì dùng que tre đan thành tấm với kích thước như trên); dây đeo, kéo, 4 đinh có ốc vặn dài 7-12cm, báo cũ hoặc giấy nháp, dao, kim, chỉ và hồ dán đã tẩm thuốc chống sâu bọ và nấm....

+ Làm dụng cụ thu mẫu: Đặt chồng khít 2 tấm bìa cát tông, đục 4 lỗ ở 4 góc, cách mép dài và mép rộng 10cm. Luồn dây vào 4 lỗ tạo dây đeo và làm thành chiếc cặp 3 dây.

+ Làm dụng cụ ép mẫu: Đặt chồng khít 2 tấm gỗ lên nhau, đục 4 lỗ ở 4 góc, cách góc 1,5cm để vặn đinh vít (nếu không có đinh ốc vít thì dùng vật nặng).

- Hóa chất thường dùng để chống nấm và sâu bọ là dung dịch sunphat đồng 2%, hoặc clorua thủy ngân 2%, hoặc cồn 60°...

**b) Thu mẫu vật.** Thông thường người ta thường thu mẫu vào mùa xuân và mùa hè, mẫu vật sẽ đầy đủ lá, hoa, quả.

Mẫu vật thường được lấy cả cây hoặc từng bộ phận, dù là loại nào, người lấy mẫu cũng phải dựa vào kích thước của cặp đựng mẫu và cặp ép mẫu để lựa chọn kích thước của vật mẫu cần lấy sao cho đảm bảo các yêu cầu khoa học và thẩm mỹ.

Mở cặp đeo vật mẫu, đặt mẫu lên 1/4 tờ báo rồi gấp lại và cứ như thế xếp chồng mẫu khác lên trên.

**c) Làm khô mẫu.** Sau khi thu mẫu về, phải ngâm ngay vào dung dịch bảo quản mẫu, sau đó chuyển mẫu sang giấy báo khác có kích thước 30-40 cm, xấp xếp lại và định vị mẫu trước khi chuyển sang cặp gỗ để ép mẫu. *chú ý phải vặn ốc đều 4 góc.*

Sau đó đưa cặp gỗ ra phơi nắng, hoặc đặt trong tủ sấy với nhiệt độ từ 50-60°C.

#### **d) Định vị và trình bày mẫu vật.**

Sau khi làm khô mẫu, nhẹ nhàng tháo từng mẫu nguyên giấy bọc ra, đặt xuống nền nhà, sau một đêm, gỡ mẫu ra chuyển sang tờ bìa hoặc tờ giấy khác. Sắp xếp, tạo dáng và sửa sang lại chút ít rồi dùng kim chỉ khâu cố định mẫu vật trên giấy hoặc trên bìa. Định vị bằng cách khâu đính thân, cành lá và hoa vào giấy, nếu có quả ta phải ngâm riêng.

Khi cố định mẫu vật cần chú ý để trống góc bên phải giấy gắn mẫu, để viết lý lịch của mẫu. Lý lịch mẫu thường có các nội dung:

- Tên cây:
- Chiều cao cây:
- Địa điểm thu mẫu:
- Ngày, tháng, năm thu mẫu:
- Tên người thực hiện:

Để mẫu dùng được lâu có thể ép plastic.

\* Ngoài ra để đạt kết quả dạy học tốt, cần làm các loại tranh câm thức và thiết kế các phiếu học tập .



### ***Nhiệm vụ.***

#### ***Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân:***

SV nghiên cứu các thông tin trên.

#### ***Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm:***

- Các nhóm thảo luận về qui trình làm mẫu ép khô thực vật.
- Thực hành làm một mẫu ép khô: có kích thước 28cm x40cm.

#### ***Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:***

- Đại diện các nhóm trình bày qui trình làm mẫu ép khô, giới thiệu sản phẩm đẹp nhất và xấu nhất của nhóm.
- Giảng viên tổng kết và đánh giá sản phẩm của các nhóm.



### ***Đánh giá***

- 1- Nêu qui trình làm mẫu ép khô thực vật.
- 2- Thực hành làm một mẫu ép khô (tùy chọn)

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI**



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.***

- a) Điểm cấu tạo ngoài của một số loài thực vật
- b) Môi trường sống và sự phân bố của thực vật
- c) Đặc điểm cấu tạo: thân, rễ, lá, hoa quả và hạt;
- d) Trao đổi chất của thực vật
- đ) Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa và quá trình sinh trưởng của thực vật.
- e) Gân; g) gân và trù tượng



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1. Sử dụng phương pháp trực quan khi dạy các kiến thức hình thái cấu tạo ngoài và nhận biết các loài cây; sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành kết hợp với xây dựng hệ thống câu hỏi vấn đáp gợi mở khi dạy các kiến thức sinh lý thực vật.

Ví dụ, xem phần thông tin.

2- Tuỳ từng đơn vị kiến thức, điều kiện có mẫu vật hay không có, có điều kiện thí nghiệm và sưu tầm được tranh ảnh nhiều hay ít mà sử dụng hình thức dạy học theo nhóm, cả lớp hay hoạt động cá nhân.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 3,4.**

Xem thông tin phản hồi phần Con người và sức khỏe.

## **III. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT (7 tiết)**

### **HOẠT ĐỘNG 1- TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT Ở TIỂU HỌC ( 1 tiết ).**



### **Thông tin cho hoạt động 1**

#### **1. Mục tiêu, nội dung chương trình.**

##### **1.1. Mục tiêu:**

Chủ đề động vật trong môn TN-XH và Khoa học ở các lớp 1, 2, 3, 4, 5 nhằm giúp HS:

##### **a) Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản, ban đầu thiết thực về:**

- Nhận biết một số loài động vật phổ biến, ích lợi hoặc tác hại của chúng.
- Một số đặc điểm sinh học cơ bản: hình thái ngoài, đặc điểm dinh dưỡng, nhận biết những hiện tượng về trao đổi chất ở động vật, đặc điểm sinh sản, tập tính của một số động vật.

##### **b) Bước đầu hình thành và phát triển những kỹ năng:**

- Quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, diễn đạt những hiểu biết của mình về động vật.
- Sưu tầm một số tranh ảnh, mẫu vật đơn giản về động vật.

##### **c) Hình thành và phát triển những thái độ và hành vi:**

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ động vật có ích, tiêu diệt, phòng tránh động vật có hại.
- Quan tâm đến sự đa dạng của động vật.

##### **1.2. Nội dung và phân phối chương trình.**

Chủ đề động vật trong môn TN-XH lớp 1, 2, 3, có 15 tiết; trong môn Khoa học lớp 4 và 5 có 12 tiết.

Lớp 1 gồm 4 tiết, giúp HS nhận biết các bộ phận cơ bản trên cơ thể của một số loài động vật quen thuộc: con cá, con gà, con mèo, con muỗi và tầm quan trọng của chúng.

Lớp 2 gồm 4 tiết, các em được làm quen tiếp với một số loài động vật nuôi, động vật hoang dã và môi trường sống của chúng.

Lớp 3 gồm 7 tiết, mức độ kiến thức về động vật được nâng dần lên, thông qua việc tìm hiểu một số đặc điểm sinh học cơ bản, hình thái ngoài và tầm quan trọng của chúng. Qua đó giúp các em hiểu được sự đa dạng phong phú của giới động vật.

Lớp 4 gồm 6 tiết, giới thiệu cho các em về đặc điểm dinh dưỡng và nhận biết những hiện tượng về trao đổi chất ở động vật. Đồng thời, các em được tìm hiểu mối quan hệ giữa một số loài động vật với nhau và với thực vật trong tự nhiên.

Lớp 5 gồm 6 tiết, các em tìm hiểu đặc điểm sinh sản, tập tính của một số động vật: côn trùng, ếch nhái, chim và thú.

## 2. Các dạng kiến thức động vật ở tiểu học.

So với kiến thức thực vật, kiến thức động vật ở tiểu học đơn giản hơn, chủ yếu là kiến thức hình thái cấu tạo ngoài, môi trường sống, một vài đặc điểm dinh dưỡng, trao đổi chất, sinh sản, ích lợi và tác hại của một số động vật quen thuộc.



### Nhiệm vụ.

#### Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân:

Cá nhân nghiên cứu thông tin trên và kiến thức phần Động vật của SGK tiểu học. Chú ý nội dung và cách trình bày mạch nội dung kiến thức.

#### Nhiệm vụ 2: Làm việc theo nhóm:

Thảo luận theo nhóm các vấn đề sau:

- Các dạng kiến thức động vật ở tiểu học được trình bày như thế nào?

- Hoàn thành phiếu học tập sau:

|          | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
|----------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Số tiết  |       |       |       |       |       |
| Nội dung |       |       |       |       |       |

#### Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:

Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác bổ sung, trao đổi. Giảng viên tổng kết.



### Đánh giá

1. Hệ thống kiến thức động vật trong chương trình tiểu học được trình bày như thế nào?
2. Trong chương trình môn TN-XH, Khoa học, kiến thức động vật được phát triển như thế nào?

## HOẠT ĐỘNG 2. TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT (2 tiết)



### Thông tin cho hoạt động 2

Các phương pháp chủ đạo trong dạy học chủ đề động vật tương tự như dạy học chủ đề thực vật: phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận, thực hành, thí nghiệm. Tuy

nhiên, do nội dung của môn học gồm các kiến thức đơn giản hơn nhưng khó có điều kiện sử dụng các vật thật, mẫu vật hay thí nghiệm nên quan sát tranh ảnh, mô hình và hiểu biết thực tế của HS được sử dụng nhiều hơn trong phương pháp quan sát và thảo luận.

### **1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề động vật lớp 1; 2; 3.**

Đối với dạng kiến thức nhận biết các con vật và từng bộ phận chính trên cơ thể của các loài vật quen thuộc, GV sử dụng phương pháp quan sát tranh ảnh, mô hình kết hợp với phương pháp hỏi đáp, thảo luận.

Đối với các kiến thức về sự đa dạng, tầm quan trọng của động vật và các bài ôn tập tổng kết, GV sử dụng phương pháp hỏi đáp, thiết kế câu hỏi trắc nghiệm giúp HS có điều kiện sử dụng vốn hiểu biết của mình từ thực tế.

Ví dụ: *Bài 56, 57. Thực hành đi thăm quan thiên nhiên* (SGK TN-XH lớp 3). Khi hướng dẫn HS tìm hiểu về lợi ích của động vật, GV có thể chuẩn bị sẵn câu hỏi trắc nghiệm vào phiếu học tập để HS trả lời:

Hãy điền dấu x vào ô vuông trước tên các con vật mà các em cho là có ích cho nhà nông:

- |                                      |                                       |
|--------------------------------------|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> a) Giun đất | <input type="checkbox"/> d) Cóc       |
| <input type="checkbox"/> b) Ốc sên   | <input type="checkbox"/> e) Châu chấu |
| <input type="checkbox"/> c)Ếch       | <input type="checkbox"/> g) Chuột     |

Các em sẽ suy nghĩ lựa chọn để điền vào ô trống, qua phiếu trả lời, GV sẽ đánh giá kết quả học tập của HS và mở rộng thêm những động vật có lợi, có hại cho nhà nông.

GV cũng có thể sử dụng các bảng tổng kết, so sánh để HS tự hoàn thiện. Ví dụ, HS hãy điền vào các chỗ trống để hoàn thành bảng: Đặc điểm sinh học của một số động vật quen thuộc:

| Tên động vật | Nơi sống | Có lợi | Có hại |
|--------------|----------|--------|--------|
| Ốc sên       |          |        |        |
| Châu chấu    |          |        |        |
| Cóc          |          |        |        |
| Nhái         |          |        |        |
| Giun đất     |          |        |        |
| Bướm         |          |        |        |
| ....         |          |        |        |

Để đạt kết quả tốt, GV cần có kế hoạch chuẩn bị trước đồ dùng dạy học: bút màu, tranh, ảnh các loài động vật, hoạt động chăn nuôi, sản xuất và môi trường sống của các loài động vật được giới thiệu...

Ví dụ về lập kế hoạch cho một bài học: *Bài 49. Động vật* (SGK TN-XH, lớp 3).

\* Mục tiêu:

- Kiến thức:

Giúp HS nhận biết được sự khác nhau về đặc điểm hình thái và môi trường sống của một số loài động vật, từ đó phát hiện được sự đa dạng phong phú của giới động vật.

- Kỹ năng: rèn luyện kỹ năng quan sát, vẽ, tô màu và ghi chú các bộ phận của cơ thể con vật mà các em ưa thích.

- Thái độ: yêu thích các loài động vật trong tự nhiên.

\* Đồ dùng dạy- học:

Các hình trong SGK và tranh sưu tầm các loài động vật của GV và HS (GV cần trao đổi tranh sao cho đồng đều về hình dạng kích thước các con vật giữa các nhóm).

Hồ gián, bút màu, giấy A4...

\* Hoạt động dạy và học.

Hoạt động 1. Làm việc với SGK để tìm hiểu sự đa dạng phong phú của động vật.

- *Mục tiêu:* Trình bày được những đặc điểm giống nhau và khác nhau của một số loài động vật, nhận ra sự đa dạng phong phú của động vật trong tự nhiên.

- *Cách tiến hành:*

Bước 1: Làm việc theo nhóm,

GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK và các ảnh động vật sưu tầm được.

Đồng thời, các nhóm thảo luận theo các gợi ý sau:

+ Hình dạng và kích thước của các con vật ?

+ Các bộ phận: đầu, mình, chân của các con vật ?

+ Ghép những con vật có những đặc điểm giống và khác nhau về hình dạng, kích thước và cấu tạo ngoài của chúng.

+ Hoàn thành bảng sau:

| Tên động vật | Nơi sống | Cách vận chuyển | Cơ quan vận chuyển | Hình dạng cơ thể | Có lợi / hại |
|--------------|----------|-----------------|--------------------|------------------|--------------|
| Bò           |          |                 |                    |                  |              |
| Hổ           |          |                 |                    |                  |              |
| Sóc          |          |                 |                    |                  |              |
| Voi          |          |                 |                    |                  |              |
| Ong mật      |          |                 |                    |                  |              |
| Kiến         |          |                 |                    |                  |              |
| Ếch          |          |                 |                    |                  |              |
| Hươu cao cổ  |          |                 |                    |                  |              |
| Đại bàng     |          |                 |                    |                  |              |
| Cá voi       |          |                 |                    |                  |              |
| Giun đất     |          |                 |                    |                  |              |
| Chuột        |          |                 |                    |                  |              |

Bước 2: Hoạt động cả lớp.

Đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khác bổ sung.

Hoạt động 2. Bạn yêu thích con nào ?

- *Mục tiêu:* giúp HS biết vẽ, tô màu và phân biệt các bộ phận của cơ thể con vật yêu thích.

- *Cách tiến hành:*

Bước 1: GV yêu cầu HS vẽ, tô màu và chú thích các bộ phận của con vật.

Bước 2: HS đánh giá sản phẩm cho nhau.

Bước 3: GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn con gì ? ” .

Đối với các bài ôn tập ở lớp 2; 3, GV nên tổ chức cho HS làm việc cá nhân trên cơ sở sử dụng phiếu học tập. Chẳng hạn:

\* Hãy điền tiếp vào bảng dưới đây: tên, nơi sống, cách di chuyển, kích thước và ích lợi của các loài động vật mà em biết.

| Tên động vật | Nơi sống | Cách di chuyển  | Có lợi / có hại |
|--------------|----------|-----------------|-----------------|
| - Bướm       | Trên cạn | Bay, bò         | Có lợi          |
| - Chim       | Trên cạn | Bay, chạy, nhảy | Có lợi          |
| - Châu chấu  | Trên cạn | Bay, nhảy       | Có hại          |
| .....        |          |                 |                 |

## **2. PPDH chủ đề Động vật trong môn Khoa học lớp 4 .**

Kiến thức động vật lớp 4 là các kiến thức về trao đổi chất và ảnh hưởng của các nhân tố vô sinh (nước, ánh sáng, nhiệt độ, chất khoáng...) và các cơ thể sinh vật khác đối với đời sống động vật.

Đối với dạng kiến thức sinh lý, hiệu quả nhất là GV sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành. Những trường có điều kiện, GV chuẩn bị kế hoạch, nội dung, hướng dẫn HS bố trí và theo dõi thí nghiệm (xem thêm phần kiến thức cơ bản Tự nhiên-Xã hội).

Đối với trường không có điều kiện tiến hành thí nghiệm, GV cần sử dụng phương pháp quan sát kết hợp với phương pháp hỏi đáp để dạy học. Hệ thống câu hỏi xây dựng trên cơ sở các thông tin từ thực tế cuộc sống, từ tranh ảnh trong SGK và tài liệu tham khảo sưu tầm được.

Cũng như phần thực vật, kiến thức về trao đổi chất của động vật rất trừu tượng, HS khó học. Vì vậy, GV phải giải thích và hướng dẫn các em khai thác các sơ đồ trong SGK, thông qua hệ thống câu hỏi phù hợp trên cơ sở những hiểu biết thực tế của các em.

Ví dụ: bài 64. Động vật lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì ? (SGK Khoa học, lớp 4)

Để HS phát hiện được dấu hiệu bên ngoài của quá trình trao đổi chất giữa động vật và môi trường, GV tổ chức các hoạt động.

Hoạt động 1: Liên hệ thực tế.

GV đặt câu hỏi với các động vật quen thuộc:

Hàng ngày bò ăn những thức ăn gì ? Thải ra những gì ?

Hàng ngày bò uống gì ? Thải ra nước gì ?

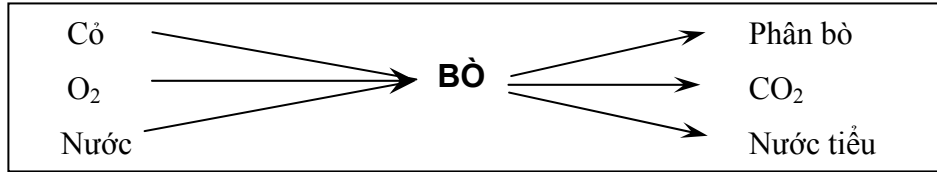
Trong hô hấp, bò hít vào khí gì ? Thải ra khí gì ?

HS trả lời, GV viết thành dạng sơ đồ lên bảng:

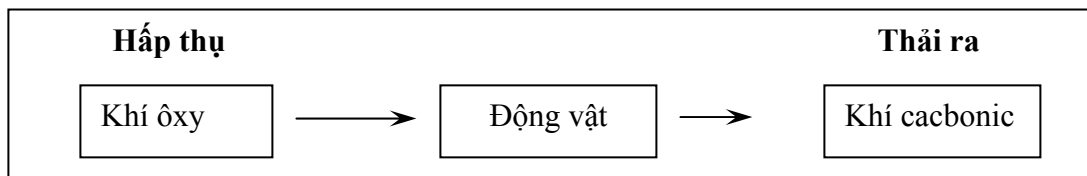
GV cho một vài HS lên bảng trình bày và vẽ một vài ví dụ tương tự.

Hoạt động 2: Làm việc với SGK.

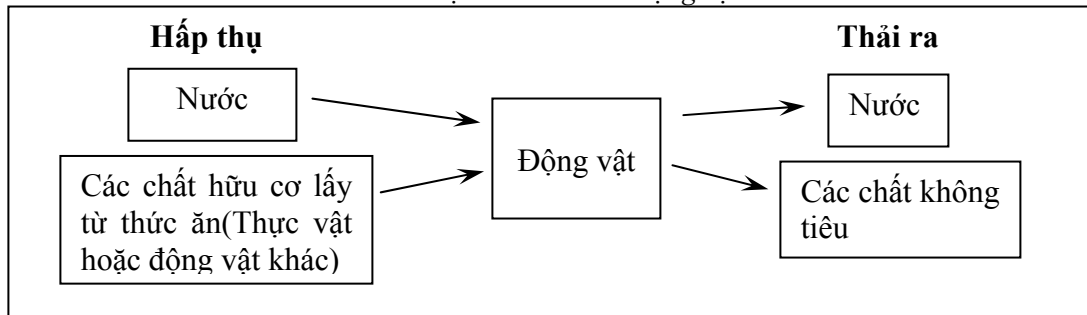
Hướng dẫn cho các em khai thác sơ đồ trao đổi khí và thức ăn ở động vật:



*Sự trao đổi khí, thức ăn và nước ở cơ thể bò*



*Sơ đồ sự trao đổi khí ở động vật*



*Sơ đồ trao đổi thức ăn ở động vật.*

Để củng cố kiến thức trao đổi chất cho HS, GV cho các em lấy các ví dụ minh họa cụ thể.

### 3. Chủ đề Động vật ở lớp 5.

Kiến thức động vật phần Khoa học lớp 5 được bố trí 6 tiết, gồm các kiến thức về sinh sản hữu tính, quá trình sinh trưởng và phát triển của một số loài động vật: côn trùng, ếch, chim và thú. Thông qua các bài học này, HS sẽ nhận biết được các hiện tượng sinh sản và khái niệm chung về sự sinh sản hữu tính của động vật. Phân biệt được động vật đẻ trứng và đẻ con.

Đối với các kiến thức này, GV sử dụng phương pháp quan sát kết hợp với phương pháp hỏi đáp. Khai thác tối đa các hình vẽ trong SGK và các tranh ảnh sưu tầm được cho các em quan sát. Đồng thời dựa vào sự hiểu biết của HS để xây dựng hệ thống câu hỏi để hướng các em vào mục tiêu kiến thức cần đạt được.

Ví dụ: bài 57. Sự sinh sản của ếch.

Mở bài, GV khởi động bằng cách cho HS bắt chước tiếng kêu của ếch.

Hoạt động 1. Làm việc với SGK để tìm hiểu sự sinh sản của ếch.

Bước 1: GV cho một HS đọc thông tin trong SGK.

Bước 2: HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:

+Ếch đẻ thường kêu nhiều khi thời tiết như thế nào ?

+ Sau cơn mưa rào, ao hồ ngập nước, nhìn kỹ dọc bờ ao, hồ, bạn thấy những gì?

Hoạt động 2. Làm việc với SGK để tìm hiểu quá trình sinh trưởng và phát triển của ếch.

Bước 1. Cá nhân quan sát từ ảnh 1 đến ảnh 8, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:

+ Mô tả quá trình phát triển của nòng nọc từ giai đoạn trứng mới thụ tinh cho đến giai đoạn phôi có hình dạng nòng nọc và cuối cùng là dạng ếch.

+ Nòng nọc sống ở đâu? ếch sống ở đâu ? ếch đẻ trứng ở đâu?

Bước 2. Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

Bước 3: Viết sơ đồ quá trình sinh sản của ếch và trình bày trước lớp.

GV nhận xét, tổng kết



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1.** Làm việc cá nhân:

Cá nhân nghiên cứu thông tin trên, thông tin phần Những vấn đề chung, SGV và SGK

**Nhiệm vụ 2.** Thảo luận nhóm:

Các nhóm thảo luận các nội dung sau:

+ Cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

+ Hoàn thành bảng sau:

| Lớp | Dạng kiến thức | PPDH | Hình thức tổ chức dạy học |
|-----|----------------|------|---------------------------|
| 1   |                |      |                           |
| 2   |                |      |                           |
| 3   |                |      |                           |
| 4   |                |      |                           |
| 5   |                |      |                           |

**Nhiệm vụ 3.** Làm việc cả lớp:

Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp:

+ Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các dạng kiến thức động vật ở Tiểu học. Cho ví dụ minh họa.

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Giảng viên tổng kết.



### **Đánh giá**

1. Dựa trên cơ sở nào để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề Động vật?

2. Trình bày PPDH các dạng kiến thức động vật ở lớp 1,2,3. Cho ví dụ minh họa ở mỗi lớp.

3. Theo anh (chị) khi dạy các bài về sự sinh sản của động vật, thì hình thức tổ chức dạy nào có hiệu quả tốt nhất?

**HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH LẬP KẾ HOẠCH BÀI HỌC  
VÀ TẬP GIẢNG (2 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 3**

Các bài học trong SGK:

Bài 26, lớp 1: Con gà.

Bài 29, lớp 2: Một số loài vật sống dưới nước.

Bài 53, lớp 3: Chim

Bài 64, lớp 4: Động vật lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì?

Bài 55, lớp 5: Sự sinh sản của động vật



**Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân.**

- Cá nhân ôn lại hoạt động 1, 2, nghiên cứu SGK, SGV soạn một giáo án theo từng nhóm: nhóm 1: bài 53, lớp 3; nhóm 2: bài 29, lớp 2; nhóm 3: bài 26, lớp 1; nhóm 4: bài 55, lớp 5; nhóm 5: bài 64, lớp 4;

**Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm**

Các nhóm trao đổi, thống nhất ý tưởng hoạt động dạy học theo giáo án của từng nhóm, viết vào giấy khổ lớn hoặc bản trong tóm tắt giáo án.

**Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp**

Đại diện các nhóm lên trình bày ý tưởng giáo án trước lớp, sau đó cả lớp trao đổi, góp ý và rút kinh nghiệm.

GV đánh giá, tổng kết, củng cố...



**Đánh giá**

Soạn giáo án một bài học về chủ đề Động vật (tự chọn).

**HOẠT ĐỘNG 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ LÀM ĐỒ  
DÙNG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT (2 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 4.**

**1. Sử dụng đồ dùng dạy học chủ đề Động vật.**

Đồ dùng dạy học chủ đề Động vật ở các trường tiểu học hiện nay mới chỉ có các loại tranh ảnh về các loài động vật quen thuộc: gà, lợn, trâu, bò, bê...Hầu hết các mẫu ngâm, mô hình và các tiêu bản khô đều thiếu.

## **2. Hướng dẫn làm một số đồ dùng dạy học:**

### **2.1. Kỹ thuật làm mẫu ngâm:**

Mẫu ngâm bao gồm các loài động vật : giun đũa, sán ruột lợn (sán bã trầu), nòng nọc ếch, ếch, cóc, nòng nọc cóc, các loài cá...được ngâm trong dung dịch chống phân huỷ:

#### **a) Vật liệu và hóa chất:**

- Vật liệu: Lọ thủy tinh nút mài 100ml, 200ml, 500ml...(nếu không có lọ thủy tinh có thể thay bằng lọ nhựa màu trắng); kim tiêm; đũa tre tách đôi, chỉ khâu....

- Hóa chất: phoocmôn (Phoocmaline): 5%, 8%, 10%

- Cồn 70°, muối ăn, nitrat kali, axêtat kali....

- Mẫu vật.

+ Vào mùa xuân-hè, GV trực tiếp thu mẫu hoặc có thể nhờ HS sưu tầm mẫu vật ngoài tự nhiên: nòng nọc cóc, ếch các giai đoạn: chưa có chi sau, có chi sau, có đủ 4 chi; ếch, cóc trưởng thành (chú ý có cả ếch đực và ếch cái).

+ Liên hệ với các lò mổ, để thu mua hoặc sưu tầm giun đũa lợn, sán lá ruột lợn. Bằng cách đặt trước ở lò mổ một lọ thủy tinh hoặc nhựa đựng phoocmôn 5%, khi có mẫu họ sẽ cho mẫu vào lọ.

+ Tùy từng loại mẫu: chuột, rắn, cá, thằn lằn, thạch sùng... mà GV có thể sưu tầm theo các cách khác nhau.

#### **b) Cách tiến hành:**

Bước 1: Làm chết con vật.

Đối với động vật không xương sống và có xương sống kích thước nhỏ, thì cho con vật vào lọ đựng cồn 90°, đậy kín lọ, sau 5-10 phút con vật sẽ chết.

Đối với động vật có kích thước lớn, thì phải huỷ hệ thần kinh hoặc ngâm nước cho con vật chết ngạt.

Sau đó rửa sạch mẫu bằng nước sạch.

Bước 2: Định vị mẫu vật theo yêu cầu, bằng cách buộc, khâu mẫu vật vào giá thể bằng chỉ, đinh ghim.... Đảm bảo tư thế tự nhiên, thể hiện được hình dạng cấu tạo ngoài; nếu là quá trình phát triển cá thể thì phải đảm bảo được thứ tự các giai đoạn phát triển.

Bước 3: Ngâm mẫu vật đã định vị vào dung dịch định hình. Tùy kích thước từng loại mẫu vật mà dùng các loại lọ có thể tích khác nhau.

Dung dịch định hình có thể là:

- 1 lít phoocmôn 8% + 15g nitrat kali + 30g axêtat kali hoặc

- 1 lít phoocmôn 10% + 45g muối ăn.

Đối với những con vật có khối lượng trên 0,5 kg, trước khi ngâm cần mổ bụng moi hết nội quan, sau đó khâu bụng, rồi ngâm mẫu vật vào dung dịch định hình.

Thời gian ngâm trong dung dịch định hình từ 2-7 ngày( tùy theo kích thước con vật), sau đó vớt ra, rửa sạch, định vị lại mẫu vật theo yêu cầu kỹ thuật.

Bước 4. Ngâm mẫu vật đã định hình vào lọ chứa dung dịch bảo quản mẫu. Tùy từng kích thước mẫu vật định vị mà sử dụng các lọ bảo quản mẫu có thể tích khác nhau.

Dung dịch bảo quản mẫu là phoocmôn 3-5%, hoặc cồn 70-90°. Lọ đựng mẫu phải có nhãn đầy đủ dán ở ngoài.

Nội dung nhãn dán ngoài lọ đựng mẫu ngâm:

|                       |                            |
|-----------------------|----------------------------|
| Tên Việt Nam:.....    | Tên khoa học:.....         |
| Khối lượng (g).....   | Chiều dài cơ thể (mm)..... |
| Địa điểm thu mẫu..... |                            |
| Ngày thu mẫu.....     |                            |
| Người làm mẫu.....    |                            |

## **2.2. Kỹ thuật làm mẫu ép khô.**

Đối với các loài côn trùng như cánh cứng, châu chấu..., thì mẫu ép khô nếu bảo quản tốt cũng có thể giữ được lâu, làm phong phú thêm thiết bị dạy học kiến thức động vật ở tiểu học.

### **a) Thiết bị và mẫu vật:**

- Thiết bị:

Hộp gỗ 3 mặt 25cm x 35cm x 0,4cm, mặt trên là kính 25 x 35cm và tấm xốp mỏng lót trong hộp gỗ (có thể thay bằng hộp nhôm với kích thước tương tự); 1 hộp đinh ghim, lọ thủy tinh nút mài hoặc lọ nhựa có nắp, bông,...

Hoá chất là phoocmôn 5-8%, kim tiêm....

- Mẫu vật:

Sưu tầm châu chấu ở các giai đoạn phát triển: chưa có cánh, có cánh...

Sưu tầm các loài cánh cứng ở các giai đoạn phát triển, và các kích thước khác nhau từ nhỏ đến lớn.

### **b) Cách tiến hành.**

Bước 1: chuẩn bị dung dịch định hình mẫu, kim tiêm, lọ đựng mẫu, sưu tầm mẫu vật...

Bước 2: cho các loài cánh cứng có chiều dài cơ thể dưới 1,5cm vào lọ đã có dung dịch định hình phoocmôn 5%, đối với mẫu chiều dài lớn hơn 1,5cm, thì tiêm phoocmôn vào bụng trước khi cho vào lọ định hình mẫu.

Ngâm mẫu trong dung dịch định hình từ 3-5 ngày, vớt mẫu ra khay để trong phòng từ 15-20 giờ.

Bước 3: Ghim mẫu lên hộp tiêu bản. Sau 15-20 giờ, mẫu vật đã se khô, thì ghim mẫu lên tấm xốp. Việc ghim mẫu lên tấm xốp được thực hiện theo thứ tự từ nhỏ đến lớn theo một hàng thẳng. Tấm xốp gồm nhiều hàng thẳng như vậy, sẽ tạo nên một hộp tiêu bản côn trùng sinh động, để phản ánh quá trình biến thái và sinh trưởng của chúng.

Hàng tuần cần thay bông tẩm phoocmôn trong hộp tiêu bản để tránh vi khuẩn và rệp phá hoại mẫu vật.



### **Đánh giá**

Trình bày kỹ thuật làm một mẫu ngâm hoặc mẫu ép khô.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI.**



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.***

1- Chủ đề Động vật trong môn Tự nhiên xã hội lớp 1, 2, 3, có 15 tiết; trong môn Khoa học lớp 4 và 5 có 12 tiết. Kiến thức được nâng dần lên: lớp 1. 2 HS nhận biết các bộ phận của cơ thể các loài vật quen thuộc. Lớp 3, được tìm hiểu môi trường sống và sự phân bố của động vật. Lớp 4, HS được tìm hiểu ảnh hưởng của các nhân tố: ánh sáng, nhiệt độ, nước, muối khoáng... đến đời sống động vật, qua đó, hiểu được sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường. Lớp 5, HS được làm quen với quá trình: sự sinh sản, sinh trưởng và phát triển của động vật.

2- Kiến thức động vật có các dạng kiến thức: hình thái cấu tạo ngoài, kiến thức sinh lý và sinh thái.



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.***

1. Cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học là:

Mục tiêu của môn Tự nhiên- Xã hội và Khoa học.

Nội dung kiến thức chủ đề Động vật trong môn Tự nhiên- Xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5.

Trình độ nhận thức của HS ở các khối lớp.

Điều kiện thực tế của địa phương.

2- Đối với kiến thức hình thái cấu tạo ngoài, PPDH mang lại hiệu quả nhất cho HS là phương pháp quan sát và phương pháp hỏi đáp. Đối với kiến thức sinh lý, GV sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành hoặc quan sát kết hợp với phương pháp hỏi đáp.

3. Hình thức tổ chức dạy học kết hợp giữa làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc làm việc cả lớp tùy theo nội dung bài học và đồ dùng dạy học cho phép. Ví dụ: xem phần thông tin.



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 3, 4.***

Xem thông tin phản hồi phần Con người và sức khỏe.

## **Tiểu chủ đề 2 : HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (8 tiết).**

*Tiểu chủ đề này giúp cho người học phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc các bài học chủ đề Vật chất và năng lượng; có khả năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính cực hoạt động và các năng lực của HS; lập kế hoạch bài học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả và tự làm được một số đồ dùng đơn giản phục vụ dạy học.*

### **HOẠT ĐỘNG 1. TÌM HIỂU MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CHỦ ĐỀ VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG LỚP 4, LỚP 5 (1tiết)**



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

##### **1. Mục tiêu**

Chủ đề Vật chất và năng lượng ở lớp 4, 5 giúp HS:

##### **Về kiến thức:**

- Tìm hiểu, nhận biết được đặc điểm, tính chất của một số sự vật, hiện tượng trong tự nhiên: nước, âm thanh, ánh sáng, nhiệt... và vai trò của chúng đối với đời sống con người.
- Nhớ được đặc điểm, ứng dụng của một số vật liệu thường dùng, sự biến đổi của vật chất; việc sử dụng các nguồn năng lượng nói chung và các nguồn năng lượng sạch: Năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy.

##### **Về kỹ năng:**

- Bước đầu hình thành và phát triển kỹ năng quan sát, làm một số thí nghiệm, thực hành khoa học đơn giản.
- Thu thập thông tin.
- Phân tích, so sánh rút ra những dấu hiệu chung và riêng của sự vật, hiện tượng đơn giản trong thế giới tự nhiên.

##### **Về thái độ:**

- Luôn có ý thức quan tâm, ham hiểu biết, tìm hiểu, hứng thú trong học tập môn Khoa học và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.
- Có ý thức tham gia vào các hoạt động trong gia đình, nhà trường và cộng đồng bảo vệ thiên nhiên, gìn giữ môi trường.

##### **2. Nội dung kiến thức**

Trong chương trình môn Khoa học lớp 4, 5, chủ đề Vật chất và năng lượng gồm những kiến thức chính thuộc hai môn Vật lý và Hoá học. Những kiến thức đó được lựa chọn ở mức độ đơn giản, chỉ trình bày hiện tượng về mặt định tính, phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

Chương trình lớp 4 dành 10 tiết để dạy các bài có nội dung về nước ( từ bài 20 đến bài 29); 9 tiết để dạy các bài có nội dung về không khí (từ bài 30 đến bài 40 trong đó dành bài 33-34 cho ôn tập và kiểm tra học kỳ I), 14 tiết để dạy các bài về âm thanh, ánh sáng và nhiệt (từ bài 41 đến bài 54) và 2 tiết ôn tập phần vật chất và năng lượng (Bài 55-56).

Chương trình lớp 5 dành 11 tiết để dạy các bài "đặc điểm và ứng dụng của một số vật liệu" thường dùng (từ bài 12 đến bài 32), 5 tiết để dạy các bài "sự biến đổi của chất", 9 tiết để dạy các bài "sử dụng một số dạng năng lượng".

*Nội dung các bài học thường có cấu trúc như sau:*

- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, liên hệ thực tế bằng vốn hiểu biết của mình để trả lời các câu hỏi rất gần gũi với đời sống hàng ngày của các em như : kể tên các đồ vật theo từng chủ đề bài học trong SGK.

- Yêu cầu HS :

+ Làm thí nghiệm

+ Đọc các thông tin trong mục "*bạn có biết*" để trả lời câu hỏi.

+ Thực hiện các trò chơi học tập. Ví dụ: Thi kể tên các đồ dùng làm bằng chất dẻo (bài 31, lớp 5); dò tìm mạch điện (bài 46-47, lớp 5)...

+ Yêu cầu HS vẽ.

Như vậy mỗi chủ đề, mỗi bài học được trình bày thường theo thứ tự khám phá, nhận biết, vận dụng để HS :

- Khám phá về các dạng vật chất và năng lượng (thông qua quan sát tranh ảnh, thí nghiệm, thực hành, trò chơi).

- Nhận biết các dạng vật chất và năng lượng thông thường (rút ra kết luận từ hoạt động khám phá).

- Vận dụng kiến thức về vật chất và năng lượng để hiểu biết các ứng dụng trong cuộc sống và có các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống của bản thân và gia đình

Các dụng cụ trong các thí nghiệm đơn giản, dễ kiếm, dễ làm như: chai, lọ, khay, thìa, túi ni-lông... Nên hầu hết các thí nghiệm thực hành trong chương trình đều có thể thực hiện một cách đầy đủ. Ví dụ: ở lớp 4 thí nghiệm "Nước có hình dạng nhất định không?"(Bài 20). "Nước đục, nước trong" (Bài 25). "Không khí có những thành phần nào" (Bài 32); ở lớp 5 thí nghiệm về "Dung dịch"(Bài37); "Lắp mạch điện đơn giản" (Bài 46-47). Những thí nghiệm đơn giản, dễ thực hiện này sẽ khơi dậy trí tò mò, ham hiểu biết của HS giúp các em học tập tích cực

Trò chơi khoa học cũng được đề cập nhiều trong chương trình; Các trò chơi hấp dẫn và dễ thực hiện với HS, ví dụ " Thi thổi bóng" (bài 31) "Chơi chong chóng"(bài 37) hoặc "Nói chuyện qua điện thoại" (Bài 42)... Đây cũng là một hình thức học tập lý thú của chủ đề này...



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** Làm việc cá nhân:

SV nghiên cứu SGK, SGV và phần Những vấn đề chung.

### **Nhiệm vụ 2 : Làm việc nhóm**

Dưới sự hướng dẫn của giảng viên các nhóm thảo luận và xác định mục tiêu dạy học các bài cụ thể về nước và không khí ở lớp 4.

### **Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp:**

SV trả lời các câu hỏi:

- Mục tiêu chính của các bài học về vật chất và năng lượng lớp 5 là gì?
- Trình bày nội dung một thí nghiệm trong chủ đề Vật chất và năng lượng lớp 5.
- Hãy tìm một trò chơi khoa học phục vụ giảng dạy vấn đề ánh sáng.



### **Đánh giá**

1. Trình bày nội dung kiến thức chủ đề Vật chất và năng lượng lớp 4 và lớp 5.
2. Hãy nghiên cứu những thí nghiệm và trò chơi khoa học trong phần " Vật chất và năng lượng" lớp 4, 5 và ghi vào bảng sau:

| Lớp   | Bài   | Nội dung | dụng cụ |
|-------|-------|----------|---------|
| ..... | ..... | .....    | .....   |
| ..... | ..... | .....    | .....   |
| ..... | ..... | .....    | .....   |
| ..... | ..... | .....    | .....   |

## **HOẠT ĐỘNG 2: SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC CÁC BÀI CHỦ ĐỀ VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG LỚP 4, 5 (3 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 2.**

#### **1. Các PPDH chủ đề Vật chất và năng lượng ở lớp 4 :**

Các PPDH chủ đề Vật chất và năng lượng thường được sử dụng ở lớp 4 là: quan sát, thí nghiệm, thực hành, hỏi đáp, thảo luận ...

- Quan sát để phát hiện màu, mùi, vị của nước.
- Làm các thí nghiệm để khẳng định nước không có hình dạng nhất định. Nhận ra tính chất chung của nước và sự khác nhau khi nước tồn tại ở ba thể.
- Thực hành chuyển nước ở thể lỏng thành thể khí và ngược lại, nêu cách chuyển nước từ thể lỏng sang thể rắn và ngược lại. Từ đó, HS có thể giải thích mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra? hiểu một cách chặt chẽ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. HS nắm được vai trò của nước đối với đời sống con người và cộng đồng, vai trò của nước trong nông nghiệp, trong công nghiệp và vui chơi giải trí. Bằng cách quan sát và thí nghiệm, sẽ giúp HS:

- + Phân biệt nước đục, nước trong;
- + Giải thích được tại sao nước sông, hồ thường đục và không sạch;

- + Mô tả được đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô nhiễm;
- + Liệt kê một số cách làm sạch nước và tác dụng của từng cách;
- + Hiểu được sự cần thiết phải uống nước sôi;
- + Nêu những việc nên và không nên làm để tiết kiệm nước.
- + Vẽ tranh cổ động tuyên truyền tiết kiệm nước.
- + Tìm được một số nguyên nhân làm nước sông, hồ, kênh, rạch, biển bị ô nhiễm...Từ đó giáo dục cho các em có ý thức và cam kết bảo vệ nguồn nước.
- GV cùng HS tiến hành thí nghiệm để chứng minh:
  - + Không khí có ở quanh mọi vật và các chỗ rỗng trong các vật;
  - + Thành phần của không khí;
  - + Phát hiện ra một số tính chất của không khí. Không khí chuyển động tạo thành gió. Giải thích tại sao có gió.

Quan sát để phát hiện màu, mùi, vị và tính chất của không khí. Chứng minh người, động vật, thực vật đều cần không khí để thở, vai trò của khí ô-xi trong đời sống. Bằng kiến thức thực tế, HS phân biệt được gió mạnh, gió nhẹ, gió to, gió giữ phòng chống bão. Phân biệt được không khí sạch, không khí bẩn. Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí.

Phân âm thanh, HS nắm được cơ chế của sự phát âm; nhận biết vai trò của không khí trong việc lan truyền âm thanh; các môi trường truyền âm; nhận biết được một số nguồn gây tiếng ồn và tác hại của tiếng ồn; có ý thức chống ô nhiễm tiếng ồn.

Phản ánh sáng: HS phân biệt được vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng; nêu được sự xuất hiện của bóng tối. HS biết được tác dụng của ánh sáng đối với sự sống; đọc và sử dụng đơn giản nhiệt kế; giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến sự co giãn vì nóng lạnh của chất lỏng; biết được những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém; giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến tính dẫn nhiệt của vật liệu; kể tên vai trò của nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống và vai trò của nhiệt đối với sự sống trên Trái Đất.

## **2. Các PPDH chủ đề Vật chất và năng lượng ở lớp 5 :**

Một số phương pháp thường sử dụng để phát huy tính tích cực học tập của HS:

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp thực nghiệm
- Dạy- học hợp tác trong nhóm nhỏ
- Trò chơi học tập

Các phương pháp quan sát, thảo luận thường được sử dụng để nhận biết được một số đồ dùng hàng ngày làm bằng tre, mây, song, sắt gang, thép, đồng và hợp kim của đồng, nhôm.

Phương pháp thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của đá vôi, gạch, ngói, cao su...làm biến đổi chất này thành chất khác, tạo ra dung dịch, lắp mạch điện đơn giản...Trò chơi dò tìm mạch điện....

Tuỳ theo mỗi tiết học, bài học, GV cần phối hợp một số phương pháp khác nhau một cách linh hoạt, sáng tạo để phát huy tối đa sự hoạt động, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới.

- Tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động khám phá nhằm khơi gợi sự tò mò khoa học, thói quen đặt câu hỏi, tìm câu giải thích khi các em được tiếp cận với thực tế xung quanh.

- Tổ chức cho HS tập giải quyết những vấn đề đơn giản gắn liền với tình huống có ý nghĩa, HS có dịp vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống một cách phù hợp.

- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp (nhóm 2 HS) và nhóm nhỏ (nhóm 3 HS) sẽ giúp các em nhiều cơ hội để nói lên những ý kiến của mình, rèn luyện khả năng diễn đạt, giao tiếp và hợp tác trong công việc.

- Tăng cường cho HS sử dụng tranh ảnh, sơ đồ, đồ dùng thí nghiệm ...

### **3. Một số ví dụ sử dụng các PPDH các bài cụ thể**

#### **2.1. Sử dụng phương pháp quan sát kết hợp với Dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ**

Phương pháp quan sát được GV sử dụng để quan sát các tranh ảnh, hình vẽ, sơ đồ trong SGK, mô hình trong sân trường, vườn trường, phòng thí nghiệm hoặc các hình ảnh mà cuộc sống hàng ngày các em thấy được như: những sự vật và hiện tượng tự nhiên, xã hội... để thu thập thông tin, xử lý thông tin và rút ra kết luận về sự vật và hiện tượng. Quan sát có thể là:

Ví dụ: Dạy bài 22 "Tre, mây, song" (Khoa học lớp 5).

I. GV xác định mục tiêu của bài (SGV)

II. Chuẩn bị đồ dùng dạy học:

- Hình vẽ trong SGK

- Phiếu bài tập

- Tranh ảnh, đồ dùng được làm từ mây, tre, song

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Làm việc với SGK

*Mục tiêu:* Tìm hiểu, lập bảng so sánh đặc điểm và ứng dụng của tre, mây, song.

*Cách tiến hành:*

Bước 1: Tổ chức hướng dẫn HS để thu thập thông tin về đặc điểm, ứng dụng của tre, mây, song.

GV: Phát phiếu bài tập cho các nhóm, yêu cầu các em đọc các thông tin trong SGK kết hợp với vốn hiểu biết thực tế để hoàn thành phiếu bài tập.

Bước 2: Làm việc theo nhóm. HS quan sát từng hình vẽ trong sách, thảo luận rồi ghi vào bảng:

| Loại cây  | Đặc điểm | Ứng dụng |
|-----------|----------|----------|
| Tre       |          |          |
| Mây, song |          |          |

### Bước 3: Làm việc cả lớp

GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình. Các nhóm bổ sung để hoàn thiện đáp án.

### Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận

*Mục tiêu của hoạt động này là:*

- Kể tên những đồ dùng được làm bằng tre, mây, song mà bạn biết.
- Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng mây tre có trong gia đình.

*Cách tiến hành:*

### Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu HS quan sát hình vẽ 4, 5, 6, 7 trang 41 trong SGK,

- Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận nói tên từng đồ dùng và đồ dùng đó được làm từ tre hay mây, song.

| Hình | Tên sản phẩm | Tên vật liệu |
|------|--------------|--------------|
|      |              |              |

- Sau khi đã thảo luận, thư kí ghi kết quả quan sát vào bảng:

### Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả ghi trong phiếu của nhóm mình. Các bạn trong lớp bổ sung.

- GV nhận xét kết quả làm việc của từng nhóm.
- Tiếp theo GV yêu cầu cả lớp thảo luận các câu hỏi trong SGK:
  - + Kể tên những đồ dùng được làm bằng tre và mây, song khác mà bạn biết.
  - + Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng tre, mây, song có trong nhà bạn.

Sau đó GV kết luận bài học.

*Một số điểm cần chú ý :*

Khi sử dụng phương pháp quan sát tranh ảnh cần kết hợp với phương pháp hỏi đáp và phương pháp thực hành. Ví dụ: để nhận biết vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, (Bài 23 SGK lớp 4), GV cần cho HS quan sát tranh ảnh ngay từ đầu bài học kết hợp với câu hỏi để HS nhận biết trong sơ đồ, mô tả các cảnh như đám mây (mây trắng, mây đen). Các mũi tên trong hình vẽ: Nằm ngang, hướng lên, hướng xuống cho ta biết những thông tin gì? Sau khi quan sát hình vẽ kết hợp các câu hỏi đáp, HS sẽ nắm được bài. Một ví dụ khác, để phân biệt được nước đục, nước trong (Bài 25, SGK lớp 4). GV lấy các chai đựng nước: một chai đựng nước ao( hồ, sông) ; một chai đựng nước máy(hoặc nước mưa, nước giếng) và cho HS dự đoán xem chai nào đựng nước ao, chai nào đựng nước máy. HS có thể đoán đúng. GV đặt câu hỏi để HS trả lời:

Tại sao em biết?

GV hướng dẫn các em làm thí nghiệm như SGK trang 52; hoặc làm thí nghiệm ngược lại (đùng hai chai đựng nước máy, cho vào một chai ít đất bùn, rồi cho các em quan sát, so sánh) và trả lời câu hỏi trên.

Như vậy, các kĩ thuật cần sử dụng là.

- Hướng dẫn HS làm việc với tranh ảnh giáo khoa (quan sát, mô tả, trả lời câu hỏi).
- Hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh bổ sung cho tranh ảnh trong SGK.
- Hướng dẫn HS thực hành tự vẽ và nhận xét tranh vẽ.

## ***2.2. Sử dụng phương pháp thí nghiệm kết hợp với phương pháp quan sát và thảo luận nhóm.***

Phương pháp thí nghiệm là một phương pháp rất quan trọng để giảng dạy chủ đề Khoa học lớp 4 và lớp 5, vì hầu hết các bài đều có liên quan đến hiện tượng, sự vật, quá trình vật lý và biến đổi hoá học diễn ra trong thế giới tự nhiên. Thí nghiệm để dạy học các bài này cần tuân theo các bước sau:

### ***a) Xác định mục đích thí nghiệm***

Các thí nghiệm trong chương trình Khoa học lớp 4, 5 có thể chia thành 3 loại chính:

- Loại nghiên cứu mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả.
- Loại nghiên cứu điều kiện (cái này là điều kiện của cái kia hoặc hiện tượng kia).
- Loại nghiên cứu điều kiện tính chất của một vật.

### ***b) Vạch kế hoạch tiến hành thí nghiệm***

GV cần nghiên cứu kỹ các thí nghiệm trong SGK, liệt kê dụng cụ thí nghiệm cần có, điều kiện để tiến hành thí nghiệm trên lớp, trong phòng thí nghiệm ..., vạch kế hoạch cụ thể (làm gì trước? làm gì sau?); thực hiện thao tác gì? trên vật nào? rút ra kết luận gì?

### ***c) Tiến hành thí nghiệm***

Bố trí, lắp ráp thí nghiệm theo các bước đã vạch ra. GV cần chú ý tiến hành thí nghiệm phải thành công, kết quả thí nghiệm phải chính xác, có như vậy mới làm cho HS tin tưởng vào các kết luận khoa học.

### ***d) Phân tích kết quả và kết luận.***

Phần này GV cần hướng dẫn HS chú ý dấu hiệu bản chất. Hướng dẫn HS so sánh, suy luận khái quát để rút ra kết luận.

Lưu ý: Tuỳ từng thí nghiệm và trình độ HS, GV có thể yêu cầu HS làm thí nghiệm ở mức độ khác nhau.

Ví dụ Bài 35: Không khí cần cho sự cháy (SGK lớp 4)

\* Mục tiêu của bài học.

HS biết và vận dụng kiến thức bài học vào đời sống.

\* Cách tiến hành

- Làm thí nghiệm để chứng minh:

- + Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi để duy trì sự cháy được lâu hơn
- + Muốn sự cháy diễn ra liên tục, không khí phải được lưu thông

-Vai trò của khí ni-tơ đối với sự cháy diễn ra trong không khí: tuy không duy trì sự cháy nhưng nó giữ cho sự cháy xảy ra không quá mạnh, quá nhanh.

- Nêu ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy.

*Vạch kế hoạch tiến hành thí nghiệm*

Những dụng cụ thí nghiệm:

Các hình vẽ trong SGK trang 70, 71

Chuẩn bị các đồ dùng theo nhóm:

- + Hai lọ thủy tinh (một lọ to, một lọ nhỏ), 2 cây nến bằng nhau, phiếu học tập.
- + Một lọ thủy tinh không có đáy, nến, để kê (như hình vẽ).

*Tiến hành thí nghiệm*

Thí nghiệm 1: Chứng minh càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi để duy trì sự cháy được lâu hơn.

Bước 1:

GV chia lớp thành các nhóm và kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng để quan sát và thí nghiệm.

GV yêu cầu HS đọc các mục "ống nhôm" và quan sát các hình vẽ trong SGK. Các nhóm thảo luận để biết cách làm.

Bước 2:

Các nhóm tiến hành thí nghiệm như trong SGK và quan sát sự cháy của các ngọn nến.

Nhóm trưởng điều khiển ghi kết quả quan sát được vào phiếu.

Thảo luận nhóm để rút ra nhận xét và ghi ý kiến nhận xét vào phiếu.

Bước 3: Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.

Kết luận: Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ôxi để duy trì sự cháy lâu hơn hay không khí có ôxi nên không khí cần để duy trì sự cháy.

Thí nghiệm 2:

Chứng minh muốn sự cháy diễn ra liên tục không khí phải được lưu thông.

Nêu ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy.

Bước 1:

GV chia nhóm và đề nghị các nhóm trưởng báo cáo về việc chuẩn bị các đồ dùng để làm những thí nghiệm này

GV kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của các nhóm để quan sát và thí nghiệm.

GV yêu cầu các em đọc các mục thực hành, quan sát các hình vẽ trong SGK và thảo luận nhóm để biết cách làm.

Bước 2:

Các nhóm làm thí nghiệm như trong SGK trang 71; quan sát sự cháy của ngọn nến.

Thảo luận nhóm để giải thích nguyên nhân làm cho ngọn nến làm cho ngọn lửa cháy liên tục sau khi lọ thủy tinh không có đáy được kê lên để không kín

Bước 3 :

Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm trước lớp, các nhóm bổ sung.

Kết luận: Để duy trì sự cháy, cần liên tục cung cấp không khí.

Vận dụng: HS trả lời câu hỏi trong SGK

### **2.3. Các hình thức dạy học theo nhóm kết hợp với các phương pháp khác**

Hình thức dạy học theo nhóm rất phù hợp với dạy học chủ đề "Vật chất và năng lượng" ở lớp 4 và lớp 5. Bởi vì, nội dung chủ đề phản ánh những tính chất, những khái niệm, những đặc điểm và ứng dụng của một số vật liệu thường dùng rất gần gũi với đời

sống hàng ngày của HS. Tuy nhiên, hình thức dạy học theo nhóm cần được phối hợp với hình thức học tập cá nhân và theo nhóm. Ví dụ, dạy Bài 31: "Chất dẻo" ở lớp 5

**\* Mục tiêu**

Sau bài học HS có khả năng: Nêu tính chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.

**\* Đồ dùng dạy học**

GV chuẩn bị hình vẽ trong SGK trang 58, 59, một số đồ dùng bằng nhựa thường dùng.

**\* Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động 1: Quan sát

Bước 1: Làm việc trong các nhóm

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát hình vẽ trong SGK trang 58 và một số đồ dùng bằng nhựa đem đến lớp. Nhóm trưởng điều khiển thảo luận để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng được làm bằng chất dẻo.

Bước 2: Làm việc cả lớp

Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về tính cứng, màu sắc ... trên vật thật hoặc hình vẽ trong SGK, trang 58.

Hoạt động 2: Làm việc với SGK.

Mục tiêu của hoạt động này là: Nêu tính chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.

Bước 1 : Làm việc cá nhân

HS đọc nội dung trong mục bạn cần biết để thu thập thông tin.

Bước 2 : Làm việc cả lớp

GV gọi một số HS lần lượt trả lời từng câu hỏi trong SGK trang 59

Cuối cùng GV tổ chức cho các nhóm "Thi kể tên các đồ dùng làm bằng chất dẻo" bằng các hình thức khác nhau như viết vào giấy, mỗi bạn trong nhóm đóng vai một đồ dùng đứng trên bìa kẻ về mình: màu sắc, tính chất...GV nhận xét và cho điểm.



**Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV đọc thông tin trên và các tài liệu:

- SGK và SGV môn Khoa học lớp 4 và lớp 5.

- Một số vấn đề cơ bản về Giáo dục và PPDH ở tiểu học, Đỗ Đình Hoan, NXB Giáo dục-1996.

- Giáo trình PPDH tự nhiên và xã hội- Bùi Phương Nga, Lê Thu Đình, Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Minh Phương. NXB Giáo dục-1998 trang 67- trang 70

**Nhiệm vụ 2:** SV trả lời các câu hỏi và làm các bài tập sau:

Câu 1: Phương pháp thí nghiệm trong dạy học chủ đề Vật chất và năng lượng gốc những ưu, nhược điểm gì?

Câu 2: Soạn một bài dạy theo phương pháp thí nghiệm chủ đề vật chất và năng lượng lớp 4

Câu 3: Soạn một bài dạy áp dụng chủ yếu hình thức dạy học theo nhóm trong chủ đề vật chất và năng lượng lớp 5



### **Đánh giá**

Bạn hãy nghiên cứu bài 20 "Nước có tính chất gì" ( Khoa học lớp 4) và cho biết bạn sử dụng những phương pháp và hình thức chủ yếu nào khi dạy- học?

## **HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ LÀM THIẾT BỊ DẠY HỌC (2tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 3**

Thiết bị dạy học chủ đề Vật chất và năng lượng bao gồm:

- Bộ tranh ảnh và các tư liệu liên quan đến nội dung các chủ đề
- Mô hình hoặc đồ dùng, vật liệu thực tế
- Phiếu học tập
- Các thiết bị thí nghiệm

Với HS tiểu học việc sử dụng tranh ảnh, mô hình như là nguồn thông tin cho HS quan sát, phân tích để phát hiện ra kiến thức về các chủ đề vật chất và năng lượng như: có thể sưu tầm tranh, ảnh, vẽ tranh cổ động, phô tô phóng to các hình vẽ trong SGK để HS cả lớp quan sát.

Phiếu học tập có vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy, học. Phiếu học tập rất đa dạng, tùy theo mục tiêu của từng bài và mục đích sử dụng. Phiếu dùng cho hoạt động nhóm, cả lớp, cá nhân(ít hơn), dùng cho phát hiện kiến thức mới hay cho ôn tập củng cố kiến thức đã học. Chính vì vậy, GV thiết kế hoặc hướng dẫn cho HS chuẩn bị phiếu học tập trước ở nhà cho phù hợp. Các phiếu học thường được thể hiện trên cả kênh chữ và kênh hình nhằm khai thác đầy đủ thông tin của bài học.

Nội dung 1 phiếu học tập cần có:

Phần khai thác kiến thức: Phần này nên dùng các câu hỏi trắc nghiệm (dạng điền khuyết, đúng sai hoặc nhiều lựa chọn).

Phần rèn luyện kỹ năng có thể sử dụng các kênh hình trong SGK để HS quan sát, nhận xét hoặc sử dụng các bảng số liệu. Tùy theo yêu cầu bài học và khả năng của trường, GV thiết kế các phiếu học tập thích hợp.

Về hình thức: phiếu học tập theo nhóm, lớp nếu có điều kiện nên dùng khổ giấy A2 hoặc được viết lên bảng phụ để khi các nhóm, cá nhân báo cáo trước lớp, mọi HS có thể quan sát được.

Các phiếu học tập được thiết kế trên máy vi tính có nhiều thuận lợi cho việc sử dụng kênh hình, kênh chữ .

Hầu hết các bài học phần vật chất và năng lượng đều có thí nghiệm để nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, các quá trình diễn ra trong thế giới tự nhiên. Bên cạnh các trang thiết bị thí nghiệm nhà trường trang bị, GV phải nghiên cứu để làm các dụng cụ thí nghiệm

còn thiếu hoặc cải tiến các dụng cụ cho phù hợp với điều kiện cụ thể. GV có thể hướng dẫn HS làm các đồ chơi như chong chóng, con quay gió (sử dụng năng lượng gió), các trò chơi về dò tìm mạch điện.... Đây là một hình thức học tập kết hợp giữa phương pháp thí nghiệm và trò chơi giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức đã học một cách tích cực.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc theo nhóm.**

Các nhóm nghiên cứu SGK và thiết kế một phiếu học tập cho bài học cụ thể.

#### **Nhiệm vụ 2. Làm việc cả lớp.**

- Các nhóm trình bày mục đích, nội dung, ý đồ thiết kế phiếu học tập của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.

#### **Nhiệm vụ 3: Làm việc theo nhóm**

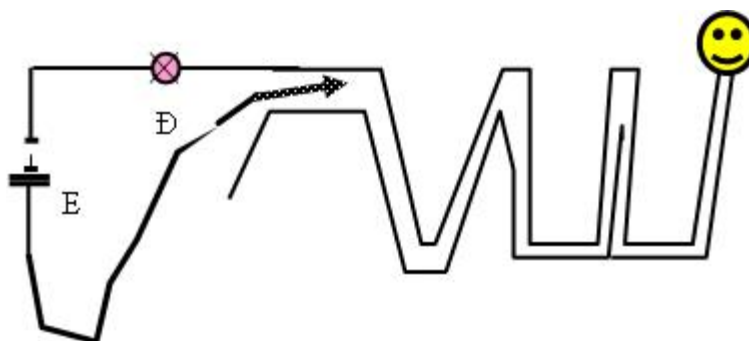
Các nhóm thực hành làm thí nghiệm trò chơi "Ai khéo tay"

**Mục tiêu:** Củng cố kiến thức bài 46-47 : Pin và bóng đèn tạo thành mạch kín thì đèn sáng.

**Vật liệu:** Gồm 2 cục pin, một bóng đèn 2,5V, hai đoạn dây dẫn dài 40cm, một que kim loại bằng cây bút bi.

Các nhóm thiết kế như sơ đồ:

**Nguyên tắc:** Nối cây bút kim loại vào đầu có mũi tên (dây điện nối phải dài và mềm). Đưa bút đi hết bên trong giữa 2 dây dẫn đến chỗ vẽ mặt người, nếu chạm dây nào thì đèn cũng sáng.



Có thể thiết kế các chữ khác nhau, với độ khó khác nhau để gây hứng thú cho HS.

**Trò chơi:** các nhóm HS cử đại diện dùng bút cho *đi* trong khoảng 2 dây dẫn hết chữ *vui* mà đèn không sáng là người đó thắng cuộc, GV làm trọng tài và tính thời gian.



### **Đánh giá**

Các nhóm trình bày sản phẩm thực hành ở nhiệm vụ 3 .

## **HOẠT ĐỘNG 4: HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ THỰC HÀNH TẬP DẠY (3tiết).**



### **Thông tin cho hoạt động 4.**

Các bài dạy: SGK Khoa học lớp 4, bài 22 (Mây được hình thành như thế nào? Mưa

từ đâu ra), bài 30 (Làm thế nào để biết có không khí?); SGK Khoa học lớp 5, bài 22 (Tre, mây, song), bài 38,39 (Sự biến đổi hoá học)

SV Thiết kế các bài dạy dựa vào SGK, SGV và các tài liệu dạy học.



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV các nhóm soạn bài.

- SV chuẩn bị trước giáo án, phương tiện và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học.
- Từng nhóm thảo luận cách trình bày, cử người trình bày trước lớp.

**Nhiệm vụ 2:** các nhóm cử đại diện trình bày bài dạy:

- Đại diện mỗi nhóm trình bày lần lượt ý tưởng chính của bài dạy ( 15-20 phút).
- Các nhóm khác thảo luận góp ý về các mục rồi điền vào bảng theo mẫu:

| 1.Mục tiêu bài học | 2.Các hoạt động và thời gian | 4. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học | 5.Phương tiện sử dụng | 3.Nội dung chính bài học | 6.Đánh giá của nhóm | Ghi chú |
|--------------------|------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------|---------|
|                    |                              |                                             |                       |                          |                     |         |
|                    |                              |                                             |                       |                          |                     |         |

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến đóng góp và nêu ý kiến riêng của nhóm mình về bài dạy của các nhóm khác.

**Nhiệm vụ 3:** GV tổng kết về những ưu điểm mà các nhóm đã làm được và những thiếu sót cần khắc phục.



### **Đánh giá**

Đánh giá dựa vào kết quả thực tập dạy của nhóm và ý kiến góp ý của các nhóm khác, GV nhận xét, đánh giá.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG.**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

Câu1. Chương trình khoa học lớp 4 và lớp 5 được xây dựng theo cấu trúc mở rộng và nâng cao dần với các chủ đề: Vật chất và năng lượng ở lớp 4 gồm 37 tiết tương ứng với 33 bài và 4 bài ôn tập, ở lớp 5 gồm 29 tiết với 22 bài và 4 bài ôn tập, kiểm tra.

Lớp 4 : *Vật chất và năng lượng*

Nước : Tính chất của nước, ba thể của nước, sự chuyển thể, vòng tuần hoàn của nước, vai trò của nước trong đời sống sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; Sự ô nhiễm nước, cách làm sạch nước, sử dụng nước hợp lý, bảo vệ nguồn nước.

Không khí: Tính chất, thành phần của không khí; vai trò của không khí đối với sự sống, sự cháy; sự chuyển động của không khí, gió, bão, phòng chống bão, sự ô nhiễm không khí; bảo vệ bầu không khí trong sạch.

Âm: Các nguồn âm, sự truyền âm, âm thanh trong đời sống, chống tiếng ồn.

Ánh sáng: Các nguồn sáng, sự truyền ánh sáng; vai trò của ánh sáng.

Nhiệt: Cảm giác nóng lạnh, nhiệt độ, nhiệt kế, các nguồn nhiệt; vai trò của nhiệt.

Lớp 5. Vật chất và năng lượng

Đặc điểm và ứng dụng của một số vật liệu thường dùng: Tre, mây, song, sắt, gang, thép, đồng và hợp kim của đồng, nhôm, đá vôi, gốm xây dựng: gạch, ngói; xi măng, thủy tinh, cao su, chất dẻo, tơ, sợi.

Sự biến đổi của chất: Ba thể của chất; hỗn hợp; dung dịch; sự biến đổi hoá học. Sử dụng một số dạng năng lượng: năng lượng của mặt trời; năng lượng của chất đốt; năng lượng của gió và của nước chảy; năng lượng điện; lắp mạch điện đơn giản; an toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện; ôn tập.

Câu 2.

| Lớp | Bài | Loại hình  | Nội dung                                     |
|-----|-----|------------|----------------------------------------------|
| 4   | 20  | Thí nghiệm | Chứng minh nước không có hình dạng nhất định |
|     | 21  | Thí nghiệm | Sự chuyển thể của nước                       |
|     | 22  | Trò chơi   | Tôi là giọt nước                             |
|     | 25  | Thí nghiệm | Nước trong, nước đục                         |

|   |       |            |                                                                                                      |
|---|-------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | 30    | Thí nghiệm | Chứng minh không khí ở quanh mọi vật và các chỗ rỗng quanh ta                                        |
|   | 31    | Thí nghiệm | Chứng minh không khí không có hình dạng nhất định, không khí có thể bị nén lại hoặc làm cho giãn nở. |
|   | 32    | Thí nghiệm | Chứng minh không khí có ô-xi, ni-tơ và các thành phần khác.                                          |
|   | 37    | Thí nghiệm | Chứng minh không khí chuyển động tạo thành gió                                                       |
|   |       | Trò chơi   | Chong chóng                                                                                          |
|   | 38    | Trò chơi   | Ghép chữ vào hình                                                                                    |
|   | 42    | Trò chơi   | Nói chuyện qua điện thoại                                                                            |
|   | 43    | Trò chơi   | Làm nhạc cụ                                                                                          |
|   | 45    | Thí nghiệm | Chứng minh ánh sáng truyền theo đường thẳng                                                          |
|   |       | Trò chơi   | Dự đoán đường truyền của ánh sáng                                                                    |
|   | 50    | Thí nghiệm | Cảm giác nóng lạnh.                                                                                  |
|   |       | Thực hành  | Sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ                                                                      |
|   | 51    | Thí nghiệm | Vật có nhiệt độ cao truyền cho vật có nhiệt độ thấp                                                  |
| 5 |       |            | Sự dẫn nhiệt của các vật liệu                                                                        |
|   | 52    | Thí nghiệm | Tính cách nhiệt của không khí                                                                        |
|   | 27    | Thí nghiệm | Phát hiện ra một số tính chất của gạch, ngói                                                         |
|   | 30    | Thực hành  | Tìm ra tính chất đặc trưng của cao su                                                                |
|   | 32    | Thực hành  | Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo                                                         |
|   | 35    | Trò chơi   | Ai nhanh, ai đúng                                                                                    |
|   | 36    | Thực hành  | Tách các chất trong hỗn hợp                                                                          |
|   | 37    | Thực hành  | Tạo ra một dung dịch                                                                                 |
|   | 38-39 | Thí nghiệm | Đưa ra cách phát biểu định nghĩa về sự biến đổi hoá học                                              |
|   | 40    | Thí nghiệm | Tìm ra sự biến đổi vị trí, hình dạng, nhiệt độ...nhờ cung cấp năng lượng                             |
|   | 41    | Trò chơi   | Củng cố kiến thức đã học                                                                             |
|   | 46-47 | Thực hành  | Lắp mạch điện thấp sáng đơn giản, phát hiện vật dẫn điện và vật cách điện                            |



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

Bài 20 "Nước có tính chất gì" (Khoa học lớp 4)

GV cần nghiên cứu xác định mục tiêu của bài. Hướng dẫn HS quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của nước: mùi, màu, vị. Trước khi dạy bài này, GV cần có kế hoạch trước để cho mỗi nhóm HS( 2 đến 3 em) chuẩn bị :

- Một chai nước, hai cốc thủy tinh giống nhau.
- Một ít sữa (sữa bột, sữa nước), một ít muối, một ít đường.

GV đặt hệ thống câu hỏi và hướng dẫn các em làm thí nghiệm , quan sát và ghi kết quả quan sát được vào phiếu (SGV trang 69)

| Các giác quan cần sử dụng để quan sát, nhận biết | Cốc nước                 | Cốc sữa        |
|--------------------------------------------------|--------------------------|----------------|
| 1- .....                                         | Không có màu, trong suốt | Màu trắng đục  |
| 2- .....                                         | Không có vị              | Có vị ngọt     |
| 3- .....                                         | Không có mùi             | có mùi của sữa |

Cử đại diện từng nhóm lên trả lời. Sau đó cho các nhóm khác lên nhận xét.

GV đặt các câu hỏi tiếp theo : Vì sao em biết được nước không có màu?

HS: Nhìn thấy rõ chiếc thìa (mắt nhìn)

GV: Em lấy một số thí dụ mà em quan sát được chứng tỏ nước không có màu?

HS: Khi em đổ nước vào chậu thấy hình vẽ ở đáy chậu; thấy hòn sỏi dưới suối; thấy cá bơi trong bể cá.v.v...

GV: Vì sao em biết nước không có vị?

HS: Em dùng lưỡi nếm.

GV: Vì sao em biết nước không có mùi?

HS: Dùng mũi ngửi.

Từ đó GV cho HS tự rút ra kết luận tính chất của nước.

Phương pháp chủ yếu là phương pháp quan sát và phương pháp thí nghiệm.



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 3.***

Lắp thành công mạch điện có phần điều chỉnh độ khó khác nhau.



### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 4.***

Các nhóm hoàn thiện bảng nhận xét, đánh giá. Các cột 1, 2,3, 4 tóm tắt được ý tưởng thực hiện bài dạy của các nhóm.

## Tiểu chủ đề 3: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI (9 tiết)

*Tiểu chủ đề này giúp cho người học phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc các bài học có chủ đề Xã hội; có khả năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính cực hoạt động và các năng lực của HS; lập kế hoạch bài học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả và tự làm được một số đồ dùng đơn giản phục vụ dạy học.*

### HOẠT ĐỘNG 1. TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ XÃ HỘI TRONG SGK TN-XH LỚP 1, 2, 3 (1 tiết)



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

##### **1. Mục tiêu của các bài học chủ đề Xã hội trong SGK TN-XH Lớp 1, 2, 3.**

Chủ đề Xã hội trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3 được bố trí trong 43 bài. Trong đó, 13 bài về gia đình, 10 bài về trường học, 17 bài về quê hương và 3 bài ôn tập. Số lượng các bài học cũng tăng dần từ lớp 1 đến lớp 3 (Lớp 1: 11 bài, Lớp 2: 13 bài và Lớp 3: 19 bài).

Sau khi học xong các bài học có nội dung về xã hội, HS cần đạt được những mục tiêu sau đây:

*Về kiến thức:* Kể được các thành viên trong gia đình, họ hàng nội ngoại và công việc của họ; sử dụng và bảo quản đồ dùng trong gia đình. Mô tả được nhà trường và các hoạt động chủ yếu của HS và GV trong nhà trường. Kể được quê hương và các hoạt động kinh tế xã hội ở quê hương; biết được cách giữ môi trường xung quanh sạch đẹp và an toàn khi ở nhà, ở trường và trên đường giao thông.

*Về kĩ năng:* Xác định và kể được địa chỉ nhà ở của mình, trường học và quê hương mình sinh sống. Có thói quen khi tiếp xúc với các đồ vật dễ gây nguy hiểm. Vẽ được sơ đồ địa chỉ nhà mình, trường mình và địa phương mình.

*Về thái độ:* Yêu quý những người thân trong nhà và các bạn bè, thầy cô giáo ở trường; có thái độ thân thiện với mọi người trong cộng đồng; có ý thức phòng tránh tai nạn ở nhà; chấp hành tốt luật lệ và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông; giữ môi trường xung quanh sạch đẹp.

##### **2. Tóm tắt nội dung chủ đề Xã hội trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3.**

|                    | Lớp 1                                                                         | Lớp 2                                                                                       | Lớp 3                                                                   |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
|                    | Bài: 11, 12, 13, 14                                                           | Bài: 11, 12, 13, 14                                                                         | Bài: 19, 20, 23, (21), (22)                                             |
| 13 bài về gia đình | Gia đình, nhà ở, công việc của từng người trong gia đình và an toàn khi ở nhà | Gia đình, đồ dùng trong gia đình, giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở và an toàn khi ở nhà | Các thế hệ trong một gia đình; họ hàng nội, ngoại; phòng cháy khi ở nhà |

|                      |                                                          |                                                                                                     |                                                                                                                                           |
|----------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 bài về trường học | Bài 15, 16, 17                                           | Bài: 15, 16, 17, (18)                                                                               | Bài: 24, 25, 26                                                                                                                           |
|                      | Lớp học và các hoạt động ở lớp, giữ gìn lớp học sạch đẹp | Trường tiểu học và các thành viên trong nhà trường, an toàn khi ở trường và giữ trường học sạch đẹp | Một số hoạt động ở trường và không chơi các trò chơi nguy hiểm                                                                            |
| 17 bài về quê hương  | Bài: 18, 19, 20                                          | Bài: 19, 20, 21, 22                                                                                 | Bài 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 36, 37, 38.                                                                                               |
|                      | Cảnh vật xung quanh (xã, phường) và an toàn khi đi học   | Đường giao thông và an toàn khi đi các phương tiện giao thông; cảnh vật xung quanh (huyện, thị xã)  | Cảnh vật xung quanh và các hoạt động kinh tế ở địa phương (tỉnh, thành phố), an toàn khi đi xe đạp và giữ môi trường xung quanh sạch đẹp. |
| 3 bài ôn tập         | Bài 21                                                   | Bài 23                                                                                              | Bài 39                                                                                                                                    |

- Hệ thống kiến thức về *gia đình* trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3 bao gồm:

+ Kiến thức về các thành viên trong gia đình: thành viên cấu thành gia đình và mối quan hệ giữa các thành viên, loại hình gia đình, việc làm thường ngày của các thành viên trong gia đình.

+ Kiến thức về đồ vật trong gia đình: ngôi nhà, đồ dùng và sự an toàn trong gia đình.

Các kiến thức này được trình bày cụ thể bằng tranh ảnh, kết hợp với tìm hiểu thực tế và ở lớp 3 được bổ sung thêm các sơ đồ hệ thống hoá, hoặc phát biểu thành định nghĩa.

- Hệ thống kiến thức về *trường học* trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3 bao gồm:

+ Kiến thức về cơ sở vật chất, tổ chức và các thành viên trong nhà trường, lớp học (lớp 1), về các hoạt động của nhà trường và mối quan hệ nhà trường với xã hội (lớp 2 và lớp 3).

+ Thông qua việc tìm hiểu kiến thức trên, hình thành cho HS cách tìm hiểu, xem xét, cách nhận thức về một tổ chức giáo dục, đào tạo của nước ta. Ở đó, mọi người đều phải làm việc, học tập theo những nội quy đã được ban hành. HS không chỉ được tìm hiểu về mọi hoạt động của nhà trường Tiểu học nói chung mang tính lí thuyết mà phải được thực sự tìm hiểu về thực tế nhà trường của mình. Qua đó, giáo dục cho HS thái độ yêu mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo và gìn giữ trường, lớp sạch đẹp.

- Hệ thống kiến thức về *quê hương* trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3 có những đặc điểm sau:

+ Số lượng bài học tăng dần từ lớp 1 đến lớp 3. Lớp 1: 3 bài, lớp 2: 4 bài, lớp 3: 10 bài.

+ Phạm vi địa lý của quê hương được mở rộng từ kiến thức về làng, xã, phường (lớp 1) đến huyện, quận, thị xã (lớp 2) và tỉnh, thành phố (lớp 3).

+ Khối lượng kiến thức từ cảnh vật, người (ở lớp 1) đến cảnh vật, người và nghề nghiệp của họ (ở lớp 2) và cảnh vật, người, nghề nghiệp, các hoạt động kinh tế-xã hội và giữ môi trường xung quanh sạch đẹp (ở lớp 3).

+ Nội dung về giữ vệ sinh đi dần từ sự giữ sạch đẹp ở nhà (lớp 1) đến trường học (lớp 2) và môi trường xung quanh (lớp 3).

### **3. Cấu trúc bài học có nội dung xã hội trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3.**

- Các bài học được kí hiệu bằng tranh vẽ HS gái, sau đó là ghi Bài số ... và tên bài.

- Mỗi bài được trình bày trong hai trang nên thuận lợi cho HS quan sát.

- Những nội dung chủ yếu nhất của bài được thể hiện bằng hệ thống tranh ảnh. Hệ thống tranh ảnh trong SGK lớp 1 không đánh số thứ tự, ở lớp 2 và lớp 3 được đánh số thứ tự.

- Ghi các câu hỏi hay các “lệnh” chỉ dẫn các hoạt động của HS bằng các kí hiệu: kính lúp, dấu chấm hỏi, cái kéo và quả đấm, bút chì (ở các lớp 1, 2), bóng đèn toả sáng (ở các lớp 1, 2, 3).



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân.**

Căn cứ vào thông tin cho hoạt động 1 và phần Mục lục trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3 bạn hãy:

- Liệt kê tổng số bài có nội dung về xã hội ghi bảng sau (ghi bài số...).

- Đưa ra những nhận xét về số lượng bài của mỗi nội dung trong chủ đề xã hội và trình bày trước tập thể lớp.

| Nội dung   | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Cộng |
|------------|-------|-------|-------|------|
| Gia đình   |       |       |       |      |
| Nhà trường |       |       |       |      |
| Quê hương  |       |       |       |      |
| Ôn tập     |       |       |       |      |
| Cộng       |       |       |       |      |

##### **Nhiệm vụ 2: Làm việc theo nhóm:**

Các nhóm nghiên cứu thông tin nguồn và SGK TN-XH lớp 1, 2, 3 để thực hiện nhiệm vụ sau:

-Nhóm 1 và 2: Đưa ra những nhận xét về cấu trúc và nội dung kiến thức về gia đình

-Nhóm 3 và 4: Đưa ra những nhận xét về cấu trúc và nội dung kiến thức về trường học.

-Nhóm 5 và 6: Đưa ra những nhận xét về cấu trúc và nội dung kiến thức về quê hương.

Sau đó đại diện các nhóm lên trình bày trước tập thể lớp.

**Nhiệm vụ 3:** Làm việc theo cặp.

Thảo luận về mục tiêu của chủ đề xã hội ở SGK TN-XH lớp 1, 2, 3. Sau đó trình bày trước tập thể lớp.



### **Đánh giá**

1. Điền những từ thích hợp vào những chỗ trống dưới đây:

Sau khi học xong các bài học có nội dung về xã hội, HS cần đạt được những mục tiêu sau đây:

*Về kiến thức:* (a)..... các thành viên trong gia đình, họ hàng nội ngoại và công việc của họ. (b)..... và bảo quản đồ dùng trong gia đình. Mô tả được nhà trường và các (c)..... chủ yếu trong nhà trường; cuộc sống xung quanh và các hoạt động kinh tế xã hội; biết được cách giữ môi trường (d)..... và (đ)..... khi ở nhà, ở trường và trên đường giao thông.

(e)..... Biết nói về địa chỉ nhà ở của mình, trường học và địa phương mình sinh sống. Tập thói quen khi tiếp xúc với các đồ vật dễ gây nguy hiểm. Biết (g)..... địa chỉ nhà mình, trường mình và địa phương mình.

*Về thái độ:* (h)..... những người thân trong nhà, ở trường và xã hội. Có ý thức phòng tránh tai nạn ở nhà, ở trường và cuộc sống xung quanh. Yêu quý các bạn bè, thầy cô giáo và (i)..... Chấp hành tốt luật lệ giao thông và giữ (k)..... sạch đẹp.

2. Xác định những nội dung chủ yếu của các bài học có nội dung về gia đình, nhà trường, cuộc sống xung quanh trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3.

## **HOẠT ĐỘNG 2. TÌM HIỂU CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC CÁC BÀI CÓ NỘI DUNG VỀ XÃ HỘI TRONG SGK TN-XH LỚP 1, 2, 3 (4 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 2**

**1. Thông kê các “lệnh” ở các bài học có nội dung xã hội trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3.**

| Dạng phương pháp   | Tổng số | Chia theo lớp |       |       | Chia theo chủ đề |            |           |
|--------------------|---------|---------------|-------|-------|------------------|------------|-----------|
|                    |         | Lớp 1         | Lớp 2 | Lớp 3 | Gia đình         | Trường học | Quê hương |
| Kính lúp           | 47      | 13            | 15    | 16    | 18               | 11         | 18        |
| Dấu chấm hỏi       | 39      | 9             | 13    | 17    | 13               | 12         | 14        |
| Cái kéo và quả đấm | 11      | 3             | 2     | 6     | 4                | 1          | 6         |

|                   |    |   |   |    |   |   |    |
|-------------------|----|---|---|----|---|---|----|
| Bút chì           | 4  | 1 | 1 | 2  | 2 | 0 | 2  |
| ống nhôm          | 5  | 0 | 2 | 3  | 1 | 2 | 2  |
| Bóng đèn toả sáng | 15 | 0 | 0 | 15 | 4 | 1 | 10 |

**2. Thống kê các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các bài có nội dung về chủ đề xã hội trong SGK TN-XH lớp 1,2,3.**

| Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học | Gia đình | Trường học | Quê hương |
|----------------------------------------------|----------|------------|-----------|
| Quan sát                                     | +++      | +++        | +++       |
| Vẽ tranh, vẽ sơ đồ                           | +        | +          | +         |
| Kể chuyện                                    | ++       | +          | +         |
| Thảo luận                                    | ++       | ++         | +++       |
| Trò chơi                                     | ++       | +          | ++        |
| Thực hành                                    | +        | +          | +         |
| Đóng vai                                     | ++       | ++         | ++        |
| Hỏi đáp                                      | +++      | +++        | +++       |
| Động não                                     | +        | +          | +         |
| Điều tra                                     | +        | ++         | ++        |
| Dạy học cá nhân                              | +++      | +++        | +++       |
| Dạy học theo cặp                             | ++       | ++         | ++        |
| Dạy học theo nhóm nhỏ                        | +++      | +++        | +++       |
| Dạy học đồng loạt cả lớp                     | +++      | +++        | +++       |
| Dạy học ngoài hiện trường                    |          | +          | +         |
| Tham quan                                    |          | +          | +         |

(dấu + là rất ít sử dụng, dấu ++ là sử dụng ở mức trung bình và dấu +++ là sử dụng nhiều)

**3. Vận dụng một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng vào việc dạy học các bài học có nội dung xã hội.**

Để dạy học các bài học có nội dung xã hội trong SGK TN-XH lớp 1, 2,3 có thể vận dụng một số phương pháp và hình thức sau đây:

**3.1. Phương pháp quan sát.**

**a) Quan sát tranh ảnh trong SGK và tranh ảnh treo tường.**

Khi sử dụng phương pháp này phải xác định chủ đề, đối tượng chính trên tranh ảnh, hình vẽ cần cho quan sát. Sau đó, hướng dẫn HS qui trình quan sát: từ quan sát tổng thể đến chi tiết, đồng thời kết hợp với các hình thức quan sát cá nhân, theo cặp và theo nhóm.

Ví dụ. Quan sát hình vẽ và thảo luận: những thứ có thể gây ngộ độc. Bài 14. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (SGK TN-XH Lớp 2).

*Mục tiêu:*

-Biết được một số thứ sử dụng trong gia đình có thể gây ngộ độc.

-Phát hiện được một số lí do khiến chúng ta có thể bị ngộ độc qua đường ăn, uống.

*Cách tiến hành:*

Bước 1: Động não.

- GV yêu cầu HS kể tên những thứ có thể gây ngộ độc qua đường ăn, uống.

- Mỗi HS kể một thứ.

- GV ghi lên bảng.

Bước 2: Làm việc theo nhóm.

-Trước hết, GV hỏi cả lớp: Trong những thứ các em đã kể ở trên, thì thứ nào thường được cất giữ ở trong nhà.

Tiếp theo, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát các hình 1,2,3 trong SGK trang 30 và tìm ra các lí do làm cho chúng ta có thể bị ngộ độc.

Ví dụ: Nhóm 1: quan sát Hình 1 và trả lời câu hỏi: Nếu bạn trong hình vẽ ăn bắp ngô thì điều gì sẽ xảy ra ? tại sao ?

Nhóm 2: Quan sát Hình 2 và trả lời câu hỏi:

Trên bàn có những thứ gì ?

Nếu em bé lấy được lọ thuốc và ăn phải những viên thuốc vì tưởng đó là kẹo, thì điều gì có thể xảy ra ?

+ Nhóm 3: Quan sát Hình 3 và trả lời câu hỏi:

Tại các góc nhà đang để những thứ gì ?

Nếu để lẫn lộn dầu hoả, thuốc trừ sâu hay phân đạm với nước mắm, dầu ăn... thì điều gì có thể xảy ra với những người trong gia đình ?

-HS quan sát và thảo luận các câu hỏi đặt ra đối với nhóm mình

Bước 3: làm việc cả lớp.

Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.

*Kết luận:*

-Một số thứ trong nhà có thể bị ngộ độc là: thuốc trừ sâu, dầu hoả, thuốc tây, thức ăn ôi, thiu hay thức ăn có ruồi đậu vào..

-Một số người có thể bị ngộ độc do ăn uống vì những lí do sau:

+ Uống nhầm dầu hoả, thuốc trừ sâu.. do chai không có nhãn hoặc để lẫn với những đồ ăn uống thường ngày.

+ Ăn những thức ăn ôi thiu hoặc những thức ăn có ruồi, gián, chuột đựng vào.

+ Ăn hoặc uống thuốc tây quá liều vì tưởng là kẹo hay nước ngọt.

### ***b) Quan sát trực tiếp trên hiện trường.***

Quan sát trực tiếp trên hiện trường thường thích hợp cho việc dạy học các bài có nội dung về trường học, lớp học và quê hương. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng trường, GV có thể sắp xếp HS quan sát trường mình, lớp học mình trong thời gian 25-30 phút (có thể cả tiết). Sau đó, thảo luận về những gì các em đã quan sát được trên thực tế và liên hệ với những điều các em quan sát được trong SGK.

Ví dụ. Bài 15. Trường học (SGK TN-XH Lớp 2).

Mục tiêu: Biết quan sát và mô tả một cách đơn giản cảnh quan của trường mình.

GV dẫn cả lớp đi tham quan nhà trường (điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với những lớp học lẻ ở trong các thôn xóm...xa nhà trường). Trong quá trình đó có thể khai thác theo gợi ý sau:

+ Cổng trường:

GV hoặc HS đọc tên trường trên biển treo ngoài cổng. GV gợi ý cho các em trao đổi về ý nghĩa của tên trường (tên địa danh hay tên một nhân vật lịch sử...). Trường ở thôn nào? xã nào? (phố nào? phường nào?...)

+ Các lớp học:

Dẫn HS đi qua hoặc đứng ở một vị trí thích hợp để quan sát, phân biệt được từng khối lớp.

Có thể hỏi HS xem trường có bao nhiêu lớp, bao nhiêu lớp 1, lớp 2...(không yêu cầu HS nhớ).

+ Các phòng làm việc:

Có thể dẫn HS vào các phòng làm việc của ban Giám hiệu (GV kết hợp giới thiệu vị trí của phòng đó trong trường, tên thầy (cô) Hiệu trưởng, Hiệu phó...; Nhiệm vụ của HS là quan sát cách bố trí, sắp xếp các đồ dùng trong phòng này để so sánh với các phòng làm việc khác...), phòng Hội đồng GV, phòng đồ dùng dạy học, phòng Truyền thống...

+ Vườn trường, sân chơi:

GV hướng dẫn HS quan sát và nhật xét về khu vực này theo các câu hỏi gợi ý:

Sân, vườn trường rộng hay hẹp? có nhiều cây cối không? Nhờ ai mà sân trường, vườn trường luôn sạch sẽ, cây cối luôn xanh tốt? (qua đó giúp HS hiểu biết về công việc của một số nhân viên phục vụ trong trường và giáo dục HS có thái độ đúng với họ). Các em phải làm gì để giữ gìn cho sân trường, vườn trường sạch, đẹp.....

Sau khi HS được quan sát toàn bộ cảnh quan nhà trường, kết hợp nghe nói về bộ máy tổ chức trong nhà trường và nhiệm vụ của những người giữ các trọng trách trong tổ chức đó, GV cho HS về lớp để tổng kết những gì các em quan sát được.

### **3.2. Phương pháp đóng vai.**

Các tình huống để lựa chọn đóng vai ở chủ đề này phong phú và sát thực tế cuộc sống nhất trong các chủ đề TN-XH. Sử dụng hợp lý PPDH này có ý nghĩa rất lớn trong việc rèn luyện nhiều kỹ năng ứng xử cần thiết trong gia đình, nhà trường và cộng đồng cho HS. Tuy nhiên, đây là một phương pháp khó với đối tượng HS còn nhỏ tuổi, vì thế GV cần lựa chọn các tình huống đơn giản, dễ thực hiện.

Ví dụ. Bài 14, SGK TN-XH Lớp 2.

\* Mục tiêu : Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc người khác bị ngộ độc.

\* Cách tiến hành:

*Bước 1:* Làm việc theo nhóm.

- GV nêu nhiệm vụ: Các nhóm sẽ đưa ra tình huống để tập ứng xử khi bản thân hoặc người khác bị ngộ độc.

Ví dụ :

+ Nhóm 1 và 2 sẽ tập ứng xử khi bản thân mình bị ngộ độc trong hoàn cảnh gia đình không có điện thoại và có điện thoại.

+ Nhóm 3 và 4 sẽ tập ứng xử khi một người thân trong gia đình bị ngộ độc trong hoàn cảnh gia đình không có điện thoại và có điện thoại.

- Các nhóm đưa ra tình huống và phân vai, tập đóng trong nhóm.

- GV tới các nhóm giúp đỡ.

- Dưới đây là tình huống để GV gợi ý cho HS tham khảo:

“Em của bạn tình cờ uống phải một thứ độc hại trong nhà. Bạn đang chơi ngoài sân thì nhìn thấy em khóc, kêu đau bụng và rất sợ hãi hướng về phía mình. Đóng vai thể hiện những gì bạn sẽ làm” (hỏi nhanh xem em đã uống gì, kêu cứu và nhờ người lớn hoặc thuê xe hay gọi cấp cứu, đưa ngay em và vỏ chai hay một ít chất độc đến cán bộ y tế).

*Bước 2 : Làm việc cả lớp.*

HS đóng vai, các HS khác theo dõi và đặt mình vào địa vị nhân vật trong tình huống nhóm bạn đưa ra và cùng thảo luận để đi đến lựa chọn cách ứng xử tốt nhất.

*Kết luận:* Khi bị ngộ độc cần báo cho người lớn biết và gọi cấp cứu. Nhớ đem theo hoặc nói cho cán bộ y tế biết bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc vì thức ăn, nước uống gì.

### **3.3. Trò chơi học tập.**

Khi sử dụng phương pháp này cần phải lựa chọn trò chơi sao cho hấp dẫn để HS thích được tham gia. Các trò chơi có thể là: “Gọi cứu hỏa”, “Hướng dẫn viên du lịch”, “Đèn xanh, đèn đỏ” “Đố là ai”... Các trò chơi này đã được hướng dẫn trong SGK, tuy nhiên GV cần chú ý đến thực tế từng địa phương để tổ chức trò chơi sao cho vừa thú vị, sát với thực tiễn vừa có ý nghĩa học tập tốt.

Ví dụ. Trò chơi “Gọi cứu hỏa”. Bài 23. Phòng cháy khi ở nhà. SGK TN-XH Lớp 3).

*Mục tiêu:* HS biết phản ứng đúng khi gặp trường hợp cháy.

*Cách tiến hành:*

Bước 1: GV nêu tình huống cháy (ví dụ nổ bếp ga, cháy điện, cháy đồng rom rạ ngoài sân...tùy theo vùng miền cụ thể)

Bước 2: Thực hành báo động cháy, theo dõi phản ứng của HS (lưu ý tính đặc thù của từng vùng, miền, địa phương cụ thể).

Bước 3: GV nhận xét và hướng dẫn một số cách thoát hiểm khi gặp cháy nhà một tầng ở nông thôn, nhà cao tầng ở thành phố... cách gọi điện thoại 114 (nếu có) và báo với hàng xóm đến cứu hỏa...

### **3.4. Kể truyện.**

Khi sử dụng phương pháp này cần phải tạo được tình huống cần phải giải quyết, xác định chủ đề, nội dung của việc kể truyện. Sau đó gợi ý HS nhớ lại nội dung câu truyện và hướng dẫn HS. Có thể mời lần lượt một số HS lên trước lớp kể hay mời đồng thời một số HS, mỗi HS kể một nội dung nhỏ của câu truyện. Các HS khác nghe, cho nhận xét và bổ sung câu chuyện mà bạn mình vừa kể.

Ví dụ. Kể tên một số công việc HS giúp đỡ gia đình (Bài 13. Công việc ở nhà. SGK TN-XH Lớp 1).

Bước 1: HS làm việc theo cặp kể cho nhau nghe về những công việc thường ngày của những người trong gia đình và của bản thân mình. GV có thể gợi ý: trong gia đình em, ai nấu cơm, nhặt rau, quét sân, quét nhà, trông em bé, rửa bát, ai chơi đùa, nói chuyện với em, với ông bà, giặt quần áo, và bản thân em làm gì? sau đó GV đặt câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào khi đã làm được những việc có ích cho gia đình?

Bước 2: GV mời 4-5 em lên kể trước lớp và ghi một số công việc trên bảng kẻ sẵn

Bước 3: GV yêu cầu một số HS nhận xét.

GV kết luận: Trong gia đình mỗi người đều làm một số việc nhất định, tùy thuộc và tình trạng sức khỏe, tuổi tác, giới tính. Giúp đỡ gia đình là trách nhiệm của mỗi HS.

### **3.5. Thực hành (cá nhân, nhóm và cả lớp)**

**a) Thực hành** tham gia những công việc cụ thể để nhận thức được những kiến thức trong SGK và rèn luyện kỹ năng làm việc. Khi tổ chức thực hành GV phải dặn trước HS chuẩn bị dụng cụ và phân chia công việc phù hợp cho từng nhóm từng em.

Ví dụ. làm vệ sinh trường, lớp. Bài 18 SGK TN-XH Lớp 2.

*Mục tiêu:* Biết sử dụng một số dụng cụ để làm vệ sinh trường, lớp học.

*Cách tiến hành:*

Bước 1: làm vệ sinh theo nhóm:

- GV phân công công việc cho mỗi nhóm.
- GV phát cho mỗi nhóm một số dụng cụ phù hợp với từng công việc.
- GV cần hướng dẫn cho HS biết cách sử dụng dụng cụ hợp lý để đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh cơ thể (ví dụ đeo khẩu trang, dùng chổi có cán dài, vẩy nước trước khi quét lớp, quét sân, rửa tay sau khi làm vệ sinh...(Hoặc có thể hỏi HS những điều đó trước khi tiến hành).

Bước 2: Các nhóm tiến hành thực hiện công việc được phân công

Ví dụ:Nhóm 1: Làm vệ sinh lớp học

Nhóm 2: Nhặt rác và quét sân trường

Nhóm 3:Tưới nước cho cây xanh ở sân trường

Nhóm 4: Nhổ cỏ, tưới hoa trong vườn trường

Nhóm 5: Làm vệ sinh cống và đường vào trường.

Nhóm 6: Khơi thông cống rãnh xung quanh các phòng học

*Lưu ý:*

- Tùy từng điều kiện, GV phân công công việc cho phù hợp

Bước 3: GV tổ chức cho cả lớp xem thành quả làm việc của nhau, các nhóm nhận xét và tự đánh giá công việc của nhóm mình và nhóm bạn.

GV tuyên dương những nhóm và HS làm tốt

*Kết luận:* Trường, lớp sạch, đẹp sẽ giúp chúng ta khỏe mạnh và học tập tốt hơn.

### **b) Vẽ tranh, vẽ sơ đồ**

Phương pháp này đòi hỏi các em phải trực tiếp tham gia những công việc cụ thể để nhận thức được những kiến thức đã học, đã được chứng kiến và rèn luyện kỹ năng. Có thể

cho HS vẽ tại nhà hay tại lớp. Khi tiến hành vẽ, GV phải hướng dẫn các em những nội dung cần vẽ, chuẩn bị giấy bút vẽ, giá vẽ (nếu có).

Ví dụ 1: Vẽ tranh kể về những người trong gia đình của mình (Bài 11, SGK TN-XH Lớp 1).

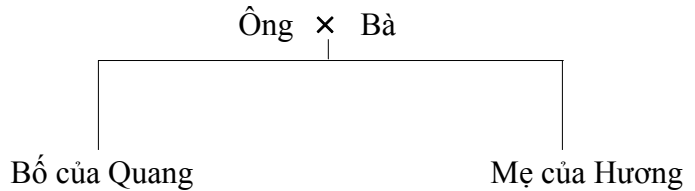
*Mục tiêu* : Từng em vẽ tranh về gia đình của mình.

*Cách tiến hành*:

- Từng em vẽ vào giấy (hoặc vở bài tập) về những người thân trong gia đình mình.
- Từng đôi kể với nhau về những người thân trong gia đình.

Kết luận: Gia đình là tổ ấm của em. Bố, mẹ, ông, bà và anh hoặc chị hoặc em (nếu có) là những người thân yêu nhất của em.

Ví dụ 2: Vẽ sơ đồ. Để dạy HS biết cách vẽ sơ đồ gia đình, họ hàng (Bài 21-22. Thực hành: Phân tích và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng ở Lớp 3), GV cần phối hợp nhịp nhàng giữa hỏi- đáp và trình bày các mối quan hệ giữa những người trong gia đình, họ hàng bằng sơ đồ có thể được tiến hành như sau:



- GV hỏi: Ông bà nội Hương có mấy con? Là những ai?
- HS trả lời : Ông bà nội có hai con là mẹ của Hương và bố của Quang.
- GV viết lên bảng:

- GV hỏi : Ông bà là thế hệ thứ mấy?

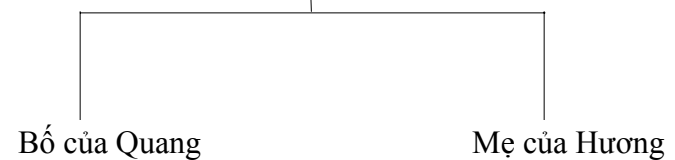
Thế hệ 1:

Ông x Bà

Con của ông bà là thế hệ thứ mấy?

- HS trả lời:
- Ông bà là thế hệ

Thế hệ 2:



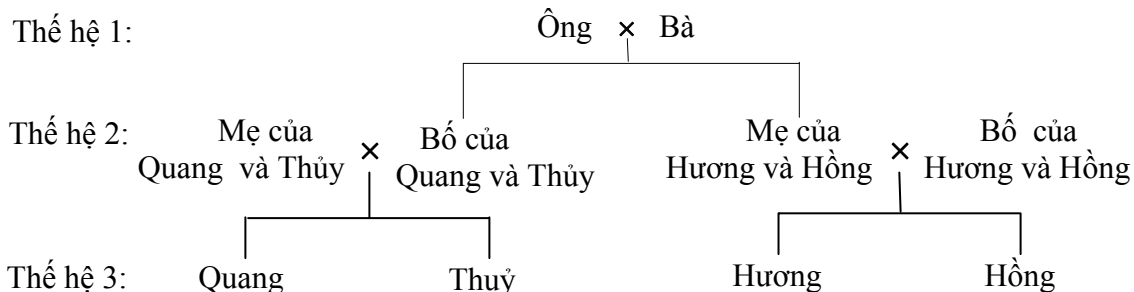
thứ nhất.

Con của ông bà là thế hệ thứ hai.

- GV còn viết lên bảng:
- GV hỏi : Gia đình Quang có những ai?
- Gia đình Hương có những ai?

Các con của bố Quang và mẹ của Hương là thế hệ thứ mấy?

- HS trả lời :...
- GV viết tiếp sơ đồ lên bảng (đến phần này cũng có thể gọi HS lên viết tiếp sơ đồ)



### 3.6. Thảo luận (theo cặp, theo nhóm và cả lớp)

Phương pháp này cần phải tạo ra các tình huống khác nhau để các em thảo luận.

Ví dụ: Thảo luận về các thành viên và công việc của họ trong trường của mình (Bài 16. Các thành viên trong nhà trường. SGK TN-XH Lớp 2).

*Mục tiêu:* Biết giới thiệu các thành viên trong trường của mình và biết yêu quý, kính trọng và biết ơn các thành viên trong nhà trường.

*Cách tiến hành*

Bước 1: HS hỏi và trả lời trong nhóm về:

- Trong trường, bạn biết những thành viên nào ? Họ làm những việc gì ?
- Nói về tình cảm và thái độ của bạn đối với các thành viên đó.
- Để thể hiện lòng yêu quý và kính trọng các thành viên trong nhà trường, bạn sẽ làm gì?

Bước 2:

- GV gọi 1-2 HS trình bày trước lớp
- GV có thể bổ sung thêm những thành viên trong nhà trường mà HS chưa biết, đặc biệt là đối với HS ở những trường vùng sâu, vùng xa.

*Kết luận:* HS phải biết kính trọng và biết ơn tất cả các thành viên trong nhà trường, yêu quý và đoàn kết với các bạn trong trường.

### 3.7. Tham quan.

Tham quan thường thích hợp cho việc dạy học các bài có nội dung về quê hương. Đối với HS tiểu học ở nhiều địa phương, cho HS đi xa tham quan sẽ rất khó thực hiện. Cách khắc phục tốt nhất là cho HS đi tham quan phục vụ học tập ở ngay gần trường. GV có thể sắp xếp để HS tham quan trong một buổi ngoài giờ học chính khoá (hoặc đổi giờ trong thời khóa biểu).

Ví dụ 1: Tham quan hoạt động sinh sống của nhân dân khu vực xung quanh trường (Bài 18-19, SGK TN-XH Lớp 1).

*Mục tiêu:* HS tập quan sát thực tế đường sá, nhà ở, cửa hàng, các cơ quan, chợ, các cơ sở sản xuất...ở khu vực xung quanh trường.

*Cách tiến hành:*

Bước 1: GV giao nhiệm vụ quan sát (trước khi đi):

- + Nhận xét về quang cảnh trên đường (người qua lại đông hay vắng, họ đi bằng phương tiện gì ...)

+ Nhận xét về quang cảnh hai bên đường: có nhà ở, cửa hàng, các cơ quan, chợ, các cơ sở sản xuất, cây cối, ruộng vườn...hay không? Người dân ở địa phương thường làm công việc gì là chủ yếu ?

- GV phổ biến nội quy tham quan:

+ Yêu cầu HS phải luôn đảm bảo hàng ngũ, không được đi lại tự do.

+ Phải trật tự, nghe theo hướng dẫn của GV.

*Bước 2* : Đưa HS đi tham quan.

GV cho HS xếp hàng (2 hoặc 3 hàng), đi quanh khu vực trường đóng. Trên đường đi, GV sẽ quyết định những điểm dừng để cho HS quan sát kỹ và khuyến khích các em trao đổi với nhau về những gì các em trông thấy (GV nêu câu hỏi gợi ý).

*Bước 3*: Đưa HS về lớp và tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả tham quan và liên hệ với tranh trong Bài 19.



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1.** *Làm việc cá nhân.*

- SV sử dụng SGK TN-XH lớp 1, 2, 3 để thống kê các lệnh hoạt động của HS và điền vào bảng dưới.

- Đưa ra những nhận xét về cơ cấu bố trí các lệnh trên. Sau đó trình bày trước tập thể lớp.

| Dạng lệnh học tập                                                                 | Tổng số | Chia theo lớp |       |       | Chia theo chủ đề |            |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------|-------|-------|------------------|------------|-----------|
|                                                                                   |         | Lớp 1         | Lớp 2 | Lớp 3 | Gia đình         | Trường học | Quê hương |
| Quan sát và trả lời câu hỏi                                                       |         |               |       |       |                  |            |           |
| Quan sát, liên hệ thực tế và sử dụng vốn kiến thức của cá nhân để trả lời câu hỏi |         |               |       |       |                  |            |           |
| Trò chơi học tập                                                                  |         |               |       |       |                  |            |           |
| Yêu cầu HS vẽ                                                                     |         |               |       |       |                  |            |           |
| Yêu cầu HS làm thực hành hoặc thí nghiệm                                          |         |               |       |       |                  |            |           |
| Cung cấp những thông tin chủ chốt mà HS cần biết.                                 |         |               |       |       |                  |            |           |

**Nhiệm vụ 2.** *Làm việc nhóm:*

SV nghiên cứu thông tin nguồn và SGK TN-XH các lớp 1, 2, 3, xác định những PPDH đặc trưng nhất có thể vận dụng để dạy các bài có nội dung xã hội

### **Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp:**

Xác định các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhất để dạy các bài: Bài 14 Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (lớp 2); Bài 23: Phòng cháy khi ở nhà (lớp 3); Bài 13: Công việc ở nhà (lớp 1); Bài 15: Trường học (lớp 2).



### **Đánh giá**

1- Liệt kê những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng để dạy học các bài có nội dung xã hội trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3.

2- Cho nhận xét về cách bố trí các "lệnh" trong mỗi bài học ở SGK TN-XH lớp 1, 2, 3.

3- Xác định các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Bài 20 (lớp 1) và Bài 37 (lớp 3).

### **HOẠT ĐỘNG 3 . HƯỚNG DẪN CÁCH SỬ DỤNG VÀ LÀM MỘT SỐ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ XÃ HỘI Ở CÁC LỚP 1, 2, 3 (1 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 3**

**1. Phân loại đồ dùng để dạy học các bài có nội dung xã hội ở lớp 1, 2, 3.**

| TT | Nhóm đồ dùng                                                                          | Gia đình                                                                                                       | Trường học                                                     | Quê hương                                                                                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Có trong Danh mục đồ dùng dạy học                                                     | SV tự tìm hiểu                                                                                                 | SV tự tìm hiểu                                                 | SV tự tìm hiểu                                                                            |
| 2  | Phiếu học tập (phiếu học, phiếu thực hành, phiếu giao việc, phiếu kiểm tra, đánh giá) | 1-Các thành viên trong gia đình và công việc của họ. 2-Công dụng và chất liệu của những đồ dùng trong gia đình | 1-Những hoạt động ở trường em nên và không nên tham gia.       | 1-Phân biệt sự khác nhau giữa làng quê và đô thị. 2- Phân loại rác và cách xử lý rác      |
| 3  | Bảng tổng kết kiến thức do GV tự làm                                                  | Dùng cho tổng kết hoạt động, bài học, chủ đề, ôn tập                                                           | Dùng cho tổng kết hoạt động, bài học, chủ đề, ôn tập           | Dùng cho tổng kết hoạt động, bài học, chủ đề, ôn tập                                      |
| 4  | Đồ dùng là những vật dụng hàng ngày (GV hay HS mang đến lớp)                          | Lọ đựng nước không nhãn.                                                                                       | Khẩu trang, chổi có cán, xẻng hót rác, gáo múc nước, bình tưới | Một số sản phẩm của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp ở địa phương |

|    |                                                        |                                                                       |                                                                         |                                                                            |
|----|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Tranh ảnh, tờ rơi do GV và HS sưu tầm                  | Gia đình, họ hàng. Phong cảnh, cảnh vật ở xã, phường, thị trấn        | Gia đình, họ hàng Phong cảnh, cảnh vật ở huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh | Gia đình, họ hàng. Phong cảnh, cảnh vật ở tỉnh, thành phố thuộc trung ương |
| 6  | Giấy bìa, bút vẽ, giá đỡ, ghim                         |                                                                       |                                                                         |                                                                            |
| 7  | Dụng cụ mượn của các cơ quan, tổ chức ngoài nhà trường |                                                                       |                                                                         | Biển báo giao thông, Bộ tranh ảnh về tai nạn giao thông, mô hình thị trấn, |
| 8  | Đồ dùng do GV tự làm                                   | Cây hoa để hái hoa dân chủ, Hộp đựng giấy bóc thăm, giá để tranh ảnh, | Cây hoa để hái hoa dân chủ, Hộp đựng giấy bóc thăm                      | Cây hoa để hái hoa dân chủ, Hộp đựng giấy bóc thăm                         |
| 9  | Đồ dùng yêu cầu HS làm                                 | SV tự tìm hiểu những đồ dùng cụ thể yêu cầu HS làm cho từng bài       | SV tự tìm hiểu những đồ dùng cụ thể yêu cầu HS làm cho từng bài         | SV tự tìm hiểu những đồ dùng cụ thể yêu cầu HS làm cho từng bài            |
| 10 | Bản đồ, lược đồ, mô hình địa phương                    | Bản đồ hành chính xã, phường, thị trấn. Sa bàn, mô hình               | Bản đồ huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Sa bàn, mô hình             | Bản đồ tỉnh, thành phố, trực thuộc trung ương. Sa bàn, mô hình             |

## **2. Quy trình tìm hiểu, sử dụng và tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản.**

### **a) Quy trình giáo viên tìm hiểu 1 đồ dùng dạy học**

- 1-Tên đồ dùng.
- 2-Công dụng.
- 3-Chất liệu làm.
- 4-Mô tả kích thước, hình dạng bên ngoài
- 5-Cách bảo quản.
- 6-Cách sử dụng.
- 7-Cách chỉnh sửa, điều chỉnh

### **b) Quy trình hướng dẫn học sinh sử dụng đồ dùng.**

- 1-Tên đồ dùng.
- 2-Công dụng.
- 3-Mô tả kích thước, hình dạng bên ngoài.
- 4-Cách bảo quản.
- 5-Cách sử dụng.

### **c) Quy trình tự làm một số đồ dùng đơn giản.**

- 1-Tên đồ dùng định làm.
- 2-Dùng vào mục đích gì ?
- 3-Thiết kế.
- 4-Chọn vật liệu.
- 5-Gia công, chế tạo.
- 6- Sử dụng thử.

### 3. Hướng dẫn tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản

#### 3.1. Thiết kế một số phiếu học tập để dạy các bài học có nội dung xã hội trong SGK lớp 1,2,3.

Khi GV tiến hành soạn phiếu học tập cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Các yêu cầu nêu lên trong phiếu học tập phải diễn đạt một cách chặt chẽ, rõ ràng, rành mạch, dễ hiểu và chính xác.

- Phiếu học tập phải đa dạng về nội dung và hình thức thể hiện

- Cần chú ý kết hợp sử dụng phiếu học tập với các phương pháp và hình thức dạy học khác. Có loại phiếu dùng cho hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm và hoạt động cả lớp. Có loại phiếu yêu cầu HS điền đúng-sai, đánh dấu, hay viết thông tin trả lời các câu hỏi...

- Về nội dung có thể sử dụng các loại câu hỏi trắc nghiệm để hình thức hỏi phong phú gây hứng thú học tập cho HS

- Về hình thức: các câu hỏi trong phiếu học tập cũng có thể được trình bày một cách đa dạng bằng lời văn, bằng câu đố, bằng hình ảnh.

*Ví dụ 1:* Xây dựng Phiếu học tập : Những đồ dùng trong gia đình

Em hãy quan sát các bức tranh 1, 2 3, trang 26 SGK TN-XH Lớp 2, ghi bằng chữ vào các cột (STT, Tên đồ dùng, Công dụng) và đánh dấu x vào các cột (đồ gỗ, đồ sứ, thủy tinh, đồ nhựa, đồ dùng sử dụng điện) của bảng dưới đây:

| STT | Tên đồ dùng | Công dụng | Đồ gỗ | Đồ sứ | Thủy tinh | Đồ nhựa | Đồ dùng sử dụng điện |
|-----|-------------|-----------|-------|-------|-----------|---------|----------------------|
|     |             |           |       |       |           |         |                      |
|     |             |           |       |       |           |         |                      |
|     |             |           |       |       |           |         |                      |
|     |             |           |       |       |           |         |                      |
|     |             |           |       |       |           |         |                      |

*Ví dụ 2:* Phiếu học tập : Hoàn thiện Bảng đề xuất cách xử lí rác (Bài 36, SGK TN-XH lớp 3)

| Loại rác | Đốt | Chôn | Ủ | Tái chế |
|----------|-----|------|---|---------|
|          |     |      |   |         |
|          |     |      |   |         |
|          |     |      |   |         |
|          |     |      |   |         |
|          |     |      |   |         |

#### 3.2. Hướng dẫn thiết kế bảng tổng kết kiến thức

Bảng tổng kết kiến thức được chuẩn bị trước cho bài học sẽ tăng kết quả dạy học và rút ngắn thời gian trình bày nội dung bài học.

Những bảng tổng kết có sẵn trong SGK được GV phóng to để toàn lớp dễ dàng theo dõi, nhưng cũng có bảng tổng kết do GV tự xây dựng để phục vụ cho việc dạy học của mình.

Bảng tổng kết kiến thức thường dùng để củng cố, khắc sâu kiến thức sau khi kết thúc một hoạt động, một bài, một chủ đề. Bảng tổng kết kiến thức có thể được thiết kế ở dạng phiếu học tập, hay bảng trống để GV tổ chức cho HS điền vào các ô còn trống.

Cách tốt nhất để thiết kế bảng tổng kết là dùng bảng nhựa hay bảng gỗ mà GV đã kẻ sẵn để đỡ tốn thời gian trên lớp.

*Ví dụ.* Khi tổng kết hoạt động đóng vai: cách ứng xử khi bản thân hay người thân bị ngộ độc tại gia đình (SGK TN-XH Lớp 2, bài 14) có thể dùng bảng tổng kết dưới. Trong đó cột thứ ba sẽ dành cho HS phát biểu nhắc lại cách xử lý tình huống sau khi đã thống nhất trong nhóm và GV lần lượt ghi vào. Hoặc GV đã chuẩn bị sẵn ở nhà và treo lên.

| Tình huống                       | Hoàn cảnh                  | Em sẽ xử trí như thế nào? |
|----------------------------------|----------------------------|---------------------------|
| Khi bản thân em bị ngộ độc       | Nhà em không có điện thoại |                           |
|                                  | Nhà em có điện thoại       |                           |
| Khi người thân của em bị ngộ độc | Nhà em không có điện thoại |                           |
|                                  | Nhà em có điện thoại       |                           |

Ví dụ 2: Bảng tổng kết kiến thức về chủ đề Xã hội (Bài 21: Ôn tập, SGK TN-XH Lớp 1) ở lớp 1.

| Chủ đề                   | Bài học                                                                                              |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Gia đình của bạn         | -Bài 11: Gia đình<br>-Bài 12: Nhà ở<br>-Bài 13: Công việc ở nhà<br>-Bài 14: An toàn khi ở nhà        |
| Lớp học của bạn          | -Bài 15: Lớp học<br>-Bài 16: Hoạt động ở lớp<br>-Bài 17: Giữ gìn lớp học sạch đẹp                    |
| Cuộc sống xung quanh bạn | -Bài 18: cuộc sống xung quanh<br>-Bài 19: cuộc sống xung quanh<br>-Bài 21: An toàn trên đường đi học |

### 3.3. Hướng dẫn vẽ sơ đồ:

Trong chủ đề xã hội thường có hệ thống sơ đồ sau:

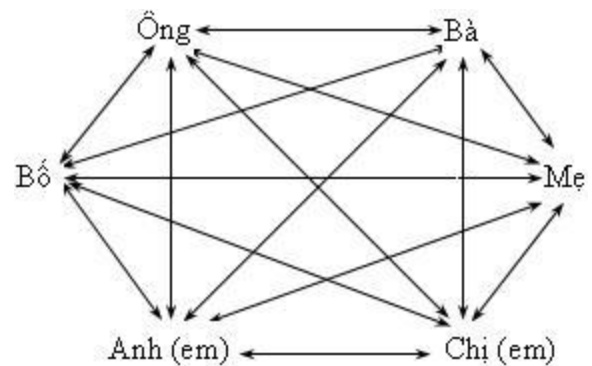
1-Về gia đình (các thế hệ trong một gia đình).

2-Sơ đồ ngôi nhà (Nhà của bạn), yêu cầu HS vẽ theo hướng dẫn của GV

3-Sơ đồ về lớp học (bảng, bàn ghế, cửa, giá treo nón, chậu nước rửa tay, khăn, ảnh Bác Hồ...)

4-Sơ đồ nhà trường. Ví dụ, sơ đồ về cơ cấu tổ chức trong nhà trường (ban giám hiệu, thầy cô giáo, bảo vệ, nhân viên phụ trách thư viện, phòng thí nghiệm...hệ thống các khối lớp), sơ đồ về mặt bằng nhà trường (Cổng, cột cờ, sân, khuôn viên, phòng họp Hội đồng, thư viện, phòng truyền thống (nếu có).

5-Về cấu trúc kiến thức. Đây là loại sơ đồ lôgic. Thông thường GV phải vẽ để phục vụ cho học tập của HS. Loại sơ đồ này được xây dựng trên cơ sở lô gíc kiến thức của bài học. Loại sơ đồ này GV có thể vẽ trước hoặc vừa dạy vừa vẽ trong quá trình dạy học trên lớp (loại này có hiệu quả rất cao trong dạy học, nhưng rất khó đảm bảo tính trực quan, tính mỹ thuật và tính sư phạm).



Ví dụ: Sơ đồ về các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ba thế hệ.

### 3.4. Hướng dẫn soạn câu hỏi trắc nghiệm đúng, sai:

GV có thể soạn một số câu hỏi trắc nghiệm riêng cho chủ đề này trên cơ sở các dạng phổ biến của câu hỏi trắc nghiệm khách quan:

a) GV có thể kẻ sẵn một bảng kiến thức với nhiều câu (nhận định khác nhau) và cuối mỗi câu kẻ một ô vuông. Dùng bìa cứng hình vuông viết các chữ Đ (đúng) và S (sai). Sau đó mời HS dán những chữ Đ, S vào các ô vuông trên bảng kẻ sẵn. Nếu có bảng từ thì dán những viên nam châm bằng giấy màu. Màu đỏ (đúng) và màu xanh (sai) để HS dính lên bảng giấy kẻ sẵn.

Ví dụ: Điền chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ô vuông dưới đây cho thích hợp ( Bài 30, SGK TNXH lớp 3). Hai mươi hoạt động dưới đây đều thuộc ngành nông nghiệp ?

- |                                                     |                                               |                                         |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> 1- Chăm sóc và bảo vệ rừng | <input type="checkbox"/> 8- Khai thác dầu khí | <input type="checkbox"/> 14-Đan lưới    |
| <input type="checkbox"/> 2- Nuôi cá                 | <input type="checkbox"/> 9-Trồng rau          | <input type="checkbox"/> 15-Trồng lạc   |
| <input type="checkbox"/> 3-Nuôi lợn                 | <input type="checkbox"/> 10 Nuôi bò           | <input type="checkbox"/> 16-Trồng hoa   |
| <input type="checkbox"/> 4-Nuôi gà                  | <input type="checkbox"/> 11-Nuôi vịt          | <input type="checkbox"/> 17-Nuôi trâu   |
| <input type="checkbox"/> 5-Trồng lúa                | <input type="checkbox"/> 12-Dệt vải           | <input type="checkbox"/> 18-Đóng thuyền |
| <input type="checkbox"/> 6-Nung vôi                 | <input type="checkbox"/> 13-Xây cầu           | <input type="checkbox"/> 19-Đưa thư     |
| <input type="checkbox"/> 7-Trồng ngô                |                                               | <input type="checkbox"/> 20-Tưới cây    |



Làng quê



Đô thị



b) Để củng cố Bài 32: Làng quê và đô thị, SGK TNXH lớp 3, GV có thể làm đồ dùng "vẽ lá cho cây". GV vẽ (hay chuẩn bị) sẵn hai cây có cành. Cây thứ nhất có tên là "cây làng quê", cây thứ hai có tên là "cây đô thị". Sau đó, GV cắt những tấm bìa có hình dạng lá cây và mỗi lá viết một số từ. Yêu cầu HS đặt những chiếc lá vào mỗi cây cho đúng.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1:** Làm việc cá nhân.

SV nghiên cứu thông tin nguồn, danh mục đồ dùng dạy học ở Tiểu học, SGK và SGV TNXH lớp 1, 2, 3 để thống kê những loại đồ dùng dạy học thường được sử dụng trong dạy học các bài có nội dung xã hội và điền vào bảng (trang 124).

#### **Nhiệm vụ 2:** Làm việc theo nhóm:

Thảo luận qui trình tìm hiểu, sử dụng đồ dùng để phục vụ dạy học các bài có nội dung xã hội trong SGK TNXH lớp 1, 2, 3. Cho ví dụ minh họa.

#### **Nhiệm vụ 3:** Làm việc cả lớp:

Hoàn thiện bảng thống kê qui trình làm một số đồ dùng đơn giản phục vụ dạy học các bài có nội dung xã hội trong SGK TN-XH lớp 1, 2, 3. Cho ví dụ minh họa.

| TT | Nhóm đồ dùng | Gia đình | Trường học | Quê hương |
|----|--------------|----------|------------|-----------|
| 1  |              |          |            |           |
| 2  |              |          |            |           |
| 3  |              |          |            |           |
| 4  |              |          |            |           |
| 5  |              |          |            |           |
| 6  |              |          |            |           |
| 7  |              |          |            |           |
| 8  |              |          |            |           |
| 9  |              |          |            |           |
| 10 |              |          |            |           |



### ***Đánh giá***

1. Cho biết qui trình sử dụng đồ dùng trong dạy các bài học có nội dung Xã hội các lớp 1, 2, 3.
2. Xây dựng phiếu học tập để dạy học các nội dung sau:
  - Những người trong gia đình và công việc của họ (Bài 11, lớp 2)
  - Những hoạt động nên và không nên làm để giữ an toàn cho mình và cho người khác khi ở trường. Bài 17: SGK lớp 2
  - Sự khác nhau giữa làng quê và đô thị. Bài 32: SGK lớp 3
3. Xây dựng bảng tổng kết kiến thức cho các bài có nội dung về cuộc sống xung quanh ở lớp 3 (từ Bài 27 đến Bài 38)

## **HOẠT ĐỘNG 4. TÌM HIỂU CÁCH LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC BÀI CÓ NỘI DUNG VỀ XÃ HỘI (1 tiết).**



### ***1. Thông tin cho hoạt động 4***

1-Tìm hiểu đề cương lập kế hoạch dạy học trong phần hướng dẫn lập kế hoạch dạy học ở Phần B (sách GV)

Tên bài: \_\_\_\_\_ Thời gian dạy: \_\_\_\_\_ (tiết)

I. Mục tiêu: (về kiến thức, kỹ năng và thái độ)

I. Đồ dùng dạy - học. (Ngoài các hình trong SGK, GV phải chuẩn bị thêm những đồ dùng khác (bao gồm trong Danh mục thiết bị và đồ dùng mà nhà trường có và đồ dùng GV đã tích lũy được hay làm thêm) và những đồ dùng HS phải chuẩn bị (dặn HS ở buổi học trước)

III. Hoạt động dạy và học.

Khởi động: (ghi rõ tên hoạt động khởi động và thời gian cần thiết)

Hoạt động 1. Ghi rõ các nội dung sau

- Tên hoạt động và thời gian.
- Mục tiêu:
- Các bước, phương pháp và hình thức tiến hành
  - Bước 1: Ghi rõ những công việc của GV và HS.
  - Bước 2: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Kết luận của GV

Hoạt động 2: Ghi rõ các nội dung sau

- Tên hoạt động và thời gian.
- Mục tiêu:
- Các bước, phương pháp và hình thức tiến hành
  - Bước 1: Ghi rõ những công việc của GV và HS.
  - Bước 2: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Hoạt động 3: Ghi rõ các nội dung sau

- Tên hoạt động và thời gian.
- Mục tiêu:
- Các bước, phương pháp và hình thức tiến hành
  - Bước 1: Ghi rõ những công việc của GV và HS.
  - Bước 2: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Kết thúc bài học.

IV. Hoạt động tiếp nối (nếu có).



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** *Làm việc cá nhân:*

Tìm hiểu SGK TN-XH lớp 1,2,3 và đọc lại chủ đề 1 (Những vấn đề chung) của giáo trình, bạn hãy thiết kế đề cương dạy học một bài học có nội dung xã hội.

**Nhiệm vụ 2:** *Làm việc nhóm.*

Mỗi nhóm chọn một bài (trong số 13 bài ở SGK lớp 1,2,3) để thiết kế bài học theo đề cương trên. Sau đó đại diện nhóm trình bày trước tập thể lớp.



### **Đánh giá**

Thiết kế bài dạy: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (Bài 14, SGK Lớp 2)

## HOẠT ĐỘNG 5. THỰC HÀNH TẬP DẠY (2 tiết)



### **Thông tin cho hoạt động 5**

- Giáo án (kế hoạch dạy học)
- Chuẩn bị phòng học, phân công



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** Hoạt động nhóm. Cả lớp chia làm 4 nhóm. Mỗi nhóm chọn một SV tiến hành dạy, các SV còn lại đóng vai HS. Mỗi người có Sổ dự giờ và 01 phiếu đánh giá giờ dạy (mẫu phiếu đánh giá).

**Nhiệm vụ 2:** Sau khi dạy xong, cả nhóm cùng rút kinh nghiệm giờ dạy, thống nhất đánh giá và cho điểm vào phiếu đánh giá. Sau đó người dự (SV) cho điểm, nộp phiếu đánh giá. Nhóm trưởng cộng điểm của cả nhóm và chia để lấy điểm trung bình của giờ dạy.



### **Đánh giá**

Đánh giá dựa vào kết quả tập dạy của các nhóm.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

#### **1. Những từ thích hợp cần điền vào chỗ trống là:**

- |                  |                            |
|------------------|----------------------------|
| a) Kể được       | e) Về kĩ năng              |
| b) Sử dụng được. | g) Vẽ sơ đồ                |
| c) Hoạt động     | h) Yêu quý                 |
| d) Sạch đẹp      | i) Những người xung quanh. |
| đ) An toàn       | k) Môi trường.             |

**2-Các bài học có nội dung gia đình** ở SGK lớp 1,2,3 bao gồm: gia đình, họ hàng nội ngoại, nhà ở, công việc của từng người trong gia đình và an toàn khi ở nhà, giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.

Hệ thống kiến thức về trường học ở lớp 1,2,3 bao gồm: lớp học, trường học và các hoạt động ở lớp, ở trường; an toàn khi ở trường và giữ trường, lớp học sạch đẹp và không chơi các trò chơi nguy hiểm.

Hệ thống kiến thức về cuộc sống xung quanh ở lớp 1,2,3 gồm có: cảnh vật xung quanh, an toàn khi tham gia đường giao thông, các hoạt động kinh tế ở địa phương và giữ môi trường xung quanh sạch đẹp.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1-Một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng để dạy học các bài có nội dung xã hội trong SGK lớp 1,2,3.

- Các phương pháp đặc trưng: quan sát, thảo luận, hỏi đáp, trò chơi, đóng vai
- Các hình thức tổ chức dạy học: cá nhân, cặp, nhóm và đồng loạt cả lớp.

2- Cho nhận xét về cách bố trí các "lệnh" trong mỗi bài học ở SGK lớp 1,2,3.

Phần lớn các lệnh trong SGK đề mở đầu bằng quan sát tranh trong sách SGK. Sau đó mới liên hệ thực tế vốn hiểu biết của HS, kết thúc thường là bài tập thực hành hay tạo tình huống để HS ứng xử.

3-Xác định phương pháp, hình thức tổ chức dạy học Bài 20 (lớp 1) và Bài 37 (lớp 3).

Bài 20 (lớp 1): các phương pháp: thảo luận theo nhóm, quan sát tranh theo cá nhân và cặp, trò chơi "đèn xanh, đèn đỏ".

Bài 37 (lớp 3): quan sát tranh cá nhân và thảo luận theo nhóm.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 3.**

Câu 1. Sử dụng và làm đồ dùng dạy học.

a) *Qui trình GV tìm hiểu 1 đồ dùng dạy học:* 1-Tên đồ dùng.

2-Công dụng. 3-Chất liệu làm. 4-Mô tả kích thước, hình dạng bên ngoài

5-Cách bảo quản. 6-Cách sử dụng. 7-Cách chỉnh sửa, điều chỉnh

b) *Qui trình hướng dẫn HS sử dụng đồ dùng.* 1-Tên đồ dùng. 2-Công dụng.

3-Mô tả kích thước, hình dạng bên ngoài 4-Cách bảo quản. 5-Cách sử dụng.

3: *Qui trình làm một số đồ dùng đơn giản:* 1-Tên đồ dùng định làm

2-Dùng vào mục đích gì ? 3-Thiết kế 4-Chọn vật liệu. 5-Gia công, chế tạo.

6- Sử dụng thử.

Câu 2 : Xây dựng phiếu học tập.

*Những người trong gia đình và công việc của họ (Bài 11, lớp 2)*

| Những người trong gia đình | Những công việc ở gia đình |
|----------------------------|----------------------------|
| Ông                        |                            |
| Bà                         |                            |
| Bố                         |                            |
| Mẹ                         |                            |
| Anh hoặc chị (nếu có)      |                            |
| Tên HS                     |                            |

Phiếu bài tập. Hãy điền vào hai cột dưới đây những hoạt động nên và không nên làm để giữ an toàn cho mình và cho người khác khi ở trường. Bài 17: SGK lớp 2

| TT | Hoạt động nên tham gia | Hoạt động không nên tham gia |
|----|------------------------|------------------------------|
|    |                        |                              |
|    |                        |                              |
|    |                        |                              |
|    |                        |                              |
|    |                        |                              |

Phiếu học tập. Sự khác nhau giữa làng quê và đô thị  
 HS quan sát tranh trong SGK và ghi lại kết quả theo bảng dưới đây Bài 32: SGK lớp 3

| Các đặc điểm                                                                                                                       | Làng quê | Đô thị |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------|
| Phong cảnh, nhà cửa.<br>Hoạt động sinh sống chủ yếu của nhân dân<br>Đường sá, hoạt động giao thông<br>Cây cối<br>Nghề nghiệp chính |          |        |

3. Bảng tổng kết kiến thức cho các bài có nội dung về cuộc sống xung quanh ở lớp 3 (từ Bài 27 đến Bài 38).

| Bài số | Nội dung                                 |
|--------|------------------------------------------|
| 27     | Tỉnh, thành phố nơi bạn đang sống        |
| 28     | Tỉnh, thành phố nơi bạn đang sống (Tiếp) |
| 29     | Các hoạt động thôn tin liên lạc          |
| 30     | Hoạt động nông nghiệp                    |
| 31     | Hoạt động công nghiệp, thương mại        |
| 32     | Làng quê và đô thị                       |
| 33     | An toàn khi đi xe đạp                    |
| 36     | Vệ sinh môi trường                       |
| 37     | Vệ sinh môi trường                       |
| 38     | Vệ sinh môi trường                       |

## **Tiểu chủ đề 4 : HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ ĐỊA LÍ (12tiết)**

*Tiểu chủ đề này giúp cho người học phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc các bài học chủ đề Địa lí; có khả năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính cực hoạt động và các năng lực của HS; lập kế hoạch bài học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả và tự làm được một số đồ dùng đơn giản phục vụ dạy học.*

### **I. PPDH CÁC BÀI CÓ NỘI DUNG ĐỊA LÍ CÁC LỚP 1, 2, 3 (3 tiết)**

|                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CÁC BÀI CÓ NỘI DUNG ĐỊA LÍ (1tiết)</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

##### **1. Mục tiêu và nội dung chương trình các bài học về địa lí ở các lớp 1, 2, 3.**

Trong chương trình Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3, các bài học có nội dung địa lí (đại cương) được trình bày tích hợp trong chủ đề Tự nhiên và chủ đề Xã hội.

##### **1.1. Mục tiêu dạy học các bài có nội dung về địa lí ở các lớp 1, 2, 3.**

- Về kiến thức, giúp HS nhận biết được một số đặc điểm sơ lược về các đối tượng địa lí ở Bầu trời và Trái Đất mà hàng ngày các em đã quan sát, cảm nhận được.
- Về kĩ năng, bước đầu hình thành và phát triển kĩ năng quan sát, nhận xét các đối tượng địa lí qua tranh ảnh và ngoài thực địa.
- Về thái độ, hình thành ở HS ý thức quan tâm đến sự thích ứng của bản thân với các sự vật, hiện tượng địa lí đang diễn ra xung quanh các em.

##### **1.2. Nội dung các bài học về địa lí ở các lớp 1, 2, 3.**

a) Các bài học có nội dung về địa lí ở các lớp 1, 2, 3 tập trung ở hai chủ đề: chủ đề Tự nhiên và chủ đề Xã hội, được thống kê qua bảng:

| Các lớp             | Chủ đề Tự nhiên                             | Chủ đề Xã hội          | Tổng số |
|---------------------|---------------------------------------------|------------------------|---------|
| Các bài học ở lớp 1 | 30, 31, 32, 33, 34.                         | 18,19                  | 7       |
| Các bài học ở lớp 2 | 31, 32, 33                                  | 19, 21-22              | 6       |
| Các bài học ở lớp 3 | 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68. | 27- 28, 29, 30, 31, 32 | 17      |

Các bài có nội dung về địa lí tự nhiên được biên soạn trong chủ đề Tự nhiên chiếm phần lớn số bài học có nội dung địa lí (19/30 bài), các bài về địa lí kinh tế-xã hội được biên

soạn trong chủ đề Xã hội 11/30. Ngoài các bài học riêng có nội dung địa lí, chương trình các lớp 1, 2, 3 còn có một số bài tích hợp nội dung địa lí. Nội dung chính của các bài học cụ thể là:

- Vũ trụ, hệ Mặt Trời: các vì sao, Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất
- Vị trí, hình dạng, sự chuyển động của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.
- Một số đặc sự vật, hiện tượng địa lí tự nhiên rất gần gũi trong môi trường mà các em sinh sống: nắng, mưa, nóng, rét, ngày và đêm, năm, tháng và mùa, thời tiết, khí hậu, bề mặt Trái Đất, bề mặt lục địa...
- Hình thức quần cư: làng quê, đô thị,
- Các ngành kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

Với các nội dung trên, trong môn tự nhiên và xã hội, các tri thức địa lí tự nhiên phức tạp và khó hơn các tri thức ở các chủ đề, phân môn khác. Số lượng và nội dung các “lệnh” trong mỗi bài học cũng thể hiện điều này. Ví dụ, trong SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3 trung bình số lệnh trong mỗi bài học ở các chủ đề như sau: Con người và sức khỏe: 3, 6; Xã hội là 3,3; phân môn Thực vật và Động vật là 3,8 và phân môn địa lí là 4,9 (tính từ bài 58 đến 68). So với các phân môn khác, các tri thức địa lí phản ánh các đối tượng ở không gian rộng lớn và trừu tượng hơn.

### ***1.3. Cấu trúc của các bài học***

Nội dung các bài học thường có cấu trúc:

Phần 1: Gồm các hình ảnh giúp HS nhận biết biểu tượng về các sự vật, hiện tượng địa lí.

Phần 2: Gồm các hình ảnh giúp HS thể hiện ý thức của bản thân với các sự vật, hiện tượng địa lí.

Phần 3: HS thể hiện hiểu biết của mình qua trò chơi học tập, bài tập thực hành hoặc các hành vi ứng xử đúng với sự vận động của các sự vật và hiện tượng địa lí.

Như vậy, nội dung địa lí qua các bài học Tự nhiên và Xã hội chủ yếu giúp HS nhận biết, thích ứng với các sự vật hiện tượng địa lí gần gũi với môi trường xung quanh các em đang sống, chưa đi vào phân tích, giải thích hiện tượng.

## ***2. PPDH các bài có nội dung về địa lí ở các lớp 1, 2, 3.***

Thống kê các “lệnh” ở các bài có nội dung địa lí tự nhiên cho thấy: số “lệnh” yêu cầu HS làm việc thường tập trung ở các lệnh về quan sát và thực hành. Ví dụ, qua thống kê các “lệnh” của các bài học SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3 số lệnh quan sát và thực hành (kể cả thực hành vẽ) ở các bài từ 58 đến 68 là 27 trong tổng số 51 lệnh (chiếm 53%). Tỷ lệ này cao hơn hẳn các bài học có nội dung về chủ đề Con người và sức khỏe (35%) và chủ đề Xã hội (34%). Như vậy, trong dạy học các bài có nội dung địa lí ở các lớp 1, 2, 3 (nhất là các bài học về địa lí tự nhiên), ngoài các PPDH chung của bộ môn, cần chú ý hai phương pháp quan trọng: phương pháp quan sát và phương pháp thực hành.

### ***2.1. Phương pháp quan sát.***

Phương pháp quan sát trong dạy học các bài có nội dung địa lí các lớp 1, 2, 3 chủ yếu là các phương pháp quan sát: tranh, ảnh địa lí; mô hình địa lí và quan sát trực tiếp ngoài thực địa...

***a) Quan sát tranh, ảnh địa lí; mô hình địa lí.***

Khi sử dụng phương pháp quan sát cần kết hợp với phương pháp thực hành, phương pháp đàm thoại và phương pháp nêu vấn đề... Ví dụ, để nhận biết trời nắng, trời mưa (Bài 30, SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 1), GV cần cho HS quan sát tranh ảnh ngay từ đầu bài học kết hợp với câu hỏi để HS nhận biết, mô tả được trời nóng, trời mưa. Một ví dụ khác, để nhận biết được các biểu tượng về Mặt Trời hay Mặt Trăng (Bài 31,33, SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 2), GV có thể cho các em thực hành vẽ Mặt Trời và Mặt Trăng ngay từ đầu bài học. Sau đó, từ các bức vẽ về Mặt Trời, GV nêu các câu hỏi để HS trả lời:

Tại sao em lại vẽ Mặt Trời như vậy?

Theo các em, Mặt trời có hình gì?

Tại sao em lại dùng màu đỏ hay vàng để tô màu Mặt Trời ?...

Như vậy, thông qua hoạt động vẽ (thực hành), HS phải quan sát kĩ các bức tranh trong SGK và từ thực tế.

So với tranh ảnh, mô hình ở các phân môn, chủ đề khác, các tranh ảnh, mô hình địa lí là những phương tiện có tính khái quát cao và trừu tượng. HS tiểu học không dễ sử dụng ngay được, vì thế khi thực hiện quy trình chung tiến hành quan sát cần chú ý thêm các kĩ thuật hướng dẫn HS:

- + Hiểu về tranh, ảnh địa lí, mô hình (bước 1, 2).
- + Hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh, mô hình giáo khoa ( chủ yếu quan sát bằng mắt, tay)
- + Hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh, bổ sung cho tranh ảnh trong SGK.
- + Hướng dẫn HS thực hành tự vẽ và nhận xét tranh vẽ

***b) Quan sát ngoài thực địa.***

Do phần lớn các đối tượng địa lí cần cho HS quan sát có không gian rộng lớn nên khi hướng dẫn HS quan sát ngoài trời cần chú ý đặc điểm đặc trưng nhất của đối tượng quan sát phản ánh được kiến thức cơ bản của bài học. Ví dụ, để nhận biết trời ít mây cần hướng chú ý của HS vào bầu trời có Mặt Trời và thường có những khoảng trời xanh rộng; để nhận biết gió thổi cần hướng sự chú ý của HS vào cây cối và các vật xung quanh dễ bị lay động bởi gió (ngọn cờ, cột khói, cành cây...). Để mô tả chính xác, GV cần cho HS quan sát, điều tra ghi chép cẩn thận các dấu hiệu đặc trưng.

Ngoài quy trình chung, các kĩ thuật cần sử dụng là:

- + Xác định đối tượng chính cần cho HS quan sát.
- + Hướng dẫn HS tìm các dấu hiệu chính phản ánh được đối tượng quan sát.
- + Hướng dẫn HS mô tả đối tượng và ghi chép các dấu hiệu.
- + Hướng dẫn các trò chơi ngoài lớp phù hợp với nội dung bài học.

***2.1. Phương pháp thực hành.***

Các “lệnh” yêu cầu thực hành tập trung chủ yếu vào việc hướng dẫn HS sử dụng quả Địa cầu, mô hình chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời... Dạy học địa lí đòi hỏi sự hoàn thiện các kĩ năng địa lí một cách hệ thống. Với HS tiểu học, các yêu cầu thực hành thường là: chỉ các bộ phận, vẽ, tô màu... nhằm hỗ trợ HS nhận biết các đối tượng địa lí, rèn luyện kĩ năng địa lí đơn giản. Khi thực hành, tùy theo bài học cần kết hợp các phương pháp quan sát và đàm thoại. Ví dụ, để nhận biết được sự chuyển động của Trái Đất quanh trục (Bài 60, SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3) cần cho HS quan sát bức tranh 1 trong SGK, thực hành quay quả Địa Cầu quanh trục (theo nhóm), xác định hướng tự quay...Sau đó, GV cho một số HS nhận xét hướng tự quay có đúng hay không?...

Ngoài quy trình chung, các kĩ thuật cần sử dụng là:

- + Hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh trong SGK, đối chiếu với quả Địa Cầu để nhận biết các bộ phận, đặc điểm của nó (định hướng cho hoạt động thực hành).

- + Hướng dẫn HS thực hiện các thao tác theo trình tự (GV có thể làm mẫu) và giúp các em hiểu vì sao lại làm như vậy?

- + HS biểu diễn từng thao tác thực hành.

Các kĩ thuật này cần được tổ chức theo nhóm phù hợp vào số lượng phương tiện có thể trang bị được.

Một số bài học có thể cho HS quan sát trực tiếp ngoài trời. Ví dụ, bài 31 (Thực hành: quan sát bầu trời), bài 32 (Gió).

Như vậy, trong việc sử dụng các PPDH các bài có nội dung địa lí ở các lớp 1, 2, 3 thì phương pháp quan sát và thực hành là quan trọng nhất. Sử dụng hai phương pháp này cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, chú ý tới một số kĩ thuật đặc trưng cho môn học và kết hợp với các PPDH khác một cách hợp lí.

### ***3. Tìm hiểu hình thức tổ chức dạy học những bài có nội dung địa lí ở các lớp 1,2,3.***

Nhiều bài học có nội dung Tự nhiên ở các lớp 1, 2, 3 có thể sử dụng cả hai hình thức tổ chức dạy học: dạy học trong lớp và dạy học ngoài trời.

#### ***3.1. Dạy học trong lớp.***

Theo sách GV, định hướng về tổ chức các hoạt động học tập trong lớp những bài có nội dung địa lí có những điểm nổi bật so với các phân môn và chủ đề khác:

- Số hoạt động học tập trong tiết học nhiều hơn, nhất là ở các lớp sau: (lớp 1 có 2 hoạt động, lớp 3 có 3 đến 4 hoạt động).

- Tỷ lệ về hoạt động học tập theo nhóm, cặp và tổ chức trò chơi địa lí cao hơn hẳn. Thống kê ở 17 bài có nội dung địa lí (SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3) cho thấy: hoạt động nhóm là 17, hoạt động theo cặp là 10, trò chơi là 10 (chưa kể các bước làm việc theo nhóm trong các hoạt động khác).

Như vậy, trong hình thức dạy học trong lớp cần tổ chức tốt hình thức học tập theo nhóm, cặp và trò chơi học tập. Các nội dung có thể tổ chức cho HS học tập theo nhóm cặp và trò chơi thường là:

- Nhận biết biểu tượng về các sự vật, hiện tượng địa lí (dạng tĩnh và động) thông qua các phương tiện trực quan, trò chơi.

- Trao đổi về đề tài (ít sử dụng).

Để tổ chức tốt các hoạt động nhóm, cặp và trò chơi, ngoài quy trình chung, GV cần chú ý các kĩ thuật:

- Sử dụng đúng phương tiện để nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ nhận thức

- Giao nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn cách thực hiện đúng với nội dung bài học, phương tiện hiện có (nhiều phương tiện dạy học địa lí khó có thể trang bị cho từng HS) và trình độ nhận thức của các em.

### **3.2. Hình thức dạy học ngoài lớp.**

Ngoài các tiết học GV tự lựa chọn hình thức dạy học phù hợp, trong chương trình có một số tiết thực hành yêu cầu HS học tập ngoài lớp (ví dụ như: quan sát ngoài trời, đi thăm thiên nhiên... Để tổ chức tốt các tiết học này cần chú ý những hướng dẫn cần thiết (chủ đề 1) khi tổ chức tiết học ngoài lớp. Trong trường hợp không thể tổ chức được cần vận dụng bằng cách:

+ Cho HS các nhóm quan sát một số đối tượng ngoài thiên nhiên phù hợp với nội dung bài học theo tuyến đường đến trường của các em trước khi tiến hành bài học. Giờ học theo chương trình được tổ chức trong lớp nhằm thảo luận những sự vật hiện tượng mà các em đã quan sát ngoài thiên nhiên.

+ Sử dụng tranh, ảnh, băng hình.

### **3.3. Phối hợp các hình thức dạy học.**

- Các hình thức dạy học này có thể kết hợp với nhau trong một tiết học hoặc thành những tiết học riêng, tùy thuộc vào điều kiện học tập của HS. Các hình thức kết hợp trong một tiết học có thể là:

+ Đầu giờ dạy học trong lớp, cuối giờ dạy học ngoài trời. HS sau khi khám phá, nhận biết kiến thức theo các tài liệu học tập trong lớp cần ra ngoài thiên nhiên để vận dụng kiến thức vừa học.

+ Đầu giờ dạy học ngoài trời, cuối giờ dạy học trong lớp. HS nhận biết được một số sự vật hiện tượng ngoài thiên nhiên qua hướng dẫn của GV, trên cơ sở tài liệu trực quan mà các em thu được khi vào lớp GV có điều kiện tổ chức dạy học theo nhóm, lớp để mô tả, vẽ lại, nhận xét... với các điều kiện học tập mà ngoài lớp khó thực hiện được (bàn ghế, giấy, bút vẽ...).

+ Đầu giờ học trong lớp, cuối giờ tổ chức trò chơi ngoài lớp. Hình thức này dễ vận dụng và phù hợp với các trường học có sân trường rộng...



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV nghiên cứu thông tin ở chủ đề 1 để nhớ lại các phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học.

**Nhiệm vụ 2:** SV thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Nhận xét về nội dung địa lí trong các bài học Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3.

Câu 2: Trình bày các phương pháp thường sử dụng khi dạy các bài địa lí, cho ví dụ.

Câu 3: SV so sánh các hình dạy học với nhau, GV kết luận các ưu nhược điểm chính.



### **Đánh giá**

Câu 1: Trình bày các kĩ thuật cần thực hiện khi sử dụng phương pháp quan sát trong dạy học các bài có nội dung địa lí ở các lớp 1, 2,3, cho ví dụ cụ thể.

Câu 2: Bạn hãy tìm một số bài học có thể tổ chức dạy học ngoài lớp cả tiết học trong các SGK Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3.

## **HOẠT ĐỘNG 2: LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ THỰC HÀNH TẬP DẠY CÁC BÀI CÓ NỘI DUNG ĐỊA LÍ CÁC LỚP 1,2,3 (2 tiết).**



### **Thông tin cho hoạt động 3**

Các bài dạy: SGK lớp 1, bài 34 ( Thời tiết); SGK lớp 2, bài 33 (Mặt Trăng và các vì sao); SGK lớp 3, bài 30 ( Hoạt động nông nghiệp), bài 60 (Sự chuyển động của Trái Đất)

Tìm các phương tiện dạy học phục vụ bài dạy:

- Tranh ảnh trong SGK, giấy khổ to, bìa, giấy vẽ, bút vẽ.
- Tranh ảnh sưu tầm.
- Quả Địa cầu.



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV tham khảo sách GV các lớp 1, 2, 3 (phần 2, mục A) và tài liệu tập huấn thay sách mới ở tiểu học để vận dụng đề cương thiết kế bài dạy Tự nhiên và Xã hội vào thiết kế các bài học trên.

**Nhiệm vụ 2:** SV các nhóm soạn bài.

- Mỗi nhóm soạn 1 bài.
- Các nhóm chuẩn bị trước giáo án, phương tiện và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học.
- Từng nhóm thảo luận cách trình bày, cử người trình bày trước lớp.

**Nhiệm vụ 3:** các nhóm cử đại diện trình bày lần lượt bài dạy của nhóm mình.

- Đại diện nhóm trình bày ý tưởng chính của bài dạy ( 15-20 phút).
- Các nhóm khác thảo luận góp ý về các mục rồi điền vào bảng theo mẫu:

| 1.Mục tiêu bài học | 2.Các hoạt động và thời gian | 4. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học | 5.Phương tiện sử dụng | 3.Nội dung chính bài học | 6.Đánh giá của nhóm | Ghi chú |
|--------------------|------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------|---------|
|                    |                              |                                             |                       |                          |                     |         |
|                    |                              |                                             |                       |                          |                     |         |

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến đóng góp :



### **Đánh giá**

Giảng viên đánh giá theo từng nhóm dựa vào kết quả trình bày ý tưởng bài dạy và bản thiết kế bài dạy của các nhóm.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG.**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

Phương pháp quan sát được sử dụng nhiều trong việc dạy các bài có nội dung địa lí ở các lớp 1, 2, 3.

a) Các kĩ thuật chính khi sử dụng phương pháp quan sát tranh ảnh địa lí gồm:

- Hiểu về tranh, ảnh địa lí, mô hình (bước 1, 2).
- Hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh, mô hình giáo khoa ( chủ yếu quan sát bằng mắt, tay)

- Hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh bổ sung cho tranh ảnh trong SGK.

- Hướng dẫn HS thực hành tự vẽ và nhận xét tranh vẽ

b) Các kĩ thuật chính khi sử dụng phương pháp quan sát ngoài thực địa là:

- Xác định đối tượng chính cần cho HS quan sát.
- Hướng dẫn HS tìm các dấu hiệu chính phản ánh được đối tượng quan sát.
- Hướng dẫn HS mô tả đối tượng và ghi chép các dấu hiệu.
- Hướng dẫn các trò chơi ngoài lớp phù hợp với nội dung bài học.

2. Các bài học có nội dung địa lí ở SGK Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 có thể sử dụng hình thức dạy học ngoài lớp cả tiết học:

Lớp 1: Bài 31, 32, 34.

Lớp 2: Bài 31, 32.

Lớp 3: Bài 67, 68.

Một số bài khác có thể sử dụng kết hợp cả hình thức dạy học ngoài lớp và trong lớp trong một tiết học:

Bài 33 (lớp 1), bài 58, 60, 66 (lớp 3)...



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

Các nhóm hoàn thiện bảng nhận xét, đánh giá. Các cột 1, 2,3, 4 tóm tắt được ý tưởng thực hiện bài dạy của các nhóm.

## II. PPDH CÁC BÀI CÓ NỘI DUNG ĐỊA LÍ CÁC LỚP 4, 5.

### HOẠT ĐỘNG 1. TÌM HIỂU MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH (1 tiết)



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

##### **1. Mục tiêu dạy học các bài học địa lí lớp 4, 5.**

Trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí các lớp 4, 5, nội dung các bài học địa lí liên quan đến chương trình địa lí Việt Nam và địa lí thế giới được trình bày thành môn học riêng. Ngoài ra, còn phải kể tới một số nội dung địa lí và môi trường được tích hợp trong môn Khoa học.

Mục tiêu của dạy học các bài có nội dung về địa lí ở các lớp 4, 5 nhằm giúp HS :

- Về kiến thức: nhận biết được một số đặc điểm khái quát về tự nhiên, dân cư và hoạt động của con người ở các miền địa hình và cả nước ta, ở các châu lục và một số nước tiêu biểu trên thế giới.

- Về kĩ năng: bước đầu vận dụng được một số kĩ năng đơn giản về bản đồ (hiểu bản đồ, đọc tên, địa danh một số đối tượng ...) và tranh ảnh địa lí.

- Về thái độ: quan tâm đến một số vấn đề về tự nhiên, dân cư, hoạt động kinh tế và môi trường đang đặt ra cho đất nước, cho thế giới và cho một số nước.

##### **2. Nội dung của chương trình.**

Chương trình môn Lịch Sử và Địa lí các lớp 4, 5 gồm các nội dung chính:

a) Nội dung địa lí trong môn Lịch Sử và Địa lí lớp 4 gồm:

Các bài về bản đồ: gồm 2 bài được trình bày ở phần mở đầu của chương trình Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 nhằm giúp HS có được những kiến thức tối thiểu về bản đồ, giúp các em trong học tập Lịch Sử và Địa Lí. Nội dung về bản đồ, sơ đồ còn được tích hợp vào nhiều bài học Lịch Sử và Địa lí.

Ngoài các bài về bản đồ, nội dung các bài học địa lí lớp 4 trình bày các vấn đề: Thiên nhiên và hoạt động của con người ở miền núi và trung du; Thiên nhiên và hoạt động của con người ở miền đồng bằng; Thiên nhiên và hoạt động của con người ở miền duyên hải (duyên hải miền Trung); Vùng biển Việt Nam.

b) Các bài học địa lí lớp 5 gồm các nội dung: Địa lí Việt Nam (khái quát tự nhiên, dân cư, kinh tế); Địa lí thế giới (Bản đồ thế giới, Vị trí, đặc điểm đặc trưng của từng châu lục và đại dương trên thế giới; khu vực Đông Nam Á và một số nước tiêu biểu ở các châu lục).



#### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV nghiên cứu SGK, SGV và nhớ lại nội dung của chủ đề 1, MCD - 9A2.

**Nhiệm vụ 2:** SV thảo luận và trả lời các câu hỏi.

Câu 1: Mục tiêu dạy học của các bài địa lí ở các lớp 4, 5.

Câu 2: Nhận xét nội dung chương trình của các bài học địa lí.



### **Đánh giá**

*Câu 1:* Bạn hãy đánh dấu Đ (đúng) và S (sai) vào trước các câu sau. Cấu trúc chương trình của các bài học địa lí là:

- ☐ a) Nội dung chương trình đi từ cụ thể đến khái quát.
- ☐ b) Nội dung chương trình đi từ khái quát đến cụ thể
- ☐ c) Nội dung chương trình được trình bày thành môn học riêng.
- ☐ d) Nội dung chương trình được trình bày tích hợp trong môn Lịch Sử và Địa lí.

*Câu 2:* Bạn hãy tìm những mối liên hệ giữa các kiến thức địa lí của chương trình các lớp 1, 2, 3 và các lớp 4, 5.

## **HOẠT ĐỘNG 2: SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC ( 3 tiết).**



### **Thông tin cho hoạt động 2**

#### **1. Cấu trúc các bài học địa lí lớp 4, 5.**

Khác với nội dung các bài học địa lí ở lớp 1, 2, 3, nội dung chính các bài học địa lí 4, 5 được thể hiện qua chữ viết kết hợp bản đồ, lược đồ, tranh, ảnh. Trong đó, bản đồ, lược đồ, tranh ảnh là nguồn kiến thức quan trọng.

Ở các lớp 1, 2, 3, cấu trúc 1 bài học địa lí tương tự như các bài học Tự nhiên và Xã hội khác với các nội dung : quan sát và trả lời, liên hệ thực tế và trả lời, bạn cần biết, trò chơi học tập, vẽ, thực hành. Cấu trúc của các bài học địa lí lớp 4,5 có những thay đổi:

1. 1. Về phương pháp, cấu trúc của các bài địa lí trong SGK gồm:

- Phần cung cấp kiến thức : gồm các thông tin từ kênh chữ và các thông tin từ kênh hình được khai thác qua các hoạt động học tập của HS : quan sát, thực hành với các phương tiện trực quan: bản đồ, lược đồ, biểu đồ.

- Phần các câu hỏi hoặc yêu cầu hoạt động.

Câu hỏi hoặc hoạt động giữa bài nhằm gợi ý cho GV tổ chức cho HS hoạt động làm việc với kênh hình (chủ yếu là tranh ảnh, bản đồ, biểu đồ) để khai thác thông tin địa lí hoặc rèn luyện các kĩ năng địa lí cơ bản.

Câu hỏi ở cuối bài chủ yếu là các câu hỏi tự luận giúp GV kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhận thức so với mục tiêu bài học và củng cố kiến thức cho HS.

- Phần tóm tắt trọng tâm của bài được in đậm

1.2. Về nội dung, các bài địa lí ở các lớp 4,5 có cấu trúc như một bài học địa lí ở bậc trung học phổ thông với các phần: mở bài, nội dung chính của bài học, tóm tắt nội dung chính của bài và phần câu hỏi, bài tập cuối bài. Tuy nhiên, mỗi bài học thường gồm một số

đề mục có nội dung đơn giản. Mỗi đề mục trả lời cho số ít câu hỏi (tại sao, ở đâu, cái gì? ), giúp HS nhận biết một vài đặc điểm địa lí nổi bật của các vùng, của đất nước, châu lục...

Do vậy, ngoài các phương pháp chung dạy học Tự nhiên và Xã hội, cần chú ý các phương pháp quan sát tranh, ảnh địa lí, sử dụng bản đồ, sơ đồ; số liệu thống kê và biểu đồ.

## **2. PPDH các bài địa lí lớp 4, 5.**

### **2.1. Phương pháp quan sát tranh ảnh địa lí.**

So với việc sử dụng tranh, ảnh trong dạy học Tự nhiên và Xã hội, sử dụng tranh, ảnh địa lí cần chú ý đến giới hạn về không gian, thời gian (nếu có) mà tranh, ảnh thể hiện. Khi sử dụng có thể qua các bước:

- Trước hết GV giúp HS biết đối tượng chính phản ánh qua bức tranh, ảnh, phương pháp thể hiện, hệ thống kí hiệu đã sử dụng (với tranh); giới hạn không gian, thời gian thể hiện qua bức tranh hoặc ảnh.

- GV xác định thông tin cần khai thác từ tranh ảnh ( tranh, ảnh này là nguồn kiến thức chính hay chỉ minh họa cho bản đồ hoặc tài liệu viết...) để nêu câu hỏi, vấn đề cần tìm hiểu, cách hướng dẫn HS cách quan sát, thu thập các thông tin cần thiết phục vụ yêu cầu của bài học, GV có thể bổ sung các thông tin cần thiết nếu các thông tin trên tranh, ảnh chưa thể hiện rõ.

- HS trình bày ý kiến của mình qua làm việc theo nhóm, lớp hoặc cá nhân về kiến thức mà mình đã tìm ra, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Ví dụ: hướng dẫn HS quan sát hình 2: Cảnh đồng bằng Bắc Bộ (trang 99, SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4).

- Đối tượng chính thể hiện qua bức ảnh này: một góc của đồng bằng Bắc Bộ với dòng sông, làng mạc, cánh đồng lúa.

- Bức ảnh này minh họa thêm cho lược đồ hình 1: Đồng bằng Bắc Bộ và 2 bức ảnh ở hình 3 và 4.

- Các câu hỏi hướng dẫn HS khai thác thông tin:

### **2.2. Sử dụng bản đồ trong dạy học các bài học địa lí ở các lớp 4, 5.**

#### **a) Rèn luyện kĩ năng hiểu sơ đồ, bản đồ.**

- *Hiểu những tri thức tối thiểu về sơ đồ, bản đồ:*

Các yếu tố của bản đồ:

- + Mạng lưới kinh, vĩ tuyến, tỉ lệ bản đồ, khung bản đồ.

- + Yếu tố nội dung : thể hiện qua hệ thống kí hiệu phương pháp biểu hiện.

- + Yếu tố hỗ trợ bổ sung ( bản chú giải, bản đồ phụ, biểu đồ )

*Các bước tiến hành:*

- + Hướng dẫn cho HS đọc tên bản đồ, xác định đối tượng chính thể hiện trên bản đồ, xem bảng chú giải.

- + GV hướng dẫn HS xác định các đối tượng chính cần tìm trên bản đồ, các yếu tố liên quan đến nội dung (tỉ lệ, kí hiệu...)

- + HS báo cáo kết quả, GV nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung của bài học thể hiện trên bản đồ.

### ***b) Rèn luyện kỹ năng đọc bản đồ cho HS.***

Các bước tiến hành:

Sử dụng ở tất cả các bước lên lớp trong tiết học: kiểm tra bài cũ, hướng dẫn HS học bài mới, củng cố, làm bài tập, kiểm tra bài .

- Khâu chuẩn bị bài - soạn giáo án

+ Trên cơ sở nội dung bài giảng trong SGK GV kết hợp những bản đồ trong SGK và bản đồ GV treo tường để phân tích đánh giá, xác định PPDH thích hợp.

+ Xác định kỹ năng cần hình thành cho HS.

+ Dựa vào bản đồ bổ sung những nội dung cần thiết cho SGK.

+ Chuẩn bị các phương tiện cần thiết cho sử dụng bản đồ.

- *Khâu sử dụng bản đồ trên lớp:*

+ Định hướng cho HS sử dụng: giải thích những nội dung cần thiết về bản đồ (nếu HS chưa rõ), sau đó nêu một số yêu cầu về cách tiến hành, phương tiện thực hiện, mục tiêu đạt được. Có thể dùng phiếu học tập để đặt ra những câu hỏi, bài tập cho HS quan sát trên bản đồ. Các câu hỏi trên bản đồ cần chú ý các câu hỏi giúp HS khai thác kiến thức, rèn luyện kỹ năng xác định vị trí, địa danh... của đối tượng, ít dùng những câu hỏi phải tính toán chính xác trên bản đồ.

+ HS làm việc với bản đồ có GV hướng dẫn.

+ HS báo cáo, GV tổng kết vấn đề, hướng dẫn HS bổ sung những kiến thức, kỹ năng mà HS chưa rõ. Về nhà, dựa vào bản đồ, các em có thể ôn lại, hoàn thiện được các kiến thức, kỹ năng của bài học.

### ***c) Sử dụng lược đồ***

- Tuy tính khoa học không cao, nhưng lược đồ được dùng nhiều trong SGK Lịch Sử và Địa Lí ở tiểu học vì có những ưu thế:

+ So với bản đồ, đối tượng trên lược đồ ít hơn nhưng trực quan hơn.

+ Sử dụng dễ dàng hơn bản đồ (không dùng mạng lưới kinh, vĩ tuyến và tỉ lệ), phục vụ yêu cầu thiết thực của bài dạy và trình độ nhận thức của HS tiểu học.

- Trong sử dụng GV cần:

+ Chú ý sử dụng phối hợp lược đồ, bản đồ (nhất là các bài địa lí) và tranh ảnh để bổ sung các ưu điểm cho nhau (tính khoa học của bản đồ, tính trực quan cao của lược đồ và tranh ảnh).

+ Khi sử dụng trên lớp có thể phóng to lược đồ trong SGK để tạo điều kiện thuận lợi cho HS trong hoạt động học tập theo nhóm, cả lớp.

### ***2.3. Sử dụng số liệu thống kê, biểu đồ.***

Số liệu thống kê và biểu đồ không phải là kiến thức địa lí nhưng có tác dụng minh họa, soi sáng nội dung kiến thức địa lí.

#### ***a) Vai trò :***

- Định lượng các sự vật hiện tượng địa lý .

- Cụ thể hoá các khái niệm.

- Minh họa một đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội

**b) Các loại số liệu thống kê, biểu đồ thường dùng trong các bài học địa lí :**

- Số liệu riêng biệt : dùng riêng rẽ để cụ thể hoá một đối tượng địa lý (ví dụ: Nhiệt độ trung bình năm, lượng mưa, số dân ... )

+ Số liệu riêng biệt do cách tính với những đơn vị khác nhau nêu lên mối quan hệ giữa 2/3 yếu tố .

+ Số liệu biểu hiện là chỉ số tương đối (%).

+ Số liệu biểu hiện là chỉ tiêu bình quân : Nhiệt độ trung bình năm, mật độ dân số ...

- Bảng số liệu : những số liệu trên có liên quan với nhau được đặt trong bảng để người đọc dễ nhận xét so sánh rút ra kết luận.

- Biểu đồ: là cấu trúc đồ hoạ dùng để biểu hiện một cách trực quan số liệu thống kê và quá trình phát triển của các hiện tượng trong mối quan hệ thời gian, không gian giữa chúng với nhau. Biểu đồ còn trình bày các số liệu thống kê một cách khái quát sinh động và có mỹ thuật giúp người xem dễ hiểu, dễ nhớ.

Các biểu đồ thường được sử dụng trong môn học địa lí ở tiểu học là:

+ Biểu đồ hình tròn , hình vuông thể hiện cơ cấu các dân tộc, cơ cấu sản phẩm nông nghiệp...

+ Biểu đồ hình cột nhằm so sánh và chỉ sự phát triển của các sự vật hiện tượng địa lí.

**c) Sử dụng biểu đồ.**

- *Khâu chuẩn bị bài :*

+ Lựa chọn các số liệu điển hình .

+ Dự kiến các phương tiện dạy học thể hiện số liệu thống kê: SGK, biểu, bảng, các loại máy chiếu...

+ Đưa số liệu thống kê vào bảng, phiếu học tập (nếu cần thiết)

- *Khi tiến hành bài dạy trên lớp .*

Bước 1: Hướng dẫn HS hiểu ý nghĩa của số liệu, bảng số liệu hoặc biểu đồ.

Bước 2: Hướng dẫn HS đọc, phân tích, so sánh để rút ra nhận xét về bảng số liệu và biểu đồ. Có thể sử dụng số liệu thống kê kết hợp với các PPDH địa lí: dùng lời, đồ dùng trực quan, các PPDH tích cực .

Bước 3: HS trình bày nhận xét, GV kết luận.

- *Sử dụng số liệu thống kê ra bài tập hoặc bài thực hành.*

Các bảng số liệu thống kê cũng được sử dụng cho việc ra bài tập nhằm rèn luyện kĩ năng cho HS.

**3. Hướng dẫn làm một số phương tiện dạy học:**

Ngoài các phương tiện dạy học tương đối phổ biến và được trang bị như bản đồ, lược đồ, GV cần làm một số phương tiện sau:

**a) Phiếu học tập .**

Các phiếu học tập địa lí thường được thể hiện trên cả kênh chữ và kênh hình nhằm khai thác đầy đủ thông tin của bài học. Các phiếu học tập được sử dụng trong các hoạt động học tập theo nhóm, các hình thức học tập theo lớp, cá nhân ít có điều kiện sử dụng.

Nội dung 1 phiếu học tập cần có:

Phân khai thác kiến thức: phần này nên dùng các câu hỏi trắc nghiệm (dạng điền thêm, đúng sai hoặc nhiều lựa chọn...)

Phần rèn luyện kỹ năng địa lí có thể sử dụng các kênh hình trong SGK để HS quan sát, nhận xét hoặc sử dụng các lược đồ trống, bảng số liệu... Tùy theo yêu cầu bài học và khả năng của trường để thiết kế các phiếu học tập thích hợp.

Về hình thức: phiếu học tập theo nhóm, lớp nếu có điều kiện nên dùng khổ giấy A2 hoặc được viết lên bảng phụ để khi các nhóm, cá nhân báo cáo trước lớp mọi HS có thể quan sát được.

Các phiếu học tập được thiết kế trên máy vi tính có nhiều thuận lợi cho việc sử dụng kênh hình, kênh chữ.

#### ***b) Lược đồ trống.***

Các bản đồ, lược đồ là nguồn để xây dựng các lược đồ trống. Việc xây dựng cần dựa vào phương pháp sử dụng trong bài học nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS và giúp HS học tập tích cực hơn (kỹ thuật xây dựng đã trình bày ở chủ đề 1, phần chung). Ví dụ, có thể thay thế việc chỉ một số địa danh trên bản đồ, kể tên các đối tượng trên bản đồ... bằng việc cho các em trực tiếp điền vào lược đồ trống và nhận xét.

#### ***c) Suưu tầm tranh, ảnh.***

Ngoài các tranh ảnh trong SGK, GV cần sưu tầm, thêm tranh, ảnh hoặc tự mình vẽ, hoặc chụp một số bức ảnh minh họa cho kiến thức của bài học. Những tranh ảnh này có thể xây dựng thành bộ sưu tập tranh ảnh phục vụ cho mỗi lớp học, cấp học.

### ***4. Các hình thức tổ chức dạy học.***

Sử dụng hình thức dạy học trong lớp và hình thức dạy học ngoài lớp môn địa lí cần chú ý:

#### ***4.1. Dạy học trong lớp.***

Các hình thức dạy học cá nhân, theo nhóm và cả lớp cần được sử dụng cho phù hợp với phương pháp đặc trưng của bộ môn.

\* Dạy học theo nhóm và dạy học cá nhân có ý nghĩa lớn trong việc tổ chức cho HS làm việc với các phương tiện học tập cá nhân (SGK, tập bản đồ...). Ví dụ, các tranh, ảnh, bản đồ... trong SGK là phương tiện dạy học chính, tuy có kích thước nhỏ nhưng ở gần HS nên các em dễ quan sát hơn cả bản đồ, tranh, ảnh... giáo khoa treo tường.

\* Chú ý kết hợp dạy học cả lớp và theo nhóm.

Trong việc sử dụng các phương tiện trực quan của bộ môn địa lí (bản đồ, tranh, ảnh...), dạy học cả lớp có ý nghĩa lớn trong việc định hướng nhiệm vụ nhận thức hoặc trình bày của HS, kết luận, chuẩn hóa kiến thức của GV. Ví dụ, khi sử dụng bản đồ để dạy bài "Việt Nam - Đất nước - Con người" (SGK lớp 5), GV dùng bản đồ treo tường hướng dẫn cho HS cả lớp các yêu cầu cần làm việc với bản đồ (hoặc lược đồ) trong SGK. Sau khi HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm với bản đồ, GV cho HS làm việc cả lớp để củng cố, tổng kết kiến thức.

#### ***4.2. Dạy học ngoài lớp và tham quan.***

Theo chương trình, phần lớn các bài học địa lí lớp 4, 5 đều tiến hành tổ chức trong lớp học. Hình thức học tập ngoài lớp chỉ nên sử dụng hình thức tham quan. Có nhiều hình thức tham quan trong dạy học ở tiểu học, cần chú ý hình thức tham quan bổ sung hoặc tham quan tổng kết được tổ chức khi học về địa lí Việt Nam là phù hợp nhất. Các dạng tham quan có thể là:

- Tham quan theo tuyến: tuyến đường đi cắt qua nhiều khu vực thiên nhiên khác nhau hoặc nhiều vùng dân cư, kinh tế khác nhau.

- Tham quan theo diện, điểm: tham quan một thành phố, một thắng cảnh thiên nhiên hay một di sản văn hoá.

- Ngoài các hình thức tham quan ngoài lớp có thể tổ chức các hoạt động ngoại khoá ở trong lớp với sự hỗ trợ của các phương tiện thiết bị dạy học hiện đại (qua băng hình hoặc đĩa CD-ROM...). Các hoạt động ngoại khoá như : du lịch qua màn ảnh nhỏ, đồ vui địa lí, bổ sung, củng cố kiến thức đều thực hiện được nếu có nguồn thông tin đầy đủ... Hình thức này có thể áp dụng với những trường có điều kiện về phương tiện thiết bị cần thiết và người biết sử dụng.



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV đọc các thông tin trên, chủ đề 1 của MCD - 9A2 và các tài liệu:

- Lí luận dạy học địa lí, Nguyễn Dược- Nguyễn Trọng Phúc, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 1998 (trang 122-145).

- Kỹ thuật dạy học Địa lí ở trường THCS, Đặng Văn Đức- Nguyễn Thị Thu Hằng, NXB Giáo dục-1999, (trang 5- 62).

- Một số vấn đề cơ bản về Giáo dục và PPDH ở tiểu học, Đỗ Đình Hoan, NXB Giáo dục-1996, (trang 23-29, 42- 64).

- PPDH môn Tự nhiên và Xã hội, Bùi Phương Nga, Lê Thu Dinh, Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Minh Phương, NXB Giáo dục- 1999, Trang 146,147, 190-194.

- Giáo dục học, Giáo trình đào tạo GV tiểu học hệ CĐSP và hệ 12+2, Nguyễn Sinh Huy (chủ biên), Nguyễn Hữu Dũng, NXB Giáo dục 1998, trang 159, 160.

**Nhiệm vụ 2:** SV thảo luận và trả lời các vấn đề sau:

- Các bước cần sử dụng khi quan sát tranh ảnh địa lí.
- Các kĩ thuật chính khi rèn luyện kĩ năng bản đồ cho HS.
- Các kĩ thuật chính sử dụng số liệu thống kê và biểu đồ cho HS.
- Kết hợp các hình thức dạy học trong lớp như thế nào?
- Các phương tiện GV cần làm và sưu tầm trong dạy học địa lí.

**Nhiệm vụ 3:** SV báo cáo, tranh luận trước lớp.



### **Đánh giá**

Câu 1: Phân tích cấu trúc một bài học địa lí và nêu ý nghĩa của cấu trúc này trong việc sử dụng các PPDH.

Câu 2: Quan sát tranh, ảnh địa lí có gì giống và khác quan sát tranh ảnh ở các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa Học và Lịch Sử.

Câu 3: Bạn hãy hướng dẫn HS các kĩ năng sử dụng “Lược đồ các dãy núi chính phía Bắc” ở SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Câu 4: Bạn hãy hướng dẫn HS các bước sử dụng “Biểu đồ diện tích lúa, trái cây đồng bằng Nam Bộ so với cả nước”.

Câu 5: Tìm một số nội dung địa lí ở SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5 có thể sử dụng hình thức tham quan và giải thích lí do lựa chọn.

Câu 6: Thiết kế một phiếu học tập cụ thể cho một hoạt động học tập của bài học.

### HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC (1 tiết).



#### **Thông tin cho hoạt động 3**

Cấu trúc chung của một giáo án địa lí (thiết kế bài dạy) cũng giống như môn Tự nhiên và Xã hội nói chung. Tuy nhiên, nội dung từng phần của giáo án cần chú ý:

##### **1. Xác định mục tiêu bài học địa lí.**

Ngoài các động từ có thể sử dụng để xác định mục tiêu, cần chú ý cụ thể hoá hơn những động từ này cho phù hợp với môn học, ví dụ:

Sau khi học xong bài HS cần:

- Trình bày được những đặc điểm nổi bật (tự nhiên, dân cư, kinh tế xã hội) của vùng miền.

- Quan sát, mô tả (bản đồ, lược đồ...) để tìm ra kiến thức về...

- Rèn luyện các kĩ năng xác định, so sánh, phân tích...(bản đồ, biểu đồ...)

##### **2. Lựa chọn đồ dùng dạy học gắn liền với việc xác định các hoạt động dạy học (hình thức, phương pháp).**

- Lựa chọn các phương tiện phải phù hợp với nội dung, phương pháp sử dụng.

- Hình thức của phương tiện (xét về tính trực quan) cũng phải phù hợp với các hoạt động học tập theo nhóm, lớp hay cá nhân mà lựa chọn cho phù hợp.

- Các phương tiện trực quan được sử dụng trên cơ sở tổ chức các hoạt động học tập tích cực cho HS.

##### **3. Phân tích hoạt động dạy học qua một số bài học cụ thể.**

3.1. Bài 1. Dãy núi Hoàng Liên Sơn (SGK Lịch Sử và Địa Lí lớp 4).

Hoạt động 1: Làm việc cá nhân hoặc theo cặp.

\* Phương án 1 (SGV).

Bước 1:

- GV chỉ trên bản đồ Việt Nam vị trí của dãy núi Hoàng Liên Sơn và yêu cầu HS dựa vào kí hiệu tìm vị trí của dãy núi Hoàng Liên Sơn ở lược đồ hình 1.

- HS dựa vào kênh hình và kênh chữ ở mục 1 trong SGK, trả lời các câu hỏi sau:

- a) Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở phía nào của sông Hồng và sông Đà?
- b) Dãy núi Hoàng Liên Sơn dài bao nhiêu ki-lô- mét?
- c) Đỉnh núi, sườn và thung lũng ở dãy núi Hoàng Liên Sơn như thế nào?
- d) Tại sao đỉnh núi Phan- xi- păng được gọi là “nóc nhà của tổ quốc”?

Bước 2:

- HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS chỉ trên bản đồ Việt Nam vị trí dãy núi Hoàng Liên Sơn (vị trí, chiều dài, độ cao, đỉnh, sườn và thung lũng của dãy núi Hoàng Liên Sơn).
- GV sửa chữa và giúp HS hoàn chỉnh phần trình bày.

Trong hoạt động này, SGV đã hướng dẫn đầy đủ các bước phù hợp với việc sử dụng phương tiện dạy học và phối hợp hình thức dạy học theo lớp (GV chỉ trên bản đồ tự nhiên Việt Nam, phần đầu; HS trình bày cũng chỉ trên bản đồ tự nhiên Việt Nam) và hình thức HS làm việc cá nhân và theo cặp trả lời các câu hỏi.

Các câu hỏi đưa ra trong hoạt động cũng chú ý khai thác các thông tin từ bản đồ, lược đồ, tranh ảnh (câu a, c); các câu hỏi từ kênh chữ (câu b,d).

Như vậy, các kiến thức mà HS tìm ra được thông qua chính các hoạt động làm việc với phương tiện dạy học; GV là người tổ chức, hướng dẫn (chỉ bản đồ, sửa chữa những sai sót khi HS báo cáo).

\* Phương án 2:

Có thể tăng cường thêm hoạt động học tập tích cực của HS bằng một số sửa đổi sau:

Bước 1:

- GV yêu cầu HS dựa vào kí hiệu tìm vị trí của dãy núi Hoàng Liên Sơn ở lược đồ hình 1 (làm việc cá nhân); sau đó, các em dựa vào kí hiệu trên bản đồ tự nhiên Việt Nam để tìm dãy núi Hoàng Liên Sơn trên bản đồ.

- Khi yêu cầu HS làm việc dựa vào kênh hình, kênh chữ cần cụ thể hơn. Ví dụ, để HS có thể làm việc với lược đồ cần có gợi ý bằng các câu hỏi nhỏ (thông tin phản hồi cho hoạt động 2, câu 3).

### 3.2. Bài 8. Đà Lạt (SGK Lịch Sử và Địa Lí lớp 4).

Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm.

\* Phương án 1 (SGV):

Mục 2: Đà Lạt- thành phố du lịch và nghỉ mát.

Bước 1:

Dựa vào vốn hiểu biết, hình 3 và mục 2 trong SGK các nhóm thảo luận theo các gợi ý sau:

- a) Tại sao Đà Lạt được chọn làm nơi du lịch, nghỉ mát?
- b) Đà Lạt có những công trình nào phục vụ cho việc nghỉ mát, du lịch?
- c) Kể tên một số khách sạn ở Đà Lạt.

Bước 2:

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm trước lớp.
- HS các nhóm trình bày tranh ảnh về Đà Lạt do nhóm sưu tầm (nếu có).

- GV sửa chữa, giúp các nhóm hoàn thiện phần trình bày.

Trong hoạt động này, định hướng chính của SGV là tổ chức các hoạt động cho HS làm việc theo nhóm với lược đồ để HS có thể trả lời các câu hỏi a, b, c.

Sau khi HS đã trả lời được các câu hỏi này thì các hoạt động của bước 2 nhằm giúp HS củng cố thêm những hiểu biết về Đà Lạt và giúp HS tích cực hơn trong việc sưu tầm tranh ảnh phục vụ bài học. Tuy nhiên, nếu HS không sưu tầm được các tranh ảnh về Đà Lạt thì bước 2 khó thực hiện được. Việc sử dụng lược đồ để giúp HS nhận biết Đà Lạt là một thành phố du lịch sẽ thiếu đi những hình ảnh sống động ( các biểu tượng) về Đà Lạt mà các em cần ghi nhớ.

\* Phương án 2:

Có thể tăng cường thêm hoạt động học tập tích cực của HS bằng một số sửa đổi sau:

Từ các tranh ảnh về Đà Lạt ở mục 1 và tự sưu tầm của cả GV và HS (tranh ảnh sưu tầm từ lịch treo tường, báo, các tài liệu viết khác), HS trả lời được câu a. Tới đây, HS đã có được những biểu tượng nổi bật về Đà Lạt - thành phố du lịch. Từ các bức tranh này, HS có thể tìm vị trí của chúng trên lược đồ để có thể hoàn thiện trả lời các câu b, c một cách tích cực.

### 3.3. Bài 13. Công nghiệp (SGK Lịch Sử và Địa Lí lớp 5).

Hoạt động 1: làm việc theo cặp, nhóm (Mục 1. Nước ta có những ngành công nghiệp nào?).

\* Phương án 1 (sách GV):

Bước 1: HS làm các bài tập trong SGK.

Bước 2: HS trình bày kết quả, bổ sung chuẩn xác kiến thức. GV có thể tổ chức cho HS trò chơi đố vui hoặc đối đáp sản phẩm của các ngành công nghiệp.

Kết luận:

- Nước ta có rất nhiều ngành công nghiệp.
- Sản phẩm của từng ngành cũng đa dạng.
- Hình a thuộc ngành công nghiệp cơ khí.
- Hình b thuộc ngành sản xuất hàng tiêu dùng.
- Hình c thuộc ngành khai thác khoáng sản.

Hàng công nghiệp xuất khẩu của nước ta là dầu mỏ, than, gạo, quần áo...

GV hỏi: Ngành công nghiệp có vai trò như thế nào đối với đời sống sản xuất?

Trong cách tổ chức các hoạt động học tập này, HS đã hoạt động tích cực với kênh chữ và kênh hình trong SGK để tìm ra kiến thức. Từ những kiến thức này HS sẽ có điều kiện liên hệ thực tế về công nghiệp ở địa phương (cuối bài).

\* Phương án 2:

Có thể tăng cường thêm hoạt động học tập tích cực của HS bằng một số sửa đổi sau:

Bước 1: cho các em tìm hiểu các sản phẩm công nghiệp của nước ta mà hàng ngày các em đã biết? (Khi HS kể tên các sản phẩm công nghiệp, các em sẽ có hiểu biết sơ lược về thực trạng nền công nghiệp còn nhỏ bé của nước ta).

Bước 2: Cho HS sắp xếp các sản phẩm CN mà các em đã biết (kết hợp với quan sát ảnh a, b, c vào bảng trong SGK trên cơ sở đó GV giúp các em kết luận như các ý ở phương án 1.



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV tham khảo sách GV các lớp 4, 5 (phần 2, mục A) và tài liệu tập huấn thay sách mới ở tiểu học.

### **Nhiệm vụ 2:**

Câu 1: Trình bày kế hoạch chi tiết (giáo án) của một bài học Địa lí, kế hoạch chi tiết cần chú ý những điểm gì?

Câu 2: SV phân tích một số hoạt động của các bài học trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5.

**Nhiệm vụ 3:** GV kết luận các vấn đề chính.



### **Đánh giá**

Câu 1: Hãy lựa chọn những động từ thích hợp nhất để xác định mục tiêu cho bài học địa lí (về kiến thức, kỹ năng và thái độ).

Câu 2: Thiết kế một bài học địa lí có gì khác các môn Khoa học và Lịch sử. Nêu cách xác định cấu trúc của bài học địa lí lớp 4, 5 và những điểm cần lưu ý.

## **HOẠT ĐỘNG 4: THỰC HÀNH TẬP DẠY (3 tiết) .**



### **Thông tin cho hoạt động 4**

Các bài dạy: SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4, phần Địa lí, bài 1 (Dãy núi Hoàng Liên Sơn), bài 8 (Đà Lạt); SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5, phần Địa lí, bài 1 (Việt Nam-Đất nước chúng ta), bài 9 (Dân số nước ta)

SV Thiết kế các bài dạy dựa vào SGK và các tài liệu dạy học.



### **Nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ 1:** SV các nhóm soạn bài.

- Các nhóm chuẩn bị trước giáo án, phương tiện và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học.
- Từng nhóm thảo luận cách trình bày, cử người trình bày trước lớp.

**Nhiệm vụ 2:** các nhóm cử đại diện trình bày bài dạy:

- Đại diện mỗi nhóm trình bày lần lượt ý tưởng chính của bài dạy ( 15-20 phút).
- Các nhóm khác thảo luận góp ý về các mục rồi điền vào bảng theo mẫu:

| 1.Mục tiêu bài học | 2.Các hoạt động và thời gian | 4. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học | 5.Phương tiện sử dụng | 3.Nội dung chính bài học | 6.Đánh giá của nhóm | Ghi chú |
|--------------------|------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------|---------|
|                    |                              |                                             |                       |                          |                     |         |
|                    |                              |                                             |                       |                          |                     |         |

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến đóng góp và nêu ý kiến riêng của nhóm mình về bài dạy của các nhóm khác.

**Nhiệm vụ 3:** GV tổng kết về những ưu điểm mà các nhóm đã làm được và những thiếu sót cần khắc phục.



### **Đánh giá**

Đánh giá dựa vào kết quả thực tập dạy của nhóm và ý kiến góp ý của các nhóm khác, GV nhận xét, đánh giá.

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG.**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

**Câu 1.** Đ: a, c; S: b, d.

**Câu 2:** Những mối liên hệ giữa các kiến thức địa lí của chương trình các lớp 1, 2, 3 với các lớp 4, 5:

- Các kiến thức địa lí lớp 1,2,3 (tự nhiên và kinh tế xã hội) giúp HS có được một số kiến thức địa lí đại cương (chủ yếu là các biểu tượng địa lí). Đây chính là những cơ sở để giúp HS có thể học các kiến thức về địa lí Việt Nam và một số nước trên thế giới đòi hỏi có sự phân tích, so sánh, khái quát (tư duy trừu tượng). HS nắm các kiến thức khái quát làm cơ sở cho việc nắm vững kiến thức cụ thể hơn. Trong dạy học, đây là con đường ngắn nhất để truyền thụ tri thức cho HS. Cần chú ý rằng, do đặc điểm nhận thức của HS tiểu học thiên về nhận thức trực quan cảm tính nên các kiến thức địa lí trong mỗi chương trình (lớp 1, 2, 3 và lớp 4, 5) lại được biên soạn theo hướng từ gần đến xa, từ cụ thể đến khái quát hơn.

- Các kiến thức về địa lí lớp 4, 5 giúp HS vừa có được những kiến thức ban đầu về dân cư, điều kiện sống, về một số hoạt động kinh tế, văn hoá của đất nước Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới vừa giúp HS củng cố lại những kiến thức sơ lược về địa lí đại cương.

- Một số nội dung địa lí đại cương được tích hợp trong các bài học của môn Khoa Học (vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, một số tính chất của không khí, năng lượng Mặt Trời...) giúp HS vừa củng cố thêm những kiến thức sơ lược về địa lí đại cương vừa giúp các em nâng cao hơn sự hiểu biết của mình về những sự vật hiện tượng địa lí ở xung quanh các em.



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

**Câu 1:** Phân tích cấu trúc một bài học địa lí và ý nghĩa của cấu trúc này trong việc sử dụng các PPDH:

\* Về phương pháp, cấu trúc của các bài địa lí trong SGK gồm:

- Phần cung cấp kiến thức.
- Phần các câu hỏi hoặc yêu cầu hoạt động.
- Phần tóm tắt trọng tâm của bài được in đậm

\* Về nội dung, các bài địa lí ở các lớp 4,5 có cấu trúc như một bài học địa lí ở bậc trung học phổ thông với các phần: mở bài, nội dung chính của bài học, tóm tắt nội dung chính của bài và phần câu hỏi, bài tập cuối bài.

\* Ý nghĩa của cấu trúc bài học trong việc sử dụng các PPDH.

- Cấu trúc của mỗi bài học đã định hướng cho GV sử dụng các PPDH (các câu hỏi hướng dẫn khai thác thông tin chủ yếu từ kênh hình...).

- Cấu trúc của mỗi bài học cũng định hướng cả hoạt động học của HS là sử dụng các phương pháp học tập tích cực (các câu hỏi giữa bài đã định hướng cho các hoạt động học tập).

Câu 2: Quan sát tranh, ảnh địa lí có gì giống và khác quan sát tranh ảnh ở các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học và Lịch sử.

Giống nhau: phần lớn đều phản ánh hình ảnh bên ngoài của sự vật hiện tượng, giúp HS hình thành biểu tượng, tích lũy các nguồn thông tin cụ thể

Khác nhau: Tranh, ảnh địa lí chú ý nhiều tới không gian thể hiện đối tượng phản ánh. Vì thế, việc quan sát tranh, ảnh không chỉ dừng lại ở việc mô tả đối tượng chính thể hiện mà còn phải giúp HS hiểu được đối tượng vì sao lại ở đó mà không phải ở nơi khác.

Câu 3: Hướng dẫn HS các kĩ năng sử dụng “Lược đồ các dãy núi chính phía Bắc” ở SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- GV yêu cầu HS đọc tên lược đồ .

- GV yêu cầu HS tìm dãy núi Hoàng Liên Sơn, sông Hồng, sông Đà trên lược đồ .

- GV hướng dẫn HS cách so sánh vị trí dãy núi Hoàng Liên Sơn với sông Hồng và sông Đà (nằm giữa hay tả ngạn, hữu ngạn của hai hay một con sông nào đó).

- GV yêu cầu HS tìm dãy núi Hoàng Liên Sơn, trên bản đồ tự nhiên Việt Nam.

Câu 4: Hướng dẫn HS các bước sử dụng “ Biểu đồ diện tích lúa, trái cây đồng bằng Nam Bộ so với cả nước”, SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4, trang 119 (tài liệu thử nghiệm).

- GV yêu cầu HS đọc tên biểu đồ.

- GV giúp HS hiểu biểu đồ (dạng so sánh bằng tỉ lệ phần trăm chứ không phải so sánh bằng số liệu tuyệt đối) .

- GV hướng dẫn HS cách đọc biểu đồ và rút ra nhận xét (nên nhận xét từ khái quát đến cụ thể hoặc ngược lại).

Câu 5: Tùy theo khoảng cách, và điều kiện cho phép có thể tổ chức cho HS tham một số buổi tham quan:

- Các thắng cảnh ở miền núi: Sa Pa, hồ Ba Bể, các thác nước, vườn quốc gia...

- Tham quan về văn hoá, xã hội: bản Lác (Mai Châu, Hoà Bình), một số lễ hội...

- Tham quan các cơ sở sản xuất công, nông nghiệp.

- Tham quan các công trình văn hoá, lịch sử ở các đô thị lớn như : Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Huế...

Các buổi tham quan này sẽ giúp HS có được các tài liệu thực tế sống động từ quan sát trực tiếp thiên nhiên, xã hội mà không có một phương tiện dạy học nào có thể phản ánh tốt bằng.

Câu 6: Thiết kế một phiếu học tập cụ thể cho một hoạt động học tập của bài học:

Phiếu phải đảm bảo các yêu cầu:

- Số lượng câu hỏi, bài tập vừa đủ cho hoạt động.
- Câu hỏi, bài tập rõ ràng giúp HS thực hiện đúng yêu cầu.
- Câu hỏi đảm bảo được yêu cầu rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy địa lí cho HS.
- Hình thức thể hiện của các dạng câu hỏi và bài tập phải phong phú gồm cả các dạng tự luận và trắc nghiệm, cả kênh hình và kênh chữ...



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 3.**

Câu 1: Các động từ thường dùng: Quan sát, mô tả, xác định, liệt kê, xác định, so sánh, phân tích, vẽ, sử dụng, quan tâm...

Câu 2. Cách xác định cấu trúc của bài học địa lí lớp 4, 5 và những điểm cần chú ý:

- So với nội dung các bài địa lí trong chương trình Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3, nội dung kiến thức địa lí ở lớp 4, 5 phong phú hơn, được thể hiện đồng bộ trên cả kênh hình, kênh chữ nên giáo án cần chú ý cấu trúc chung của một bài học Tự nhiên và xã hội mà vận dụng vào từng bài học cho phù hợp. Về cơ bản SGK, SGV đã định hướng đầy đủ cấu trúc của một bài học địa lí.

+ Phần đặt vấn đề có thể sử dụng tranh, ảnh... và kênh chữ (phần mở bài trong SGK).

+ Phần giải quyết vấn đề cần chú ý đề mục chính trong SGK gồm các ý nhỏ, câu hỏi mở giữa bài, từ đó xác định cấu trúc từng phần và kiến thức trọng tâm. Cần tính toán các phương tiện phục vụ cho bài học, phương pháp sử dụng mà xác định hình thức dạy học phù hợp. Nếu dùng phương tiện trực quan thì các kênh hình trong SGK rất thuận tiện cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm còn các phương tiện giáo khoa treo tường lại thuận tiện cho các hoạt động theo lớp.

Để tổ chức các hoạt động dạy học, kế hoạch chi tiết cần chú ý:

- Các kiến thức của bài học được khai thác từ kênh thông tin nào?
- Các câu hỏi mở giữa bài có thể cần cụ thể hơn bằng những câu hỏi nhỏ hay trắc nghiệm cho phù hợp với đối tượng HS.
- Các hoạt động chủ yếu trong bài học phần lớn phải dựa vào các phương tiện trực quan và thực tiễn.

## **Tiểu chủ đề 5: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ (9 tiết).**

*Tiểu chủ đề này giúp cho người học phân tích được nội dung chương trình, cấu trúc các bài học chủ đề Lịch sử; có khả năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính cực hoạt động và các năng lực của HS; lập kế hoạch bài học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả và tự làm được một số đồ dùng đơn giản phục vụ dạy học.*

### **HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA PHẦN LỊCH SỬ LỚP 4 VÀ LỚP 5 TIỂU HỌC (2 tiết)**



#### **Thông tin cho hoạt động 1**

Lịch sử là một phần trong môn Lịch sử và Địa lý được dạy học ở lớp 4 và lớp 5 tiểu học. Về mục tiêu, chương trình và SGK đã được trình bày kỹ trong phần “Những vấn đề chung”. Hoạt động này sẽ nhấn mạnh một số điểm chủ yếu, làm cơ sở cho việc xác định, vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ đề phù hợp.

#### **1. Mục tiêu chương trình.**

##### **1.1. Kiến thức:**

Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản, thiết thực về các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu, tương đối có hệ thống theo dòng thời gian của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước cho đến nay.

##### **1.2. Kỹ năng:**

Bước đầu rèn luyện và hình thành cho HS các kỹ năng:

- Thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ các nguồn khác nhau.
- Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.
- Nhận biết đúng các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- Trình bày lại kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, sơ đồ, lược đồ...
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

##### **1.3. Giáo dục.**

Góp phần bồi dưỡng và phát triển ở HS những thái độ và thói quen:

- Ham học hỏi, tìm hiểu lịch sử dân tộc.
- Yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam.
- Tôn trọng, bảo vệ các di sản lịch sử, văn hoá.

#### **2. Nội dung chương trình và sách giáo khoa.**

Ngoài 4 tiết Phần mở đầu (lớp 4), trình bày sơ lược về nội dung, yêu cầu và một số kiến thức chung khi dạy học môn Lịch sử và Địa lí, phần Lịch sử gồm 68 tiết, phân phối thời gian như sau:

- Lớp 4: 1 tiết/ tuần, 33 tiết / năm. Nội dung chương trình trình bày những sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những cột mốc đánh dấu sự phát triển của các giai đoạn lịch sử, những thành tựu trong sự nghiệp dựng nước (kinh tế, chính trị, văn hoá...) và giữ nước của ông cha ta từ buổi đầu đến nhà Nguyễn.

- Lớp 5: 1 tiết/ tuần, 35 tiết / năm. Nội dung chương trình trình bày những sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những cột mốc đánh dấu sự phát triển của các giai đoạn lịch sử, những thành tựu trong sự nghiệp dựng nước (kinh tế, chính trị, văn hoá...) và giữ nước (chống ngoại xâm) của nhân dân ta từ nửa cuối thế kỉ XIX (1858) đến nay.

### **3. Phân phối nội dung chương trình và sách giáo khoa.**

#### **3.1. Lớp 4.**

- Phần Mở đầu gồm 4 bài, có nội dung chung cho cả hai phần Lịch sử và Địa lí, chủ yếu giới thiệu ý nghĩa của việc học tập Lịch sử, Địa lý, sơ lược khái niệm về sơ đồ, bản đồ và cách sử dụng bản đồ.

- Phần Lịch sử có 29 bài.

- + Buổi đầu dựng nước và giữ nước (Cách đây khoảng hai ngàn năm trăm năm đến năm 179 TCN): 2 bài.

- + Hơn một ngàn năm đấu tranh giành độc lập (Từ 179 TCN đến năm 938): 4 bài. Trong đó có một bài ôn tập.

- + Buổi đầu độc lập (938- 1009): 2 bài.

- + Nước Đại Việt thời Lý (1010-1226): 3 bài.

- + Nước Đại Việt thời Trần (1226-1400): 4 bài

- + Nước Đại Việt thời Lê (Thế kỷ XV): 5 bài. Trong đó có một bài ôn tập.

- + Nước Đại Việt thế kỷ XVI-XVIII: 3 bài.

- + Nhà Tây Sơn (1778-1802): 3 bài.

- + Buổi đầu nhà Nguyễn (1802-1885): 3 bài. Trong đó có một bài tổng kết.

- So với SGK cũ, phần Lịch sử cơ bản được giữ nguyên, nhưng có một số điểm khác như:

- + Phần mở đầu chung cho cả Lịch sử và Địa lý.

- + Phần Lịch sử xếp trước phần Địa lý.

- + Tăng thêm 2 bài ôn tập

- + Hệ thống kênh hình được tăng cường về số lượng và chọn lọc kỹ hơn.

#### **3.2. Lớp 5.**

- Phần Lịch sử gồm 30 bài. Cấu tạo nội dung như sau:

- + Hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp (1858-1945): 11 bài, trong đó có 1 bài ôn tập.

- + Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc: 7 bài, trong đó có 1 bài ôn tập.

+ Xây dựng và đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1975): 9 bài, trong đó có 1 bài ôn tập.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước (từ 1975 đến nay): 3 bài, trong đó có 1 bài ôn tập.

- So với SGK cũ, phần Lịch sử có những thay đổi như:

+ Đưa phần "Năm đầu tiên sau cách mạng" vào phần "Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc"

+ Tên một số bài thay đổi.

+ Một số sự kiện được trình bày khác.

+ Phần kênh hình phong phú và chọn lọc kỹ hơn.

#### **4. Những điểm cần lưu ý về chương trình và sách giáo khoa.**

- Phần lịch sử ở lớp 4 và 5 không trình bày lịch sử theo một hệ thống chặt chẽ. Mỗi bài học là một sự kiện, hiện tượng hay nhân vật lịch sử tiêu biểu của một giai đoạn lịch sử. Tuy nhiên, các giai đoạn vẫn phải theo tiến trình lịch sử dân tộc từ xưa tới nay. Các sự kiện lịch sử luôn có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong bối cảnh lịch sử nhất định. Sự lựa chọn các sự kiện, cấu trúc và mức độ nội dung như trên nhằm đảm bảo mục tiêu môn học, phù hợp với thời lượng của môn học và trình độ của HS. Tuy nhiên, sự lựa chọn các sự kiện tiêu biểu, số lượng các sự kiện của từng giai đoạn cần tiếp tục cân nhắc cho phù hợp hơn.

- Nội dung chiếm nhiều thời lượng của chương trình là những sự kiện về các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống xâm lược, các anh hùng giải phóng dân tộc. Chương trình cũng đã hướng tới những sự kiện về kinh tế, văn hoá..., phản ánh tính toàn diện của lịch sử. Tuy nhiên, tỷ lệ giữa các sự kiện về quân sự, chiến tranh với các sự kiện về văn hoá, kinh tế vẫn còn chưa thật cân đối.

- Phần lịch sử địa phương chiếm tỷ lệ 10 đến 15% tổng số thời gian (6 đến 9 tiết), nội dung chủ yếu là: Những di tích lịch sử, văn hoá, nhân vật lịch sử và sự kiện lịch sử tiêu biểu của địa phương

#### **5. Cách trình bày của SGK.**

Nội dung lịch sử trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5 được trình bày theo đơn vị bài học. Mỗi bài có các phần sau:

- Phần cung cấp kiến thức.

- Phần kênh hình (lớp 4 có 32 hình; lớp 5 có 30 hình)

- Phần tóm tắt trọng tâm bài học được đóng khung, hoặc in màu, in đậm.

- Phần câu hỏi cuối bài.



#### **Nhiệm vụ.**

##### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân.**

SV nghiên cứu tài liệu (Phần thông tin cho hoạt động, SGK, SGV Lịch sử và Địa lí lớp 4 và lớp 5...) chuẩn bị các câu hỏi, bài tập sau:

1. Phần lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5 có những nội dung gì, cấu tạo thành những bài như thế nào?

2. Thống kê các kênh hình của phần lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5

**Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm.**

Giảng viên hướng dẫn SV hoàn thành các bài tập theo 4 nhóm:

1. Lập bảng thống kê bài viết phần lịch sử trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mẫu sau:

| Giai đoạn lịch sử | Bài | Tên bài | Số tiết |
|-------------------|-----|---------|---------|
|                   |     |         |         |

Qua bảng thống kê trên hãy nhận xét về những vấn đề sau:

- Việc chọn lựa các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu cho từng giai đoạn.
- Các bài cung cấp kiến thức mới, ôn tập, tổng kết.

2. Lập bảng thống kê bài viết phần lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5 theo mẫu sau:

| Giai đoạn lịch sử | Bài | Tên bài | Số tiết |
|-------------------|-----|---------|---------|
|                   |     |         |         |

Qua bảng thống kê trên hãy nhận xét về những vấn đề sau:

- Việc chọn lựa các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu cho từng giai đoạn.
- Các bài cung cấp kiến thức mới, ôn tập, tổng kết.

3. Lập bảng thống kê hệ thống kênh hình của phần lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mẫu sau:

| TT | Bài | Tên kênh hình |
|----|-----|---------------|
|    |     |               |

Từ đó nhận xét:

- Sự phong phú, đa dạng của hệ thống kênh hình.
- Tính phù hợp của kênh hình.
- Hình thức, tính hấp dẫn của kênh hình.

4. Lập bảng thống kê hệ thống kênh hình của phần lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5 theo mẫu sau:

| TT | Bài | Tên kênh hình |
|----|-----|---------------|
|    |     |               |

Từ đó nhận xét:

- Sự phong phú, đa dạng của hệ thống kênh hình.
- Tính phù hợp của kênh hình.
- Hình thức, tính hấp dẫn của kênh hình.

**Nhiệm vụ 3. Hoạt động chung cả lớp.**

- Giảng viên mời đại diện các nhóm trình bày phần chuẩn bị của nhóm.
- Giảng viên bổ sung, tổng kết các ý kiến trình bày của các nhóm



**Đánh giá**

1/. Trình bày mục tiêu chương trình phần Lịch sử của phân môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5. Mục tiêu đó quy định PPDH chủ đề này như thế nào?

2/. Lập bảng thống kê những nội dung chính của phần lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5

Theo Anh (Chị) chương trình cấu tạo như vậy đã phù hợp chưa? Cần bổ sung những điểm gì?

3/. Lập bảng thống kê và đưa ra nhận xét của Anh (Chị) về hệ thống kênh hình của phần Lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5.

**HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU VÀ THỰC HÀNH CÁC PHƯƠNG PHÁP  
DẠY HỌC CHỦ YẾU CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ (3 tiết)**



**Thông tin cho hoạt động 2**

Trong dạy học các bài lịch sử ở lớp 4, 5, do đặc điểm riêng của bộ môn, những PPDH chung đối với môn TN-XH được sử dụng chủ yếu là: Phương pháp kể chuyện, quan sát và thảo luận.

**1. Phương pháp kể chuyện .**

**1.1. Ý nghĩa của phương pháp kể chuyện trong dạy học chủ đề lịch sử ở tiểu học.**

Kể chuyện trong dạy học chủ đề lịch sử ở tiểu học là trình bày lại, kể lại một biến cố hay một quá trình lịch sử, những hoạt động của quần chúng nhân dân hay của một nhân vật lịch sử... Đoạn kể chuyện thường có mở đầu, có phần diễn biến và phát triển với các tình tiết mang tính kịch tính rất cao, có phần kết thúc. Kể chuyện có ý nghĩa trong dạy học các bài lịch sử ở tiểu học, giúp HS hình dung lại sự kiện lịch sử một cách sống động, góp phần tạo các biểu tượng lịch sử cụ thể, chính xác, phong phú, rèn luyện các kĩ năng và năng lực nhận thức cho các em.

**1.2. Các loại bài thường sử dụng phương pháp kể chuyện.**

Kể chuyện là phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong dạy học các bài lịch sử lớp 4, 5, nhưng thường ở những dạng bài sau:

- Nội dung bài học nói tới những chiến thắng lịch sử: Chiến thắng Bạch Đằng năm 938, Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất (năm 981), Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai (1075-1077), Quang Trung đại phá quân Thanh, chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, chiến dịch Biên giới thu đông 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, chiến dịch Hồ Chí Minh 1975...

- Nội dung bài học nói tới tiểu sử, hoạt động, công lao của các nhân vật lịch sử như: Kể chuyện về Nguyễn Trường Tộ với mong muốn đổi mới đất nước, về Phan Bội Châu với phong trào Đông Du, về Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911), về Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị 3-2-1930...

### **1.3. Các bước tiến hành.**

Phương pháp kể chuyện lịch sử thường được tiến hành theo các bước sau:

- Mở đầu câu chuyện: GV nêu bối cảnh lịch sử của câu chuyện để nêu vấn đề, dẫn dắt HS vào câu chuyện tự nhiên, hấp dẫn, kích thích sự tò mò và hứng thú của các em. Sau đó, GV thực hiện bước 1 của phương pháp kể chuyện (đặt câu hỏi làm chỗ dựa cho HS tìm hiểu truyện và tổ chức cho HS chỉ trên lược đồ, tranh ảnh diễn biến của trận đánh, hay một cuộc khởi nghĩa ...). Tùy theo đối tượng HS và bài học, trong bước này GV có thể tóm tắt sơ lược trước khi cho các em tìm hiểu chuyện.

Bước 2 : HS kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình dựa trên kết quả hoạt động tìm hiểu truyện trong nhóm: kể lại lần lượt các tình tiết câu chuyện, kết hợp với các đồ dùng trực quan để tường thuật lại sự kiện lịch sử một cách hấp dẫn, kịch tính, lô gích.

Bước 3 : Đại diện các nhóm kể lại câu truyện trước lớp. Kết thúc câu chuyện, GV yêu cầu HS rút ra bài học lịch sử có tính giáo dục, tránh kết thúc đột ngột.

Ví dụ, kể chuyện về diễn biến của chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 (Khi dạy học bài 14- Lớp 5: “Thu đông năm 1947, Việt Bắc mở chôn giặc Pháp”), chúng ta có thể tiến hành như sau:

- Mở đầu câu chuyện, GV nêu âm mưu của thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc vào thu đông 1947 (Giải quyết khó khăn cuối 1946 đầu 1947 của địch sau khi bị ta cầm chân ở thành phố; muốn kết thúc nhanh chóng chiến tranh; tiêu diệt đầu não kháng chiến của ta...). GV đặt vấn đề: “Âm mưu trên của địch có thực hiện được không? Cô mời cả lớp nhìn lên sơ đồ nghe cô giáo kể lại diễn biến của chiến dịch”.

- Nội dung của câu chuyện, GV tiến hành các bước sau:

+ GV dùng bản đồ chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 to, treo tường lần lượt kể lại các tình tiết:

Thứ nhất: Về 3 mũi tấn công của giặc Pháp lên Việt Bắc: “Tháng 10 năm 1947, giặc Pháp huy động 1 lực lượng lớn, có cả máy bay, xe cơ giới, tàu thủy tấn công lên Việt Bắc theo 3 mũi: Quân dù nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Đồn, Chợ Mới. Bộ binh từ Lạng Sơn theo đường số 4 tiến lên Cao Bằng, tạo thành gọng kìm phía Bắc và phía Đông đối với Việt Bắc. Quân thủy bộ ngược sông Hồng và sông Lô tiến lên Tuyên Quang, tạo thành gọng kìm phía Tây đối với Việt Bắc”.

Để củng cố tình tiết này, GV có thể hỏi HS một số câu hỏi:

“- Vì sao thu đông năm 1947 giặc Pháp lại tấn công lên căn cứ Việt Bắc?”

“- Lực lượng của chúng tiến lên Việt Bắc bằng những mũi tấn công nào?”

Tiếp đó, GV nêu vấn đề: “Vậy quân và dân ta đã chặn đánh các mũi tấn công của địch như thế nào?”. GV dùng bản đồ kể tiếp:

“Thực hiện chỉ thị của Đảng và Bác Hồ, quân dân ta đã anh dũng chặn đánh, tiêu diệt cả 3 mũi tấn công của địch: Cánh quân dù vừa chạm đất đã bị quân và dân ta bao vây, tiêu diệt tại Bắc Cạn, Chợ Đồn, Chợ Mới. Cánh quân bộ bị ta phục kích tiêu diệt tại đèo Bông Lau. Con đường số 4 trở thành “con đường chết của địch”. Trên dòng sông Lô, nhiều xác ca nô, tàu chiến của địch bị đốt cháy, tắc nghẽn cả đoạn sông tại Đoan Hùng. Sau 75 ngày đêm chiến đấu, Việt Bắc đã trở thành “mỏ chôn giặc Pháp”.

Sau khi kể xong tình tiết này, GV phát mỗi nhóm một sơ đồ đã xoá các mũi tấn công của địch và kí hiệu nơi quân ta chặn đánh địch. GV yêu cầu HS dùng bút màu xanh vẽ lại 3 mũi tấn công của giặc Pháp, bút màu đỏ đánh dấu những nơi quân ta chặn đánh tiêu diệt địch. Sau khi các nhóm hoàn thành, GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình lên bảng, mời các nhóm khác nhận xét.

Cuối cùng GV mời một HS kể lại toàn bộ diễn biến của chiến dịch trên lược đồ to.

( Xem đoạn băng hình minh hoạ: Phương pháp kể chuyện trên lược đồ- Diễn biến chiến dịch Việt Bắc Thu đông năm 1947)

#### ***1.4. Một số điểm cần chú ý:***

Bài kể chuyện cần được chuẩn bị rất công phu, kết hợp với nhiều PPDH ở tiểu học như: nêu vấn đề, hỏi đáp, thảo luận nhóm...Sử dụng phương pháp kể chuyện cần kết hợp nhuần nhuyễn giữa sự tham gia tích cực của HS tìm hiểu, kể lại các tình tiết của câu chuyện với việc quan sát, sử dụng các đồ dùng dạy học, như bản đồ, sơ đồ, tranh ảnh, hiện vật... Ngôn ngữ của GV khi tóm tắt câu chuyện không chỉ đảm bảo tính chính xác, rõ ràng của sự kiện mà còn phải chú ý tính sinh động, hấp dẫn, kịch tính, lôi cuốn HS. Điều quan trọng là HS phải kể lại được câu chuyện bằng ngôn ngữ của chính mình.

### ***2. Phương pháp quan sát.***

#### ***2.1. Ý nghĩa của phương pháp quan sát trong dạy học chủ đề lịch sử ở tiểu học.***

Quan sát giúp HS phác hoạ lại những nét đặc trưng, bản chất của sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử, các hiện vật lịch sử... Vì vậy, quan sát có ý nghĩa góp phần tạo những biểu tượng sinh động, cụ thể về sự kiện, nhân vật lịch sử cho HS. Quan sát còn góp phần phát triển trí tưởng tượng, rèn luyện cách diễn đạt, mô tả các sự kiện lịch sử cho các em.

#### ***2.2. Các trường hợp thường sử dụng.***

Trong dạy học các bài lịch sử lớp 4 và 5, phương pháp quan sát thường được sử dụng trong các trường hợp như: Quan sát tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, sơ đồ, hiện vật lịch sử..., để HS mô tả được đời sống của nhân dân (đời sống cực khổ của công nhân cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX...), các công trình kiến trúc (Chùa Một cột, Kinh thành Huế...), các nhân vật lịch sử (Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung...), điều kiện địa lý nơi xảy ra sự kiện lịch sử ( dòng sông Lô, đường số 4, căn cứ Điện Biên Phủ...).

#### ***2.3. Các bước tiến hành.***

Trong việc thực hiện 4 bước của PP quan sát, dạy học Lịch sử ở các lớp 4, 5, GV cần chú ý bước 2, 3:

Bước 2: *Lựa chọn đối tượng quan sát.*

Tuỳ theo nội dung sự kiện và mục tiêu của bài học, GV có thể hướng dẫn HS quan sát toàn cảnh sự kiện, hoặc mô tả có phân tích, tập trung vào những điểm chủ yếu để qua đó đi sâu phân tích bản chất của sự kiện.

*Bước 3 : Tổ chức và hướng dẫn HS quan sát.*

Trong khi quan sát, GV không chỉ hướng dẫn HS quan sát, phác hoạ lại về bên ngoài của sự kiện, mà quan trọng là phác hoạ những nét bản chất bên trong sự kiện:

- Quan sát công cụ sản xuất, văn hoá như trống đồng, mũi tên đồng...nên tập trung quan sát phác hoạ về tác dụng của chúng, về kỹ thuật chế tạo.

- Quan sát các địa danh lịch sử nên tập trung những điểm chính ảnh hưởng đến diễn biến sự kiện.

*Bước 4 : Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát về đối tượng.*

Ví dụ, khi dạy học bài 19- SGK lớp 5, GV hướng dẫn HS quan sát trên lược đồ, sau đó miêu tả về căn cứ Điện Biên Phủ như sau:

" Điện Biên Phủ là một cánh đồng rộng lớn, nằm dọc theo sông Nậm Rôm, ở giữa vùng rừng núi Tây Bắc, dài chừng 18 km, rộng từ 6 đến 8 km . Địch đã xây dựng ở đây 8 cụm cứ điểm, chia làm 3 khu phòng thủ: Trung tâm, Bắc và Nam với 49 cứ điểm, hai sân bay.

Phân khu trung tâm Mường Thanh tập trung hai phần ba lực lượng địch, có cơ quan chỉ huy, trận địa pháo, sân bay, kho hậu cần và hệ thống cứ điểm trên cao.

Phân khu phía Bắc gồm cứ điểm Độc Lập, Bản Kéo và cụm cứ điểm Him Lam.

Phân khu phía Nam là một cụm cứ điểm có trận địa pháo và sân bay Hồng Cúm.

Mỗi cụm cứ điểm là một hệ thống hoả lực nhiều tầng, các đường hào chi chít nối những cứ điểm lại với nhau. Toàn bộ cơ quan chỉ huy, nơi đặt súng đạn, chỗ ngủ đều nằm chìm dưới mặt đất. Mỗi cứ điểm được bao bọc bằng nhiều tuyến chiến hào, những ụ súng chi chít, đắp đất dày trên 3 m và một rừng dây thép gai xung quanh dày từ 20 m đến 50 m, có bãi mìn dày đặc, có lưới dây điện sát mặt đất. Lực lượng của địch ở đây lên tới 16 200 tên, gồm đủ các binh chủng: bộ binh, pháo binh, công binh, thiết giáp, không quân"

Đến đây GV có thể chốt lại: Điện Biên Phủ được Pháp và Mỹ coi là một "Con nhím khổng lồ, một pháo đài bất khả xâm phạm, sẵn sàng nghiền nát bộ đội Việt Minh"

#### ***2.4. Một số điểm cần chú ý***

Khi hướng dẫn HS quan sát, ngoài lời nói sinh động, có hình ảnh, GV cần kết hợp sử dụng các phương tiện trực quan như bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, hiện vật..., cần kết hợp với nhiều phương pháp như kể chuyện, nêu vấn đề, thảo luận.

GV cần động viên, khuyến khích HS phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài.

( Tham khảo cách hướng dẫn HS quan sát các hiện vật lịch sử trong trích đoạn băng hình: Hướng dẫn HS tham quan phòng Văn hoá Đông Sơn của bảo tàng Thanh Hoá)

### ***3. Phương pháp thảo luận.***

#### ***3.1. Ý nghĩa việc sử dụng phương pháp thảo luận trong dạy học chủ đề lịch sử ở tiểu học.***

Thảo luận để giúp HS tìm hiểu một số vấn đề lịch sử hay để giúp các em lý giải về nguyên nhân, ý nghĩa, bài học của các sự kiện lịch sử. Ví dụ, thảo luận về ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938, thảo luận về vấn đề: Vì sao nói nước Việt Nam dân chủ cộng hoà sau cách mạng tháng Tám 1945 lại ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”? Vì sao Nguyễn Tất Thành sang phương Tây để tìm đường cứu nước....

### **3.2. Các bước tiến hành**

GV nêu câu hỏi để HS tìm hiểu, thảo luận. Ví dụ, ở bài 14, Lớp 5, khi kể chuyện về diễn biến của chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, GV nêu vấn đề để HS trao đổi: vì sao nói con đường số 4 trở thành “con đường chết” của giặc Pháp...

Có thể tiến hành theo các bước sau:

- Nêu câu hỏi để HS suy nghĩ thảo luận
- Gợi ý để HS thảo luận.
- Có thể thảo luận theo nhóm hoặc cá nhân.
- Mời đại diện nhóm hoặc các nhân trình bày ý kiến.
- Mời các em khác bổ sung
- GV kết luận, hoặc khái quát lại.

### **3.4. Một số điểm cần chú ý.**

Ngôn ngữ của GV khi giải thích cần súc tích, dễ hiểu, có sự liên hệ với thực tế hiện nay. Một vài khái niệm cần sử dụng sơ đồ, bảng biểu như: Giải thích bộ máy nhà nước ta thời Hùng Vương qua sơ đồ.

GV động viên HS tích cực tham gia thảo luận.



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân.**

SV đọc tài liệu, ghi chép cá nhân về những nội dung:

- Các PPDH thường được sử dụng trong dạy học các bài có nội dung lịch sử ở tiểu học.
- Các phương pháp kể chuyện, quan sát, thảo luận thường được sử dụng trong những trường hợp nào? Mỗi trường hợp nêu một ví dụ cụ thể.

#### **Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm**

SV làm việc theo nhóm: Thảo luận, thiết kế các bài tập sau:

- Nhóm 1: Thiết kế các bước quan sát một bức tranh về một sự kiện, hay nhân vật lịch sử (tự chọn), từ đó khái quát những yêu cầu sư phạm khi tiến hành.
- Nhóm 2: Thiết kế một đoạn kể chuyện về một sự kiện lịch sử, (tự chọn), từ đó khái quát những yêu cầu sư phạm khi tiến hành.
- Nhóm 3: Thiết kế cách tổ chức cho HS thảo luận về một sự kiện, hay khái niệm lịch sử (tự chọn), từ đó nêu những yêu cầu sư phạm khi tiến hành.

#### **Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp.**

- Giảng viên mời đại diện các nhóm trình bày kết quả chuẩn bị.
- Các nhóm góp ý kiến hoàn thiện.

- Giảng viên tổng kết về những phương pháp thường sử dụng trong dạy học các bài có nội dung lịch sử ở trường tiểu học, những nguyên tắc, yêu cầu sư phạm chung khi tiến hành.



### **Đánh giá**

- 1). Trong dạy chủ đề học lịch sử ở tiểu học, thường sử dụng những phương pháp dùng lời nói chủ yếu nào? Mỗi phương pháp nêu một ví dụ cụ thể.
- 2) Thiết kế một nội dung bài học (tự chọn một sự kiện lịch sử) sử dụng PP kể chuyện, từ đó rút ra những yêu cầu sư phạm khi tiến hành.

### **HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ LÀM ĐỒ DÙNG TRỰC QUAN TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ (2 tiết)**



### **Thông tin cho hoạt động 3**

#### **1. Ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học chủ đề Lịch sử.**

Trong dạy học lịch sử ở tiểu học, sử dụng các phương tiện trực quan có ý nghĩa rất quan trọng: góp phần tạo biểu tượng lịch sử sinh động, chính xác cho HS; cụ thể hoá các sự kiện lịch sử; gây hứng thú trong học tập cho các em, khắc phục tình trạng "hiện đại hoá lịch sử"... Đồ dùng trực quan còn giúp HS nhớ kỹ, hiểu sâu những kiến thức lịch sử. Ví dụ, xem bức tranh "Xô viết Nghệ Tĩnh" trong dạy học bài Xô Viết Nghệ Tĩnh, HS dễ hình dung lại không khí đấu tranh cách mạng sục sôi thời bấy giờ, từ đó các em khó quên được những biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của những người công nhân, nông dân...

Đồ dùng trực quan góp phần phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng, tư duy và ngôn ngữ của HS. Quan sát bất kỳ đồ dùng trực quan nào, HS cũng thích nhận xét, phán đoán, hình dung lại quá khứ lịch sử được phản ánh, minh hoạ như thế nào. HS suy nghĩ và tập kể lại bằng lời nói chính xác, có hình ảnh rõ ràng, cụ thể về các sự kiện lịch sử đã qua.

Đồ dùng trực quan còn có ý nghĩa góp phần giáo dục tư tưởng, cảm xúc thẩm mỹ ... cho các em.

Với ý nghĩa về giáo dục, giáo dục và phát triển nêu trên, đồ dùng trực quan góp phần nâng cao chất lượng dạy học lịch sử, gây hứng thú học tập cho HS.

#### **2. Các loại đồ dùng trực quan thường sử dụng trong dạy học chủ đề Lịch sử.**

Trong dạy học lịch sử ở tiểu học thường sử dụng những loại đồ dùng trực quan sau:

2.1. Nhóm thứ nhất: Đồ dùng trực quan hiện vật, bao gồm những di tích lịch sử và cách mạng (như Đền Hùng, thành nhà Hồ, hang Pác Bó, nhà số 5D Hàm Long...), những di vật khảo cổ và di vật thuộc các thời đại lịch sử (như công cụ đồ đá, trống đồng Đông Sơn, cọc gỗ Bạch Đằng, trống và cờ trong thời kỳ Xô viết Nghệ Tĩnh, truyền đơn cách mạng...)

Đồ dùng trực quan hiện vật là một loại tài liệu gốc, rất có giá trị, ý nghĩa về mặt nhận thức lịch sử. Thông qua việc tiếp xúc với những di tích hay những dấu vết còn lại, HS sẽ có những hình ảnh cụ thể, chân thực về quá khứ. Tuy nhiên, việc sử dụng đồ dùng trực quan hiện vật lịch sử còn bị hạn chế, do nó không có sẵn trong nhà trường, mà được gìn giữ trong bảo tàng hoặc ở nơi di tích, nó không còn được nguyên vẹn mà bị huỷ hoại theo thời gian. Việc nhận thức hiện vật lịch sử qua các di tích lịch sử lại không đơn giản. Di tích, hiện vật lịch sử đã tách khỏi hiện thực lịch sử của thời đại nảy sinh, chỉ là "dấu vết" của quá khứ. Vì vậy, khi sử dụng hiện vật lịch sử, HS phải phát huy trí tưởng tượng, tái tạo, tư duy lịch sử để hình dung đời sống hiện thực của quá khứ.

Trong những điều kiện thuận lợi, GV nên tổ chức giảng dạy các bài lịch sử trong các viện bảo tàng ở trung ương, địa phương, hay tại các di tích lịch sử.

2.2. Nhóm thứ hai: Đồ dùng trực quan tạo hình, bao gồm các loại phục chế, mô hình, sa bàn, tranh ảnh lịch sử... Những đồ dùng trực quan này có khả năng khôi phục lại hình ảnh của con người, đồ vật, biến cố, sự kiện lịch sử một cách cụ thể, sinh động và khá xác thực.

2.3. Nhóm thứ ba: Đồ dùng trực quan quy ước, gồm các loại bản đồ lịch sử, lược đồ, đồ thị, sơ đồ, niên biểu... Loại đồ dùng trực quan này tạo cho HS những hình ảnh tượng trưng. Trong dạy học các bài có nội dung lịch sử ở tiểu học thường sử dụng các lược đồ lịch sử.

2.4. Các phương tiện kỹ thuật ngày càng được áp dụng rộng rãi trong nhà trường. Những loại thường dùng trong các trường tiểu học hiện nay như tivi, video, đèn chiếu, máy vi tính... Một số trường đã sử dụng các phần mềm. Trong tương lai không xa, phương tiện kỹ thuật sẽ được sử dụng phổ biến hơn trong dạy học lịch sử ở tiểu học.

### ***3. Sử dụng một số loại đồ dùng trực quan chủ yếu***

Đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở tiểu học rất phong phú, mỗi loại có nội dung, ý nghĩa khác nhau, nên cách sử dụng cũng khác nhau. Vấn đề đặt ra là phối hợp như thế nào các đồ dùng trực quan với các phương tiện kỹ thuật hiện đại hiện nay.

#### ***3.1. Nguyên tắc sử dụng.***

Khi sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở tiểu học cần quán triệt những nguyên tắc chủ yếu sau đây:

- Phải căn cứ vào nội dung, yêu cầu giáo dục, giáo dưỡng của từng bài học để lựa chọn đồ dùng trực quan thích hợp. Ví dụ, bài học về kháng chiến, chiến tranh thường sử dụng bản đồ, lược đồ. Bài học về nhân vật lịch sử thường dùng tranh ảnh chân dung của nhân vật đó... Vì vậy, mỗi GV cần xây dựng một hệ thống đồ dùng trực quan phong phú, phù hợp với các loại bài học.

- Định rõ phương pháp thích hợp đối với việc sử dụng mỗi loại đồ dùng trực quan. Ví dụ, đối với bản đồ, lược đồ thường gắn với phương pháp kể chuyện các chiến dịch, trận đánh. Đối với tranh ảnh thường gắn với miêu tả các nhân vật lịch sử...

- Phát huy tính tích cực của HS khi sử dụng đồ dùng trực quan. Sử dụng đồ dùng trực quan không chỉ để cụ thể hoá kiến thức mà còn đi sâu phân tích bản chất sự kiện, để tiếp thu kiến thức, hiểu bài và làm bài kiểm tra... Khi sử dụng các phương tiện trực quan,

cần đảm bảo cho HS được sử dụng đầy đủ, khắc phục tình trạng HS chỉ xem để minh hoạ cho nội dung sự kiện mà không giúp cho các em hiểu sự kiện.

- Đảm bảo kết hợp lời nói với trình bày các đồ dùng trực quan, đồng thời rèn luyện khả năng thực hành của HS trong việc sưu tầm, xây dựng và sử dụng đồ dùng trực quan (vẽ bản đồ, sơ đồ, bảng biểu, tường thuật, miêu tả sự kiện qua bản đồ, tranh ảnh..)

### **3.2. Phương pháp sử dụng một số đồ dùng trực quan chủ yếu**

#### **3.2.1. Bản đồ, lược đồ.**

- Đối với bản đồ, lược đồ giáo khoa treo tường, trước hết GV và HS không chỉ nắm vững nội dung các sự kiện được thể hiện qua các ký hiệu mà còn phải thực hiện đúng những nguyên tắc chung của việc đọc bản đồ lịch sử như: Đọc đúng bản chú giải để hiểu rõ nội dung các ký hiệu thể hiện các sự kiện lịch sử; Đọc và chỉ đúng nơi xảy ra sự kiện; Trình bày đúng diễn biến sự kiện trên bản đồ; Kết hợp giữa hướng dẫn bản đồ với lời kể chuyện.

(Xem đoạn băng minh hoạ Phương pháp kể chuyện trên lược đồ: Diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947)

- Đối với bản đồ trong sách giáo khoa in kèm theo bài viết, thể hiện nội dung sự kiện được trình bày, nhưng khổ nhỏ, khó quan sát hơn bản đồ treo tường. GV hướng dẫn HS đọc bản đồ khi học bài; tập vẽ lại trong vở, trên giấy rời, hay bảng đen; trình bày diễn biến sự kiện vào bản đồ kho ôn tập hoặc làm bài tập ở nhà.

#### **3.2.2. Tranh ảnh lịch sử.**

- Ảnh lịch sử là loại tài liệu quý hiếm, thường được chụp ngay lúc sự kiện diễn ra. Trong dạy học lịch sử, GV sưu tầm, hướng dẫn HS thu thập tranh ảnh và sử dụng tập tranh ảnh lịch sử được xuất bản. Trong mỗi bài học, nên tập trung vào các tranh, ảnh chủ yếu liên quan đến sự kiện, tránh việc phân tán sự chú ý của HS. Sử dụng ảnh không phải chỉ để minh hoạ bài học, mà phải hướng dẫn HS quan sát để rút ra những chi tiết có liên quan đến sự kiện.

Việc sử dụng tranh lịch sử cũng là một yêu cầu cần thiết đối với dạy học lịch sử ở tiểu học. GV hướng dẫn HS quan sát tranh, xem xét và rút ra những vấn đề cơ bản của sự kiện được phản ánh trong tranh. Ví dụ khi dạy học bài "Xô viết Nghệ Tĩnh", GV hướng dẫn HS quan sát hình 11 (SGK lớp 5) để HS hình dung khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, nổi lên với các chi tiết: Những người nông dân khoẻ mạnh vẩy tay hô hào cổ vũ mọi người tiến lên, cảnh tất cả đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ xông lên dưới ngọn cờ đỏ búa liềm....

Khi sử dụng tranh ảnh lịch sử cần chú ý tình trạng HS chỉ thích xem tranh, ảnh, nhưng ít biết khai thác nội dung để tiếp nhận trí thức mới, trình bày qua tranh, ảnh.

#### **3.2.3. Niên biểu, sơ đồ.**

Việc sử dụng niên biểu cũng rất cần thiết, nhất là đối với bài ôn tập, tổng kết, hoặc bài kiểm tra. GV hướng dẫn HS lập bảng biểu theo nội dung, điền các thông tin theo các cột ngang, dọc. Tất nhiên, đối với HS tiểu học thường chỉ sử dụng các niên biểu đơn giản.

#### **3.2.4. Sa bàn, mô hình hiện vật.**

Việc sử dụng các mô hình hiện vật, sa bàn cũng chỉ mới bắt đầu sử dụng, chủ yếu ở các phòng bộ môn, phòng truyền thống nhà trường, hay ở các nhà bảo tàng. Vì vậy, GV

(hay cán bộ hướng dẫn) cần hướng dẫn HS quan sát, kể chuyện, hay miêu tả sự kiện trên sa bàn, băng hiện vật...

(Xem đoạn băng minh họa Phương pháp tổ chức cho HS tham quan: Phòng Văn hoá Đông Sơn- Tại Bảo tàng Thanh Hoá.)

Như vậy, các đồ dùng trực quan giữ một vị trí quan trọng trong dạy học lịch sử ở tiểu học, làm cho giờ HS động, kích thích hứng thú học tập và phát triển khả năng thực hành, bồi dưỡng tình cảm, tư tưởng cho HS. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay ở các trường tiểu học, đồ dùng trực quan còn nghèo nàn, phương pháp sử dụng của GV vẫn còn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và PPDH.

#### **4. *Sưu tầm và tập làm đồ dùng dạy học.***

Trong dạy học chủ đề lịch sử ở tiểu học, bên cạnh các đồ dùng do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành như các tập tranh ảnh, bản đồ, mô hình..., GV nên khuyến khích HS sưu tầm, hoặc tập làm một số đồ dùng dạy học đơn giản như:

- Vẽ lược đồ, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ: Vẽ vào vở ghi, hay vẽ lên giấy khổ lớn, chủ yếu bản đồ trong SGK mà các em đã học trên lớp.

- Sưu tập tranh ảnh, hiện vật lịch sử: Sưu tập qua sách báo, các tài liệu tham khảo chân dung các nhân vật lịch sử, các khung cảnh lịch sử mà các em đã được học; sưu tập một số hiện vật lịch sử như các mảnh tước, mẫu gốm.. khi các em đi tham quan các di tích khảo cổ, hay một số hiện vật phục chế có bán ở các cửa hàng lưu niệm.



#### ***Nhiệm vụ.***

##### ***Nhiệm vụ 1: Làm việc cá nhân***

SV đọc tài liệu, liệt kê các loại đồ dùng trực quan thường sử dụng trong dạy học lịch sử ở tiểu học, lấy ví dụ trường hợp sử dụng cụ thể.

##### ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm***

Nêu cách sử dụng một số đồ dùng trực quan chủ yếu trong dạy học lịch sử ở tiểu học, cho ví dụ cụ thể:

+ Bản đồ, lược đồ.

+ Tranh ảnh, mô hình, hiện vật

+ Biểu đồ, sơ đồ.

Nêu những yêu cầu sư phạm khi tiến hành.

##### ***Nhiệm vụ 3: Làm việc cả lớp***

- Mời đại diện các nhóm trình bày các ví dụ mà nhóm đã chuẩn bị.

- GV hệ thống lại những yêu cầu sử dụng các đồ dùng trực quan.



#### ***Đánh giá***

1. Trong dạy học lịch sử ở tiểu học thường hay sử dụng những loại đồ dùng trực quan chủ yếu nào? Nêu ví dụ cụ thể. Những yêu cầu sư phạm khi sử dụng các đồ dùng trực quan.

2. Thiết kế phương án sử dụng bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, biểu đồ trong một bài học (tự chọn)

**HOẠT ĐỘNG 4. TÌM HIỂU CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC  
DAY HỌC LỊCH SỬ Ở TIỂU HỌC (2 tiết).****Thông tin cho hoạt động 4****1. Các hình thức dạy học chủ yếu.**

- Học toàn lớp: HS đồng thời hoàn thành những nhiệm vụ nhận thức chung cả lớp, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của GV.
- Học nhóm: từng nhóm HS cùng giải quyết những nhiệm vụ nhận thức thống nhất được đề ra.
- Học cá nhân: Mỗi HS độc lập hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo trình độ và khả năng riêng của mình.

Ba dạng tổ chức dạy học này được thực hiện thông qua nhiều hình thức dạy học, chủ yếu là hình thức lên lớp. Đây là hình thức tổ chức dạy học cơ bản, song không phải là duy nhất. Bên cạnh hình thức lên lớp còn có các hình thức dạy học khác như tham quan học tập ngoại khoá. Việc lên lớp có thể được tiến hành ở lớp học, hoặc ở các địa điểm khác như tại thực địa, tại bảo tàng.

**2. Các loại bài học:**

- Bài nghiên cứu kiến thức mới nhằm cung cấp cho HS những kiến thức mới, từ đó bồi dưỡng thêm cảm xúc, tư duy, kỹ năng thực hành lịch sử. Đây là loại bài học chủ yếu.
- Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết có nhiệm vụ tổng hợp, củng cố kiến thức cho HS.
- Bài kiểm tra kiến thức nhằm hoàn thiện, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS.
- Bài học hỗn hợp gồm hai hoặc 3 khâu của quá trình dạy học nêu trên.

Mỗi loại bài có nhiệm vụ khác nhau, vì vậy phương pháp tiến hành cũng khác nhau.

**3. Bài học tại thực địa.**

- Bài học tại thực địa không tiến hành trên lớp mà được tiến hành nơi xảy ra sự kiện: Các di tích lịch sử, nhà bảo tàng, nhà truyền thống... Bài học tại thực địa thường áp dụng đối với các bài lịch sử địa phương, hoặc khi học về những sự kiện lịch sử dân tộc có các di tích ở địa phương...

- Để thực hiện tốt bài học này, trước khi đưa HS tới thực địa, GV cần nêu rõ yêu cầu, nội dung học tập tại thực địa, tìm hiểu kỹ thực địa, cũng như sự kiện, nhân vật lịch sử có liên quan tới các di tích, hiện vật hay nhà bảo tàng. Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa GV với cán bộ hướng dẫn khu di tích hay bảo tàng; Kết hợp chặt chẽ giữa các hoạt động dạy học với vui chơi giải trí, tham quan du lịch.

**4. Thiết kế kế hoạch bài giảng.**

- Giáo án là một bản kế hoạch chi tiết của một giờ lên lớp, nó không chỉ bao gồm phần xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, mà còn cả cách thức hoạt động của GV và HS. Nó giống như một bản thiết kế bài giảng một cách tổng thể.

- Đề soạn một kế hoạch bài giảng tốt, GV cần tiến hành các công việc có tính nguyên tắc sau:

- + Thứ nhất, xác định vị trí của bài và loại bài học.
- + Thứ hai, xác định mục tiêu của bài học. Nội dung mục tiêu bài học gồm các yếu tố: Giáo dục (kiến thức), giáo dục (tư tưởng đạo đức) và phát triển (các năng lực nhận thức, thực hành)
- + Thứ ba, xây dựng đề cương và viết kế hoạch bài giảng
- Một kế hoạch bài giảng có chất lượng không chỉ xác định đúng mục tiêu mà còn tạo điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động nhận thức, phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

Cấu trúc một kế hoạch dạy học bài học có nội dung lịch sử có thể mềm dẻo tùy theo năng lực của GV, điều kiện thực tế của nhà trường, nhưng có thể như sau:

Tên bài: ..... Thời gian dạy: ..... (tiết)

I. Mục tiêu: (về kiến thức, kỹ năng và thái độ)

II. Đồ dùng dạy, học. (Ngoài các hình trong SGK, GV phải chuẩn bị thêm những đồ dùng khác (bao gồm trong Danh mục thiết bị và đồ dùng mà nhà trường có và đồ dùng GV đã tích lũy được hay cần phải làm thêm) và những đồ dùng HS phải chuẩn bị ( yêu cầu HS chuẩn bị từ buổi học trước)

III. Hoạt động dạy, học.

Khởi động ( ghi rõ tên hoạt động khởi động và thời gian cần thiết)

Hoạt động 1. Ghi rõ các nội dung sau

-Tên hoạt động và thời gian.

- Mục tiêu:

- Các bước, phương pháp và hình thức tiến hành

Bước 1: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Bước 2: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Kết luận của GV

Hoạt động 2: Ghi rõ các nội dung sau

-Tên hoạt động và thời gian.

- Mục tiêu:

- Các bước, phương pháp và hình thức tiến hành

Bước 1: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Bước 2: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Hoạt động 3: Ghi rõ các nội dung sau

-Tên hoạt động và thời gian.

- Mục tiêu:

- Các bước, phương pháp và hình thức tiến hành

Bước 1: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Bước 2: Ghi rõ những công việc của GV và HS.

Kết thúc bài học.

## **5. Các hoạt động ngoại khoá lịch sử ở tiểu học.**

### **5.1. Ý nghĩa các hoạt động ngoại khoá lịch sử ở tiểu học.**

- Minh hoạ, bổ sung các kiến thức lịch sử đã học trên lớp.
- Rèn luyện các kĩ năng thực hành bộ môn, các thao tác quan sát, mô tả, kể chuyện, sưu tầm các tư liệu, hiện vật lịch sử.
- Góp phần giáo dục lòng tự hào về truyền thống quê hương, tôn trọng, bảo vệ và gìn giữ các di sản lịch sử.

### **5.2. Một số hình thức chủ yếu.**

- Tham quan lịch sử: Thường tham quan bảo tàng, di tích lịch sử...
- Nói chuyện lịch sử: Thường do GV tổ chức, hay mời các nhân chứng lịch sử nói chuyện nhân các ngày lễ lớn của dân tộc như: Thành lập Đảng 3-2, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19-5, ngày giải phóng miền Nam 30-4...
- Dạy hội, trò chơi lịch sử: Tổ chức cho HS tham gia các lễ truyền thống của dân tộc như: Lễ hội đền Hùng, lễ hội Hoa Lư, lễ hội Đống Đa..., hoặc tổ chức các trò chơi, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử..
- Tham gia các công tác công ích xã hội: Chăm sóc bảo vệ các di tích lịch sử, sưu tầm các tư liệu lịch sử, thăm hỏi các bà mẹ Việt Nam anh hùng...

### **5.3. Yêu cầu khi tiến hành:**

- Chuẩn bị nội dung chu đáo, hình thức tổ chức phù hợp.
- Động viên đông đảo HS tham gia, phát huy tính tích cực, sáng tạo của mỗi người.
- Thời gian, địa điểm phù hợp với HS



### **Nhiệm vụ.**

#### **Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân.**

SV đọc tài liệu, ghi chép cá nhân, chuẩn bị thảo luận các vấn đề sau:

- Các loại bài học lịch sử ở tiểu học và phương pháp tiến hành.
- Quan niệm về một kế hoạch bài học và các bước tiến hành soạn kế hoạch bài học lịch sử ở tiểu học.

#### **Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm:**

Thực hành soạn kế hoạch bài giảng:

Phân công các nhóm soạn bài theo nhiều dạng bài khác nhau.

#### **Nhiệm vụ 3. Làm việc cả lớp.**

- Đại diện các nhóm trình bày thiết kế kế hoạch bài giảng của nhóm.
- Giảng viên góp ý kiến, khái quát về cấu tạo, cách soạn một kế hoạch bài học có nội dung lịch sử.

#### **Nhiệm vụ 4. Tập dạy theo nhóm (Thời gian ngoài chương trình).**

- SV đóng vai GV để dạy trong nhóm. Những SV khác đóng vai HS.
- Giảng viên theo dõi, hướng dẫn và góp ý kiến.



### **Đánh giá**

1. Soạn kế hoạch một bài học (tự chọn.)
2. Tiến hành tập dạy một bài học (tự chọn.)
3. Thiết kế phương án tổ chức một hoạt động ngoại khoá lịch sử cho lớp 4 hoặc 5 (Tự chọn).

## **THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG.**



### **Thông tin phản hồi cho hoạt động 1.**

#### **1. Mục tiêu chương trình phần Lịch sử của phân môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5 bao gồm:**

##### **1.1. Kiến thức:**

Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản, thiết thực về các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu, tương đối có hệ thống theo dòng thời gian của lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước cho đến nay.

##### **1.2. Kỹ năng:**

Bước đầu rèn luyện và hình thành cho HS các kỹ năng:

- Thu thập, tìm kiếm tư liệu lịch sử từ các nguồn khác nhau.
- Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập và chọn thông tin để giải đáp.
- Nhận biết đúng các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- Trình bày lại kết quả học tập bằng lời nói, bài viết, sơ đồ, lược đồ...
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

##### **1.3. Giáo dục.**

Góp phần bồi dưỡng và phát triển ở HS những thái độ và thói quen:

- Ham học hỏi, tìm hiểu lịch sử dân tộc.
- Yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam.
- Tôn trọng, bảo vệ các di sản lịch sử, văn hoá.

Mục tiêu đó quy định lựa chọn phương pháp, đồ dùng trực quan, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung, trình độ của HS

#### **2. Lập bảng thống kê bài viết phần lịch sử trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5 theo mẫu sau:**

| Giai đoạn lịch sử | Bài | Tên bài | Số tiết |
|-------------------|-----|---------|---------|
|                   |     |         |         |

Qua bảng thống kê trên rút ra những nhận xét khái quát:

- Về cơ bản nội dung chương trình cấu tạo như vậy là tương đối phù hợp với mục tiêu môn học, trình độ của HS, cũng như đặc điểm của nhận thức lịch sử.
- Tuy nhiên một số sự kiện cần chọn lọc tiêu biểu hơn. Cần cân đối hơn giữa nội dung chính trị, quân sự với nội dung kinh tế, văn hoá.
- Những điểm cần bổ sung về chọn lựa các sự kiện, cách trình bày sự kiện đã phù hợp với HS tiểu học chưa, sự kiện nào chưa phù hợp.

**3. Lập bảng thống kê hệ thống kênh hình của phần lịch sử trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mẫu sau:**

| TT | Bài | Tên kênh hình |
|----|-----|---------------|
|    |     |               |

Nhận xét:

- Hệ thống kênh hình tương đối phong phú, phù hợp với nội dung từng bài, in ấn đẹp. Tuy nhiên cũng cần chọn lọc kỹ hơn, cần in màu để tăng tính hứng thú trong học tập của HS



**Thông tin phản hồi cho hoạt động 2.**

1. Trong dạy học lịch sử ở tiểu học, GV thường sử dụng những PPDH chủ yếu sau:

- + Quan sát. Ví dụ, quan sát hình dáng, hoa văn của trống đồng Ngọc Lũ
- + Kể chuyện. Ví dụ, kể chuyện về diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- + Thảo luận. Ví dụ thảo luận “Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên”

2. Những yêu cầu khi tiến hành phương pháp kể chuyện:

- + Chọn nội dung để sử dụng phương pháp phù hợp.
- + Ngôn ngữ trong sáng, ngắn gọn, hấp dẫn, lôi cuốn HS.
- + Phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS.
- + Kết hợp chặt chẽ với các đồ dùng trực quan.



**Thông tin phản hồi cho hoạt động 3.**

1. Trong dạy học lịch sử ở tiểu học thường sử dụng những loại đồ dùng trực quan chủ yếu sau :

- + Bản đồ, lược đồ.
- + Tranh ảnh lịch sử.
- + Các hiện vật, mô hình.
- + Bảng biểu, sơ đồ.

Mỗi loại nêu một ví dụ trường hợp cần sử dụng.

- Những yêu cầu sử dụng chung khi sử dụng các đồ dùng trực quan:

- + Chọn nội dung để sử dụng đồ dùng trực quan phù hợp.
- + Phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS.
- + Kết hợp chặt chẽ với các phương pháp dùng lời nói.

2/. Thiết kế phương án sử dụng bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, biểu đồ trong một bài học (tự chọn). Yêu cầu chọn đúng các trường hợp sử dụng. Mỗi loại thiết kế một phương án sử dụng sao cho đảm bảo các nguyên tắc và yêu cầu sử dụng đã trình bày.



**Thông tin phản hồi cho hoạt động 4.**

1. Soạn kế hoạch dạy học một bài học (tự chọn.).

Yêu cầu soạn kế hoạch dạy học bài cung cấp kiến thức mới trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 và 5. Bài soạn đảm bảo tính khoa học, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động nhận thức, phát huy tính tích cực của người học

2. Tiến hành tập dạy một bài học (tự chọn).

Yêu cầu thực hiện đúng các bước lên lớp, vận dụng tốt các PPDH phù hợp, sử dụng các đồ dùng dạy học. Sau buổi tập dạy có sự góp ý kiến rút kinh nghiệm của nhóm.

3. Thiết kế phương án tổ chức một hoạt động ngoại khoá lịch sử cho lớp 4 hoặc 5 (Tự chọn).

Chọn các hình thức như: Tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, trò chơi lịch sử, nói chuyện lịch sử...

Yêu cầu đảm bảo tính khoa học và phù hợp với trình độ HS.